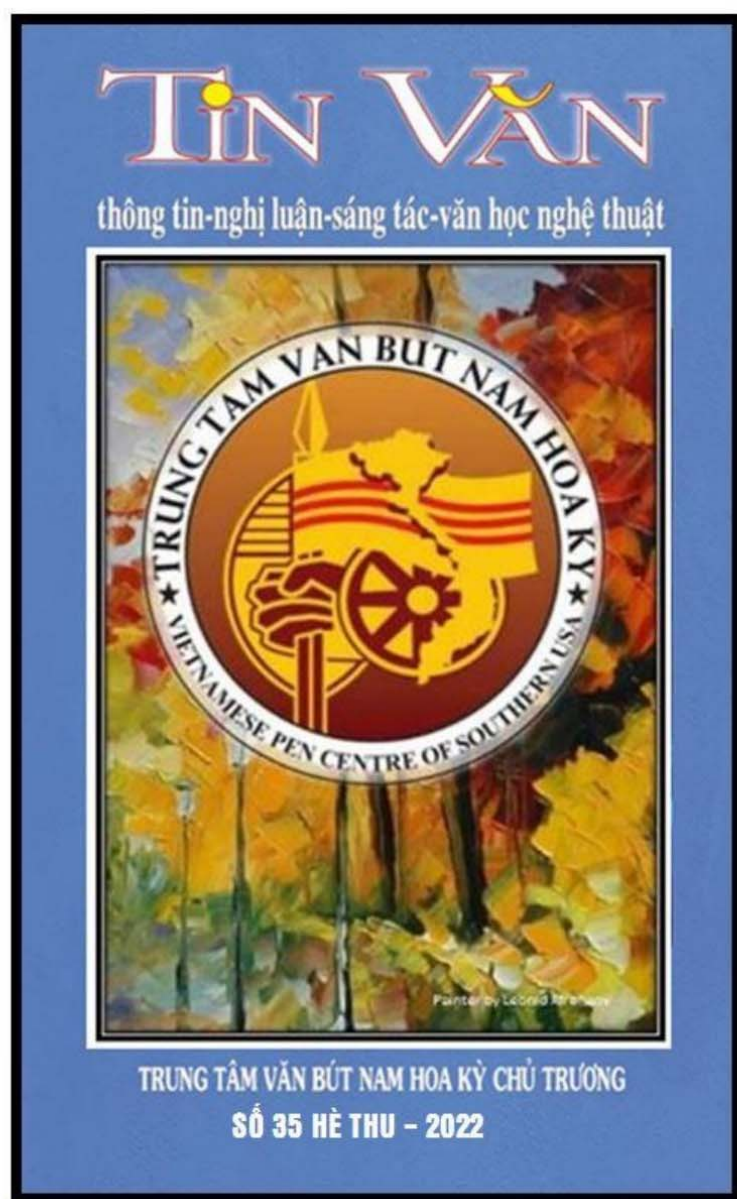
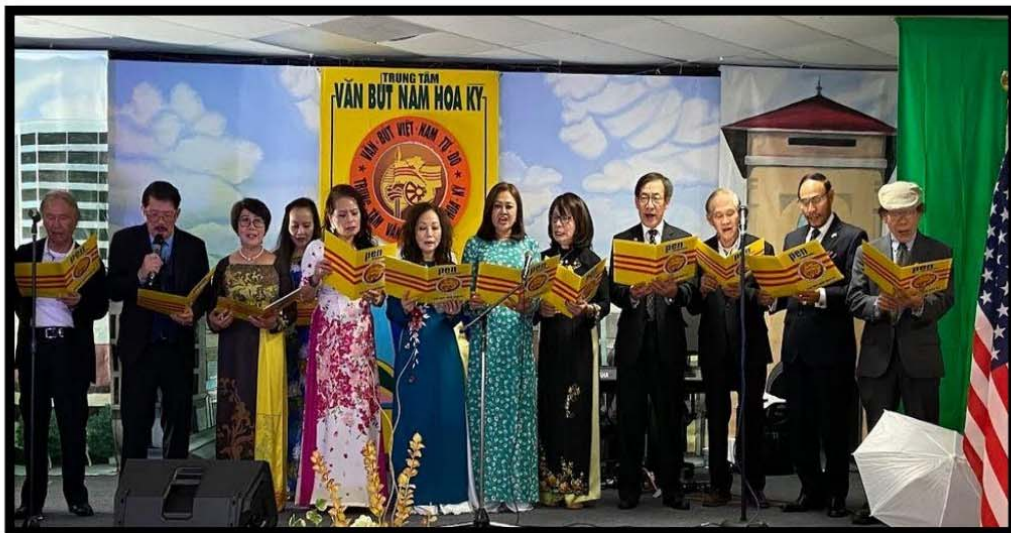




Số 35 Hè - Thu 2022
Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ Chủ
Trưởng



TRUNG TÂM VBNHK MỪNG XUÂN và KỶ NIỆM 31 NĂM SINH HOẠT

Tin Văn

Thông tin-nghị luận-sáng tác-văn học-ngệ thuật



Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

7103 Plaza Del Sol DrHoustonTX77083

Email: tinvannhk2018@gmail.com

Email: vinhtuan@sbcglobal.net

Chủ biên: BCH/VBNHK

Tổng Thư Ký: Lê Thị Hoài Niệm

Biên tập và Trình bày: Yên Sơn/Linh Vang

Tác giả thường trực:

Vinh Tuấn, Huỳnh Công Ánh, Thu Nga, Lê Thị Hoài Niệm, Mỹ Nhung, Lan Cao, Huỳnh Quang Thế, Phạm Tương Như, Lưu Nguyễn Từ Thúc, Trương Sĩ Lương, Vô Tình, Long Điền, Dương Thượng Trúc, Như Phong, Nguyễn Đức Nhon, Phạm Trần Anh, Song An Châu, Mai Thanh Truyết, Linh Vang, Võ Thanh Văn, Hoàng Thị Thanh Nga, Thiên Lý, Ngô Sỹ Hân, Cao Nguyên, Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân, Cao Trúc Giang, Nguyễn Lập Đông, Phí Ngọc Hùng, Hoàng Lan, Bạch Cúc Trần, Túy Hà, Máy Ngàn, Ánh Nguyệt, Út Bạch Lan, Đào Kinh Doanh, Đào Lê, Dương Phước Luyến, Nguyễn Đình Từ Lam, Songthy, Như Ly, Trường Sơn Lê Xuân Nhị, Yên Sơn,

Cộng tác viên trong số này:

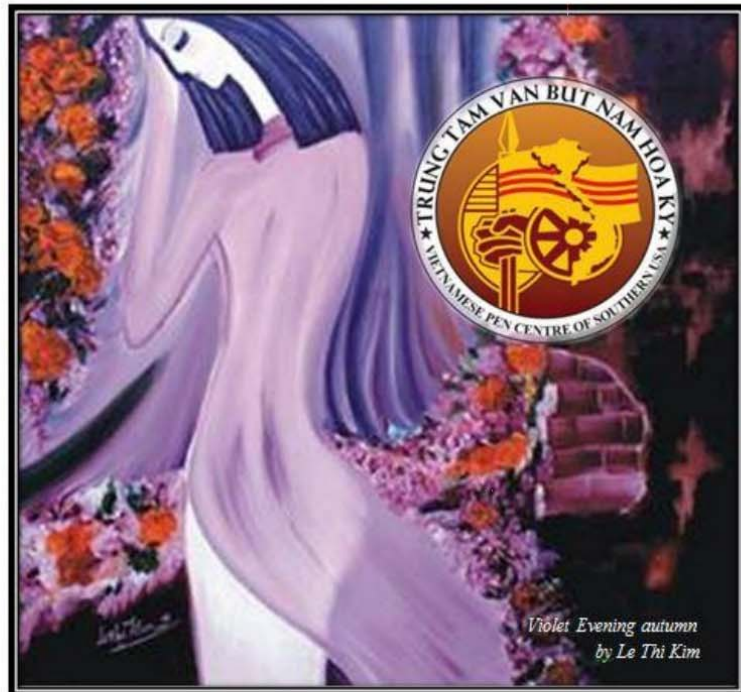
**Dương Nổ Phạm Tín An Ninh Nguyễn Kim Kiều
Nguyễn Phương Lê Hữu Bằng Phong Đặng Văn Âu
Lâm Văn An Nguyễn Nam An Trần Quốc Bảo
Phụ trách trang Web <http://vanbutnamhoaky.com>: Túy Hà
Hình Bìa: Tranh sơn dầu: Leonid Afreneov**



<http://www.vanbutnamhoaky.com>

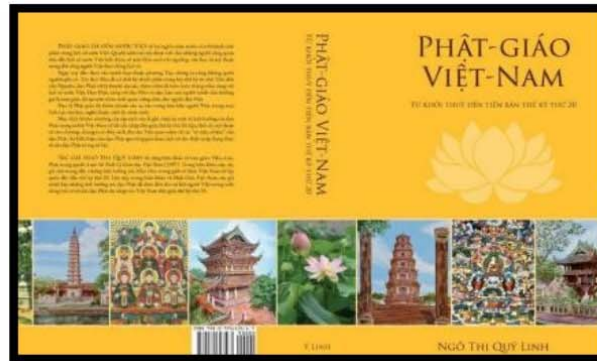
Tập San Tin Văn

**Trung Tâm
Văn Bút Nam Hoa Kỳ**



Số Hè - Thu 2022

TIN VĂN HÂN HẠNH GIỚI THIỆU SÁCH MỚI
PHẬT GIÁO VIỆT NAM
Tác giả Ngô Quý Linh



PHẬT-GIÁO ĐÃ ĐẾN NƯỚC VIỆT từ hai nghìn năm trước và trở thành một phần của lịch sử nước Việt. Sách *Phật-giáo Việt-Nam* trình bày theo thứ tự thời gian lịch sử đạo Phật truyền vào nước Việt qua các thời kỳ khác nhau.

Tác giả NGÔ THỊ QUÝ LINH đã biên khảo về tam giáo: Nho, Lão, Phật trong quyển *Lược Sử Triết Lý Giáo Dục Việt Nam* (1997). Trong biên khảo *Phật-Giáo Việt-Nam* (2021), tác giả trình bày những ảnh hưởng đạo Phật đã đem đến cho xã hội người Việt trong suốt dòng lịch sử từ khi đạo Phật du nhập vào Việt Nam đến giữa thế kỷ thứ 20.

Khổ sách: 7 in. x 10 ¼ in; dày 556 trang.

Sách có hơn 30 hình đen trắng và hơn 100 hình màu về các chùa ở Việt-Nam, từ các ngôi chùa cổ nhất đến các chùa được xây dựng vào thế kỷ thứ 20, hình các tượng Phật, bồ tát, thiền sư, v.v... Sách có “Bảng Tự Vựng” khoảng 650 chữ được thấy trong các sách Việt viết về đạo Phật.

Sách có bán trên Amazon dưới tên **NGÔ THỊ QUÝ LINH**.

Lời Ngỏ



Kính thưa quý văn thi hữu, độc giả, và đồng hương,

Thấm thoát đã hơn nửa năm 2022 rồi! Nửa năm thôi mà cả thế giới đã và đang bị đảo lộn toàn diện. Việc Nga đem quân xâm lăng Ukraina khiến cho hàng vạn sinh linh của nước bị xâm lấn sống trong đau thương, điêu đứng; phụ nữ bị hãm hiếp, và trẻ thơ bị giết chóc dã man. Hàng chục ngàn người đã hy sinh trong đó có rất đông thường dân vô tội và binh lính hai nước.

Chiến tranh xảy ra kéo theo không biết bao nhiêu hệ lụy, vật giá leo thang, mức lạm phát cao ngất ngưỡng, giá xăng dầu cũng đã vượt xa kỷ lục của nước Mỹ! Hy vọng mọi việc sẽ sớm trở lại bình thường, đau thương sẽ sớm vượt qua; dù vậy, mỗi lần nhìn cảnh chết chóc tang thương của người dân; cảnh hoang tàn đổ nát của đất nước Ukraina trên TV... lòng chúng ta, những người con Việt tha hương ty nạn Cộng Sản, cũng xót xa, se thắt.

Nhưng dù sao đời sống vẫn phải tiếp tục và chúng tôi, Văn Bút Nam Hoa Kỳ, vẫn phải cố gắng duy trì những sinh hoạt bình thường. Cuối tháng Ba vừa qua, VBNHK đã tổ chức một buổi Hội Ngộ Mùa Xuân, kỷ niệm 31 năm thành lập VBNHK sau hai năm bị trì trệ vì Đại dịch Covid19. Buổi sinh hoạt đã được sự ủng hộ nồng nhiệt của rất đông các Văn Thi Hữu, các Hội Đoàn và đồng hương địa phương cũng như hội viên ở xa về tham dự như Dallas- Fort Worth, Austin, Florida, Georgia, Louisiana.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Bên cạnh đó, cũng có những sóng gió nổi lên bất chợt. Đó là việc, gần đây có một nhóm người cũng tự xưng là Văn Bút Nam Hoa Kỳ! Ngoài sự tiếm danh bất hợp lệ, họ còn đánh cắp cả Huy Hiệu, lịch sử hình thành của tổ chức để gửi thư mời tham dự tổ chức của họ. Việc làm sai quấy này đã gây hoang mang cho một số hội đoàn và đồng hương trong vùng? Vài nhân sự trong nhóm này chính là những cựu hội viên vốn có tính hám danh lại vô tài, bất xứng, vì không được trọng dụng trong tổ chức nên đã rủ nhau làm điều phạm pháp.

Vì không muốn gây sự xáo trộn trong cộng đồng nên chúng tôi đã làm ngơ, không đếm xỉa tới; nhưng nay, được đảng chân lẫn đảng đầu, họ trơ trẽn tiếp tục làm những điều phi pháp nên buộc lòng chúng tôi phải nhờ đến các phương tiện truyền thông và báo chí để làm sáng tỏ vấn đề. Nếu sau những cố gắng cụ thể mà họ vẫn tiếp tục, buộc lòng chúng tôi phải công khai danh tính của những người này và nhờ đến pháp luật can thiệp.

Ngoài ra, theo thông lệ hàng năm, chúng tôi xin thông báo đến quý vị, VBNHK sẽ tổ chức buổi hội ngộ Hè-Thu vào tuần lễ cuối tháng Bảy tại nhà hàng Kim Sơn. Chúng tôi sẽ thông báo chi tiết bằng các phương tiện truyền thông và gửi Thiệp Mời đến quý hội đoàn, đoàn thể bạn trong những ngày sắp tới. Rất mong luôn được quý vị dành mọi ưu ái để tiếp tục ủng hộ chúng tôi trên công việc phục vụ cộng đồng, giữ gìn truyền thống văn hoá cao đẹp của con dân Việt.

Trân trọng kính chào,

Đào Vĩnh Tuấn

Chủ tịch Trung tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Đồng Kính gửi: Quý cơ quan Truyền thông Báo chí
Quý Hội Đoàn Quân Dân Cán Chính
Quý Hội Ái hữu Đồng hương
Và Quý Văn thân hữu gần xa

Thưa quý vị,

Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ là một đoàn thể sinh hoạt trên mặt trận Văn Hoá tư tưởng, chiếu theo tinh thần Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế, nhằm bảo tồn và phát huy Văn Hóa Việt tại Hải ngoại nói riêng và tranh đấu bảo vệ cho quyền tự do của những người cầm bút khắp thế giới nói chung.

Trung Tâm được hình thành từ năm 1991 cho đến nay. Có diễn đàn chính thức là tạp Chí Tin Văn và trang web: **vanbutnamhoaky.com**

Chúng tôi luôn luôn sát cánh sinh hoạt cùng các hội đoàn Quân Dân Cán Chính trong cộng đồng người Việt. Mới nhất là đã tổ chức ngày xuân hội ngộ kỷ niệm 31 năm thành lập đã được đồng hương tham dự đông đảo và yểm trợ nhiệt tình.

Mục đích của Thông Cáo Báo Chí này nhằm cảnh giác đến tất cả đồng hương một tin tức ảnh hưởng đến sinh hoạt của chúng tôi.

1- Đó là gần đây có người đã lạm dụng danh nghĩa Văn Bút Nam Hoa Kỳ, thậm chí còn tự xưng là Chủ tịch Ban Chấp hành, đến tận nhà kêu gọi gia nhập và thu tiền niên liễm.

Chúng tôi xin minh xác Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ là một tổ chức bất vụ lợi, có giấy phép hoạt động dài hạn do chính

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

quyền sở tại cấp. Chúng tôi không hề đề cử bất cứ ai đại diện **Ban Chấp Hành** để ra ngoài thu nạp hội viên mới và thu tiền niên liễm của hội viên.

2- Bỗng dưng vào ngày 14/5/2022, tình cờ thấy phổ biến trên internet một thiệp mời tham dự ngày kỷ niệm 31 năm và phát hành tuyển tập xuân 2022. Thiệp mời này đã sử dụng sai trái danh xưng và logo của Văn Bút Nam Hoa Kỳ vốn đã được chúng tôi đăng bộ bảo vệ quyền sử dụng. Trong Ban tổ chức lại có tên hai cựu thành viên đã ngưng sinh hoạt từ ba năm trước.

Đây là một hành động phi pháp, chỉ có lợi cho việc thi hành nghị quyết 36 văn hoá vận của nhà cầm quyền trong nước nhằm gây hoang mang, phân hoá, chia rẽ trong hàng ngũ người Việt tỵ nạn. Chúng tôi cực lực phản đối hành vi này và yêu cầu những người chủ trương chấm dứt ngay tình trạng tiếm danh nêu trên. Bằng không chúng tôi sẽ phải công khai hoá danh tánh và những việc làm bất xứng của các phần tử này trước công luận và pháp luật.

Kính mong quý đồng hương và quý vị cầm bút đề cao cảnh giác trước những việc làm bất chính của những phần tử đón gió trở cờ này.

Mọi thắc mắc và nghi vấn xin liên lạc trực tiếp với Ban Chấp Hành đương nhiệm.

Trân trọng kính thông báo,

Houston ngày 01 Tháng 6 năm 2022

Ban Chấp Hành Trung Tâm VBNHK: (Đương nhiệm)

Vĩnh Tuấn: Chủ Tịch (713-448-9186)

Huỳnh Công Ánh: Phó Chủ Tịch (972-804-5985)

Thu Nga: Phó Chủ Tịch (214-293-6584)

Lê Thị Hoài Niệm: Tổng Thư Ký (832-682-6067)

Phạm Tương Như: Thủ Quỹ (281-935-2224)

47 năm thống nhứt hay 47 năm thống trị

Long Điền

Ở Hải Ngoại nhiều người nói nghe theo Hoà Hợp Hoà giải là mắc mưu cộng sản. Nhưng thực tế nhu cầu Hoà Hợp Hoà giải Dân Tộc là cần thiết nhứt cho Việt Nam hiện tại và tương lai.

Nhà nước CSVN hiểu sai và làm sai ý nghĩa Hoà Hợp Hoà giải, đồng thời không có biện pháp hữu hiệu xoá bỏ hận thù, mà lại làm trầm trọng thêm lòng nghi kỵ Bắc Nam sau 30 năm chiến tranh triền miên, thảm khốc do thi hành chỉ thị của CS Quốc Tế là đánh Miền Nam đến người Việt Nam cuối cùng.

Sau 1975 cơ hội may mắn thống nhứt đất nước, xoá bỏ hận thù thì người Cộng Sản đã làm ngược lại. Thay vì dùng tình Dân Tộc, Nghĩa Đồng Bào xoá bỏ hận thù để chung tay tái thiết đất nước sau 30 năm chiến tranh bom đạn, thì người CSVN dùng Quốc Sách trả thù:

A- Nhiều hình thức trả thù nhân dân Miền Nam

1. Đày ải gia đình quân, cán, chính MNVN đi vùng kinh tế Mới (nói là để sản xuất lương thực, nhưng thực tế là để cướp đất, cướp nhà, cướp tài sản của họ)

Tất cả những ai tại Sài Gòn bị Cộng Sản Hà Nội tịch thu nhà cửa, tài sản đều phải đi về vùng KINH TẾ MỚI, là những nơi mà cơ sở hạ tầng cho sinh hoạt chưa được xây dựng, trong đó có cả điện nước, trường học và bệnh xá. HƠN SÁU TRĂM NGÀN

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nạn nhân bị cưỡng bức qua đêm phải rời Sài Gòn để về những vùng KINH TẾ MỚI và bỏ lại hết toàn bộ tài sản của mình từ nhà ở, của cải, đồ đạc cho Đảng quản lý.¹

Thời Kỳ	Chỉ Tiêu	Kết Quả Thực Hiện	Ghi Chú
1976-1979	4 triệu người	1,5 triệu người	95% là từ Sài Gòn
1979-1984	1 triệu người	1,3 triệu người	50% là từ Sài Gòn

Cướp đoạt nhà cửa, tài sản các thành phần Tiểu Tư Sản trên 100.000 hộ tại Sài Gòn, chưa thống kê các tỉnh thành.

Sức mạnh kinh tế Sài Gòn tự nhiên bị phá hoại đi đến kiệt quệ hoàn toàn sau chiến dịch X3 do Đỗ Mười trực tiếp chỉ huy...

Theo các chuyên gia của Liên Hiệp Quốc về kinh tế, Việt Nam tụt hậu hơn 50 năm về kinh tế vì các chính sách đánh tư sản này của Cộng Sản Hà Nội lên đầu người dân miền Nam.”²

2. Đưa trên 1.000.000 Quân, Cán, Chính VNCH đi học tập Cải Tạo thực tế là để sát hại âm thầm không tiếng súng. Ăn uống thiếu thốn, đau bệnh không thuốc men, đưa vào vùng rừng sâu nước độc lao động khổ sai để gây ra cái chết gần 100.000 tù nhân.

¹ [Đày ải đi vùng kinh tế Mới](#)

² [Đánh tư sản](#)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

3. Những hình thức đối xử vô nhân đạo trong các trại cải tạo được nhiều tù nhân viết hồi ký nhiều vô số kể.³

4. Hàng trăm vụ tàn sát tù cải tạo trốn trại.⁴

5. Hồi ký của tù nhân cải tạo Đỗ Văn Phúc.⁵ Gồm có 141 trang.

B- Cai trị sau 1975: Trong khi cả thế giới đào thải chủ nghĩa Cộng Sản vì chủ thuyết lạc hậu, làm nghèo đất nước, thì CSVN lại quyết tâm đi theo con đường không có lối thoát. Từ 1975 đến 1989 VN đã nhiều lần nằm trong những nước nghèo nhứt thế giới. Kinh tế lụn bại, từ một quốc gia xuất khẩu gạo cho nhiều quốc gia, Miền Nam VN trong gông cùm cộng sản cũng trở nên nghèo đói như miền Bắc VN ăn độn khoai sắn và bobo.

C- Kinh tế XHCN thất bại từ 1975 đến 1989 theo nhận định của chính người Cộng sản trong nước:

D- “Cuộc khủng hoảng thứ nhất tiềm ẩn từ cuối những năm 70, đầu những năm 80, bùng phát vào giữa và cuối những năm 80 của thế kỷ trước với biểu hiện nổi bật: Tăng trưởng kinh tế rất thấp, bình quân năm thời kỳ 1977 - 1980 chỉ có 0,4% (trong đó 1979 giảm 2%, 1980 giảm 1,4%); thời kỳ 1977 - 1985 chỉ có 3,7%, thời kỳ 1986 - 1990 chỉ có 3,9%. Lạm phát phi mã: bình quân năm từ 1976 đến 1990 lên đến 73,6%, trong đó có những năm diễn ra chóng mặt như 1986 lên tới 774,7%, 1987 là 223,1%, năm 1988 là 349,4%... Tỷ lệ thất nghiệp vào năm 1989 - 1990 lên đến 13% cùng mấy vạn cán bộ công nhân viên ở các doanh nghiệp nhà

³ [Những năm cải tạo ở Bắc Việt 170 trang](#)

⁴ [Bốn Đại tá trốn trại tù “cải tạo” – Võ Hữu Hạnh](#)

⁵ [Cuối Tầng Địa Ngục - Đỗ Văn Phúc](#)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nước thất nghiệp trá hình. Tỷ lệ nghèo lương thực - thực phẩm năm 1989 lên đến 55%. Cán cân thanh toán thường xuyên thâm hụt lớn; tỷ lệ nhập siêu khá cao: tính từ năm 1975 - 1990 lên đến 141%, trong đó có 332TM những năm nhập siêu gấp nhiều lần mức xuất khẩu, như các năm 1975 - 1981 (317,8%)”.⁶

E- Chỉ sau khi nhận thấy tác hại của kinh tế XHCN, từ 1989 CSVN đã thực hiện chạy theo mô hình kinh tế thị trường (Tư Bản) thì bộ mặt mới dần sáng sủa.

F- Nhưng kế tiếp là cuộc sụp đổ của Liên Xô và 15 nước Đông Âu (1989-1991) đã đẩy VN một cơn khủng hoảng trầm trọng mới.

G- “Song cuộc khủng hoảng trên chưa qua, lại cộng hưởng với sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (cũ) và các nước Đông Âu, làm cho vốn đầu tư và thị trường xuất nhập khẩu với khu vực này bị hụt hẫng, khiến cho đất nước lâm vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng lần thứ hai, kéo dài mãi cho đến năm 1994.”⁷

H- Sau 1994 hoàn toàn tách rời XHCN vì Liên Xô sụp đổ, nhờ chuyển qua giao thương với các quốc gia tiến bộ Phương Tây họ đã bỏ vốn đầu tư tăng gấp 3 lần nên kinh tế VN dần dần tiến bộ:

I- “Tỷ lệ thất nghiệp giảm nhanh. Xuất khẩu tăng với tốc độ cao... Đầu tư trực tiếp nước ngoài gia tăng mạnh, nếu năm 1988 mới có 322 triệu USD thì năm 1996 đạt tới 8.979 triệu USD...”⁸

J- Qua 3 cuộc khủng hoảng của CSVN cho chúng ta thấy kinh tế XHCN hoàn toàn thất bại, may nhờ sớm từ bỏ kinh tế XHCN

⁶ 20 năm vượt qua 3 cuộc khủng hoảng

⁷ 20 năm vượt qua 3 cuộc khủng hoảng phần 2

⁸ 20 năm vượt qua 3 cuộc khủng hoảng phần cuối

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

chuyên qua kinh tế Thị Trường (Tư Bản) kinh tế VN dần dần tiến bộ, nhưng về văn hoá và giáo dục thì CSVN chưa từ bỏ hoàn toàn lý thuyết XHCN vì thế đại đa số dân Việt Nam vẫn đói nghèo, riêng một phần cán bộ chủ chốt của CSVN và thành phần ăn theo thì trở nên giàu sụ, nhiều tỷ phú XHCN phát sinh.

K- TTO - 'Chênh lệch giàu nghèo không được thu hẹp mà còn giãn ra, phân hoá giàu nghèo gia tăng. Chênh lệch thu nhập giữa nhóm 20% dân số giàu nhất và nhóm 20% dân số nghèo nhất vào năm 2014 là 9,7 lần, đến năm 2018 tăng lên 10 lần'.

Tỷ lệ giàu nghèo cách biệt quá xa. Phần đông số tỷ phú hiện nay là do mua bán bất động sản (đất đai) có sự tiếp tay của các lãnh tụ CS thay vì sản xuất.⁹

“Bên cạnh đó, một trong nhiều ý kiến được các chuyên gia đặt ra là Việt Nam cần thêm nhiều người giàu lên từ lĩnh vực sản xuất, thay vì xuất phát từ bất động sản. Theo chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan, kinh tế tư nhân trước khi đổi mới đất nước là con số "zero" nhưng giờ đã trở thành khu vực có đóng góp quan trọng cho nền kinh tế.

Tuy nhiên, bà Lan bày tỏ nỗi tiếc nuối khi Việt Nam vẫn có quá nhiều doanh nghiệp (DN) nhỏ, mà thiếu hẳn các DN quy mô tầm trung. Trong khi đó, các đại gia lớn đi theo con đường của họ, chủ yếu là bất động sản chứ không quan tâm mặn mà làm công nghiệp phụ trợ. Kể cả khi họ đầu tư ô tô cũng chưa quan tâm tới việc công nghiệp phụ trợ cho ô tô”¹⁰

C. Dâng đất, rước giặc ngoại xâm Hán tặc vào nhà

⁹ [Chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn](#)

¹⁰ [Thấy gì khi VN có nhiều tỷ phú](#)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Từ năm 1975 CSVN chính sách đối ngoại của CSVN đối với Trung Cộng là luôn tuân hành các chỉ thị của TC, cho dù 1979 bị TC xua quân đánh 6 tỉnh biên giới, sau đó CSVN luôn tỏ thái độ khiếm nhượng với TC.

1. Cho Trung Cộng thuê đất 99 năm, đây là một hình thức bán đất đai của cha ông cho Tàu. Cho thuê đất dài hạn là thuộc đặc quyền của người dân, CSVN đã lạm dụng, áp đặt lên quyền lợi của Dân Tộc.¹¹

2. Nhiều đảo, đất liền bị Trung Cộng chiếm đoạt nhưng CSVN ngó lơ, chối bỏ trách nhiệm không đòi lại được. Bây giờ TC biến các đảo chiếm đoạt được thành các đặc khu hành chánh để hợp thức hoá việc chiếm đoạt và còn đi xa hơn là lập Thềm lục Địa 200 km, quy chế EEZ, kể cả đòi thiết lập vùng nhận dạng phòng không trên bầu trời, buộc các máy bay đi ngang biển Đông sẽ phải khai báo xin phép của phía Trung Quốc.

“Trong các năm tiếp theo Trung Quốc tiếp tục chiếm thêm các đảo ở Trường Sa mà chính phủ Việt Nam tuyên bố chủ quyền.

Từ đó đến nay Trung Quốc liên tục bồi đắp cải tạo, xây dựng các công trình, tổ chức các hoạt động dân sự, tiến tới thiết lập các đơn vị hành chính để quản lý...”¹²

“...Sau khi dân sự hoá các hoạt động phía Trung Quốc đã, đang và sẽ tiến thêm các bước là đòi hỏi có quyền được hưởng quy chế EEZ và thềm lục địa 200 hải lý như lãnh thổ đất liền.

¹¹ Cho thuê đất gần thế kỷ thuộc quyền của nhân dân

¹² Ý kiến: Bữa tiệc kinh tế và gong kim TQ đối với Việt Nam

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Theo đó, phía Trung Quốc sẽ chiếm quyền quản lý các vùng biển xung quanh đảo, không cho phép đánh bắt cá, tàu hàng đi ngang qua phải xin phép, không được khai thác dầu khí dưới lòng đất.

Với tính chất địa hình của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, các yêu sách lãnh thổ của Trung Quốc khi đó sẽ bao quát và chiếm trọn biển Đông.”

Kết luận:

Hoà hợp Hoà giải là cần thiết cho nhu cầu tương lai của Dân Tộc, nhưng CSVN chứng tỏ khiếm nhược trước ngoại xâm, cai trị độc tài thì chúng ta không thể nào Hoà Hợp Hoà giải với kẻ phản quốc. Chỉ có con đường Đấu Tranh Bất Bạo Động (hay còn gọi Diễn Biến Hoà Bình) theo chủ thuyết của giáo sư Gene Sharp là con đường hợp tình hợp lý nhất giải phóng người dân Việt Nam khỏi sự cai trị độc tài và tàn ác của CSVN.¹³

Diễn Biến Hoà Bình giải pháp duy nhất để giải trừ Cộng Sản tại Việt Nam. Bài bình luận của Long Điền (từ trang 2-18 trên Tạp chí Tin Văn số 34 của Văn Bút Nam Hoa Kỳ).¹⁴

DBHB là giải pháp tối ưu:

¹³ Gene Sharp: một đời dành trọn cho đấu tranh phi bạo lực

¹⁴ Diễn Biến Hoà Bình giải pháp duy nhất để giải trừ Cộng Sản tại Việt NamTin Văn số 34 của Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

DBHB sẽ thực sự khởi động dẹp tan chủ nghĩa cộng sản khi toàn dân VN không thể sống trong chế độ hà khắc, đồng loạt đứng lên. Không cần sự can thiệp của các nước khác.

Hệ quả của sự cai trị độc tài:

Sự cai trị hà khắc của CSVN, bóp nghẹt sinh hoạt dân chủ khiến cho đất nước tụt suy thoái, nhưng mọi thế và lực để lật đổ CSVN chưa đủ mạnh để thực hiện một cuộc Cách Mạng. Sau 46 năm mọi thay đổi. CSVN tạo ra một xã hội không còn ai tin ai, bằng thủ đoạn tuyên truyền lừa đảo khiến cho người dân không còn phân biệt trắng đen, đúng sai, ý lại mong người khác làm thay cho mình. Nhưng Dân Chủ không thể xin mà có, Dân Chủ không do người nước khác làm thay, mà phải do chính người dân trong nước tự quyết định, đó là DBHB đến từ người dân VN. Hiện nay CSVN rất lo sợ DBHB, chúng đã đưa lên hàng quốc sách: CHỐNG DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, CHỐNG TỰ DIỄN BIẾN NGAY TRONG CÁC ĐẢNG VIÊN CSVN” sống trong khủng bố, kềm kẹp của thể chế CS người dân VN e dè, sợ hãi.

Long Điền

[nhân kỷ niệm 47 năm ngày Quốc Hận “30 tháng Tư 1975-2022

Tổng Trấn Tả Quân Lê Văn Duyệt (1764-1832)

Một Nhà Cai Trị Tài Ba Nhiều Viễn Kiến

Nguyễn Minh Triết

Việt Nam ngày nay có được vùng đất Đồng Nai Cửu Long mệnh mông trù phú là nhờ ở công lao khai phá, xây dựng, phát triển của bao nhiêu thế hệ lưu dân Việt. Từ công chúa Ngọc Vạn, đến Lê Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh, đến Tả Quân Thượng Công Lê Văn Duyệt, đến Thoại Ngọc Hầu, Phan Thanh Giản, Nguyễn Đình Chiểu, v.v... và biết bao nhà khăn hoang mạo hiểm cuộc sống, biết bao anh hùng không tên, biết bao nhân sĩ, nhà văn hoá, nhà kinh doanh đã góp phần mở mang vùng đất này về các phương diện chánh trị, xã hội, kinh tế, và văn hoá.

Nói về vùng đất Đồng Nai-Cửu Long là phải nhắc đến Phủ Gia Định, địa danh đầu tiên được đặt cho cả miền Nam. Nói đến Phủ Gia Định là phải nhắc đến Đức Tả Quân Lê văn Duyệt. Ông là một nhà chánh trị, một nhà quân sự lớn trong lịch sử Việt Nam. Ông là một trong các chỉ huy quân đội trụ cột của chúa Nguyễn Phúc Ánh trong cuộc chiến với Tây Sơn. Khi chiến tranh kết thúc và nhà Nguyễn được thành lập, ông trở thành một đại thần, phục vụ hai triều vua Gia Long và Minh Mạng.

Tóm lược cuộc đời và hoạn lộ.



Ông Lê Văn Duyệt gia sinh năm 1764 tại vàm Trà Lọt thuộc huyện Cái Bè, tỉnh Định Tường, con trưởng trong số 4 người con của ông Lê Văn Toại. Ông người thấp nhỏ, nhưng lại có sức mạnh hơn người.

Vào năm 1781, chúa Nguyễn Phúc Ánh bị quân Tây Sơn đánh đuổi chạy đến Trà Lọt, có ngụ tại nhà thân phụ ông là ông Lê Văn Toại. Cảm ơn cứu mang và tưởng thưởng cho ơn cứu giá, Chúa Nguyễn tuyển dụng Lê Văn Duyệt làm thái giám, lãnh nhiệm vụ bảo vệ cung quyền. Lúc bấy giờ, ông vừa tròn 17 tuổi.

Theo sách *Quốc Triều Sử Toát yếu* thì trong trận đánh tại Đồng Văn, ông bị quân Tây Sơn bắt, nhưng sau đó trốn về được. Năm 1784, ông tìm gặp lại chúa Nguyễn Phúc Ánh, được xưng vào quân ngũ và phong làm nội vệ úy, rất được Chúa Nguyễn tin dùng. Tuy xuất thân là nông dân, ít học, nhưng nhờ giỏi võ, tinh thần dũng cảm và lòng tận trung xả thân phò chúa Nguyễn mà ông đã lập được nhiều công trận lớn. Từ năm 1789 ông được đứng vào hàng tướng lãnh và là một trong năm hỏ tướng (*) của chúa Nguyễn Phúc Ánh.

Sau khi thống nhất giang sơn, chúa Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi Hoàng Đế với triều hiệu Gia Long, ông được phong làm *Khâm Sai Chương Tả Quân Dinh Bình Tây Tướng Quân* và liệt vào hàng Đệ Nhất Khai Quốc Công Thần, với đặc ân được vào

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

châu vua không phải lạy và được đặc quyền tiền trạm hậu tầu nơi biên thùy. Ông trở thành một vị quan, tướng quân giữ nhiều chức vụ quan trọng của triều đình nhà Nguyễn, được đặc phái công cán ở nhiều nơi kể cả phía Bắc thành.

Vào năm 1812 sau hơn 10 năm giúp vua an định việc triều chánh, Tả quân Lê Văn Duyệt được cử làm Tổng trấn Gia Định Thành để bình định và cai quản vùng đất rộng lớn từ Bình Thuận vào đến Hà Tiên, kể luôn cả quyền bảo hộ xứ Cao Miên lúc đó đã thần phục nhà Nguyễn.

Đến năm 1816 ông được vua Gia Long triệu về kinh để bàn nghị về việc lập ngôi Thái Tử và lo việc bình định các cuộc nổi loạn tại hai tỉnh Thanh Hoá và Nghệ An. Về việc dẹp giặc ở Thanh Hoá, ông đã bình định được cuộc nổi loạn của đám thổ phi dân thiểu số. Tên cầm đầu đám nổi loạn nguyên là người ở Cao Bằng, vì khởi binh chống nhà Nguyễn, bị quan quân đuổi đánh, phải chạy vào Thanh Hoá, gặp ông Lê Văn Duyệt đang làm Kinh lược ở đây, bèn xin ra đầu thú. Theo *Việt Nam Sử Lược* vì nhận thấy tên cầm đầu nhóm phản loạn người cao lớn, dũng mãnh nên ông chiêu dụ và tin dùng nhận làm con nuôi, đổi tên họ là Lê Văn Khôi, rồi đem về Gia Định cất nhắc cho làm đến phó vệ úy.

Cũng trong thời gian này, theo *Vũ Man Tạp Lục* Tả quân Lê Văn Duyệt có tâu vua cho xây Trường lũy dài xấp xỉ 200km, bắt đầu từ huyện Trà Bồng (Quảng Ngãi) đến huyện An Lão (Bình Định) để phòng chống các cuộc nổi dậy của các nhóm người thiểu số, và được vua chấp thuận cho xây. Bức tường lũy này được gọi là Trường Lũy Quảng Ngãi-Bình Định hay Lũy Bình

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Man dài nhứt Đông Nam Á. Trường Lũy này ngày nay vẫn còn và được xếp hạng là di tích quốc gia.

Sau khi vua Gia Long mất, đến năm 1820, Tả Quân Lê Văn Duyệt được vua Minh Mạng bổ nhiệm ra biên thùy làm Tổng trấn Gia Định Thành lần thứ hai và ông đã ở nhiệm vụ này cho đến khi qua đời vì bạo bệnh vào ngày 28 tháng 8 năm 1832 lúc đang tại chức, thọ 69 tuổi. Sau đó, Triều đình truy tặng ông chức "Tá vận công thần đặc tấn Tráng võ tướng quân – Tả Quân Đô thống Phủ chương phủ sự, Thái bảo Quận Công".

Công Trạng của Tả Quân Lê Văn Duyệt.

Với hai lần làm Tổng Trấn Gia Định Thành, ông là người có công đầu trong công cuộc khai khẩn và bình định vùng đất phương Nam từ Bình Thuận trải dài đến mũi Cà Mau, khiến cho vùng này từ một khu vực còn hoang hoá, chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh thành một khu vực bình yên và giàu có. Tả Quân Lê Văn Duyệt đã chứng tỏ, ngoài tài năng quân sự, ông còn là nhà chánh trị sắc sảo, có tư duy về kinh tế rất tiến bộ.

Nhờ được vua Gia Long tin tưởng và sau đó được vua Minh Mạng rất vị nể nên Tổng trấn Lê Văn Duyệt, một người luôn có những suy nghĩ độc lập, có nhiều viễn kiến và quyết định sáng suốt đã thực thi một chánh sách đối nội và đối ngoại rất hữu hiệu khiến cho Gia Định Thành tức toàn cõi Đồng Nai-Cửu Long được phát triển về mọi mặt, giúp dân chúng có một cuộc sống thịnh vượng, an cư lạc nghiệp.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Về phương diện đối nội ông đã áp dụng một chánh sách an dân bằng pháp luật rất sáng suốt, một thứ pháp luật có lòng nhân, lòng vị tha, "đánh kẻ chạy đi, không đánh kẻ chạy lại". Lúc đó Gia Định Thành là vùng đất mới nên hãy còn rất lộn xộn, lại thêm bao năm chiến tranh loạn lạc kéo dài, khiến cuộc sống của người dân rất khó khăn và giặc cướp nổi lên ở nhiều nơi. Để văn hồi an ninh trật tự, ông cho đặt ra những điều luật ngăn cấm minh bạch, đồng thời cũng ra thông cáo cho giặc cướp biết là nếu chúng tự mình ra đầu thú sẽ được miễn tội và thu dụng. Ngoài ra, trước khi đem quân đi dẹp loạn bao giờ ông cũng cho điều tra kỹ để biết rõ nguyên nhân tại sao dân nổi loạn. Nếu biết chắc nguyên nhân của cuộc nổi loạn là do nơi sự tham nhũng, bức hiếp dân chúng của đám quan lại sở tại thì ông thẳng tay trừng trị bọn quan lại tham nhũng trước rồi sau đó kêu gọi những kẻ làm loạn trở về đầu thú với triều đình. Nhờ đường lối sáng suốt vừa trừng trị vừa chiêu hồi này mà ông đã dẹp được nhiều cuộc nổi loạn một cách mau chóng không phải tốn kém nhiều tiền bạc và nhân mạng. Và cũng nhờ đó mà nạn tham quan ô lại cũng bị bài trừ theo. Khi ông cai trị đến đâu là những kẻ nhũng lạm, hại dân đều phải rơi đầu đến đó, bất kỳ người đó là ai.

Việc làm nổi tiếng nhất của ông là vụ xử tử Phó Tổng Trấn Gia Định Huỳnh Công Lý, là cha của một bà thứ phi rất được vua Minh Mạng sủng ái. Ý thế cha vợ vua Huỳnh Công Lý vợ vét tiền bạc của dân chúng, hà hiếp kẻ yếu, hối lộ ngang nhiên trắng trợn. Tiếng kêu ca thấu đến tai Tổng Trấn, ông liền cho điều tra tận gốc. Khi có đủ bằng chứng ông dâng sớ lên triều đình nói rõ tội trạng của Huỳnh Công Lý. Nhưng sợ triều đình vị

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nể cha vợ của vua, không dám thẳng tay trừng trị nên ông dùng quyền “tiền trạm hậu tấu” đã ban cho ông đề ra lệnh xử trăm Huỳnh Công Lý trước khi có lệnh vua Minh Mạng đòi giải tội phạm về kinh.

Về phương diện xã hội, để giúp đỡ các quả phụ và cô nhi của các người đã hi sinh trong cuộc chiến tranh thống nhất đất nước ông cho lập cơ quan “Giáo dưỡng” để dạy chữ và dạy nghề nghiệp cho những thành phần kém may mắn này để họ có được cuộc sống tự lập. Ông cũng cho lập một cơ quan “Anh tài” là nơi để đào luyện những trẻ nhỏ thích học võ nghệ và kiếm cung thành những nguồn nhân sự tốt cho binh đội sau này. Song song tuy xuất thân là một võ quan, Tả quân cũng chú trọng đến việc giáo dục và phát triển văn hoá. Ông dùng tiền do triều đình ban thưởng cho cá nhân mình để xây Văn Thánh Miếu để giúp đỡ và khích lệ việc học của các sĩ tử.

Về phương quân sự ông cho chấn chỉnh quân đội đặc biệt là về quân kỷ đồng thời cũng chăm lo đời sống của binh sĩ dưới quyền được đầy đủ. Cho nên quân lính của ông cũng rất có kỷ luật, không hề phá phách, và cướp bóc của dân. Nhờ có quân kỷ tốt cộng thêm tài thao lược của chủ tướng nên Tả quân đánh đâu thắng đó và các cuộc nổi loạn đã bị dẹp tan một cách mau chóng. Ngoài ra, vào năm 1830 Tả quân còn tu bổ thành Phiên An (tức thành Quy) cho thêm kiên cố bằng cách đắp thành bằng đá ong cao thêm 1 mét 5, đào hào chung quanh thành sâu thêm để đề phòng quân ngoại xâm tấn công. Nhờ thành rất kiên cố nên khi Lê Văn Khôi, con nuôi của Tả quân, khởi loạn chống lại sự cư xử bất công của triều đình Minh Mạng đã chiếm và giữ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

được thành trên 3 năm. Quân triều đình vây thành đã phải rất khổ nhọc mới hạ được thành. Khi chiếm lại được thành, vua Minh Mạng cho lệnh phá hủy khu thành kiên cố này và cho lệnh chém đầu toàn bộ cả thảy 1.831 người trong thành và vùi xác chung trong một hố ở Đồng Tập Trận mà vua Minh Mạng gọi là Mả Ngụy.

Sau đó, vua Minh Mạng cho xây một thành mới trên khuôn viên thành cũ nhưng nhỏ hơn gọi là thành Phụng (tức thành Gia Định). Thành mới này vì không đủ kiên cố nên đã không chống nổi cuộc tấn công vây hãm của thực dân Pháp vài năm sau đó.

Để biểu tỏ sức mạnh với các lân bang như Cao Miên hằng năm Tả quân Tổng trấn tổ chức hai cuộc lễ lớn là lễ triều kiến vua và lễ duyệt binh. Mỗi dịp Tết Nguyên Đán vua Cao Miên phải sang thành Phiên An để cùng Tả Quân cử hành lễ chúc thọ vua Việt Nam tại Vọng Cung. Đến ngày mùng sáu tháng Giêng ông còn tổ chức lễ "xuất binh" để thị oai với các nước láng giềng đặc biệt là Xiêm La và cũng để dân chúng an tâm vì thời đó người dân tin rằng đầu năm có diễn oai binh lực thì sẽ được bình an suốt năm vì ma quỷ đều sợ oai phong của Tả Tướng Quân.

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ông khuyến khích người dân tiếp tục công cuộc khẩn hoang lập ấp đã diễn ra từ nhiều thập kỷ trước đó. Ngoài ra, ông nhận biết được tiềm năng đóng góp của các sắc dân như Trung Hoa, Miên, và người ngoại quốc khác cho sự phát triển đất nước nên ông cũng tạo điều kiện tốt và dễ dàng cho các người Hoa, Miên được hội nhập vào xã hội Việt Nam như thu dụng họ vào làm việc trong các cơ quan hành

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

chánh của trấn Gia Định để cùng chung sức làm cho đất nước được phồn thịnh. Chánh sách khẩn hoang và thu nạp thêm dân của ông đã mở cơ hội cho nhiều người Trung Hoa bắt măn nhà Thanh di cư đến Việt Nam giúp cho nền thương mại Đại Việt phát triển rất nhiều, đặc biệt làm tăng thêm trên một vạn người đóng thuế cho triều đình.

Về phương diện thương mại ông khuyến khích việc buôn bán trong xứ cũng như với các nước lân bang để người dân góp phần phát triển kinh tế. Ngoài việc mở rộng cửa cảng Sài Gòn-Bến Nghé để cho các thương thuyền ngoại quốc vào mua bán ông còn cho đào kinh, làm đường sá để cho sự giao thông trong nước cũng như giữa Việt Nam và Cao Miên được dễ dàng hầu phát triển thương mại.

Nói đến chuyện đào kinh, làm đường để mở mang sự giao thông không thể không nói đến kinh Vĩnh Tế, con kinh rất quan trọng về nhiều mặt: quốc phòng, thương mại, giao thông, và thủy lợi. Dưới cái nhìn của một vị võ quan từng quân thảo với đối phương nhiều trận ở chiến trường đồng bằng này nên Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt, hơn ai hết hiểu con đường thủy này có ý nghĩa rất quan trọng về mặt quốc phòng. Nó là phen đầu của đất Gia Định, là đường phòng bị, bảo vệ cho đường biên giới Việt Nam. Về thương mại nó là đường xuôi ngược cho những ghe thương hồ từ vùng biển của trấn Hà Tiên sầm uất vào sâu trong nội địa đồng bằng để xuôi dòng sông Hậu hoặc qua sông Tiền về vùng thủ phủ Gia Định. Ngoài ra, con kinh này còn có vai trò thủy lợi quan trọng là điều hòa mực nước và lưu lượng giữa hai mùa hạn và lụt cho hai vùng Hà tiên và Vĩnh

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thành tránh bớt được nạn hạn hán và lũ lụt cho đồng bằng. Kinh Vĩnh Tế không chỉ mang lại nguồn lợi thủy sản to lớn cho người dân trong vùng mà còn giúp cho sự phát triển nông nghiệp được thịnh vượng hơn.

Công cuộc đào con kinh quan trọng này từ trước tới nay nhiều người cho là công đầu thuộc về Thoại Ngọc Hầu. Nhưng tác giả Huỳnh Công Tín gần đây đã dẫn chứng nhiều nguồn sử liệu từ đó cho thấy là Tả quân Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt mới thực là người có công lớn trong việc đề xuất, giám sát và hoàn thành con kinh có giá trị kinh tế và chiến lược này.

Theo các sử liệu cho biết thì khối lượng công việc so với số lượng dân binh được huy động đông đảo, lúc cao điểm lên tới 39 ngàn người Việt và 16 ngàn người Miên thì chỉ cần mất một thời gian khoảng từ 1 đến 2 năm là xong. Nhưng thực tế việc đào kinh Vĩnh Tế đã mất đến 6 năm dài từ năm 1818 đến năm 1824 mới hoàn thành là vì có nhiều lần bị đình trệ do nơi thời tiết và thổ nhưỡng. Trong giai đoạn đầu công tác khơi vét sông Châu Đốc, phần đầu của kinh Vĩnh Tế thì công đầu có thể xem là của Thoại Ngọc Hầu. Còn toàn bộ công việc về sau thì nếu không là công đầu thì cũng phải là công lao to lớn của Tả quân Lê Văn Duyệt vì thời gian diễn ra công cuộc đào kinh là thời gian Tả quân Lê văn Duyệt làm Tổng trấn Gia Định Thành. Với vai trò Tổng trấn có rất nhiều quyền hành nên mọi việc từ hoạch định cũng như đôn đốc, giám sát việc thi công một công trình có tầm chiến lược quan trọng như vậy bắt buộc phải do Tổng trấn đề xuất, trình tấu triều đình quyết định và chỉ huy thi công.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ngoài ra, trong một tài liệu khác được nhà biên khảo Châu Yến Loan trích dẫn từ *Đại Nam Thực Lục Chính Biên* thì với mục đích ổn định vùng biên phòng vua Gia Long đã cho khởi công và vua Minh Mạng đã cho tiếp nối công trình đào kinh Vĩnh Tế là một công trình lớn có sự đóng góp sức người sức của của hai nước Việt nam và Cao Miên. Tổng công trình sư là Tổng trấn Gia Định thành Lê Văn Duyệt, có khi do Phó Tổng trấn Trương Tấn Bửu kiêm thay. Đồng lý trực tiếp điều hành là Thoại Ngọc Hầu. Và chính nhờ công lao này mà Thoại Ngọc Hầu được tưởng thưởng, nhưng trong công trình này vai trò của Tổng trấn Lê Văn Duyệt rất lớn nên đã được vua Minh Mạng đặc ân ban thưởng đai ngọc cho ông, một vinh hạnh chỉ dành cho các Hoàng tử.

Theo *Đại Nam Thực lục*, kinh Vĩnh Tế bắt đầu khởi công vào năm 1819 dưới triều vua Gia Long. Giai đoạn đầu triều đình chỉ cho đào lớn và nạo vét dòng chảy tự nhiên của sông Châu Đốc để việc đi lại giữa Châu Đốc và Hà Tiên được thông suốt và công trình được sự chỉ huy của Trấn thủ Vĩnh Thanh Nguyễn Văn Thoại.

Khi vua Gia Long mất năm 1820, công việc nới rộng và nạo vét bị tạm đình chỉ khi mới hoàn thành được 1/3. Đến năm 1822, sau khi Tả quân Lê Văn Duyệt được bổ làm Tổng Trấn Gia Định lần 2, và được sự hứa hẹn hợp tác của quốc vương Chân Lạp Nặc Chân, Tả quân Lê Văn Duyệt mới tâu vua Minh Mạng xin tiếp tục công trình và được vua chấp thuận và ngợi khen. Nhờ sự tiếp tay của các dân binh Chân Lạp cùng với các dân binh của Trấn Gia Định con kinh Vĩnh Tế dưới sự giám sát của

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tổng Trấn Tả Quân Lê Văn Duyệt được hoàn thành vào năm 1824 sau nhiều lần bị gián đoạn do thời tiết và thổ nhưỡng.

Về phương diện đối ngoại Tả quân ngoài việc giao thương với nước Pháp ông còn tìm cách giao dịch với vương quốc Anh và đã gửi một phái bộ đi thương thuyết mua vũ khí nhưng tàu bị bão đánh chìm ngoài khơi Miến Điện nên việc mua vũ khí không thành. Ông cũng lập liên minh với Miến Điện để kiềm kẹp Xiêm La với mong muốn khống chế vùng Đông Nam Á. Đặc biệt, ông cho việc cấm đạo, bắt giết các nhà truyền giáo và các giáo dân, cũng như chánh sách bế môn tỏa cảng của vua Minh Mạng là những việc làm hết sức sai lầm.

Vì được vua Gia Long khi cử ông làm Tổng trấn Gia Định Thành đã ban cho ông toàn quyền hành động kể cả việc giao thương với phương Tây nên Tả quân đã không thi hành lệnh cấm đạo hết sức gắt gao của vua Minh Mạng. Tại Gia Định Thành tức vùng đất từ Bình Thuận đến Cà Mau dưới sự cai trị của ông không có cấm đạo và cũng không có bế môn tỏa cảng mà sẵn sàng đón nhận các phái bộ ngoại quốc đến xin tiếp xúc giao thương. Thay vì xem nhẹ việc buôn bán thì Tả quân lại khuyến khích thương mại để đem nhiều quyền lợi về cho quốc gia dân tộc. Nhờ đó các giáo sĩ Thiên chúa giáo đã được tự do truyền đạo cũng như các thương nhân người Tây phương được thoải mái vào giao dịch, buôn bán khiến cho nền thương nghiệp vùng Gia Định Thành càng thêm phồn thịnh và đời sống của người dân càng trở nên sung túc, giàu có.

Trong giai đoạn lịch sử đó chánh sách mở rộng cửa để giao thương và tiếp xúc với văn minh phương tây của Tả quân Lê

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Văn Duyệt là một chánh sách rất sáng suốt. Ở những nước Viễn Đông theo truyền thống Khổng Mạnh như Nhật Bản, Trung Hoa và Việt Nam, sự truyền đạo bị giới quan lại Nho gia chống đối vì bị coi là muốn phổ biến những ý tưởng trái ngược với quan niệm Quân Sư Phụ của Khổng Tử khiến trật tự xã hội có thể bị đảo lộn. Trong khi Trung Hoa và Việt Nam đã thiển cận cấm đoán sự truyền đạo thì các lãnh chúa Nhật Bản đã khôn khéo tiếp đón các nhà truyền đạo phương tây vào Nhật và mối quan hệ giữa đôi bên được đặt trên nguyên tắc trao đổi: cho quyền được giảng đạo miễn là đừng lấn tới chánh trị và các giáo sĩ phải giúp các lãnh chúa Nhật súng ống, dạy cách đóng thuyền, trang bị các tàu thuyền của Nhật với dụng cụ đi biển. Chánh sách mở cửa trao đổi lưỡng lợi này của các lãnh chúa Nhật về sau cũng được Minh Trị Thiên hoàng và các chánh phủ Nhật kế tiếp áp dụng cho đến ngày nay.

Tả quân Lê Văn Duyệt thời ấy dù không biết những gì đang xảy ra ở nước Nhật xa xôi nhưng cũng đã áp dụng một chánh sách đối ngoại rất thức thời. Sở dĩ Tả quân Lê Văn Duyệt chủ trương chánh sách mở rộng cửa như vậy là vì trong thời gian phò tá cho chúa Nguyễn trong cuộc chiến tranh chống lại nhà Tây Sơn ông là người lo việc liên lạc với các giáo sĩ và các nhà chỉ huy quân đội phương Tây nên ông đã nhìn thấy và ý thức được sự vượt trội của kỹ thuật chiến tranh phương Tây. Do đó ông muốn dựa vào phương Tây để canh tân quân đội và đất nước sau khi chiến tranh chấm dứt. Nhưng các đại thần trong triều đa số đều là những ông quan bảo thủ còn nặng tư tưởng Khổng Mạnh nên không muốn có thay đổi. Đến khi bàn chuyện nối ngôi vua, ông lại ủng hộ Hoàng tử Cảnh thay vì Thái tử

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Miên Tông vì Hoàng tử Cảnh cũng là người đã thấy sự tiến bộ và chủ trương thân phương Tây như ông. Nhưng phe bảo thủ đã thắng và Miên Tông lên ngôi vua với triều hiệu Minh Mạng. Từ đó ông đã bị thất sủng và những điều trình tấu về canh tân của ông đều không được vua để mắt tới. Tuy không ưa Tả quân Lê Văn Duyệt nhưng vua Minh Mạng không dám làm gì ông khi ông còn sống vì ông là một đại công thần của tiên vương nhà Nguyễn.

Cũng có quan niệm cho rằng Tả Quân Lê Văn Duyệt là thủ lĩnh của thế lực miền Nam thời đó, vua Gia Long nhờ dân Phủ Gia-Định mà trung hưng được nhà Nguyễn. Dân Phủ Gia-Định lại giàu có, nộp thuế và góp lúa gạo nhiều nhứt cho triều đình Huế. Vua Minh Mạng rất e ngại áp lực của phe Nam Kỳ. Vì vậy vua Minh Mạng bèn đẩy Tả Quân Lê Văn Duyệt ra trấn nhậm nơi biên thùy xa triều đình là Phủ Gia-Định. Theo nhiều sử gia đó là lý do ông được làm Tổng trấn Gia Định Thành lần thứ hai.

Nếu các quan lại thủ cựu và các vua triều Nguyễn thời đó chấp nhận chánh sách sáng suốt của Tả quân Lê Văn Duyệt và đem áp dụng có lẽ đất nước Việt Nam đã có một ngã rẽ lịch sử khác hơn hiện nay. Tiếc thay, vì những lý do vừa trình bày ở trên, tầm nhìn xa rộng của Tả quân Lê Văn Duyệt đã không có tác động gì đến triều đình nhà Nguyễn, cũng như đến chánh sách đối nội đối ngoại của nước Đại Việt, mà chỉ có tác dụng tích cực nhưng hạn chế trong phạm vi thu hẹp của Gia Định Thành trong một thời gian mà thôi. Và chánh sách mở cửa sáng suốt này của Tả quân Tổng trấn Lê Văn Duyệt đã chết theo ông khi ông qua

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đời vào năm 1832. Nước Việt Nam đã bỏ lỡ một cơ hội hiếm hoi để canh tân đất nước!

Tóm lại, Tả quân Lê Văn Duyệt là nhà lãnh đạo quân sự, chánh trị song toàn đã an định được một vùng đất còn hoang hoá, trộm cướp hoành hành nhiều nơi để phát triển thành một vùng đất mới Đồng Nai-Cửu Long trù phú để vĩnh viễn củng cố và sáp nhập vùng đất phương Nam này vào bản đồ Việt Nam như hiện nay. Ông cũng là một ông quan chí công và nghiêm minh, có nhiều viển kiến nên đã bài trừ được tham nhũng, phát triển mọi ngành nông, công, thương, nhứt là sáng suốt mở rộng cửa cho ngoại thương đem lại phồn thịnh cho đất nước và dân tộc. Ông cũng là một con người yêu nước có nhân, đức, trí, dũng biết thương dân và lo cho dân. Đặc biệt ông đã đoàn kết được mọi thành phần dân tộc thành một khối trong công cuộc xây dựng đất nước.

Vì vậy, khi ông mất, triều đình Minh Mạng hiềm khích việc ông đã phản đối chuyện nối ngôi của vua Minh Mạng và việc bảo vệ các tín đồ Thiên Chúa giáo khỏi chánh sách bế quan tỏa cảng và trọng Nho giáo của nhà vua nên ông bị hạch tội và mộ phần bị san bằng, bị dựng bia đá khắc 8 chữ “Quyền yêm Lê Văn Duyệt phục pháp xử” (chỗ tên hoạn quan Lê Văn Duyệt



Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

chịu tội). Mãi đến năm 1841 đời vua Thiệu Trị ông mới được giải oan, trụ đá được dẹp bỏ, mộ ông được đắp lại cao và rộng hơn.



Tuy bị triều đình kết án, nhưng do đức độ và tài năng Tả quân Lê Văn Duyệt luôn được người dân Gia Định Thành tức cả miền Nam ngưỡng mộ. Ngoài ra, họ cũng vẫn luôn nhớ công ơn mở cõi của ông, hình

ảnh cuộc đời, chiến công của Tả Quân Lê Văn Duyệt đã đi vào tâm thức của người dân và họ đã gọi ông một cách kính phục là “Ông Lớn Thượng”. Thêm vào đó, biết ông bị triều đình tuyên án một cách oan khuất và bị hạ nhục, dân chúng vùng Gia-Định Thành càng thương ông nhiều hơn. Từ tình cảm đến tâm linh, Tả Quân Lê Văn Duyệt được họ suy tôn là “Thần” dù không có một sắc phong nào từ triều đình Huế. Tả quân Lê Văn Duyệt thành linh thần Gia Định, linh thiêng trong lòng người dân Nam Kỳ.

Để ghi nhớ một người "sinh vi tướng tử vi thần", trung can nghĩa khí cũng như để đền đáp công ơn của một vị thần có công với đất nước, người dân vùng Phủ Gia-Định đã đóng góp công sức, tiền của để xây dựng, tu sửa, tôn tạo khu mộ và đền thờ ông, tôn vinh gọi đó là “Lăng Ông” với tất cả tấm lòng thành

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

kính. Tả quân Lê Văn Duyệt là người duy nhất mà nơi yên nghỉ được dân tôn xưng là “Lăng” ngang hàng với các nơi yên nghỉ của các Vua nhà Nguyễn. Vì Lăng Ông có vị trí gần khu chợ Bà Chiểu thuộc quận Bình Thạnh nên còn được gọi theo kiểu dân gian là “Lăng Ông Bà Chiểu”.

Từ đó đến nay đã hơn 150 năm cứ vào cuối tháng 7 âm lịch để kỷ niệm ngày mất của ông, người dân tề tựu về khu đền thờ và lăng mộ của ông dâng lễ vật, đốt nhang đèn, xây chầu hát bội để tưởng nhớ công ơn “Ông Lớn Thượng”. Không biết từ lúc nào “Lăng Ông Bà Chiểu” đã trở thành trung tâm tín ngưỡng thờ thần, một biểu tượng văn hoá đặc trưng của vùng đất phương Nam. Trong đó, việc Cúng Lăng Ông hằng năm với xây chầu hát bội, cũng là nét văn hoá riêng biệt đất Nam Kỳ xưa cần được giữ gìn.

Từ những thập niên cuối thế kỷ 20 vào các dịp Lễ Tết số lượng người đi cúng Lăng Ông Bà Chiểu đông gấp nhiều lần so với các đình chùa, kể cả ngày thường khách thập phương vẫn nườm nượp nhang khói không lúc nào nguội lạnh. Dân gian đã coi Ông như thần và tế lễ Ông tại lăng mang nghi thức thờ thần. Đây là một hiện tượng tâm linh dân gian độc nhất vô nhị và chỉ tìm thấy tại Lăng Ông Tả Quân Lê Văn Duyệt mà thôi.

Nguyễn Minh Triết

(*) *Ngũ hổ tướng* là Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Trương, Nguyễn Văn Nhơn, Nguyễn Huỳnh Đức và Trương Tấn Bửu.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tài liệu tham khảo:

1. Wikipedia , Le Van Duyet -
http://en.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_V%C4%83n_Duy%E1%BB%87t
2. Kiến Hào, Đức Thượng Công Tả Quân Lê văn Duyệt
<https://noinghechoi.blogspot.com/>
3. Nguyễn Thanh Liêm, Khâm Sai Gia Định Thành Tổng Trấn
Chưởng Tả Quân Quân Công Lê Văn Duyệt (1764-1832) -
<http://namkyluctinh.org/ntliem/ntliem-levanduyet.pdf>
4. Huỳnh Công Tín, Công của Lê Văn Duyệt, Việc Đào Kinh Vĩnh Tế -
<http://namkyluctinh.org/a-ctri-kte/hctin-lvduyet-kvinhte.pdf>
5. Châu Yến Loan, Huyền Thoại Kinh Vĩnh Tế -
<http://www.anviettoancau.net/anviettc/index.php?>



Tô Thùy Yên Và Những Bài Thơ Viết Trong Tù

(Để tưởng niệm anh – nhân dịp giỗ lần thứ ba)

Phạm Tín An Ninh



Một người dốt đặc về thơ phú như tôi mà lại từng được làm bạn và lạm bàn về thơ cùng với một nhà thơ nổi danh như Tô Thùy Yên thì đúng là chuyện lạ. Cho dù đó là chuyện ở trong tù. Vì vậy, khi biết tin anh qua đời, một số bạn tù khuyên tôi nên viết một bài để tưởng niệm anh, nhưng tôi không dám. Vì thấy rất nhiều nhà văn nhà thơ tên tuổi bậc thầy đã viết về anh, hơn nữa tôi ngại người đời thường dị nghị chuyện “thấy người sang bắt quàng làm họ.” Hôm nay nhân ngày giỗ lần thứ ba của anh, theo truyền thống Việt nam, là ngày chính thức mãn tang anh,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

tôi xin viết đôi điều để tưởng nhớ anh và nhắc lại vài kỷ niệm cùng anh trong tù.

Khi còn ngoài Bắc, có thời gian tôi đã từng ở chung trại tù với anh Đinh Thành Tiên (tên khai sinh của Tô Thùy Yên), nhưng khác đội, lúc ấy chưa biết nhiều về anh và cũng chưa có dịp thân quen anh. Mãi đến tháng 9 năm 1981, chuyển vào Nam, đến Trại Z- 30 C Hàm Tân, anh và tôi được “biên chế” ở cùng một đội, và nằm gần nhau trong gần hai năm, cho đến khi tôi ra tù. Đặc biệt trong đội này có cả anh Đặng Trần Huân, cũng nằm cách chúng tôi vài ba người. Và tôi được hân hạnh thân thiết với cả hai. Khi ấy, tôi biết danh anh Đặng Trần Huân nhiều hơn là anh Đinh Thành Tiên, vì quanh năm hành quân trong núi rừng chưa có cơ hội được đọc nhiều thơ Tô Thùy Yên, chỉ biết mỗi bài Chiều Trên Phá Tam Giang được phổ nhạc và loáng thoáng chuyện tình giữa anh và nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ. Riêng anh Đặng Trần Huân thì có nhiều chuyện vui trên báo Chiến Sĩ Cộng Hòa, và “Chuyện Cầm Đàn Bà” mà tôi thường đọc. Cả hai anh đều lớn tuổi hơn tôi, và sau khi biết cha tôi bị chết ở một trại tù khác trong Nam, vợ con nheo nhóc, nên tôi trở thành một trong những con bà Phước trong tù, hai anh đều thương quý tôi. Nằm bên cạnh anh Tô Thùy Yên, nên tôi thường được anh đọc cho nghe những đoạn thơ anh ứng khẩu hay sáng tác. Anh có thói quen làm bài thơ nào cũng dài. Bất cứ lúc nào, ngay cả khi đang phải lao động, anh thì thầm ứng khẩu một vài câu hay vài đoạn, đến tối nằm đọc lại, ghi vào tờ giấy nhỏ để sau đó ghép thành một bài dài. Có khi cả năm mới đủ một bài. Nghe anh thì thầm những câu thơ anh viết, thét rồi tôi thuộc lòng và còn nhớ hơn cả chính anh. Tôi dốt về thơ nhưng lại có tính mê thơ từ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nhỏ. Vì vậy có nhiều khi anh quên, tôi có nhiệm vụ phải nhắc bài thơ đã đến đâu rồi, để anh tiếp tục. Anh làm thơ trong trí, lẩm bẩm một mình, đọc cho tôi nghe, rồi chép vội vào một mảnh giấy nhỏ, nhét ở đâu đó. Thỉnh thoảng anh nhờ tôi giữ hộ một số. Có lần anh bỏ vào cuốn tự điển Anh-Việt được gia đình thăm nuôi, ngay trang bằng cái bìa của cuốn truyện “Thép Đã Tôi Thế Đây” nên qua mắt được gã công an kiểm soát. Anh học Anh văn bằng cách say sưa đọc cuốn sách gối đầu giường của người cộng sản, tác phẩm nổi tiếng của văn hào Nga Nikolai A. Ostrovsky, nhưng kỳ thực, chỉ có cái bìa, còn cả phần ruột là cuốn tự điển Anh – Việt của tác giả Nguyễn Văn Khôn. Có một lần không may, bất ngờ cả trại bị khám xét “đột xuất”. Các tù nhân có lệnh mang theo tất cả đồ đạc tư trang ra ngoài sân để chuyển trại. Một tên công an lục lọi đủ mọi thứ, khám phá cuốn sách mang tên “Thép đã tôi thế đấy” lại là cuốn sách toàn chữ của “đế quốc Mỹ”, và trong đó còn có cả mấy mẩu giấy có vài câu thơ “phản động” nên anh bị cùm hơn hai tuần. Cuốn sách và mấy bài thơ, tất nhiên bị tịch thu. Hôm mới được thả về đội, anh yếu và mệt quá, thêm một chút “phản kháng” nữa, nên anh dặn tôi, khuya này, khi nào nghe anh rên thì tôi hô to ‘cấp cứu, có tù bệnh đột xuất’. Lúc ấy người phụ trách trạm xá là Bác sĩ Anh, nguyên là Y sĩ Thiếu Tá bị bắt trong vụ nhà thờ Vinh Sơn sau 1975, kêu án 30 năm tù. Nghe nói là ông có một ông anh lại là Trung Tá Bác sĩ Công An CS, nên bảo lãnh để được ra làm ở trạm xá thay vì phải lao động. Dường như Bác sĩ Anh là bạn khá thân với anh Đinh Thành Tiên trước kia, nên hai người có hẹn nhau, nếu khi nào anh Tiên gọi cấp cứu thì bác sĩ Anh đến khám và cho lên bệnh xá nằm vài hôm, khỏi phải đi lao động. Anh

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

được ban cho cái bệnh loét bao tử. Đây cũng là dịp để anh thoải mái làm thơ. Chỉ có tôi là người duy nhất biết được giao kèo bí mật này, nên khi anh Tiên kéo tay tôi và bắt đầu rên là tôi hô to “Cấp cứu! Cấp Cứu! Có tù bị bệnh đột xuất”. Và lần nào, đám công an cũng đưa Bs Anh đến khám và cho khiêng anh về trạm xá! Bác sĩ Anh là một bác sĩ giỏi, một con người khăng khải, tư cách và rất hết lòng với anh em.

Trong những bài thơ anh viết, bài mà tôi thuộc lòng và thích nhất đó là bài “*Tháng Chạp Buồn*”. Anh viết mấy đoạn đầu của bài thơ này vào giữa tháng Chạp năm 1981, mãi đến tháng Chạp năm 1982 anh mới viết xong mấy đoạn cuối (tức là khi đã ở tù hơn tám năm, nhưng sau này có bài được viết là chín năm) Anh đọc và giải thích từng câu, từng đoạn trong bài thơ cho tôi nghe. Rất nhiều câu tôi rất tâm đắc, như: “*Tám năm áo rách bao nhiêu lượt, con và chồng lên những nỗi niềm*”, nhưng cũng có đôi câu tôi dốt nên không hiểu, như “*Cha mẹ già như trúc trở bông*”, nhờ anh giải thích tôi mới biết khi trúc trở bông là trúc sắp chết. Tôi nỗ lực tài làm thơ của anh và rất cảm động khi đọc bài thơ anh viết, bởi câu nào cũng mang đầy tâm trạng của anh mà cũng của chính tôi và những người bạn tù khác nữa. Anh bảo viết bài thơ này tặng tôi. Và anh tặng thật. Anh viết vào một mảnh giấy được xếp thật nhỏ với chữ cũng thật nhỏ đầy kín cả hai mặt. Chữ anh viết khá đẹp. Mảnh giấy xếp nhỏ có thể kẹp giữa hai ngón tay. Khi nghe báo tin tôi được ra tù, anh mừng cho tôi, nhưng tôi cũng nhận ra nét thoáng buồn trong mắt anh, vì từ nay sẽ mất thằng bạn tù anh xem như thằng em thân thiết, từng lắng nghe và thuộc những bài thơ mang cả nỗi lòng anh. Biết tôi đã thuộc nằm lòng, anh vẫn bảo cố giấu mảnh giấy có chép bài thơ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

mang về làm kỷ niệm, vì khá dài nên cũng chóng quên. Nhưng khi lên ban chỉ huy trại xếp hàng chờ lãnh tấm giấy ra trại, thấy mấy anh bạn tù phía trước bị khám xét quá kỹ, tôi nhát gan, vội bỏ mảnh giấy vào miệng nhai nát rồi nuốt vào cái dạ dày đang đói. Khi về đến nhà, tôi liền ngồi viết lại cả bài thơ và đưa cho vợ tôi đọc. Nàng rơm rớm nước mắt.

Khi biết tin anh đến Mỹ, tôi đang ở NaUy, nên nhờ cô con gái lớn đang sang học ở Cali liên lạc tìm thăm anh. Anh vui lắm. Từ đó anh em thường liên lạc thăm nhau. Tôi chép lại bài thơ “*Tháng Chạp Buồn*” gửi cho anh, vì anh cho biết đã không còn nhớ rõ một vài câu trong đó.

Tháng Chạp Buồn

*Tết này con vẫn chưa về được
Chân mỏi còn lê nặng kiếp tù
Con nghĩ mà đau muôn nỗi nhớ
Tám năm lòng bạc những thiên thu
Tám năm những tưởng là vô tận
Rồi cũng qua như tiếng rưng rờ ...
Thương nhớ nghe chừng sông biển cạn
Nghe chừng gầy những cánh chim bay
Con đi đã mấy miền Nam Bắc
Đâu cũng thì đau đớn giống nòi
Con khóc hồn tan thành nước mắt
Lâu rồi trời đất hết ban mai
Tuổi con đã quá thời nghi hoặc
Sao vẫn như người đi giữa đêm
Tám năm áo rách bao nhiêu lượt
Con vá chông lên những nỗi niềm
Con nhớ cội mai già trước ngõ*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Xuân này có găng guộng ra hoa
Xót xa thế, thiết tha là thế
Đời mắt đi từng mảnh thịt da
Căn nhà đã có thời gian ngụ
Bụi mọt rơi và ngọn gió qua
Thăm thẳm nghìn đêm chong mắt đợi
Ai trăm luân đó đã về chưa?
Con nhớ khu vườn sau vắng lạnh
Mỗi cây làm chứng một thâm tình
Quây quần bên mẹ cha buồn bã
Như một phần con đứng lặng thinh
Tám năm con thức ngàn đêm trắng
Mơ sáng ngày mai đời đổi thay
Con nắm tay mình trong bóng tối
Hiểu rằng sống được cũng là may
Tám năm con giấu trong tâm tưởng
Thanh kiếm giang hồ thuở thiếu niên
Mà đợi ngày mai trời trở giắc
Đem thân làm trận lốc kinh thiên
Tết này con vẫn chưa về được
Sông núi còn ngăn những tấm lòng
Nên đành lấy nhớ thương mùng tuổi
Cha mẹ già như trúc trở bông*

* * *

*Tết này anh vẫn chưa về được
Chắc hẳn em buồn như cỏ thu
Ngọn gió mùa xưa hiu hắt thổi
Dòng đời nghe lạnh nổi thờ ơ
Tám năm hiu quạnh vang mồn mõi
Những tiếng vang từ mỗi nhịp tim*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Những tiếng vang sâu từ cõi chết
Qua ngàn lớp cửa nặng nề im
Con sông nước chảy đôi miền nhớ
Biển biệt trôi, ngày một một xa
Còn gọi nhau qua từng giấc mộng
Bàng hoàng như một cánh chim sa
Trong ấy mùa xuân có đến không ?
Mùa xuân hoa nở má em hồng
Mùa xuân áo mới như hy vọng
Nắng mặt trời lên ánh mắt trong
Ở đây có lẽ xuân không đến
Rừng núi chưa tan giấc não nề
Thương nhớ tràn như con lũ máu
Lòng anh đã vỡ những con đê
Lòng anh đau nỗi quê hương mất
Đời bỏ đi chưa hả nhục nhằn
Có chết cũng thành ma vất vưởng
Đêm về thương khóc nhớ quê hương
Anh nhớ con đường em vẫn đi
Cỏ hoa búi rối gọi nhau về
Thời gian có ngủ mê từ đó
Nhan sắc bây giờ có ử ê ?
Anh nhớ bao điều tưởng đã quên
Tình xưa như nước chảy trăm miền
Tình xưa như hạt cây khô rụng
Từ những mùa xa lá phủ lên
Anh nhớ làm sao mà chẳng nhớ
Căn nhà ấm tiếng nói thân thương
Căn nhà như giấc chiêm bao biếc
Có ánh trăng và hương dạ lan
Làm sao em chẳng buồn cho được
Tám độ mai rơi hết mộng vàng*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Mái tóc ủ thời con gái cũ
Bây giờ e cũng đã phai hương
Tết này anh vẫn chưa về được
Lau sậy già thêm một tuổi xuân
Còn nhớ thương ai miền gió cát
Bao giờ mới dứt được trầm luân!*

* * *

*Tết này cha vẫn chưa về được
Chắc hẳn con buồn cạn tuổi thơ
Từ buổi cha đi, nhà tróc nóc
Tuổi thơ thôi cũng nhuộm bơ phờ
Từ buổi cha đi đời lặng lẽ
Mắt nai héo đỏ nỗi mong chờ
Mỗi lần có khách đi vào ngõ
Con bỏ vui đùa đứng ngẩn ngơ
Con sáo trong lòng con đã chết
Bé ơi sao bé mãi đi tìm
Con kêu lạc giọng ơi... ơi... sáo
Rồi khóc trong chiều muộn nhá nhem
Tám năm mưa gió qua rền rĩ
Chim nhỏ không còn vui líu lo
Ngơ ngác tuổi thơ người lớn sớm
Nhìn đâu cũng chỉ thấy bơ vơ
Đã tám năm rồi con bỏ học
Cuộc đời như một bát cơm thiêu
Mỗi lần có phải qua trường cũ
Con bước nhanh vì sợ bạn kêu
Lần hồi rau cháo mẹ nuôi con
Con lớn lên theo vạ nỗi buồn
Mơ ước ngày sau làm tráng sĩ*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Dem thân vào những chốn đau thương
Ngày sau con dựng ngôi nhà lớn
Trông lại tình thương dọc nẻo đời
Tạc lại con người khôì việt đẹp
Làm nên thế giới mới tinh khôi
Cha thương con biết bao mà kể
Ôi mắt nhung reo ánh nổi niềm
Mái tóc tơ hồng hương nắng hạ
Tuổi thơ mùi sách mới lằng lằng
Xa con cha thấy buồn vô hạn
Như mất thêm lần nữa tuổi thơ
Cha tiếc không cùng con sống lại
Ngày vui cha vẫn giấu trong mơ
Ôi cánh diều băng mùa hạ cũ
Sương tàn còn đọng ngọn tre cao
Đến nay trời nổi bao lần gió
Con tưởng oan hồn vật vờ đau
Tết này cha vẫn chưa về được
Đành hẹn cùng con tết khác thôi
Con nhớ để dành cây pháo cũ
Để dành một chút tuổi thơ vui.*

Tô Thùy Yên

Sau này, bài thơ TA VỀ, anh viết khi ra tù, đã trở thành một tuyệt tác, đưa tên tuổi anh lên tột đỉnh thi ca. Bài thơ mà gần như người Việt khắp thế giới đều biết đến, ngay một vài tờ báo văn nghệ trong nước cũng đã đăng tải, bình phẩm và ngợi ca. Bài thơ rất dài, nhưng nhiều người thuộc nằm lòng, chỉ cần nhắc đến một vài chữ, như “*cám ơn hoa đã vì ta nở*”...là biết ngay đến Tô Thùy Yên. Nhưng với tôi, bài thơ “Tháng Chạp Buồn” lại gây cho tôi nhiều xúc động hơn, không chỉ nó mang nhiều

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

tâm trạng của “*tám năm áo rách bao nhiêu lượt, tôi và chồng lên những nỗi niềm*” mà còn gợi lại nhiều kỷ niệm gắn bó giữa anh Tô Thùy Yên và cá nhân tôi trong những năm tù ngục

Trong tù, anh có kể cho tôi nghe cuộc tình của anh với nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ. Anh cũng tỏ ra ân hận và thấy có lỗi với cả hai người đàn bà, chị Nguyễn Thị Thụy Vũ và chị Huỳnh Diệu Bích, người vợ chính thức mà anh hết lời ca ngợi. Cuộc tình này đã gây cho anh khá nhiều tai tiếng và cũng để lại nhiều dấu vết trong anh.

Anh Đặng Trần Huân lớn hơn anh Đinh Thành Tiên mười tuổi, khi ấy tóc đã bạc trắng, cùng phục vụ trong Tổng Cục CTCT nhưng người Bắc người Nam, khác tính nhau và dường như không mấy thân nhau. Tô Thùy Yên thì trầm ngâm, ít nói, còn Đặng Trần Huân thì thường vui đùa, bốn cợt. Khi tâm tình với tôi, anh Đặng Trần Huân cũng thường có ý trách anh Tô Thùy Yên về chuyện Nguyễn Thị Thụy Vũ. Tôi vừa đùa vừa bênh vực: *“tình của giới văn nghệ mà, nên thông cảm, bố ạ!* Tôi thường gọi anh Đặng Trần Huân là bố và anh cũng xưng bố với tôi. Vì có lần anh đùa, bảo, “*Bố có cô con gái út chưa chồng, nếu mai này mày ra tù mà vợ đã lấy chồng khác tao sẽ gả nó cho mày!*” (xin lỗi cô gái út, nếu đọc được mấy dòng này)

Cả hai anh đều sang Mỹ cùng gia đình theo diện HO. Anh Đặng Trần Huân mất vào năm 2003 tại Nam Cali, sau khi sinh hoạt báo chí, văn nghệ một thời gian. Anh Tô Thùy Yên thì nổi tiếng với bài thơ Ta Về, nhưng không còn sáng tác nhiều. Chỉ ra mắt duy nhất tập thơ “Thấp Tạt”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đọc tập thơ anh gửi tặng, tôi nghĩ có lẽ đây là một kết thúc, khi ở đầu tập thơ anh viết:

*Thấp tạ càn khôn một vô ích
Thấp tạ nhân quần một luyến thương*

Và

*Thức cho xong bài thơ
Mai sớm ra đi
Cài hờ lên cửa tặng*

Tôi gọi sang cảm ơn anh và đùa:

– Đọc tập thơ này có nhiều câu em không hiểu được. Vả lại, ông anh còn yêu đời quá mà “thấp tạ” làm chi sớm vậy?

Tập thơ xuất bản năm 2004, mãi đến mười lăm năm sau, ngày 21 tháng 5 năm 2019, nhà thơ Tô Thùy Yên mới ra đi. Và đúng là anh cũng đã yêu đời thật, khi trải qua một cuộc tình đẹp đầy tính văn nghệ với một cô con gái trẻ, mê thơ và ngưỡng mộ anh!

Rồi mọi người sẽ nhớ tới anh, nhớ mãi thơ anh. Bài thơ Ta Về sẽ trở thành bất tử. Riêng tôi sẽ không thể nào quên người anh, bạn tù, một nhà thơ lớn, có tâm hồn, lãng mạn, nhưng luôn khí khái, đã cho tôi nhiều kỷ niệm dễ thương, thi vị ngay trong cảnh khốn cùng nhất của kiếp con người.

Bắc Âu, 5.2022

Phạm Tín An Ninh

Nét Nhạc Cung Tiến

Phạm Tương Như

*Hương Xưa (1) Hoài Cảm (2) ngắn ngo
(Vết) Chim Bay(3) Kẻ Ở (4) Đôi Bờ (5) cách ngắn
Thu Vàng (6) rưng tiếng Nguyệt Cầm (7)
Hoàng Hạc Lâu (8) Lệ Đá Xanh (9) một thời
Còn đâu Mắt Biếc (10) em ơi!
Bắc Ninh Quan Họ (11) cho đời lưu danh
Lơ Thơ Tơ Liễu Buông Mành (12)
Chinh Phụ Ngâm (13) giao hưởng thành thiên thu*

Phạm Tương Như

06/06/2022

- 1- Sáng tác năm 14 tuổi
- 2- Nhạc phẩm đầu tay
- 4 - thơ Nguyễn Đình Tiên còn có tựa Mai Chi Về
- 5- thơ Quang Dũng
- 8-thơ Thôi Hiệu
- 9- thơ Thanh Tâm Tuyền
- 11- 12 - Bộ Giáo dục Minnesota đài thọ nghiên cứu Quan Họ Bắc
Ninh / trường ca “lơ thơ tơ liễu buông mành”
- 13- nhạc giao hưởng cho 21 nhạc cụ trình diễn lần đầu tại San Jose
27/3/88



Nhận tin trê
Nhạc sĩ **CUNG TIẾN**
Tức Ông **CUNG THỨC TIẾN**
Sinh ngày 27-11-1938 tại Việt Nam
Vừa già từ tiếng nhạc cung đàn
Ngày 10-5-2022 tại USA
Sự ra đi của Nhạc sĩ tài danh này
là một tổn thất lớn cho nền âm nhạc Việt Nam
Trước biên cô đau buồn không thể bù đắp, toàn thể thành viên
TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ
và Ban Biên Tập **TIN VĂN**
Đồng hướng tâm cầu nguyện cho hương linh người quá cô
sớm hưởng phước ở cõi vĩnh hằng
Và Đồng **THÀNH KÍNH PHÂN ƯU** Cùng tang quyến
Đại Diện
Vĩnh Tuấn / Chủ Tịch BCH/ TT

Duyên Tan

Đào Lê Minh Khải

Với tay nắm lấy tay em
Lặng nghe tim hát êm đêm ngất ngây
Rộn ràng tóc gió thơ bay
Ru hồn cô lữ thêm dài ước mơ
Mắt môi ướp mộng ơ hờ
Yêu em lòng mãi đợi chờ yến oanh
Tay tiên vuốt nhẹ hồn anh
Cho tình lơ lửng nổi cảnh yêu đương
Gần trong gang tấc vẫn vương
Mà như ngăn cách đoạn đường sang ngang
Mộng tình phút chốc vỡ tan
Đời anh vô vọng đi hoang cuối mùa
Nửa hồn theo ngọn gió lùa
Tìm nơi thanh vắng chờ mùa đông qua
Em ơi tình vẫn thiết tha
Mùa xuân chưa đến đông qua lạnh đây
Đông đưa một cõi trời mây
Bao giờ mới được sum vầy hơi em
Lệ tuôn ướt đầm vai mềm
Thầm than trách phận nảo phiền nợ duyên
Thuyền tình lắm nẻo truân chuyên
Đưa em sang bến kết duyên cùng người
Còn tôi thơ thẩn giữa đời
Nỉ non đơn đả nhiều lời bướm ong
Quên đời cất bước ruổi dong
Mặc cho bão tố giữa lòng biển khơi
Bẽ bàng chi lắm người ơi!!!

Lời Sau Cùng Nói Với Tuổi Trẻ

Mai Thanh Truyết



*Ba buồn quá buồn
Bệnh, lệ rơi tuôn
Chết lan, Tàu ác
Nghèo túng, Chết cuồng
Run trời chuyển động
Khiếp đất xoay guồng
Lạy xin, đầu cúi
Cầu diệt dịch huông – Phương Hoa*

Sau 1026 năm đô hộ qua 4 kỳ Bắc thuộc, giặc Tàu vẫn không đồng hoá được dân tộc Việt Nam.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tổ tiên ta trong những thời ấy ***Quân và Dân đều một lòng chống giặc ngoại xâm.***

Ngày nay bọn Hán cộng đã khôn hơn, thủ đoạn, quỷ quyết hơn, nhưng điều tệ hại nhất là bọn cộng sản Việt Nam vì muốn giữ đảng nên đã âm thầm bán nước, bán biển dù biết rằng họa mất nước và diệt chủng sẽ đến với dân tộc ta, một dân tộc đã đánh đuổi giặc tàu đến cả mười ba lần.

Cho đến hôm nay đảng cộng sản Việt Nam gần như đã bị bọn tàu đỏ hoàn toàn khống chế trên các phương diện chính trị, kinh tế, giáo dục, xã hội.

Vì đã tiên liệu được phản ứng của dân nên chúng đã ra sức ngăn chặn, trấn áp, bắt bớ, bỏ tù khi người dân đứng lên phản đối.

Suốt trong chiều dài lịch sử lập quốc chưa bao giờ có một tập đoàn tay sai thái thú nào đã đàn áp dân đặc lực như bọn cộng sản Việt Nam. Chúng đã và sẽ liên tục cướp đất của dân để dâng cho bọn tàu cộng.

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, CSBV thường mập mờ trong các cuộc chiến giành độc lập để độc quyền tiếm công đầu, có thể đan cử sau đây:



* Việc chống Pháp, Nhật không phải chỉ có đảng viên cộng sản tham gia, mà có những thành phần không CS; bằng chứng là sau khi Pháp rút lui thì một số người từng tham gia kháng chiến đã rời bỏ hay không những

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

không theo đảng CS, mà lại tích cực chống đối, như Ô. **Hoàng Văn Chí** đã viết quyển "**Từ Thực Dân đến Cộng Sản**" để cho thấy rõ những tội lỗi của các lãnh tụ CS đối với nhân dân Việt Nam.

* Dù đảng CS có công chống Pháp để Việt Nam được tự chủ đi nữa, thì việc này không thể là lý do để đảng CS tiếp tục cai trị đất nước từ thế hệ này sang thế hệ khác, theo lối cha truyền con nối của những triều đại vua chúa thời xưa. Đã là một chế độ "dân chủ" thì người dân có quyền lựa chọn những người lãnh đạo. Cho tới nay, nhân dân Việt Nam không có được một cuộc bầu cử không do đảng CS sắp xếp và chấp thuận người ra ứng cử.

* Trong khi nhân loại trên thế giới đã thấy rõ những sai lầm và thất bại của chế độ CS và những nước theo chế độ CS trước đây đã từ bỏ chủ nghĩa CS và chủ hoá đất nước họ, Việt Nam ngày nay vẫn phải theo chủ nghĩa Mác-Lê cùng với Trung Cộng và Bắc Hàn. Điều này cho thấy Việt Nam không thể thoát khỏi gọng kềm của đảng CS Trung Hoa nếu còn ở dưới sự cai trị của đảng CSBV.

* Chế độ cai trị theo chủ nghĩa CS với lẽ lỗi độc tài của Stalin và Mao của đảng CSBV đã gây biết bao tang thương cho nhân dân Việt Nam, từ những cải cách ruộng đất, đến việc mị dân để đưa đồng bào cả hai miền Bắc Nam vào một cuộc chiến thảm khốc. Những dối trá, những thủ đoạn tiêu diệt những người bất đồng chính kiến, chánh sách cai trị bằng công an, cán bộ nằm vùng, những vụ cướp đất của dân chúng bởi các đảng viên, đã khiến người dân Việt Nam không còn tin tưởng vào chánh

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

quyền và cũng không tin cậy một ai, vì đâu đâu cũng có công an dòm ngó. (Góp ý của BS Nguyễn Quyền Tài, Liên mạng Người Việt Tự do Toàn cầu).



Trên bước đường đấu tranh vì quốc gia dân tộc và dân chủ cho đất nước, chống Cộng sản, chúng ta hầu như phải đối mặt với những diễn biến bất ngờ có khả năng bị vướng mắc vào những sự kiện hoặc tình tiết mang tính cục bộ, cho nên trong sách lược đấu tranh, chúng ta cần nên luôn luôn phải tự cảnh giác, dự trù phân biệt rõ rệt những phản ứng mang tính chiến thuật và kế hoạch hành động nhằm mục tiêu chiến lược lâu dài.

1- Kiểm điểm và nhận diện thực lực đấu tranh

Trải qua 47 năm từ khi Cộng sản Bắc Việt xâm chiếm miền Nam Việt Nam cho đến nay, ước lượng đã có khoảng ba triệu người Việt rời bỏ đất nước, sang định cư ở nước ngoài, trải rộng từ Âu Mỹ sang Úc, Á. Tùy theo các thể chế chánh trị khác nhau nhưng thuộc thể giới tự do, các nước tạm dung này nói chung đều tạo điều kiện cho người Việt tỵ nạn cố gắng vượt qua những khó khăn hiển nhiên ban đầu, đạt được một cuộc sống vật chất tương đối ổn định, trong khi bà con thân thuộc tại quê hương phải sống triền miên trong đói nghèo dưới một thể chế chánh trị kèm kẹp khắc nghiệt sắt máu, tập trung củng cố đặc quyền cho một giai cấp cán bộ cộng sản nắm giữ quyền sinh sát trên cơ sở công thức "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý" kèm theo chiếc bánh vẽ dối trá "Nhân dân làm chủ"!

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Vì nhu cầu sống còn trên đất lạ quê người, người dân Việt tỵ nạn không còn con đường nào khác hơn là con đường phấn đấu gian khổ, cực lực lao động mưu sinh tạo dựng lại sự nghiệp, mở đường cho bản thân và cả con cháu thăng tiến qua con đường học vấn hội nhập hướng về tương lai.

2- Thành quả thật là rõ ràng

Chỉ trong khoảnh khắc thời gian không bao lâu, đã thấy xuất hiện khắp nơi, ở các nước tạm dung, một số khu phố với các cửa hàng doanh nghiệp hầu như ngành nào cũng có, thể hiện bản sắc Việt Nam qua các bảng hiệu bằng tiếng Việt. Nổi bật nhất có thể ghi nhận là các văn phòng luật sư, bác sĩ, nha sĩ, địa ốc, điện toán,... cung ứng các dịch vụ đòi hỏi trình độ đào tạo trường lớp đại học có chọn lọc, chứng tỏ tiềm năng hội nhập và thăng tiến của con người Việt Nam ở xứ người.



Một số hàng quán phục vụ ăn uống, giải trí vui chơi do chính người Việt làm chủ cũng đua nhau nở rộ theo thời trang, nói lên tính trù phú sung túc về vật chất của người dân Việt tỵ nạn bên cạnh những cộng đồng thuộc các sắc dân khác. Khuyênh hưởng hưởng thụ vui chơi này hẳn nhiên cũng có những mặt tiêu cực làm nảy sinh một giới cả trẻ lẫn già sa vào vòng tiêu cực vì đồng tiền mà phải lao vào cảnh tù tội vốn không dung tha cho ai phạm luật cả.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tuy nhiên, song song, cũng đã hình thành và xuất hiện các hội đoàn thuộc các ngành nghề khác nhau về văn hoá, xã hội, giáo dục v.v..., kể cả hải lực không quân trong hàng ngũ quân lực Việt Nam Cộng hòa, quy tụ các thành viên, các đồng đội, đồng nghiệp đã từng chen vai sát cánh sống chết bên nhau trong nghề nghiệp, trên chiến trường, ở quê nhà.

Người ta tìm lại nhau, để ăn uống, để trao đổi thông tin cùng chia sẻ những vui buồn và nhất là những kỷ niệm tủi nhục trên bước đường lưu vong. Từ đó, các cộng đồng người Việt tỵ nạn đã được tổ chức thành những bộ máy quản lý điều hành theo quy chế theo khuôn khổ quy định của nhà nước Hoa Kỳ, tạo căn bản pháp lý cho các sinh hoạt công cộng, hoà nhập vào dòng chính lưu của xã hội bao quanh đồng thời khai thác hưởng dụng dịch vụ y tế, xã hội hiện có của nhà nước này.

Tại Hoa kỳ, địa danh "Little Saigon" được chánh thức công nhận đặt cho một thành phố có khoảng hơn ba trăm ngàn người Việt sinh sống tại Nam California (Hoa Kỳ), mệnh danh là "thủ đô của người Việt tỵ nạn" mang lại niềm tự hào dân tộc, nhưng đồng thời cũng nhắc nhở và gợi lại hình ảnh đau thương của một thủ đô đã bị đánh mất về tay Cộng sản xâm lược ở quê nhà từ tháng tư năm 1975 và nay đã bị Cộng sản đổi bằng tên Hồ Chí Minh.

Đột nhiên, vào tháng 1 năm 1998, cũng tại Little Saigon kể trên, đã nổ ra "vụ Trần Trường". Trần Trường vốn cũng là một người Việt tỵ nạn, nguyên đã lập ra được một cửa hàng khai thác dịch vụ bán và cho thuê băng video ở khu phố Bolsa, đã lạng lẽ treo hình Hồ chí Minh và cờ đỏ ngôi sao vàng Việt nam

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Cộng sản trong cửa hàng. Hành động này đã đánh thức bà con Việt trong vùng, nổi lên một phong trào tự phát ít ai ngờ là đã kéo dài đến 52 ngày đêm, quy tụ có ngày đến hơn mười ngàn người trong đó, có cả những người từ các địa phương xa đến, nói lên sự phẫn nộ của người dân Việt ty nạn căm thù Cộng sản.

Sự kiện này cũng đã phơi bày ra ánh sáng một thực tế không ai có thể phủ nhận được là trong các cộng đồng người Việt ty nạn có những thành phần cộng sản mà giới bình dân thường gọi là "bọn Việt cộng và Việt gian nằm vùng". Sự xâm nhập của Cộng sản nằm vùng vào trong cộng đồng người Việt ty nạn ở các nước tạm dung nói chung và tại Hoa kỳ nói riêng, đều phát xuất từ các nguyên nhân khách quan và chủ quan. Cần nhớ rằng trong hàng ngũ các thuyền nhân vượt biên, CSBV, theo một kế hoạch đã định sẵn, đã có tổ chức gài người của họ vào, nhứt là trong nhóm người Hoa gọi là "các nạn kiều" được CSBV cho ra đi theo diện bán chánh thức, mở ra rất nhiều khả năng thương lượng điều kiện tương nhượng để đôi bên cùng có lợi.

Ngay trong diện H.O. dành cho các cựu tù nhân chánh trị, được phép ra chánh thức ra đi, bao gồm các quân nhân, công chức Việt Nam Cộng hoà đã bị Cộng sản lừa vào các trại tù cải tạo, rồi được thả về, cũng có các thành phần Cộng sản làm ra và sử dụng "Giấy ra trại" giả lấy tên những trại viên xấu số đã chết trong thời gian giam cầm, để làm hồ sơ xuất ngoại, cho đến nay không bị phát hiện. Rồi từ đó, qua ngả kết hôn với người Việt ty nạn, các thành phần Cộng sản này cũng đã thu xếp cho con cháu và cán bộ trà trộn vào. Ngoài ra cũng cần phải nói thêm là CSBV lợi dụng khe hở trong vấn đề tôn giáo của chánh phủ Hoa

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Kỳ, vì thế cho nên, trong hiện tại, chúng ta thấy trong các chùa chiền, nhà thờ... chấp chứa bao nhiêu tu sĩ “giả mạo” sang Mỹ dưới “nhãn hiệu” ...du học qua visa “tôn giáo”.

Theo lý lẽ thông thường, vụ Trần Trường đã gióng lên tiếng chuông báo động và cảnh tỉnh đối với người dân Việt tỵ nạn rằng đã đến giai đoạn CSBV đã chứng tỏ, qua hành động, sự hiện diện của chúng tại các nước tạm dung, bắt đầu công khai thực hiện sách lược lũng đoạn hàng ngũ người Việt tỵ nạn tại Hoa Kỳ rồi. Và nhiều người đã tiên đoán sự kiện nổi bật này chắc chắn sẽ có tác dụng nung nấu và phát huy thêm tinh thần tranh đấu chống Cộng sản tại đất Nam Cali và sẽ lan rộng khắp nơi.

Nhưng những gì thực sự diễn ra sau đó không đúng như người ta tiên đoán, bởi lẽ những làn sóng chống đối nổi lên tiếp đó không tập trung vào đối tượng CSBV, mà lại dội trở ngược vào sự lẩn tránh nội bộ bao quanh việc quản lý thùng tiền do đồng bào đóng góp trong các buổi tụ họp đêm ngày đả đảo tên Trần Trường! Sự chống đối này làm phát sinh lời qua tiếng lại ồn ào đả kích lẫn nhau giữa các nhân vật có liên quan, có tác dụng gây rạn nứt trong nội bộ người dân Việt tỵ nạn, dư luận quần chúng nói chung; rồi cũng lần hồi từ từ lắng dịu qua thời gian, và đầu cũng vào đấy.

Từ thời còn sanh tiền và tranh đấu, mô hình đấu tranh của Giáo sư Nguyễn ngọc Huy lưu lại:

- * Phân công rõ rệt trong tổ chức;*
- * Hải ngoại yểm trợ kể cả việc huy động hậu thuẫn quốc tế;*
- * Xây dựng thực lực trong nước.*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Hiện tượng phân hoá mang tính biểu kiến. Bệnh ấu trĩ (Maladie enfantine) trong đấu tranh chống Cộng sản là bước đường tự nhiên trên bước đường đấu tranh phát triển và hội nhập.

3- Xác định mục tiêu vĩnh cửu trên đường đấu tranh

Những người Việt thành tâm yêu nước mà chúng tôi mạn phép mệnh danh là những người Việt yêu nước chân chính, cần được phân biệt hẳn với người Việt Cộng sản yêu nước giả hiệu. Những diễn biến lịch sử xảy ra trong những thập niên qua đã cho mọi người thấy rõ thủ thuật gian trá của CSBV trong việc vận dụng chiêu bài "yêu nước" triệt để khai thác tinh thần dân tộc vốn đã nằm trong huyết quản của mọi người dân Việt bình thường.

Từ đó, chiêu bài trên được tô vẽ thêm với thêm khẩu hiệu "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội" kêu vang, kích động đóng góp sức lao động hy sinh hết mình, thực sự chỉ càng ngày càng củng cố quyền lực và quyền lợi của một cấu trúc đảng viên cộng sản chặt chẽ ăn chịu với nhau, trên cương vị là tư bản đỏ bóc lột tận xương tủy người dân bị khép vào khuôn khổ của một chánh sách toàn trị không tài nào cất đầu lên nổi.

Những bài học lịch sử:

*** *Chiến tranh chống thực dân Pháp;***

*** *Thoả ước Fontainebleau để tạo chỗ đứng tiêu trừ phe quốc gia;***

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- * *Loại trừ Phan Bội Châu và các thành phần quốc gia;*
- * *Liên minh công nông;*
- * *Chánh sách đấu tố cải cách ruộng đất;*
- * *Xâm lược quốc gia Việt Nam thực áp đặt chế độ cộng sản theo chiến lược toàn cầu của cộng sản quốc tế do Liên Xô và TC cầm đầu.*

Trò chơi dân chủ không xa lạ gì với quy luật đào thải.

Mặc dù Nghị quyết 36 vẫn lừng lững qua nhiều bấy sập như tiền tài, “một chỗ đứng” ở Việt Nam ...”ngày mai”, hoặc cuối cùng là bị “blackmail” qua người đẹp chân dài v.v..., người Việt hải ngoại cần nên tự nhủ là mục tiêu cuối cùng là xoá bỏ vĩnh viễn cơ chế chuyên chính vô sản của CSBV.



Trong suốt 45 năm qua, chúng ta đã thấy và “sáng mắt” biết bao đoàn thể, nhóm tranh đấu giống như con trót từ trên nền đất xoay chiều cuộn hút, ngày càng lên cao; để rồi cuối cùng bị CSBV

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

bỏ lại, sau khi đã “vắt chanh hết nước” hay hoàn tất một mục tiêu ngắn hạn nào đó của chúng.

Đó là những tổ chức và thành phần theo đuổi mục tiêu giai đoạn CSBV, để rồi cuối cùng cũng bị... đem con bỏ chợ.

Xin ghi lại trong cuốn “*Tái suy ngẫm văn hoá truyền thống Trung Cộng*” (xuất bản 2009) *Tiêu Kiện Sinh* viết: “Tuy đã trải qua mấy chục năm cải cách mở cửa, người Tàu vẫn chưa có được nhận thức tỉnh táo về lịch sử nền văn minh của mình, chưa làm rõ đâu là tiên tiến, văn minh, đâu là lạc hậu, dã man. Đây chính là nguyên nhân sâu xa khiến TC lúng túng trên bước đường phát triển khoa học kỹ thuật.”

Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hoá truyền thống Tàu, vì thế lẽ tự nhiên CSBV chỉ quan tâm tới việc người Hoa đánh giá, kế thừa và phát huy nền văn hoá truyền thống của họ ra sao; qua đó có thể thấy được do đâu Việt Nam cũng lạc hậu mãi về KHKT. Vừa lạc hậu về khoa học kỹ thuật lại mãi “đi tới đi lui” với triết lý Mát – Lê Ninh ưu việt, làm sao có thể đưa con tàu Việt Nam ra... biển lớn được. Đó mới thực sự là một tội ác của CSBV đối với dân tộc.

Thưa Bà Con,

Gương tàn liếp còn đó!

Gương phản bội dân tộc, bán mình cho TC của CSBV còn đó!

Và những người con Việt còn lại của chúng ta đã thấy, đã sống qua các giai đoạn trên, ***chắc chắn sẽ tồn tại với dân tộc, với đất nước gồm những phần tử cốt lõi tinh hoa, can cường***

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

gắn bó với mục tiêu vĩnh cửu của dân tộc, vượt thắng Cộng sản, giải phóng dân tộc, giải phóng 96 triệu con Việt thoát ác nô lệ của CSBV và của TC.

Điều sau này, chắc chắn sẽ xảy ra trong một tương lai không xa. Đó là một điều khẳng quyết!

Chính vì vậy, chúng tôi trong nhóm chủ trương phát hành quyển sách “***Lối thoát cho Việt Nam***” lần này, để thêm một lần nữa gióng lên tiếng chuông nhắc nhở tất cả con dân đất Việt trong và ngoài nước là một mẫu số chung duy nhất của chúng ta là “***chống Tàu***” và ***chống lại tất cả những âm mưu bán nước của Cộng sản Bắc Việt.***



Nhóm Chống Tàu Diệt Việt Cộng

47 Năm Quốc Hận Những Điều Không Thể Quên

Cao Nguyên

Rồi Tháng Tư cũng qua. Đau Thương rồi cũng lắng.

Rồi hiện tại cũng qua. Khi mở cửa vào tương lai.

Nhưng chắc chắn một điều không thể tách rời quá khứ khỏi cuộc đời mình, nhất là quá khứ của một cuộc hành trình đầy chông gai, cuồng lũ và bão lửa. Do bất trắc của thiên nhiên hợp cùng sự cuồng nộ của lòng người dậy lên dòng đời nghiệt ngã!

Quá khứ của một thời như vậy làm sao quên? Biết nhớ là đau thương, nhưng muốn quên là không thể. Quên là tự phản bội với chính mình, phản bội với những người cùng đồng hành trong thời nghiệt ngã đó. Quên là từ chối trách nhiệm của một người dân đối với quốc gia, dân tộc. Thâm thía hơn là mình cố tình đốt cháy căn cước tỵ nạn, trong đó có cả lời thề và lời xin lỗi. Xin lỗi quê hương đành đoạn rời xa mang theo tâm niệm hi sinh vì tổ quốc. Đồng thời xin lỗi quê hương thứ hai đã cưu mang mình về một lời thề hiến định của một công dân nhập lưu dòng sống mới.

Mai Ba Mươi, bữa nay Hai Chín

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ta đếm thời gian câm nín ngược dòng...!

Đúng, ngày mai 30 tháng 4, một điểm mốc thời gian của lịch sử Việt Nam đổ au nước mắt và máu của bao nhiêu triệu người dân Miền Nam Việt Nam bị xé toạc phận người bởi quân cuồng nô phương Bắc. Một cuộc chìm chết cả đất và người dưới sức mạnh của bạo lực tàn ác. Không chỉ hôm nay, những người chung số phận lưu vong hồi tưởng và mặc niệm ngày lịch sử đau thương đó. Mà mãi mãi những thế hệ tiếp nối cần phải nhớ.

Chính vì những điều không thể quên, mà Tháng Tư vừa đi qua, tâm trí vẫn còn lắng đọng những u buồn trầm uất. Trong bất chợt mỗi đêm về giấc ngủ chưa yên, tình còn thao thức với những chung chia niềm thương đau với đất và người.

Ai đã từng thao thức về nỗi niềm chung khi nghĩ về những tháng năm xưa của 46 năm về trước. Từ cuộc sống của bản thân và gia đình trên một miền đất hiền hòa, an cư và thịnh vượng. Bỗng dưng bị cơn lốc đỏ cộng sản tràn qua gây đổ vỡ mọi an lành có được! Sự ly tán khởi đầu từ vượt đất, vượt biển xa nguồn, chấp nhận cuộc sống lưu vong, để mãi mãi nhìn về quê hương trong niềm đau bất tận!

Tôi và những đồng đội chiến binh Việt Nam Cộng Hòa, sau nhiều năm thi hành trách nhiệm vệ quốc an dân, bị cơn bão hận thù thổi bay đi tứ tán rồi xoáy cuộn vào những trại tù oan nghiệt.

Bao nhiêu năm sống trong các trại tập trung khổ sai, chúng tôi hiểu thân phận mình như một loài sinh vật bị đọa đày. May thay còn điểm tựa lương tri giữ mình đứng thẳng với sự yểm trợ niềm tin của gia đình và tổ quốc. Để có hôm nay được sống trên

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

vùng đất tự do được gọi là quê hương thứ hai, vẫn mang trong tâm nổi lòng người Do Thái dựng trong tim một dải sơn hà.

Chính niềm tin và khí tiết chinh nhân đã thôi thúc những người lính già mà đồng bạn ví như những con ngựa què, lê bước chân mình trên hành trình dang dở để hiến thân cho cuộc sinh tồn dân chủ và tự do của gia đình và tổ quốc. Với may mắn đôi tay còn giữ được cây bút và ngọn cờ vàng ánh màu chủng tộc thiêng liêng. Dĩ nhiên chúng tôi luôn tự nhủ cần kiên trì ý chí, phải vượt qua những trở ngại khách quan như khi thoáng gặp những tấm căn cước tỵ nạn của ai đó vất bỏ trên đường.

Vẫn biết những mâu thuẫn và va chạm là sự tất yếu trong sinh tồn xã hội, nhưng lòng vẫn thấy băn khoăn khi vết mực vấp vào nghi vấn thường tình. Thoáng nghĩ vu vơ về bản chất con người rồi cũng nhòa đi khi ngọn bút chạm vào những vết thương xưa. Việc cần làm, phải làm, đâu có lớn lao gì so với những anh hùng hy sinh vì tổ quốc.

Viết là nhu cầu của cuộc sống, như hơi thở cần tiếp truyền đủ máu cho con tim còn nhịp khát khao dẫn lực chân tình về với ngày mai có thể hệ cháu con sẵn sàng tiếp nhận. Viết để chuyển tải từ hôm nay đến ngàn sau tâm tư của một người dân mất nước:

*Đất không Nước và ta người tàn phế
Với hai tay không thể chạm Quê Hương!*

Hai tay không thể chạm Quê Hương, chỉ còn biết chạm Quê Hương bằng hơi thở nồng nhiệt của mình. Những hơi thở mang

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

niềm hy vọng đốt cháy sự khắt nghiệt của dòng đời, làm tan rã lòng thù hận của “bên thắng cuộc”.

47 năm quá dài và quá đủ để người Miền Bắc thấu hiểu tấm lòng của Đất và Người Miền Nam. Đủ để những người cộng sản hiểu rõ ai giải phóng ai. Và ai thắng ai khi nhìn thấu nỗi lòng nhân dân cả nước! Điều rõ ràng minh bạch là sự điêu tàn của cả Đất và Người trên quê hương do chiến tranh để lại. Tệ hại hơn những vết thương chiến tranh thay vì hàn gắn đã bị chủ nghĩa cuồng nô thù hận xé toạc ra tạo thêm điêu tàn trên quê hương.

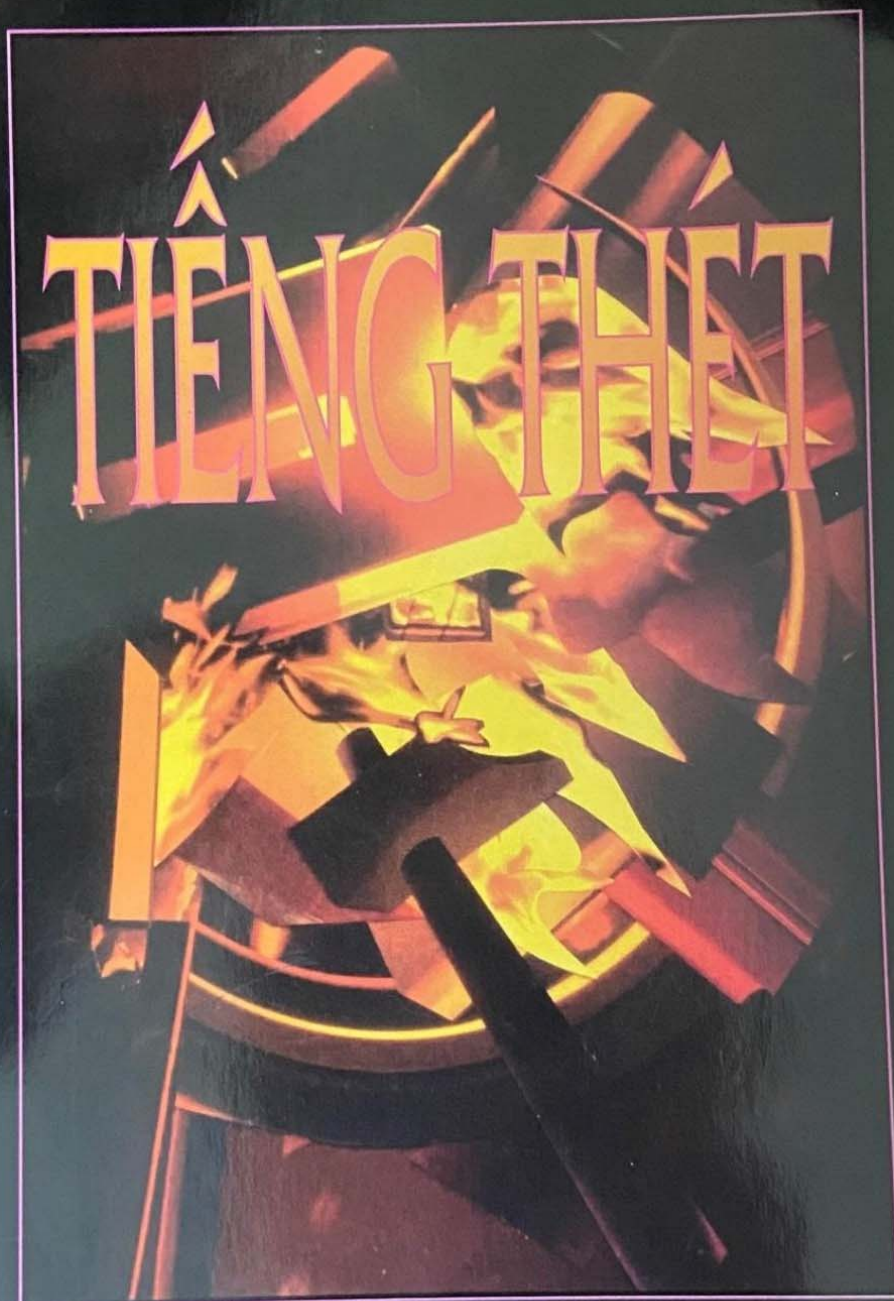
Mỗi một gợi ý về niềm đau của đất nước, về nỗi thống khổ của người dân nơi quê nhà là mỗi trở mình thao thức. Gần ba mươi năm chịu cuộc lưu vong, bao nhiêu dòng nghĩ chảy tràn cảm xúc thương đau xuống ngòi bút. Hàng triệu con chữ ngậm ngùi vượt đêm thao thức bày tỏ cùng thế gian nỗi tủi buồn của một chinh nhân, vừa là nạn nhân và chứng nhân của cuộc chiến hai mươi năm khốc liệt.

Đời sống được tằm liệm giữa những xót xa như thế đó, làm sao mà quên đâu nhiều lúc nhủ lòng đừng nhớ nhiều sẽ chùng tâm và cạn nguồn sinh lực!

Cao Nguyên

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

NGUYỄN MẠNH AN DÂN



TỌI ĐÓT SÁCH HÀ NỘI 54 / SÀI GÒN 75 / NHIN OCT.Y2K.

THƠ



ANH EM

Thơ Và Tù
Nhân Đọc
Tiếng Thét Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Hữu Nhật

Thơ là gì? Trước hết, thơ là một nghệ thuật hàng đầu trong bảy nghệ thuật, theo trình tự thời gian xuất hiện; điện ảnh là nghệ thuật thứ bảy. Nghệ thuật, dưới sự phân tích tâm lý của thiền sư Suzuki, qua *Zen Buddhism and Psychoanalysis*, Riskin House xuất bản, London 1960, và cố giáo sư Nguyễn Đăng Thục

Dịch là: “Nghệ thuật nhìn vào bản tính từng người, cởi mở mọi bó buộc tới chỗ tự do, khai phóng năng lực tự nhiên của chúng ta, tránh cho tinh thần khỏi bệnh hoạn hay thác loạn, và hướng dẫn chúng ta phát triển năng khiếu về hạnh phúc và tình yêu.”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Người đọc Tiếng Thét thấy gì ở bản tính của mỗi “nhân vật” qua thơ Nguyễn Mạnh An Dân? Trước hết là tác giả:

*Biết bao nhiêu chuyện
Nát lòng
Phải quên, phải tập
Vui mừng vỗ tay
Sống đời
giả dối mỗi ngày
Đêm nằm
Nhìn khói thuốc bay
Quyện buồn.
(Khói, trang 15)*

Nỗi buồn lớn lao nhất, đối với nhà thơ, hay bất cứ ai yêu chuộng sự thật, không vì cái “giả dối” của đời sống nay còn, mai mất; mà ở những nguy trá do một cơ chế chính trị đem tới cho đời sống. Lần lượt, đến mẹ hiền Việt Nam, suốt đời nhin ăn, nhin mặc; Chiều chồng và nhường con.

*Mẹ, dành cho con
Củ khoai,
phần mình đôi lá
chẳng ai chia cùng
Bên rào
đèn đóm sáng trưng
liên hoan hợp tác
ăn mừng bội thu.
(Thu, trang 34)*

Người cha, lúc nào và ở đâu, cũng là chỗ dựa vững chắc cho con cái, trong đời sống tinh thần và vật chất, vì “con không cha

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

như nhà không nóc” Song Tiếng Thét, đã cho biết về “phụ tử tình thâm”, bản tính đã trở nên đảng tính:

*“...Tuy ở xa
Tôi biết
Tính đảng đã giúp cho
các con tôi
tiên tiến,
máu tư sản cạn dần
trong chúng
để chỉ còn dòng máu
của tôi,
chúng cứng rắn vô cùng
lập trường vô sản,
không thích tôi
người cha
xoa đầu chúng
tình đồng chí trước sau
chỉ cho phép
quá lắm
là chào nhau...”
(Hình tượng, trang 116.)*

Tình mẫu tử trong “chủ nghĩa anh hùng cách mạng”, một thời đại ngự trị miền Bắc nước ta, cũng là một hình tượng:

*“...Tình cảm tiểu tư sản
ủy mị
và uơ hèn,
bà nuôi anh chị em
chúng tôi
bằng ăn ngon
mặc đẹp*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Cực kỳ phản động
ở chỗ
bắt chúng tôi
đi học,
chúng tôi còn lấy làm xấu hổ
vì bà
ưa cầu vái
lãng nhãng
và thích làm dáng,
tôi đã nhiều lần xây dựng
bà vẫn ngoan cố
Thời gian,
sẽ giúp tôi yên tâm,
bà chẳng còn
tồn tại bao lâu nữa...”
(Hình tượng 3, trang 111)*

Tiếng Thét sai lạc? Như học giả Hoàng Văn Chí? Trong “Từ thực dân đến cộng sản”, Người viết tự do, Tokyo 80, từng kể chuyện:” Hễ bị quy là địa chủ thì tức khắc toàn thể dân làng coi như con chó ghẻ. Không ai được chào hỏi và trò chuyện, trẻ con được phép hoặc nói đúng hơn được khuyến khích ném đá, nếu chúng thấy địa chủ ra đường hoặc đứng trước sân. Trong hơn một năm trời, từ ngày bắt đầu chiến dịch thứ nhất đến ngày kết thúc chiến dịch thứ hai, địa chủ và gia đình không được ra khỏi ngõ, trừ khi bị gọi ra ủy ban có việc. Vì chính sách ‘cô lập’ này, phần lớn gia đình địa chủ bị chết đói, trẻ con và người già chết trước, người lớn chết sau”

(Trang 225)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Bạo lực sắt máu như vậy sao vẫn không “thắng” được, văn hoá yếu mềm là Tình Người? Cách mạng “vô sản” thế giới và nước ta đã thua như Thành Cát Tư Hãn, như Napoleon, như Aldoft Hitler... Nhà thơ Nguyễn Mạnh An Dân trước sau tin tưởng vào tính Duy Cảm của dân tộc. Kẻ chiến thắng bằng cây cung, thanh gươm và khẩu súng, sau cùng cũng thua. Ngàn nghị quyết cũng thua một câu thơ:

*“...Rồi sẽ thấy người thắng
Phải học lại kẻ thua
Về tình người muôn thuở
Mới là cuộc tranh đua...”*
(Cõi Thương Đau 2, trang 56)

Thơ là gì? Học giả Phạm Quỳnh khi diễn thuyết tại hội Societe’ Amis de L’Orient, 5.7.1922 ở Paris, đã nói” Thơ là gì? Nhiều nhà bác học cắt nghĩa nhiều về thơ. Chung quy thơ là tâm cảm của con người trước thiên nhiên và nhân thế. Cảm động thanh tú. Dẫn ra lời dịu êm. Nếu thơ là như thế thì bấy lâu nay dân Việt đã có hồn thơ thuần túy.”

Thơ Nguyễn Mạnh An Dân thuần túy một tấm lòng rung cảm, êm đềm mà dữ dội, trước bao cảnh khổ dân mình:

*“...Võng đưa, nhịp mãi, tiếng buồn
Giọng ru của mẹ dài thêm nỗi sầu
Than trời, trách đất chi đâu
Chỉ xin kể với mai sau chuyện đời...”*
(Kẻ, trang 19)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Chuyện đời, ở quê hương ta mà thơ như một lối thoát nghịch cảnh. Thơ có mặt từ hai phía. Cai tù và tù làm thơ? Bộ đội viết lên lên tường trại giam:

*“Cùng chung một cảnh lạc loài,
bên trong là ngục, bên ngoài là ta.”*

Công An viết trộm lên vách nhà bếp:
*“Cơm ăn thả cửa hai lưng bát.
Thịt gấp liền tay một miếng bì.”*

Còn tù? Thơ nhiều tới nỗi ngày nay người ta chưa có cách nào gom nhặt hết được. Nguyễn Mạnh An Dân, may mắn sống sót, và cũng may mắn còn nhớ lại phần nào tập Tiếng Thét Từ Trái Tim. Hoạn nạn trở thành quốc nạn, các nhà thơ nước ta, có Nguyễn Mạnh An Dân, đều hiểu lời Trang Tử: “Đời ta có bờ bến, mà cái biết thì không có bờ bến.” Thơ tù là một trong nhiều “cái biết”. Cần biết tới? Tù là gì? Từ Điển Tiếng Việt, Khoa học Xã Hội xuất bản, Trung tâm Từ điển học, Hà Nội 1994 cắt nghĩa danh từ:

“Người phạm tội bị giam giữ” và động từ: “Bị giam giữ ở trong tù vì phạm tội.”

Nhưng nếu một người không phạm tội tình mà bị giam giữ thì gọi là gì? Câu trả lời thuộc về quý bạn đọc.

Nguyễn Hữu Nhật / Na uy

Mã nhật tượng điền xe liên pháo cách

Ngô Không Phí Ngọc Hùng

Nó là... “Kỳ vương”, qua những gì góp nhóp từ nó, tôi đều người với triết lý vụn: Thắng như lúc nào đẩy lỗ hồng căng dằm phải lỗ chân trâu, tức thua một ván cờ rồi xoá bài làm lại. Ấy là chuyện của thằng bạn tôi... Hay bất cứ ai. Bởi sau thắng tư gậy súng, ai đẩy chẳng có những ập ù với một chữ “nếu” để kéo pháo xuống núi, *xuống đông đông tỉnh lên đòai đòai tan*. Để có một trận đánh để đời.

Có đầu có đũa vì nghe nói, thỉnh thoảng nó vù qua Ma Cao đánh độ. Vì vậy tôi háo hức muốn gặp nó khi nghe nó có mặt ở Cự Kim Sơn trong trận thư hùng với một danh thủ từ Lục địa sang. Lâu ngày không gặp, không ngoài chuyện bạn cũ trường xưa, chuyện ông cụ nó VNQDD, năm 1946 khăn gói gió đưa qua Tàu, rồi... biến mất. Cuối cùng nó dẫn dắt tôi về rừng núi sinh lầy, leo giầy tử thần, băng rừng lội suối để gặp lại... chính nó: “quan tu” BÐQ.

Kỳ thủ của nó là một lão Tàu già, đầu tóc bạc phơ như vua cờ Đế Thích, nên nước cờ của người cỡi trên có khác, qua góp nhật cóc nhái của tôi. Lão dàn trận ở thế thủ, lóang một cái chuyển qua thế công, kỳ bí không lường. Trong khi nó như Lưu Linh, ra quân ngất ngưỡng, quơ cào chụp con tốt, vồ con mã, chân nam đá chân xiêu ở cái thế ỉ dốc, ào ào như thác đổ. Đang Biệt Động quân “Sạt”, đang bắt phân thắng bại. Bỗng dưng nó buông một tiếng: “Thua” trời ơi đất hỡi, cúi đầu chào lão Tàu

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

già một cách khiêm cung thấy rõ. Sau đấy, nó nhỏ to với lão chuyện gì đó. Lại một nhẽ cả hai có vẻ tương đắc, tương bần lắm. Hoá ra không phải là lão, mà nó mới là thằng... kỳ bí.

Ra khỏi cửa tôi hỏi lý sự gì lạ vậy? Nó lẳng lẳng mỗi điều thuốc.

Thổi khói đầu vào đấy rồi... Rồi nó buông thông thêm một câu khiến tôi chới với:

- Tao đánh đề... thua.

Bá ngộ nó chứ, đến nước này tôi đành phải rủ nó vào quán rượu ven biển để hỏi cho ra nhẽ. Vừa ngồi xuống, tôi bập ngay tức thì: “Kể đi mày, thằng Cọp ba đầu rắn”.

Nó cười tũn và lêu bêu...

Mày thừa biết tao làm quen cò tướng từ ngày tao với mày ở đường Trần Bình Trọng. Ngày ấy qua ông cậu, tao chỉ vẽ ba mớ luật lệ và cách đi của quân cò như: “mã nhật”, “tượng điền”, “xe liền”, “pháo cách”. Đại khái tướng không xuất khỏi cung, sĩ đi chéo, tốt chỉ tiến không lùi và ở đất mình không được đi ngang. Lớn lên ông cậu chỉ vẽ dăm thế cò trong *Quát trung bì* nhưng tao chỉ ù ù cạc cạc như vẹt nghe sấm. Sau ông cho tao đi theo châu rìa, nhưng chỉ cò ngoài bài trong, tao học chữ như chơi... “cờ mù”, nhưng... “cờ cọp” tức học lóm thì tao ma lắm. Sau tao là Cọp ba đầu rắn mà mày. Lại nữa như tầm sư học võ công trong Kim Dung, một chiều lạng quạng rơi cái bịch xuống hốc núi tối om, tỉnh dậy gặp kỳ nhân dị tướng. Tao cũng vậy...

Nhấp chút rượu, nó cười vu vơ...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tới Hoàng Liên Sơn vào trại cải tạo, sa cơ lỡ vận, tao dẹp ba cái chuyện ruồi bu điều binh khiển tướng. Cho đến ngày chuyển trại tao gặo ông Thầy tao...Bố già tao đấy. Bố cũng mũ ni che tai. Câu kinh nhật tụng của bố với cờ quạt là kiêng sát sinh, không cắt cổ gà thêm nữa. Bố rung đùi, kỳ nhân, kỳ tướng gì ở cái nơi đèo heo hút gió này, nếu có phải đụng trận, thì nên chơi cờ bằng cái tâm.

Nghe lạ! Cứ theo tôi cờ tướng không ngoài bắt xe, nhốt pháo, chung cuộc dí thẳng tướng là hết chuyện. Nên tôi bảo nó “Kể chuyện cái tâm cờ tướng của ông Thầy mày đi, nghe đã điệu hơn”.

Nó chép miệng cái tách: Ủ thì kể...

Bố già dạy tao cuộc cờ là cuộc sống giữa những người chấp ngã. Người chơi cờ sát phạt ăn thua là kỳ sĩ. Chơi cờ như điều binh khiển tướng là kỳ thủ. Chơi cờ thể hiện cái tâm rộng lặng, cái nhìn phiêu dật, là...*kỳ vương*. Tao bụng bảo dạ: cầm kỳ thi tửu vốn là cái thú tiêu dao của tao nhân mặc khách xưa nay, chứ có phải hâu cờ với các bậc chân nhân kỳ tướng đâu? Buồn tình tao thử lửa với bố già dăm trận. Bố chê tao: Mày sử dụng xe pháo mã, cộc cách như đàn bà con gái đánh tam cúc ấy. Bố mắng tao như dĩ: Mày đánh cờ như... cút. Chửi rồi, bố lọ mọ: Không phải ngồi xuống cắm đầu đánh lấy thắng, thắng con. Bố khỉ, nghe lọng cộng sao ấy. Ấy vậy mà bố già dạy tao đánh cờ kiểu mới...mới khổ tao. Nào là phải đứng ngoài vòng cương tỏa. Đánh cờ đừng vướng mắc đến con xe, con pháo, hãy nghĩ đến nước chảy mây trôi, mưa gió rì rào. Khỉ thật, nghe như đắm

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

vào tai, với tao chỏang nhau phải chém giết không nương tay, máu đổ thịt rơi. Đâu có chuyện đánh lấy hòa, chơi lấy thua.

Tao và bố già là con mồ côi, tết nhất tao cũng rán kiếm bánh thuốc Lào cúng tổ, bái thầy cho phải đạo. Thế nên tao âm thầm xuống núi, mò mẫm nhằm quân cờ không phải để bắt cái công hầu danh tướng. Bố biết tao đi kiếm gạo nên nằm ì một đồng nghe ngóng thằng con của bố tả xung hữu đột ra sao. Nghe lời bố già, tao không nghĩ đến được thua luận anh hùng, không có lễ cúng tổ bố vẫn là con bà cả đội. Xung trận tao không nghĩ đến thắng bại. Vậy mà lờn ngớ thế nào tao lãnh ấn... “cờ trịch” trong 8 lán

75 đèo tàu Mỹ qua đây, không đi cái tạo nên tôi u ơ: “Lán có...g” không mây?

Thế là nó nhảnh mồm ra mà rằng: Tao ở trại Tháp Bà có 8 lán mà người Thượng gọi là...lán heo ấy, thằng khi. Có ít thuốc Lào rồi, tao chấp, tao đánh khơi khơi, được thua không qua tiếng cười. Cứ vậy, thừa thắng xông lên tao vỗ cái chức “độc cô cầu bại” toàn 9 trại. Chiều về, bố già đón tao ở cửa, cười tít mắt.

Cận Tết, tao bị gọi lên văn phòng trại. Tiên sư chúng nó, đúng là số con rệp, lên đến nơi mới ngã ngựa người ra, tụi nó... “báo cáo” cho tao hay, sửa soạn về Hà Nội để... đánh cờ. Sau đó tao cũng phải “làm việc” với tụi nó cả buổi. Tối về đến lán, tin đồn lan khắp nơi, nào là tao... “đụng” với một sĩ phu Thăng Long, ba năm liên tiếp vô địch Bắc Hà. Còn bố già tao ngồi nghe cù rử như con cò ốm, đập muỗi, ho khan. Vì tao kể thằng cán gáo từ Ba Đình lên đây làm việc, cứ xoay quanh năm 1946, ông bố tao đưa Hoàng Đạo, Nhất Linh và năm đồng chí qua Tàu

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

là những ai? Nó hỏi tao: Hứa Bảo Hiên là ai? Chui vào tai tên Hứa Bảo Hiên, mắt tôi tròn dẫu hỏi. Nó nói ấy là chuyện sau.

Sau đấy nó dằng dềnh tiếp...

Sáng dậy bố con tao cáo ồm và đề tao ra hỏi: Mày biết tại sao quân mình thua quân ta không. Tao đang nghệt ra thì bố nhả một câu đề đòi: “Du kích đấy”. Bố nhồi nhét: Tốt với mã như cá với nước, nhưng ít ai để ý đến hai con cò trôi sông lạc chợ này. Mày nắm được nó ở thế công và thế thủ thì trùm thiên hạ. Thế là tao lội dòng nước ngược, làm quen cá với nước, bơi mệt nghỉ, để đánh... “du kích”. Nhưng tao nghĩ đại thua thì mình đã thua chông gọng từ 75 rồi. Nay có thua thêm một thằng răng đen mã tấu nữa có chết thằng Tây đen nào đâu. Sau đấy bố và tao luyện cò như luyện kiếm với những thế cò biến ảo. Những nước cò biến hiện khi tấn, khi thoái, lúc thủ, lúc công... tổng khứ vào đầu tao. Tao đốc chứng nghĩ nhảm: những quân cò với thế sự thăng trầm quân mạc vấn...là sự thăng trầm phi lý của vận nước, của những kẻ bại trận. Rồi mày sẽ thấy, bàn cờ mai đây để tao rửa mặt qua trận đánh tao dàn dựng ở cao nguyên. Tao sẽ ngược thời gian về *ngày 10 tháng 3 năm 1975*, tao sẽ xoá bài làm lại, tao không bỏ *Ban Mê Thuật*, tao giữ *Pleiku*, tao sẽ đánh một trận đề đòi.

Ngừng lại rót rượu cho tôi, nó đàm hoa lạc khứ...

Với chuyến đi Hà Nội, ngồi trên xe com-măng-đô, thằng cán gáo từ Ba Đình cho tao hay tay cờ tao sắp đụng độ, không phải vua cờ Hà Thành như đồn đãi. Mà có một tên trong phái đoàn ngoại giao Tàu muốn thử lửa với tao. Thằng cán gáo giở trò cây gậy với củ cà-rốt nếu thắng, tao sẽ được đi Quảng Châu tha hồ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ăn... cơm chiên Dương Châu. Mẹ, cú này khó nuốt quá, vì Đặng Tiểu Bình vừa dạy cho người anh em *Một bài học lịch sử* nên tao phải... “đánh” sao đây?.

Và nó hực hực tiếp...

Tới khách sạn để tao ngộ chiến, xuống xe, thẳng cán gáo Ba Đình nói vớt một câu: “Tụi tôi nhất trí với anh”. Tiên sư nó, nhất trí móc xì gì, nghe nực cò bỏ mẹ. Vào đến đại sảnh, tao ngó người vì một đồng quan chức ngồi chung quanh bốn bức tường. Nón cối, dép râu ối ra đây. Chưa hết, Tàu cái Tàu đực cả đồng xì xa xì xô tiếng Quảng, tiếng Triều nghe muốn điếc luôn. Mà khi ạ, lại có cả máy quay phim nữa mới rõ khi.

Lát sau, địch thủ của tao xuất hiện...

Tao choáng người vì kỳ nhân là... một cô gái. Mà lại đẹp thần sầu nữa mới đau. Cô mặc áo xường xám xẻ lên tới tận đùi non, trắng như ech lột, tao nhìn muốn lòi con mắt. Nói thực với mày, từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ, tao chưa hề gặp một em chệt nào người ngợm nảo nùng đến như vậy. Và tao khớp thấy rõ khi cô cúi đầu chào, điểm nụ cười...mềm mĩm với con mắt có đuôi. Khi gió cắn răng gì đâu chả biết nữa, người ngợm tao lằng lằng như người cười mây.

Sau đó tao được giới thiệu cô ta họ Hứa..

Nghe cô ta họ Hứa, tao thủng thỉnh cười vì tao... “liên hệ” đến ông Hứa Bồn Hoà (chú Hỏa), đến con ma nhà họ Hứa. Tiếp đến, tao được nói qua loa về luật chơi như đánh ba ván. Thời gian tối đa để suy nghĩ cho một nước cờ: mười phút. Nhắc quân cờ lên là phải đi quân đó. Bỗng cô nhìn về phía cái máy quay

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

phim và khế lắc đầu, thế là cái màn trình diễn tuyên truyền hữu nghị được đẹp cái một. Mẹ, thấy quá đã, đâm ra tao mê mê với cô ấy mới kỳ.

Rồi nó hòm hòm...

Chỉ cần ba nước cờ đầu, tao thấy cô là một kỳ thủ...À mà mày biết chó gì về cờ tướng, mày chỉ chơi... “cờ chân chó” thôi (bàn cờ chỉ có 2 quân). Vì đàn bà con gái đánh cờ tướng đã là kỳ tài, là cao thủ rồi nên không lẽ lại... thấp như vịt à. Báo đời mày biết, người sao cờ vậy, cô ta đi quân cờ như chơi cờ người, uyển chuyển, nhịp nhàng tiến lui với cờ biển, cờ lệnh pháp phối bay. Cô có lối ra quân không phải là một tay sát thủ, cô chỉ vờn địch thủ để dồn vào tử địa để... tự sát. Tao nhớ lời bố già dặn dò không dây dưa với... kỳ nhân. Với trò chơi du kích cùng tốt với mã, thế là tao dẫn lính nằm bờ nắp bụi, tao rình và đợi. Tao cô lập thôn quê, bao vây thành thị. Thành trì phòng ngự tao kéo xe đánh pháo vung tít mệt rồi tao... chém về. Kỳ nhân của tao bơ ngơ không biết tao đang đi chiêu thức gì? Chỉ còn một, hai nước nữa tao sẽ “đem tốt đầu dú dí vô cùng”. Tao nhìn cô và đợi: Cô như con ruồi vùng vẫy trong lưới nhện.

Bỗng tao thêm một hơi thuốc, hơi men...Tao ra hiệu cô mượn giấy bút. Cô nhướn mắt, cười lúng lẳng. Tay xoa ván cờ. Lóang thoáng có tiếng vỗ tay let đẹt.

Tàu nó dạy khôn ta đôi khi cũng đúng với nó, với cấm giả lệnh giả thị, nôm là *ai cấm người mang bị nói khoác*. Vì nó... hơi bị khoác lác thì phải: Đang trong tù cải tạo, được móc lên

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Hà Nội khơi khơi là quá cha thiên hạ rồi. Nó còn hươu bút đàm đòi rượu với thuốc lá nữa. Chưa kịp lật tẩy, nó đã giục giã...

Bàn cờ nhỏ nhoi trước mặt tao đây, tao hình dung ra trận đồ là một chiến trường quy ước, binh tướng quân phân, ranh giới rạch ròi qua voi, ngựa, tướng, sĩ. Xuôi theo với những quân cờ, ra trận với không thắng thì thua. Thừa thắng xông lên từ ván cờ trước, tao...

Tai chặn nó lại hỏi hỏi nãy nó bày binh bố trận không bỏ Ban Mê Thuột, giữ Pleiku là sao? Thế là nó mang quân xuống núi...

Với chiến địa năm 75 ở Pleiku, Tôn Tử, Khổng Minh, tao đẹp. Qua lịch sử là cuộc tái diễn không ngừng, tao trở lại với tướng Lê Minh Đảo trong trận Xuân Lộc. Trong chiến trận 12 ngày này, Tiểu đoàn 82 BĐQ của Thiếu tá Vương Mộng Long có toán diệt tank của Đại đội 1/TĐ82 BĐQ trang bị M72 chơi T54 như để. Vì vậy tao không thả Liên đoàn 21 BĐQ xuống Ban Mê Thuột mà cùng Trung đoàn 45 BB trấn giữ Pleiku. Mày đừng quên tụi nó đánh cao nguyên thì Nha Trang, Cam Ranh, Phan Rang, Phan Thiết... được bỏ ngỏ. Vì vậy Quân đoàn II của tao còn Sư đoàn 22 là lực lượng trừ bị. Ấy là tao phòng thủ, phòng xa thế thôi tùy theo biến chuyển của trận địa: Tao còn Liên đoàn 24 BĐQ tại Quảng Đức, Trung đoàn 53, Trung đoàn 54 ở phi trường Phụng Dực cách Ban Mê Thuột 10 cây số. Bình thường lực lượng mình 1 nó 3, nay bình tài nên tao chấp, tao “ta-pi”, tao chấp nhận tổn thất ta 2, tụi nó những... 7 lặn.

Mày cũng hay Ban Mê Thuột mất là mất nước. Vì vậy tao sẽ thả nguyên Liên đoàn 81 Biệt cách dù 3.000 lính vào trận địa.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Một biệt đội (đại đội) có 200 tay súng, vì chỉ là 15 đại đội, mỗi đại đội tao trang bị 10 khẩu MK-19 bắn “ra-phan” đạn M79. Mày hỏi MK-19 là gì hả. Ấy là súng phóng lựu bắn liên thanh, hình thù gồ ghề như cái hộp sắt lòi ra nòng súng M79. Mày cứ tưởng tượng Sư đoàn 320, 316 (F10 đang kẹt ở Pleiku) nghe tên BĐQ và “An Lộc địa sử ghi chiến tích - Biệt cách dù vị quốc vong thân” trước kia ở An Lộc, nay đang ở Ban Mê Thuật là tui nó... vãi đạn ra quần rồi. Mày nhớ giùm tao, tui nó mới chân ướt chân ráo từ Bắc vào, chưa có kinh nghiệm chiến trường đánh ở rừng núi, lại đụng mấy liên đoàn BĐQ trang bị MK-19 ở ngoài thị xã thì biết tay nhau ngay. Mày thấy không, tao dàn quân từ Pleiku tới Ban Mê Thuật toàn thứ dữ có bằng “rừng núi sinh lầy, leo giãy tử thần” với “Cọp ba đầu rắn” thì... thua cọp à.

Ván thứ hai, tao ngược dòng lịch sử và mừng tượng ra chiến trường xưa cũ năm 75. Tao không... di tản chiến thuật. Tao mang đại quân xuống núi làm một trận sống mái để giải vây thành phố mây mù. Thành không nhà trống, bốn mặt thành tượng binh vây kín, xe pháo âm âm, chọc thủng ngọ môn, phá tan quân cấm vệ. Bỏ mẹ! Tao quên bu mất lời bố tao dậy, tao *đánh trận chiến quy ước* với những thế trận như *Bình phong mã* hay *Thiên địa pháo* hoặc *Điện thủ phá vệ* chứ không đánh... *du kích*.

Đang nghiêng trời lệch đất, ngoảnh lại đất mình tao mới ô hô ai tai. Mẹ kiếp! Tao thấy... ông tướng của tao (DVMinh) mở cửa thành cho địch. Thành không nhà trống, những tượng hùng, pháo tổng, xe xuyên, mã tốc trốn biệt mất tiêu. Sư nó! Lịch sử là cuộc tái diễn không ngừng nên tao đành vuốt mặt phá đại pháo,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

bẻ gãy cổ xa. Tao di chuyển những quân cờ lang thang như... *di tản chiến thuật* ngày nào. Tao bị cô ấy cho vào xiềng với thể cờ rất ầu trĩ là... điệu hồ ly sơn, những quận đường, tỉnh lý từ từ lọt vào tay địch lúc nào chẳng hay. Tao không cãi được số trời, âu cũng là cái vận nước.

Bỗng không nó đẩy tôi đến rất mặt...

Tao áng chừng mảy dẹo mồm tao “hư cầu thật, hiện thực giả” chuyện đánh đấm của tao. Nhưng mảy nghĩ sao chuyện có thật: Trong trận Xuân Lộc, theo Trần Văn Trà trong *Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm*, trang 258: “...Đạn dược chưa tới, pháo chỉ còn hai viên. Xe tăng xăng dầu hết...”. Ấy vậy mà trong mấy ngày im ắng tiếng súng này, T54 trốn mất tiêu, ta lại ngỡ địch đổi thể trận di chuyển quân về đánh... Sài Gòn. Tư lệnh QĐ III bay trực thăng xuống Long Khánh, ra lệnh rút khỏi Xuân Lộc về phòng thủ Biên Hoà. Nếu trong mấy ngày “hồng cảnh” ấy của Trần Văn Trà, tướng Lê Minh Đảo trong tay có Sư đoàn 18 BB, Trung đoàn 43 BB và Tiểu đoàn 82 BĐQ cứ đánh vui ở Xuân Lộc thì chuyện gì xảy ra. Để tao đùm đầu lại cho mảy nghe nhá...

Ngày 20-3, ông Thiệu họp báo cho hay đã có 9 sư đoàn từ Bắc vào. Và chỉ có ba Sư đoàn 316, 320 và F10. đánh Ban Mê Thuột, Pkeiku của tao. Còn 6 sư đoàn kia dí QK II và QK III. Ông Thiệu bỏ Ban Mê Thuột vì học theo người Nga tiêu diệt đội quân của Nã Phá Luân năm 1812 bằng cách bỏ đất để “tái trang bị” quật ngược thể cờ. Tao đồ là ông Thiệu dư biết Bắc quân *chỉ giữ duy nhất Sư đoàn 308 ở lại miền Bắc để bảo vệ Hà Nội* (Bên thắng cuộc - Huy Đức). Sư đoàn này lại đóng quân ở Bắc Ninh.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Vậy chứ tao hỏi mày: Nếu tao bốc toàn thể lực lượng TQLC từ Quảng Trị đánh Hà Nội. Tao bốc toàn thể lực lượng Dù ở Đà Nẵng (đang sửa soạn vào Nam) nhảy xuống Bắc Ninh thì chuyện gì xảy ra? Tao biết thừa mày vạch tao hoang tưởng chuyện xoá bài làm lại với trận chiến cao nguyên, bây giờ lại hù cầu với Bắc tiến.

Ăn ngay nói thật tao chẳng hay hóm gì vì tao học theo nhà văn Đỗ Kh: "...Ngày 20-4-1975 thành phố Ninh Bình bị bỏ ngỏ, sau tám ngày chống cự với bốn sư đoàn miền Nam. Sư đoàn 320 Bắc Việt phải triệt thoái về để bảo vệ Hà Nội. 10 giờ 30 sáng ngày 30-4-1975, Lữ đoàn 3 Kỵ binh, Lực lượng Xung kích Quân đoàn 3 miền Nam ủi sập hàng rào sắt cổng Dinh Chủ tịch và treo cờ vàng ba sọc đỏ..."

Được nghỉ mười phút thư giãn, tao lăm lũi cầm cối rượu ra phía cửa sổ. Vừa lúc thẳng cán gáo đến ám quẻ: "Hay hoà đi anh." Tao nghĩ nó đúng cũng nên và nhớ đến câu kinh nhật tụng của bố già đánh cờ... kiêng sát sinh, không nên... cắt cổ gà thêm nữa. Vì vậy tao nghĩ cứ kéo ván bài đến chỗ lẳng nhẳng, để chờ thời cơ với gặp thời thế, thế thời phải thế. Quay lại nhìn lại bàn cờ, tao bắt gặp cô ấy ới cho tao cối Mao Đài nữa.

Bỗng không mặt mũi nó héo don...

- Tao có linh cảm không bao giờ tao có thể thắng cô ấy được. Tao có thể thắng một ván cờ, nhưng không thể thắng được cái tâm của người đánh cờ như bố già tao dạy. Chuyện là thế đấy! Mày có hiểu tao muốn nói gì không?

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nói dối phải tội, tôi chả hiểu nó muốn nói gì? Đang búi bần đến đây, nó đưa tôi vào mê hồn trận với cờ thế...

Đến ván thứ ba, cô đổi qua cờ thế. Sĩ lên trường thành phát tiểu kỳ, trường gươm chỉ vào cung địch với thế *Đại đao xuyên tâm*. Mở toang ngọ môn cho tượng xuất chinh, đại quân với thần công đang nằm đâu đây. Cô gài tao vào thế trận *Nhị quỷ phách môn*, với *hai mã, hai tốt* phục binh y xì như bố già tao. Nhưng đi với bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy, tao như Vi Tiểu Bảo lẳng ba vi bộ một số “cờ thế” không có trong... kỳ thư, như đưa xe, pháo tới đầu sông trông trải rồi ì ra đấy, như long châu hổ phục. Cô lắc đầu, bút đàm hỏi tao: *Triển châu sa*, pháo kéo thuyền lên bãi, phải không anh? Tao bấm bụng cười thầm, ai lại đánh cờ chân phương đến độ đi hỏi tên “cờ thế” của địch thủ. Mượn con xe nằm ở đầu sông cuối bãi, tao trả lời: *Quân tại Tương Giang đầu*.

Thực tình chữ nghĩa tao vay mượn trong bài *Tương tư* của Lương Ý Nương, để đẩy đưa cô vào cái thế hỗn mang, loạn cờ. Thế là tao dắt ngựa tới cổng vườn, đứng đực ra đấy như... ngỗng đực, như Thôi Hộ với hoa đào năm ấy còn cười gió đông. Cô lại hỏi: Tên thế cờ là gì vậy anh? Tao gần xa, xa vắng: *Tương tư bất tương kiến*.

Cô gật gật đầu, má đỏ tím rìm, rồi khi không tao lui hai con mã về thế thủ, về đầu ghềnh cuối sông. Như Phạm Thái bên bờ suối, đêm đêm mài gươm dưới trăng hồ trường với Quỳnh Như. Nghi binh như Khổng Minh ngồi trên thành, nhóm củi đun nước đợi Tư Mã Ý đến cho có “bạn” trà đàm. Bỗng cô reo lên như âm

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nước sôi: *Song mã ẩm tuyên*, hai mã uống nước sôi. Được thể tao mời gọi: *Đồng ẩm Tương Giang thủy*.

Lại mừng cũ, hết rượu, thuốc lá, bây giờ đến Phạm Thái, Tư Mã Ý. Nhưng tôi biết tổng thể nào nó cũng đánh lầy... “thua”. Khi không, giọng nó trầm hẳn xuống:

Lần này cô nheo mắt với tao, rồi cúi xuống viết: “Ông cụ gửi lời thăm anh”.

Tao muốn nhảy dựng đứng lên vì ngạc nhiên. Nhưng trong một nhấp nháy, tao hiểu ra và tạm đủ nói lên một phần nào về bố tao những ngày nơi đất khách quê người. Qua lời kể của bà cụ tao ngày nào thì: “Những ngày ở Quảng Châu, bố tao có người bạn người Hoa tên Hứa Bảo Hiên. Ông đây cùng chí hướng và hết lòng vì bạn, từ nơi ăn chốn ở, miếng cơm manh áo, ngay cả lúc bố tao ốm đau. Khi người bạn trẻ lấy vợ đẻ con...”. Đến tao đoạn này tao khựng lại, dường như có gì khúc mắc lúc đầu tao lẫn lộn, để rồi tao lại muốn nhảy nhồm lên lần nữa vì kỳ thủ họ Hứa của tao là con gái của ông Hứa Bảo Hiên. Tiếp đến đầu tao mông lung đầy đờ: Bố tao biệt tích từ ngày ấy, không biết bây giờ cụ còn hay mất. Ít nữa mọi chuyện sẽ được sáng tỏ nhờ cô ấy, nhưng phải đợi hết ván cờ, tao mới hỏi han được đôi điều về bố tao.

Tao nhìn cô gật đầu, hình như ánh mắt cô cũng có khác.

Trở lại bàn cờ, lúc đầu cô lạng quạng vì mấy thế cờ dăm dờ bờ bụi cùng những cái tên chim kêu vượn hú của tao. Bình tâm lại, cô đan, cô kéo sợi *buồn con nhện giăng mau*. Cô giăng cái

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

lưới thiên la địa võng để chụp con ruồi đi hoang la tao đây mới chuế. Vì số ruồi nên chẳng thoát khỏi được lưới trời lồng lộng, cuối cùng tao bị... dính.

Cờ đang dở cuộc không còn nước, đứng ra chỉ còn một nước nữa thôi, con cờ kế tiếp nằm trong tay cô. Tao như Tào Tháo bị đánh đuổi chạy có cờ lạc bu nó vào Hoa Dung tiểu lộ để đợi xếp giáo quy hàng. Trừ trường hợp cô là Quan Vân Trường với ân nghĩa thủy chung. Nói cho mày hay, xe tao chặn ngang đường tiến quân của cô, nếu cô chọn con cờ... “ma”, tức ma đưa lối quỷ dẫn đường để búng con xe ấy đi, thì tao... bắt chiến tự nhiên thành. Nhưng với cô, đó là điều không tưởng.

Trừ trường hợp cô thảo chiến bại thư: *Thiếp tại Tương Giang vĩ.*

Tao hoang tưởng vậy vì khi ấy tao nghĩ cách làm thế nào lặn mò qua cuối con sông Tương ở đâu đó ở bên Tàu, tao sẽ đi tìm mộ chí ông cụ tao, nếu ông cụ nằm xuống cùng hương tàn khói lạnh. Và muốn vậy tao phải thắng ván cờ này, để được qua Tàu như thẳng cán gáo Ba Đình trong xe com-măng-dô đã nói. Trong khi cái thế của tao... cờ đang dở cuộc không còn nước. Không giấu gì mày, tao không những vương mắc mà còn vương tơ. Mặc dù cả hai đang ngồi lặng lẽ trong ván cờ có vẻ nhạt thếch. Nhưng trong tao, đầy ắp, chan hoà những... *quân tử chi giao đạm nhược thủy...*

Đề rồi tao ngồi như thẳng chết rồi. Một chiến trường vang rền xe ngựa biến đâu mất. Cờ hết nước. Một ván cờ mù. Mọi sự đã rồi, tao bó tay. Trở về thực tại, tao thấy cô đang dăm dăm nhìn vào quân cờ sắp đi, hai phút... Rồi bốn phút... Cô thò tay

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

xuống gần con cò rồi nhíu mày rụt lại. Cả đại sảnh im phăng phắc đến nghẹt thở. Cô suy nghĩ thêm... bảy phút... rồi chín phút... rưỡi có lẽ. Lạy Chúa tôi! Mồ hôi tao lấm tẩm sau lưng. Đường như cô có hơi... “*nhắm mắt*” thì phải và... và... bốc lên con cò lên...

Vừa lúc tao nhảy căng lên.

Vì cô vừa chọn... con cò ma.

Đột nhiên khắp phòng vang lên một tiếng ồ thật dài, hoà lẫn tiếng vỗ tay rời rạc. Tao ngồi xuống lại, cúi đầu đưa cổ rượu lên, nhấp một ngụm nhưng thấy... đắng chát. Tao muốn nói một câu gì đó. Nhưng có nói cũng không cùng. Vì...

Vì chỉ mình tao biết: Cô... *không nhắm mắt*.

Tao được đi Quảng Châu thật. Tới thị trấn Thạch Long, tao và cô ta được vợ ông Nguyễn Tường Bách ra đón và đưa tới nghĩa trang. Ở đây ông Nguyễn Tường Bách mang hương đèn hoa quả bày trên mộ Hoàng Đạo và mộ ông cụ tao. Sau đây cô ta về quê ở Hồ Nam. Từ ngày ấy, tao không gặp cô ta nữa, kể cả con sông Tương chan hòa, đầy ắp những...quân tử chi giao đậm nhạt thủy.

Như nó lây dây, cò quạt chỉ quân ngoài bài trong nên nó kể sao tôi nghe vậy: Để rồi viết thành truyện nó ngược dòng lịch sử từ thủ Ban Mê Thuật, tàn cuộc binh đao chỉ thấy thành không nhà trống. Khi không tôi nghĩ quần vận người nổi trôi theo vận nước đến hồi mạt vận với “Nam quốc sơn hà nam đế cư - Tiết nhiên định phận tại thiên thư”. Nào khác gì bàn cờ gỗ thí pháo, thí xe qua cờ thế, thế cờ là... thế đấy. Hay nói khác đi không

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ngoài “Thế Chiến quốc thế Xuân thu, gặp thời thế thế thời phải thế”. Kết cuộc nó chẳng biết làm gì khác hơn là gặp ông Tàu già tướng tá như Đế Thích để nó giả mù sa mưa đánh lấy thua, để đi... Hồng Kông đánh cờ kiếm chút cháo bào ngư nữa.

Nói một câu tròn vành rõ chữ *mã nhật tượng điền* đâu không thấy, chỉ thấy nó xấu giai tốt củ vậy mà giờ này vẫn phòng không đơn chiếc. Với *pháo cách*, vừa gặp nó ở Cựu Kim Sơn, lóang một cái biến mất tiêu. Mới đây tôi ớ ra được tin qua một ván cờ với *xe liền* để kết nghĩa tao khang chi thê với... ai đây thì phải.

Đến đây, tôi buồn môi ngứa miệng:

- Nghe nói mày đi Hồng Kông để đánh độ.

Nó mắng tôi như vật thịt:

- Mày ngu như lợn.

Bị mắng đến rõ mặt mới vỡ ra. Tôi... ngu như lợn thật.

Vì tể quán nó (vợ) là... con ma nhà họ Hứa.

Trúc gia trang, Đinh Hợi 2007

Ngô Không Phi Ngọc Hùng

(thêm bớt 2012, 2020)

Nguồn: Lão nho giả - Hà Thúc Sinh

Kỳ là cờ - Toan Ánh

Ván cờ đầu năm - Trần Kiêm Đoàn

Nguyễn Tường Bách và Tôi – Hứa Bảo Hiên

Chuyện Hồi Năm Năm Ở Nha Trang

Lê Thị Hoài Niệm

Những ngày còn bé, mỗi lần về thăm Ba ở Nha Trang, tôi “mơ” có thể tung tăng bước chân vào trường Nữ trung học Huyện Trăn lăm lăm, ngôi trường toàn là nữ sinh và nữ sinh, mỗi khi tan trường ôi thôi nhìn đẹp quá. Những tà áo trắng tung bay, có chị kẹp tóc thẹn thùng, có em cắt tóc “đờ-mi gạc-xông” liến thoắng, có cô tóc thề e thẹn nhu mì, để khi vừa ra cổng, đã có người mặc quân phục ngồi trên chiếc Honda chờ sẵn, tà áo trắng chỉ vén nhẹ ngồi lên yên sau là..dzọt, hay e áp đi bên cạnh chàng sinh viên sĩ quan hải quân, không quân thả bộ về nhà mà không lo mẹ mắng mỗi chiều thứ sáu, hay chiếc xe jeep quân đội của ông lớn nào đó có tài xế chờ đón tiểu thư, chẳng có tên tóc húi cua nào theo phá phách hay chọc ghẹo trong lớp, trong sân trường...

Ôi những cô học trò xinh xắn, bên những cô giáo cũng đẹp dịu dàng không kém và những vị giáo sư khả kính, nghiêm trang. Tôi mơ và nghĩ mình cũng có thể lắm chứ, vì tôi chỉ cần xin tờ giấy “chuyển trường” và quyền học bạ là được thôi. Nhưng, chữ nhưng quái ác cản bước chân tôi, vì má tôi... ngại con nít vào trường lạ, bạn bè chưa có sẽ bơ vơ, sẽ ảnh hưởng việc học hành, Ba tôi không thể lo chu toàn cho một lúc mấy

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đưa con chỉ biết cấp sách đến trường, đành để con bé nhà quê tôi phải tiếp tục học tại trường cũ chung với bạn gái và có lắm nam sinh, với mấy ông thần to đầu, thường nhằm cái đầu con bé con tôi mà cú, nhưng không nên nhắc lại kéo nó hại ...tình thân.

Nhưng tôi được ngang nhiên bước vào trường nữ Trung Học để làm “Giám Thị” cho kỳ thi Tú Tài hai mới là oai chứ.

Bởi Nha Trang có rất nhiều trung tâm thi, nhưng số Giáo sư lại thiếu, nên Ty giáo dục bèn “bóc” thêm một mớ thầy cô “giáo học bổ túc” để... bổ túc vào... canh cửa phòng thi. Oai dữ nha! Trường chúng tôi có 4 cô giáo mới... ra lò được chọn (các bạn còn đang ở tại Nha trang) và phân chia mỗi đứa một trường cho đúng luật, và tên tôi đúng ngay trung tâm Nữ trung học, nơi chỉ dành cho thí sinh “Tự Do” mà hầu hết là những quân nhân tại ngũ.

Không như những lần làm thí sinh, bước chân đến trường thi với tâm trạng hồi hộp, sợ sệt. Lần này tôi... hiên ngang bước qua cổng trường Nữ, đi thẳng vào phòng giáo sư trình giấy tờ cho vị Chánh chủ khảo. Ông là Hiệu trưởng từ một trường Trung học tận Tây ninh, đổi ra Nha trang làm nhiệm vụ. Nhìn thấy cô giáo... non mà làm giám thị cho mấy ông Lính, ông có vẻ ngại ngần giùm hay sao đó, mà ngày đầu ông cho tôi ngồi lại văn phòng làm ...lon ton với mớ giấy tờ hành chánh, thỉnh thoảng làm... hướng dẫn viên du lịch hàm thụ cho ông vài nét về Nha trang.

Gì chứ mục này tôi cũng có nghiên cứu từ lâu, trước khi cả gia đình chọn Nha trang làm quê hương chính thức, nên tha hồ trải tầm nhìn theo sóng biển Nha trang, hít thở nhiều hơn khi leo

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

lên dốc Cầu đá, khoái chí nhìn theo cá đẹp trong Hải học Viện, tả ...sơ sơ về Dinh Bảo Đại mà... quen lớn lắm mới được bước qua cổng rào chạy xe lòng vòng lên trên đó xem nhà rồng. Rồi ngồi xe lam ra Tháp Bà xin xăm, ra Hòn chông leo dốc đá uống nước dừa. Viết ra thì lâu mà nói vài câu thì... hết, nên đâu có tốn nhiều thì giờ giới thiệu, nhưng ông Giáo sư cũng... tỏ vẻ khoái lắm.(Nhờ vậy khi gặp lại ông bên Mỹ, nhằm ngay thành phố tôi ở, mới nhắc sơ sơ, ông đã nhớ ra liền vì... ấn tượng ngày đi coi thi năm ấy, có cô giáo non hương dẫn viên du lịch hàm thụ vui tính, lanh chanh...)

Dĩ nhiên trong văn phòng cũng còn vài Thầy Cô giáo khác và lần đầu tiên tôi gặp chính cô giáo Thái Bạch Vân. Trời! cô giáo đẹp chi mà đẹp quá. Cô nói năng nhỏ nhẹ, mái tóc chải cao, khuôn mặt đầy đặn, nhìn là bị hớp hồn liền dù tôi là con gái. Sở dĩ tôi nhớ cô kỹ là vì ngồi trong văn phòng, trên bàn nước kế bên là cái bánh bông lan kem to tổ chẳng, cô mang từ nhà đến, khi cô cắt ra tôi cũng được... chia phần, ngon ời là ngon. Thì ra Cô là giáo sư dạy nữ công gia chánh của trường Nữ trung học này. (Sau này ở Mỹ, thỉnh thoảng tôi gặp Cô và được cô tặng cho những tập thơ, những CD với những giọng ngâm truyền cảm những bài thơ của Cô, vì tôi và Cô cùng sinh hoạt chung trong một trung tâm chữ nghĩa).

Ngày thứ hai tôi được sắp xếp đi làm... giám thị hành lang. Có gãi đầu gãi tai cũng không thoát số. Thì thôi cứ một giờ đồng hồ thì đứng lên đi hết mấy dãy hành lang rộng thênh thang của trường, mà guốc sắt thì nhọn hoắc, cứ còm cộp còm cộp tới phòng nào hơi... ồn ào thì thò đầu vào... xem thử, gặp ngay

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

mấy ông Lính la ó rầm trời, mấy ngài Giáo sư giám thị chả dám... cười vì ngài bị “phê bình” là coi thi không nghiêm chỉnh.

Cuối cùng thì tôi cũng... được làm giám thị hai trong phòng thi toàn những người đàn ông mặc quân phục đủ loại. Có ông thì quần áo ủi thẳng nếp, tóc tai thẳng thớm, mặt mũi sáng trưng. Có ông thì vẻ phong trần, khắc khổ hiện trên nét mặt, quân phục nhàu nhè một chút mà vai áo thì dấu vết còn hằn, chứng tỏ mới lấy... lon ra. Chúng tôi đến phòng thi sớm, và ký tên trên những tờ giấy làm bài và cả giấy nháp. Những vị thí sinh Lính cứ nhè cô giáo tôi mà... mè nheo, hỏi thăm đủ chuyện, có người còn phá phách hỏi địa chỉ nhà, chứ tên thì đã biết. Có người còn... cả rồn kỳ này trúng mới lớn vì sẽ được cô giáo đọc bài cho chép, vì trông cô... hiền lành tử tế.

Hôm đó trúng giờ thi Vạn vật, mèn ơi vui thì thôi, cả phòng thi như đang ...đếm giây bán, cứ sột soạt sột soạt bên dưới học bàn khi đề thi vừa được phát ra, vị Giáo sư giám thị một đề nghị chúng tôi đi thu gom sách dưới học bàn, không để họ... tự do quay cốp, dù ông rất “thông cảm” và quý trọng sự hy sinh của họ. Nhưng mục này hơi khó cho tôi, vì đi đến bàn nào cũng nghe một câu thần chú: “Chỉ có 7 ngày phép thôi cô ơi! khó mà chi!” Nhưng không... thu sao được? Thế là cái bực để giáo sư và học sinh đứng giảng bài, giải toán hằng ngày, đã có từng chồng sách vạn vật cao nghệu..

Tôi bước về phía cửa và đứng đó nhìn về phía các thí sinh đang cặm cụi làm bài, tự nhiên trong tôi dâng lên một niềm cảm mến vô hạn. Họ là những người Lính mà, vì hoàn cảnh chiến tranh đã không thể tiếp tục cắp sách đến trường, nhưng ở họ vẫn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

có một ý muốn vươn lên, có thể một trong số họ là những người lính thực sự và đang muốn có một mảnh bằng để chuyển sang học khoá Sĩ quan (?). Có thể trong số họ muốn vào học tại một đại học nào đó mà vì không vượt qua nổi kỳ thi năm trước, đành phải “xếp bút nghiên” thẳng tiến quân trường vì lệnh động viên, bây giờ đã “ổn định” đơn vị nên quyết chí ghi tên thi tiếp. Có thể họ đang ở chiến trường sôi động, muốn tìm một ngày phép nghỉ ngơi hơi ...khó, nên cố gắng nạp đơn thi để tìm lại chút hương vị phổ phùng?

Tôi lại liên tưởng đến những người Lính thường hay xuất hiện ở nhà tôi mỗi cuối tuần, họ quá may mắn so với những người Lính ngoài trận mạc, dù đôi lúc chị em tôi chọc phá họ, nhưng là trong tình yêu thương chia sẻ trách nhiệm với người trai thời loạn.

...Từ khi Ba má tôi dời nhà về ở Phù Đồng Nha trang, và kể từ khi ông anh cả của tôi tốt nghiệp trường “*KBC bốn thằng một ca-rê*” về làm huấn luyện viên ở trung tâm huấn luyện Lam Sơn (Dục Mỹ), thì ba má tôi có thêm đám con nuôi bắt đầu dĩ. Những người lính xa nhà rất cần một mái ấm gia đình để an ủi, để... lủi về tá túc sau những giờ hét khan cổ: “*Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu!*” Và nhất là những khi cạn túi hết tiền lương (thường thì nửa tháng đã cạn sạch rồi).

Bởi vậy nhà tôi cứ y như là “Cư xá SĨ QUAN VẮNG LAI!” Không giống như Cư Xá Vãng Lai góc đường Lý Thánh Tôn-Bá Đa Lộc ngay ngã sáu Nha Trang, cư xá nhà tôi được thành lập mà không có trợ cấp của chính phủ, lại chẳng nhờ thu tiền com tháng của sĩ quan trú ngụ, ăn nhờ. Và cũng bởi nhà tôi bỗng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

dựng biên thành cư xá vắng lai, mà mấy chị em chúng tôi không thuộc loại cà nhõng, lại chưa quá đất, nhưng lại bị ế ngang xương, ế chùm ế đụp, ế thảm thương. Chị em chúng tôi có xuống đường phản đối ông anh tôi, nhưng ba má tôi lại bênh vực cho “*Tình quân dân cả nước*”.

Và má tôi, sau những giờ đấu tranh với khói lửa trong bếp để tạo những bữa cơm ngon, bà hay thấp hương khấn vái bốn phương, tụi tôi cứ ngỡ bà khấn nguyện Phật Trời phù hộ để có tên con trai nào đem trầu cau tới rước đám con gái của bà, bà sẵn sàng tống xuất chứ giữ làm gì mấy trái bom nổ chậm. Nhưng hủ vía, khi hỏi ra mới vỡ lẽ, má tôi khấn vái là xin Đất Trời, Phật, Chúa, Thánh Thần, Cô Năm, Chú Bảy, các oan hồn Tử Sĩ khuất mặt, khuất mây về phù hộ cho cái đám con lính tráng của bà, dù con ruột hay con hờ đều mãi mãi được bình an, vô sự, đừng để bị đạn hun, hay lựu đạn xơi tái đề rồi... phui chân lên nóc tủ ngồi nhìn gà khoả thân thì tội lắm.

Mà thật, từ khi có mấy ông anh nuôi bắt đặc dĩ, mấy cây si vừa mới trồng trước cửa nhà đang xanh mơn mớn bỗng bị hạn hán chết queo, mấy cái cột đèn cũng búng gốc đổi chỗ tự bao giờ, dù có lúc tụi tôi cũng có nghe lời than thở, tiếc nuối: “*Lối đi qua nhà em, nghe nồng nàn mùi... thật nướng thật thơm!*” Tuy tiếc thì tiếc nhưng coi bộ chả có tên con trai dân sự nào dám bước qua cái đám “Kỳ đà cản mũi” cứ ra vô hà rầm, nhứt là vào những ngày cuối tuần - với giày sault, quần áo trận chỉ thiếu có súng ngắn, dao găm và cái ba-lô buộc linh kinh soong nôi.

Ngay cả cái đám bạn gái chúng tôi, có đứa cũng có ý ganh thăm, ngỡ rằng chị em chúng tôi là hoa đã có chủ!. Nhưng khổ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nổi “tình ngay mà lý gian”, dù thuộc nằm lòng câu răn của người đi trước, “*Trai khôn tìm vợ chợ đông, Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân.*” Rõ ràng là chỗ nhà tôi – “Cư xá Sĩ Quan vắng lai” tạm - chỗ không những ba quân mà có khi lên cả chục quân, là chỗ thuận lợi cho đám con gái mới lớn dễ dàng tìm ý trung nhân, nhất là khi các cô nào có quan niệm: “*Thà chết cạnh rừng mai hơn là chết trên vai anh... cánh gà!*”

Ấy vậy mà bọn chị em tôi tưởng chừng như bị ế! Không phải vì câu răn đe của ông anh tôi: “Đứa nào lén phéng với em gái tao, coi chừng tao!” Và cũng chẳng phải mấy ông anh hờ của bọn tôi thuộc loại thánh thiện, hay theo môn thiền, hoặc thêm dấu sắc trên chữ thiên để thành hoạn quan gì cả, mà mấy anh cũng thuộc loại phàm phu tục tử, cũng tham sân si đầy người, có khi tình trong như đã mặt ngoài còn e. Nhưng khổ nỗi, vì quá biết về “thân thể và sự nghiệp” cũng như thói quen, gia cảnh, v.v..., nên bọn tôi bị dị ứng với hương vị tình yêu của các anh, nhất là những khi trái nắng trở trời, nắng gay nắng gắt mà phải tiếp nhận mùi tình yêu từ bộ đồ trần mây ngày chưa giặt...

Lại nữa, có mấy ai đại khờ nhắm mắt đưa chân vào vùng... tử địa, khi mà đã biết được lá bài tẩy của đối phương. Này nhé; một anh H, người Bến Tre, leo dừa cứ như là sóc, tróc dừa cũng nhanh, chỉ cần ba nhát dao, xẹt qua, xẹt lại, phạt ngang, là mỏm trái dừa tróc lóc, lộ nguyên cơm dừa trắng trắng mềm mềm, chỉ cần chọc nhẹ mũi dao là có quyền đưa lên miệng... tu nước dừa tươi vừa trong vừa mát. Anh lại có tài nấu bếp, nếu thời đó có ai trao giải “Mr MOM!” chắc anh sẽ là người thắng cuộc. Bởi thế anh rất có tâm hồn đa sầu đa cảm kiểu... LÍNH CHÊ! Nên suốt

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ngày cứ nghe anh vào ra rên ư ử cái gì mà “*Tôi vốn nghèo, em cũng nghèo như tôi, hai đứa từ lâu mơ ước một nhà lầu...,*” lại có khi thấy anh ngồi sững nhìn vào vách mà than thở, ước ao, “*Ước gì mình đừng ngăn cách, ước gì nhà mình chung vách hai đứa mình... khoét vách chui qua!*” Thậm chí có lúc anh còn xuống câu xề ai oán, ta thán cảnh “Lương Sơn Bá... đá Anh Đài”. Nghe xong thì phải vỗ tay, nhưng mà lại ngán, sợ có ngày thành nghệ sĩ cải lương bắt đắc dĩ. Nhưng anh là một huấn luyện viên khoa chiến thuật rất giỏi!

Anh Ph., bạn bè anh tặng cho anh danh hiệu “Dân chơi xứ Nẫu!” Nhìn anh rất giống tài tử Trần Quang Thái của phim võ hiệp Tàu. Mỗi lần về Nha Trang, anh hay đem theo một bộ đồ civil gồm quần xộc, áo hoa (bộ đồ vía), nếu kết để đi phố với anh thì bắt mắt vô cùng. Nhưng khổ nổi, nhờ có bộ mã đẹp trai, nói khéo mà anh đã thành con nợ của rất nhiều người. Má tôi biết, la rầy anh hoài nhưng chứng nào tật nấy. Đã bảo cặp kè đi rước đèn thì được, chứ về nâng khăn sửa tóc cho anh thì chắc chẳng có gì để nâng để sửa, vì suốt ngày chỉ nghe anh kể chuyện: “*Nhắm mắt chỉ thấy một chân trời... xập xám, lại thấy tiền nó bay đâu mất, rồi tiếc nuối, rồi chịu đói...!*” Bởi thế “*tiền linh là tính liền, nhiều khi nghèo như điên*”, lại thêm “*cờ bạc là bác thẳng bàn*” mà lì.

Còn anh Th., người dân P.Y. nên chọn đơn vị về Nha Trang cũng gần. Ai cũng phải công nhận anh có ngón đàn Classic Guitar tuyệt diệu. Vì anh là “đại đội trưởng khoá sinh” nên anh có nhiều cơ hội để trở tài và luyện ngón đàn nhuần nhuyễn. Những đêm trăng sáng lung linh, gió đưa nhè nhẹ mà ngồi nghe

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

anh ôm đàn vuốt phím bản “Hoài Cẩm, Ngọc Lan, Nguyệt Cẩm, Mắt Biếc, v.v...”. Những âm thanh réo rắt, du dương, dịu dặt dễ nổi liền nổi lòng người nghe đến với kẻ chơi đàn. Nhưng khổ nổi, ngoài sở trường âm nhạc để trở thành thần tượng của những tâm hồn đa sầu đa cảm, thì giờ còn lại chỉ thấy anh: “*Tay cầm điệu thuốc phì phèo hút. Tay bợ lon bia khê khà tu!*” Còn mọi chuyện khác thì anh tỉnh bơ, phớt tỉnh như dân Ăng-lê. Nhờ vậy mà anh có nhiều bạn, kể cả ông anh tôi, nhưng con em tôi thì vẫn cứ hát đùa: “*Đời nghệ sĩ lặn lội xuống nương, ba ngày đêm vớt lên sinh chương, sinh thì sinh em vẫn cứ thương, thương thì thương anh vẫn... sinh chương!*” Còn má tôi thì tuyên bố một câu xanh dzòn: “Mai mốt đứa nào lấy nó có nước... bóc mắt mà ăn!” (Mà thiệt, về sau chị N làm vợ anh rất khổ vì máu nghệ sĩ của anh).

Và anh Kh., “...*quê hương anh cái mùng mà kêu cái màn, trên đồng xanh, bên ruộng sâu Anh trồng toàn cây rau muống!*” Nhưng khi di cư vào Nam, hình như gia đình anh đã định cư gần kho đạn Long Bình, bởi vậy anh nổi bạo. Anh nổi tiếng huấn luyện giỏi ở môn... vũ khí, viên đạn nào qua tay anh cũng không sợ hư, sợ thúi, anh nổi có khi không cần tiếp tế đạn, nhờ vậy mà cả nhà tôi có dịp cười bò lăn bò càng. Nổi cho... dzui mà! Nhưng đi cạnh kho thuốc nổ, không khéo có ngày bị trúng miềng...

Căn phòng nhận nhạo hằn lên lời tôi về thực tại vì có thí sinh lên nộp bài để ra về, và chúng tôi phải ký tên trên bài thi. Nhìn chung quanh, hình như có người chưa trả lời được câu nào hoàn chỉnh cả, nên mấy ngài tự động đi lên bục lấy sách của

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

mình đem về bàn và từ từ lật ngay trang sách mà... chép. Vị giáo sư ra hiệu cho tôi ...thoải mái để cho họ chép vài trang, ít ra trên giấy làm bài có chữ viết vì sắp hết giờ rồi...

Chúng tôi ra về khi đã hoàn tất những thủ tục cho những bài thi. Chúc cho những thí sinh được sớm “có tên trên bảng vàng”. Qua lần làm giám thị trường thi, mà thí sinh toàn là những người lính, đã gieo vào lòng tôi một tình cảm quý mến, trân trọng những người lính hơn nữa, quên đi những giờ phút bị... huýt gió, chọc phá từ những người... vui tánh, ba gai. May mà không xảy ra một chuyện đáng tiếc nào trong những ngày thi đó, một kỷ niệm để đời ngay trong trường Nữ trung học, nơi mà ngày xưa xa lắc tôi mơ được làm nữ sinh nơi ấy...

Lê thị Hoài Niệm



Nhớ Quá Việt Nam

Thu Nga

Joe ngồi cúi đầu bên cạnh linh cữu chú Tân, ông nội nó. Mọi người thăm viếng đã xong, và về gần hết. Con nhỏ bỏ nó cũng chào mọi người và cũng đã về rồi. Nó đã ngồi đó rất lâu. Tôi tới để tay trên vai nó, nó ngược nhìn lên, đôi mắt buồn hiu. Tôi nhớ lại trước khi bỏ nhà đi, nó có tia mắt sáng rực, thông minh, nhưng háo thắng, chứ không phải tia mắt ẩm ướt này. Tôi nói, “Cô chú về trước nhé.” Nó đứng lên để chào, rồi lại ngồi xuống chỗ cũ.

Trước tang lễ, nó có gặp tôi. Nó nói:

- Cô ơi! Cháu buồn và thương ông nội cháu quá. Cháu thật có lỗi với ông. Cháu làm ông buồn, nên ông mới bệnh và ốm đi như thế. Rồi sức khỏe của ông cứ xuống dần, rồi ông mới ra đi...

Nó bắt đầu khóc. Tôi an ủi:

- Ông nội con rất mừng, khi con đã trở về. Ông nội chắc không phiền trách gì con nữa đâu. Con buồn thì ông nội cũng buồn, sẽ không ra đi thanh thản được.

Nó nhìn tôi, buồn hiu:

- Con ước ao phải chi... đáng lẽ con phải tìm hiểu những điều ông nội nói, đáng lẽ con không nên cãi lại những điều con

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

không biết tường tận, đáng lẽ con không nên, không nên chút nào. Con mong ước con có thể quay ngược thời gian, con sẽ...

Nó dùng nhiều chữ “đáng lẽ”. Tôi biết nó đang hối hận và thú nhận những điều nó cho là đã làm một cách sai lầm với ông nội. Tôi ngồi im để nó nói, cho vơi những điều nó không còn nói được với người ông yêu quý của nó được nữa. Con người ta rất giống nhau, khi lòng đang ân hận một việc nào mình làm, thường có khuynh hướng ước mong có thể quay ngược thời gian, hay còn mơ màng mong việc đã xảy ra chỉ là giấc mộng. Khi thức dậy, mọi chuyện vẫn tốt đẹp.

Tôi là hàng xóm thân cận nhất của gia đình cô chú Tân. Họ ở đây, trước khi gia đình tôi dọn tới vài năm. Chú Tân là Thiếu Úy Bộ Binh khi xưa. Thấy vợ chồng cô chú Tân hiếu khách, dễ thương và thẳng chầu nội thiếu niên lai Mỹ lanh lẹ, chúng tôi cũng vui khi làm bạn. Bán bà con xa, mua láng giềng gần. Con cháu chúng tôi cũng đã lớn khôn, có gia đình, có con, lại ở xa vì công việc. Chúng tôi chỉ có một con chó nhỏ tên Lucky. Thằng Joe mỗi lần qua, con chó rất thích, nhảy nhót như khi thấy con cháu của tôi về thăm.

Nghe cô Tân nói, chuyện cãi nhau giữa ông cháu, coi bộ càng ngày càng tăng khi thằng Joe bắt đầu trở thành một thanh niên. Nó bị ảnh hưởng của trường học, của bạn bè ở xứ này; tức là ai cũng có quyền có tiếng nói của mình, dầu là con nít, chứ không phải bắt buộc nghe theo những điều dạy bảo của người lớn, như cách dạy dỗ Việt Nam, “*Biết thì thưa thốt, không biết, dựa cột mà nghe.*” Nhỏ mà cãi với cha mẹ, ông bà, hay người lớn tuổi là “hỗn hào”.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Và rồi câu chuyện được cô Tân kể về sự khắc khải của hai ông cháu coi bộ không ổn. Cô Tân nói, “Em rất rầu khi hai ông cháu cứ gằm gừ, như hai con cọp, một con lớn, một con nhỏ.” Khi mới bắt đầu thì chỉ gọi là tranh luận, nhưng chỉ vài phút sau giống như chiến tranh tăng cường độ. Thế là mắt của ông long lên sòng sọc, còn đứa cháu trai thì ánh mắt hiện ra sự giấu cợt, hờn lảo.

Cô chú Tân chỉ có một đứa con trai tên Chúc; Chúc có vợ Mỹ, cô vợ này sau khi sanh thằng Joe, 3 tháng, bỏ đi mất tiêu. Thằng Chúc đem con về cho cha mẹ, rồi đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, rồi hình như biệt tăm cũng khá lâu. Cô chú Tân coi như cha mẹ của thằng Joe, nuôi nấng, dạy dỗ. Lúc nó còn bé, được ông bà nội cưng chiều hết mực nên nó sanh hư, chơi nhiều hơn học. Nay lớn khôn, thằng Joe lại càng ngỗ ngáo hơn, nó cãi lộn với ông nội nó như thể ngang hàng khi đề cập đến chánh trị, mặc dầu nó mới qua khỏi trung học, đang đi học trường junior college gần nhà.

Cô Tân nói, “Có gì đâu, chỉ là chuyện chính trị, tả hữu phân tranh. Em đã bảo, ai làm tổng thống thì mình cũng phải làm việc mới có ăn, rồi đâu cũng vào đấy đó thôi; nhưng hai ông cháu, ngồi gần nhau nói chuyện gì rồi cũng quay sang chuyện chính trị, chính em.” Cô nói tiếp, “Em đã bảo nhà em, anh làm ơn đừng nói chuyện chính trị với thằng nhỏ, được không!?” Nhưng ông bảo, không nói sao được; hễ mở miệng ra là nó nói, “Có sự bất công xã hội, cần phải chỉnh đốn, thì nước Mỹ mới tiến. Mọi người phải bình đẳng, người giàu thì giàu quá, người nghèo thì ngủ gằm cầu, sao ông toàn bình cho đảng nhà giàu mà quên đi

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

việc giúp đỡ người nghèo?” Thế là ông ấy gầm lên, “Sao mày có luận điệu y chang tụi Việt Cộng vậy? Người giàu cũng phải đi làm cật lực mới có tiền, không phải họ cướp giật tài sản như bọn Việt Cộng, mày biết không?! Đó là cách tuyên truyền láo khoét của cái gọi là xã hội chủ nghĩa. Mày biết sự tuyên truyền đó đang xảy ra tại Hoa Kỳ không?” Tôi gật gù biểu đồng tình với sự nhận xét của ông.

Cô kể tiếp, “Thằng Joe bảo sao ông nội cứ nói Việt Cộng xấu xa hoài vậy? Họ không làm tốt sao thắng miền Nam của nội!? Thế là ông nhà em nổi doạ, muốn bạt tai đứa cháu trai; nhưng có lẽ ông nghĩ lại nếu đánh nó sẽ có chuyện to. Nên ông cố gắng kiềm chế sự nóng giận, nhưng nói như quát vào mặt thằng bé, ‘Nó thắng vì nó gian xảo, lừa đảo, nó ký xong hiệp định Geneve, do nó chủ mưu, chia đôi đất nước Việt Nam, nhưng nó không yên phận ở miền Bắc, mà lúc nào cũng chực chờ xâm lăng miền Nam; nó còn được Nga, Tàu yểm trợ tối đa, nên nó mới thắng!’ Thật tình ra, em cũng không biết thằng Joe có hiểu về cuộc chiến Việt Nam hay không. Hình như nó bị ảnh hưởng của mấy đứa bạn ở trường - mà dạo này nghe nói có nhiều sinh viên du học Việt Nam lắm chị ạ - thằng nhỏ liền cãi lại, ‘Nhưng họ đã làm cho cả nước thống nhất!’ Mất ông nhà em toé lửa, ông muốn chửi thề, nhưng ông cố nén, vì cố nén, nên mặt ông đỏ au, em chỉ sợ ông tức quá, ngã ra chết mất. Em can gián mấy lần hai ông cháu vẫn tiếp tục. Ông nói, ‘Mày có biết trên lăng mộ của tên tổng bí thư Việt Cộng nó đề rõ ràng câu nói của hấn, ‘Ta đánh Mỹ là đánh cho Trung Cộng và Liên Xô’ như thế mày có hiểu là Việt Cộng nó chả yêu dân, yêu nước gì cả, nó chỉ đánh để lấy lòng Nga Tàu, mày thử xem tao nói thế có đúng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

không?’ - Tôi chưa kịp hỏi kết thúc ra sao, thì cô nói tiếp như đọc được ý nghĩ trong đầu tôi – ‘Em thấy nó có vẻ đuối lý, nhưng chỉ gằm gừ trong cổ họng, rồi bỏ vô phòng đóng cửa lại.’

Thằng Joe, biết tôi xem nó như con cháu trong nhà. Mỗi lần nó buồn phiền, nó hay tìm lúc thuận tiện, qua nhà tôi để tâm sự và nghe ý kiến của tôi về sự suy nghĩ của nó và của ông nó. Tôi biết tính nó háo thắng, nếu nói xuôi, nó sẽ nói ngược, mà sẽ không nói chuyện nữa. Nó có vẻ thích nói chuyện với tôi, vì tôi rất nhẫn nại ngồi nghe nó nói; nó nói hùng hồn, theo kiểu con nít được dạy dỗ ở Mỹ, nếu không phân tích, không có lý nó sẽ cãi lại. Tuy nhiên khi về tới nhà, nghe nói nó lại lý sự với ông của nó, tôi đoán có lẽ ông nội nó nóng tánh, nên nó tức, không phục, mặc dù có thể, nó biết ông nó nói đúng.

Cô Tân nói, “Không phải bây giờ mới bắt đầu phản kháng đâu chị, nhưng có từ khi nó đủ tuổi đi bỏ phiếu, lúc ấy mới biết nó suy nghĩ cái gì trong đầu.” Cô nói tiếp, “Trước kia, hình như cũng có nhưng ít thôi. Và từ năm 2020, sau cái chết của George Floyd, chị nhớ không, cái thằng da đen, bị cảnh sát đè chết, đã đưa đến những cuộc bạo động khủng khiếp trên toàn nước Mỹ và phong trào BLM nổi lên, và những cuộc biểu tình càng ngày càng bạo động, đốt nhà, đốt ty cảnh sát, cướp cửa, giết người thì thằng Joe, cũng bị bạn bè trong trường lôi kéo, đi biểu tình, hô hào đả đảo, đòi công lý cho người da đen. Nó lý luận, người Việt Nam cũng là người thiểu số nên mình cần giúp người thiểu số lên tiếng nói. Nó còn có vẻ khoái chí khi nghe cảnh sát bị bắn tía. Nó nói cảnh sát hung bạo và ủng hộ cắt “fund” của cảnh sát. Nhà em bảo, ‘Có ngày mấy sẽ học bài học đích đáng nếu nhà

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

mày bị cướp, không có cảnh sát tới can thiệp. Cảnh sát cũng là người bình thường, họ có gia đình, vợ con, lại làm công việc nguy hiểm để bảo vệ tính mạng, tài sản người dân; mặc dù cũng có thể có phần tử nào quá đáng và họ cũng bị trừng trị. Sao lại đi giết cảnh sát để trả thù?!”

Một ngày nọ, cô Tân qua nhà tôi cho biết, thằng Joe giận lây ông nội, nên bỏ nhà đi hôm qua tới giờ chưa về. Tôi hỏi việc gì xảy ra? Cô nói nó lại lên giọng dạy đời ông nó về dân di cư lậu tràn vào biên giới, và cho rằng chính phủ phải giúp đỡ là đúng, tại sao nhiều người phe cánh hữu, trong đó có ông nó, lại lên án chính phủ đương thời đã quá dễ dãi với dân di cư, nào là TT tiền nhiệm, Trump, lại còn làm hàng rào biên giới, là không nhân đạo. Nhà em nói, “Nếu nhà mình đang ở đây, không xây hàng rào, bỗng đâu có hàng trăm người tràn vào nhà mình một cách tự do, con không biết ai lương thiện, ai bất lương, con có cho vô không?” Nó cãi, “Thế thì khi dân Việt Nam mình tràn qua Mỹ, người Mỹ đón hết, vậy người Việt quên rồi sao?!” Anh Tân em điên tiết nói “Người tỵ nạn Cộng Sản như người Việt Nam khác với di dân lậu, hoàn toàn khác nhau.” Thế là lời qua, tiếng lại, thằng Joe vùng vằng đi vào phòng và tối đó nó đi mất.

Tôi hỏi, nó còn đi học, sao có thể đi đâu được. Cô Tân nói nó hay trốn lớp học, đi biểu tình, hội họp, đàn đúm với bạn bè nhiều hơn, nó làm việc trong một tiệm tạp hoá có cây xăng, chỉ đủ tiêu xài vặt, còn tất cả mọi thứ cô chú ấy đều lo hết. Cô chép miệng, “chính trị với chả chính em”. Tôi an ủi, “Chắc nó giận đi vài bữa rồi về thôi. Nó đã hơn 18 tuổi, mà còn chịu ở chung với ông bà, là tốt rồi. Nhiều đứa, chỉ chờ tới tuổi trưởng thành 18, là

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

dọn đi ở riêng.” Cô nói, “Ở riêng, nó biết không đủ tiền xài, nên mới còn ở trong nhà.”

Nó đi được vài tuần, thì trở về nhà trong dịp Tết Nguyên Đán. Hai ông cháu lại làm hoà với nhau, tránh nói chuyện chính trị. Chú Tân dạo này có vẻ ốm hơn, nghe nói chú có nhiều căn bệnh trong người, nên cô cũng khuyên cháu không được cãi tay đôi với ông nữa.

Hai ông cháu, tuy vậy, cũng hay tránh mặt nhau, chỉ khi phải ăn cơm buổi tối, mà có khi nó cũng ăn trước, hoặc ăn sau, hoặc nói đã ăn ở ngoài. Nhưng rồi đâu cũng vào đó, lại gấu ó với nhau về chuyện chính trị, lần này về đề tài học thuyết chủng tộc phê phán/critical race theory. Joe nói cần nên học các môn ấy, ông nó quyết liệt chống. Chú Tân ủng hộ người biểu tình chống đưa chủ thuyết này vào trường. Thế là nó lại bỏ đi.

Có lẽ do giận hờn, thương nhớ cháu, nên bây giờ chú Tân có vẻ hốc hác hơn, và những nét buồn hiện lên đôi mắt. Cô Tân và tôi thỉnh thoảng gặp nhau ngoài sân, nói dăm ba câu chuyện, không thấy chị nhắc tới thằng Joe, có lẽ cô không muốn khơi lại chính nỗi buồn của chính cô.

Bỗng một hôm, tôi đang đứng tưới hoa, sau những ngày lạnh giá, mặt trời đã lên, ánh nắng chan hòa, làm cho đất có vẻ bị khô. Hơn nữa những tin tức về việc Nga xâm lăng Ukraine, làm dân chúng bị mất nhà, đàn bà, con nít chạy loạn, quá tội nghiệp, nhớ lại hoàn cảnh người Việt chạy loạn khi Việt Cộng từ miền Bắc xâm lăng miền Nam, buồn và thần kinh căng thẳng quá. Vừa tưới nước, vừa nhìn mông lung chung quanh, tôi thấy thằng Joe và một cô gái đi ra cửa từ nhà cô chú Tân, tôi đang ngạc

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nhien, thì thằng Joe đã đi qua về phía nhà tôi. Thấy tôi, nó cười gật đầu chào.

- Thưa cô, cô khỏe không? Cô mới trồng thêm hoa hả?

- Không, những hoa này chết về mùa đông, nhưng mọc lại khi thời tiết ấm áp, cô nghĩ nó cần nước. Con mới về hả?

Quay sang cô gái xinh đẹp tôi hỏi:

- Ai đây?

Cô gái cúi đầu chào, trong khi Joe nói:

- Dạ bạn gái của con. Thanh Hằng

- Ô Thanh Hằng xinh quá! nhà Thanh Hằng gần đây hả?

Cô bé cười tươi, rất tự nhiên:

- Dạ cũng không xa lắm

Tôi nhú mắt hỏi

- Joe về thăm nhà lâu chưa? Cô không gặp con khá lâu hả.

Joe nói có vẻ hơi ngượng một chút, nhưng lấy lại sự tự nhiên ngay.

- Dạ tại con tìm được việc làm ở xa.

- Con học xong rồi à?

- Dạ chưa, nhưng con vừa làm việc, vừa đi học cho xong cô ạ.

Tôi nói:

- Vậy chúc mừng cho con. Con về nhà chừng nào đi lại? Con bây giờ ở xa là ở đâu?

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Dạ cũng ở trong vùng North Texas thôi. Lái xe chắc chỉ 2 tiếng, con về thăm ông bà nội và để xin lỗi.

Tôi thật sự đi từ ngạc nhiên này, tới ngạc nhiên khác. Tôi mời hai đứa vào nhà ngồi chơi rồi nói chuyện tiếp. Con Lucky thấy Joe, nó nhảy tót lên lòng, kêu ư ử như gặp được người thân. Joe vuốt ve con Lucky, Thanh Hằng cũng vuốt đầu con chó. Cô gái trẻ có vẻ rất ngoan. Khi ngồi vào ghế, và nhâm nhi ly nước trái cây, nó nói tiếp, không đợi tôi hỏi:

- Dạ cô biết đó, ông con giận con, rồi con cũng giận ông về vấn đề thuyết chủng tộc. Nhờ có Thanh Hằng, con mới nhận thức ra nhiều việc cô ạ.

Tôi đưa mắt nhìn Thanh Hằng thán phục, nhưng nghĩ chuyện này ngộ nghĩnh thật, ông nội nói không nghe mà “gái” nói lại nghe đúng là “khôn nhà đại chợ”. Tôi chưa kịp nói gì, thì Thanh Hằng nói, con học được của mẹ con đó cô, bà chỉ cho con thấy cái thuyết đó chỉ đào thêm hố chia rẽ chủng tộc, làm cho người da đen bị mặc cảm thêm, rồi ghét người da trắng hơn mà thôi. Và con cũng nhận thấy những phụ huynh biểu tình là đúng. Má con cũng đã nói, “Những người da đen và bạn bè của họ có thể biểu tình đòi công lý một cách ôn hoà thì được, nhưng giết cảnh sát, đốt nhà, đập phá tài sản quốc gia thì không đúng chút nào.”

Tôi nhìn Joe, thấy nó đang dụi dằm nhìn cô bạn gái và nói với tôi:

- Nhờ mẹ của Thanh Hằng phân tích kỹ và rất có lý, nên con mới thấy ông con đúng về nhiều vấn đề khác, tuy nhiên...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nó ngập ngừng, tôi hiểu ý, nhưng chờ nó nói tiếp:

- Ông con quá nóng, ông cũng lý luận như thế, nhưng ông nói không có tính cách thuyết phục, nên con phải cãi lại, cô ạ.

Tôi cười:

- Con cãi lại không được, rồi bỏ đi hả?

Nó bẽn lẽn:

- Dạ... con về xin lỗi ông rồi. Ông nói hiểu được là tốt rồi.

Tôi nhìn vào mắt nó, và thấy có sự thành tâm thật. Mắt nó không còn ngời lên sự háo thắng, bừng bừng như trước kia nữa. Quả tình yêu đã thay đổi người ta một cách bất ngờ.

Tôi hỏi:

- Thăm ông bà xong, hai đứa có dự tính gì hay không?

Thanh Hằng nói:

- Dạ tụi con đang vận động gây quỹ giúp Ukraine, thưa cô.

- Wow! Tốt quá, hai con làm rất phải, có nhiều người hưởng ứng chưa?

Joe nói:

- Dạ có. Tội nghiệp quá cô ạ, bây giờ con mới hiểu nỗi khổ của dân Ukraine, con nhớ má con có kể cho con nghe, khi xưa ở Việt Nam, Việt Cộng pháo kích vào làng xóm, dân chúng bị chết rất nhiều, lúc ấy con nghĩ, chiến tranh là phải thế thôi. Ông con suýt đánh con; ông nói, “Việt Cộng gian ác, nó khủng bố dân miền Nam, quân lính miền Nam chỉ tự vệ, mày biết chưa;

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

chiến tranh này là do bọn Việt Cộng gây nên; dân miền nam đang no cơm ấm áo, thanh bình... ai mượn nó giải phóng!”

Bây giờ con thấy Nga cũng đã làm việc không phải, dân Ukraine đang sống bình yên, tại sao lại đem quân tấn công vào nước người ta, lại nả pháo kích giết thường dân. Thấy người Ukraine chạy loạn vào các nước khác, con nhớ lời ông con, là người Việt cũng chạy tứ tán khi Việt Cộng vào.

Tôi thấy thương thằng bé đã “hồi chánh”. Thanh Hằng có lẽ đọc được ý nghĩ của tôi nên nói:

- Lúc mới gặp anh Joe, anh không có nói như vậy đâu cô, anh làm con cũng bức bối, khi anh bình ông Putin.

Joe cười gượng:

- Anh biết rồi mà.

Ngồi một lúc cũng khá lâu, Joe cho tôi biết nó hiểu nhiều vấn đề khúc mắc của nước Mỹ hiện thời, nhưng quan trọng nhất là nó nói hiểu thêm cuộc chiến của Việt Nam, là do Việt Cộng miền Bắc muốn cưỡng chiếm miền Nam, nên thế hệ trước phải bỏn ba hy sinh mạng sống đi tìm tự do cho thế hệ con cháu. Nó cũng phân tích chiến sự Nga-Ukraine, một nước lớn đi ăn hiếp nước nhỏ, kiểu mạnh được yếu thua là không đúng và Trung Cộng sẽ nhân cơ hội, bắt chước để xâm lăng các nước nhỏ, trong đó có Việt Nam. Thanh Hằng cũng phụ họa những lời rất khôn ngoan.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ba cô cháu đang ngồi nói chuyện rất vui, đồng chí hướng, thì có tiếng cô Tân gọi ở ngoài cửa. Cả ba chúng tôi cùng đứng dậy, đi ra ngoài xem chuyện gì, cô có vẻ hốt hoảng:

- Joe, cần đưa ông đi bệnh viện gấp.

Joe chạy như bay vào nhà. Chúng tôi chạy theo sau. Chú Tân đang dựa vào ghế, mặt tái nhợt, hai mắt nhắm nghiền. Joe bấm số 911 liền. Không lâu xe cứu thương đã tới. Cả gia đình leo lên xe. Tôi bồi hồi quay về nhà. Một chút bất an làm lòng tôi chùng lại. Cầu mong không có việc gì quá trầm trọng.

Khi nhà tôi về, tôi kể lại với anh mọi chuyện. Anh rất mừng là thằng Joe đã trở về và đã có vẻ trưởng thành, nhưng sau đó thì lại lo lắng cho chú Tân nhưng không biết làm gì hơn, chỉ biết chờ tin của họ.

Tôi bật TV, lại thấy lửa cháy, khói đen ngút trời, thành phố Ukraine bị pháo kích tơi bời. Tôi đã trải qua những giây phút kinh hoàng của pháo kích từ Việt Cộng nả vào thành phố.

Ở Tuy Hòa, pháo kích là chuyện xảy ra cũng rất thường, nên hầu như nhà nào trong xóm cũng làm hầm, có người làm hầm chìm xuống đất, có người làm hầm nổi trên mặt đất như nhà của tôi. Sau đó những người bạn của ba tôi nói, hầm nổi dễ bị sập và nguy hiểm nếu đạn pháo kích rớt đúng. Ba đào hầm ngay gần chái bếp, không sâu lắm, chắc ba và anh Hai không đủ sức đào sâu hơn, chỉ đủ khom mình leo xuống rồi ngồi, chứ không thể đứng được. Trên nóc hầm ông chất đầy bao cát đã di chuyển từ cái hầm nổi trước nhà.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nhà tôi nằm ở giữa khu xóm, khi tôi còn nhỏ, nhiều nhà thấp đèn măng-xông, là loại đèn được thắp bằng xăng hay dầu hỏa, rất sáng; đèn có lõi là một ống được tếp bằng sợi có thấm một thứ muối kim loại, úp lên ngọn lửa để làm tăng sức sáng. Về sau lần lần hầu như nhà nào cũng có đèn điện, tuy nhiên điện rất yếu. Tôi thì sợ ma, mà đôi khi ở nhà một mình vào lúc chạng vạng hay ban đêm, đèn điện cứ chớp chớp loà loà như ma trôi, sợ vô cùng. Tôi hay tìm cái ghế đầu, đem ra sân ngồi chờ người nhà về.

Cái bóng điện chớp loà, làm tôi liên tưởng đến những lần chớp sáng của súng đạn, của hoả châu khi tôi mới lên khoảng 5, 6 tuổi. Sợ lắm, khi nghe hàng xóm xôn xao, đánh nhau gần lắm! Tiếng đạn đi đùng có lúc gần, lúc xa làm tim hồi hộp, nhưng lúc ấy còn bé, ba mẹ nói gì, làm theo cái nấy. Trong trí óc non nớt của tôi những tiếng súng, cũng như những chiếc máy bay, bay rất thấp, không cao hơn ngọn cây ổi trước nhà bao nhiêu, vẫn còn ẩn hiện trong trí óc.

Nhưng tiếng pháo kích thì tôi nhớ rõ hơn, khi đã lớn hơn. Các vụ pháo kích của Việt Cộng nả vào thành phố, xóm làng Tuy Hoà giết chết nhiều người rất thảm thương. Mỗi lần có tiếng pháo kích, cả nhà tôi chạy ào ra sau hầm, vội vàng trèo xuống, những ngày khô ráo không có gì đáng ngại lắm, nhưng có những lúc trời mới vừa mưa xong, hay đang mưa, leo xuống hầm là một việc kinh hoàng cho tôi. Đất ẩm ướt, những con trùn rơi xuống! Trời ơi! Tôi sợ trùn vô cùng, sợ không thua gì sợ rắn. Ba tôi bảo đã có bỏ những thứ trừ rắn rồi, không có đâu. Thế nhưng tôi nhớ những con rắn lục xanh lè, bò ở hàng rào cây hoa

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ti-gôn trước ngõ. Mạ ấn đầu tôi xuống, mạ trùm cái khăn trùm đầu của mạ lên. Anh Hai loay hoay che bớt cây đèn pin để ánh sáng không lọt ra ngoài. Ba tôi leo xuống sau cùng. Khi tiếng nổ không còn nữa rất lâu, mọi người mới lóp ngóp bò lên.

Những khi nghe pháo kích chết người, ba tôi hay đem anh Hai đi thăm viếng. Khi về ba chép miệng, nói tội nghiệp quá. Có vụ chết cả nhà. Sợ tiếng pháo kích, nhưng khi lấy chồng, đi về miền Pleiku đất đỏ, tiếng xé gió kinh hồn của Việt Cộng vẫn đeo đuổi. Tôi lại bò xuống đất, nấp dưới cái đi-văng của người hàng xóm trong cư xá điện ảnh truyền tin. Tiếng pháo kích ghê rợn bay ngang đầu, tôi ôm hai đứa con nhỏ vào lòng và cầu mong nghe được tiếng xé gió để nó không rơi xuống đầu, vì khi nó rơi xuống đầu thì làm sao nghe được tiếng rít xé gió! Quả là một lời cầu xin tội nghiệp.

Tôi nhìn lên tờ lịch treo trên tường, lại gần tới ngày 30-4 nữa rồi. Lúc còn trẻ, không mấy ai để ý đến thời gian. Nhưng thoát một cái, trên đầu tóc đã điểm sương; mới đó mà đã thấm thoát 47 năm kể từ ngày bỏ nhà bỏ cửa trong cư xá truyền tin điện ảnh, Khánh Hội, chạy ra bến Bạch Đằng; gia đình bảy người chen nhau với người chạy loạn để lên tàu Anh Tuấn thoát khỏi Việt Nam - đang bị nhuộm đỏ lần lần từ miền cao nguyên cho đến Sài Gòn.

Tôi nhớ lúc nhà tôi về nhà bảo, “Chuẩn bị đồ đạc đi ra bến tàu”; tôi hỏi đi đâu? ông bảo “tránh pháo kích”. Nghe tiếng pháo kích, tôi giật mình. Lại pháo kích! Những ấn tượng kinh hoàng, thật thương cho dân tình Ukraine. Nhìn những clip video, các em bé lạc cha mẹ, những em bé hát bài Quốc Ca, hay hát bài yêu

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nước, cầu mong hoà bình, tôi không thể ngăn dòng lệ. Một xứ sở đẹp đầy nhân bản, văn hoá như thế mà nay nhiều thành phố tan hoang, hàng triệu người phải bỏ xứ sở ra đi! Nhiều người đã chết khi tản cư, ẩn trốn dưới các building, lại bị pháo kích!

Đêm ấy tôi thao thức và ngày hôm sau, tin chú Tân đã qua đời, bác sĩ không thể chữa cho tim chú đập lại được nữa. Buồn quá! mất đi một người bạn thân. Và hôm nay là ngày thăm viếng cuối cùng trước khi hoả thiêu.

Lại một người Việt Nam nữa lìa đời trên đất khách. Mặc dù Hoa Kỳ là quê hương thứ hai, nhưng làm sao bằng quê hương mẹ, nơi chôn nhau, cắt rốn. Tội nghiệp cho người Việt Nam, chỉ vì Việt Cộng “giải phóng” nên mới nhà tan cửa nát, mới làm thân lưu lạc khắp nơi.

Tôi cùng chồng bước ra khỏi khuôn viên nhà quán, trong lòng trĩu nặng. Nhìn sang nhà tôi, đã gần 80, bạn bè anh trẻ nhất cũng hơn 70. Không biết giấc mơ được trở về cố quốc có thể nào thành sự thật hay không? Tôi chợt nhớ tới một câu trong bài Truy Diệu Võ Bị “chỉ còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường”. Mỗi lần có người nằm xuống, là thấy một người Việt ly hương nữa đã không thể chờ đợi được.

Không biết sẽ có bao nhiêu ngày Quốc Hận nữa mới tới ngày vinh quang trên quê hương thân yêu! Nhớ quá Việt Nam!

Thu Nga

Hội Ngộ Mùa Xuân

Hoàng Thị Thanh Nga

Sau hơn hai năm, ả cúm Tàu đồng danh tên “cô vi” tung hoành bá đạo, hô biến thiên hình vạn trạng khiến con người vất vả chống đỡ đến mệt mỏi, cuối cùng đành phải sống chung hoà bình với ả. Thiên hạ được sở lòng, hồn ai nấy giữ, xã hội không thể cấm cung thần dân mãi. Mọi người hân hoan. Ban chấp hành Văn Bút Nam Hoa Kỳ cũng... hân hoan, vội lên kế hoạch “Hội Ngộ Mùa Xuân”. Là dịp để văn hữu gần xa “hội ngộ” kết nối tình thân sau tháng năm dài “ẩn cư” mong đợi.

Bởi các nhà hàng lớn không thể trụ nổi những đợt lock down triền miên, tan hàng rã gánh hết. Muốn tổ chức sự kiện thì phải tự lực tự cường. Ban chấp hành VBNHK bắt đầu họp hành liên miên. Từ việc chia ban phân nhóm, mỗi ban mỗi nhóm phụ trách một việc. Từ việc tìm hội trường đến việc tiếp tân, văn nghệ, ẩm thực... Hội trường cần rộng đẹp tươi tắn. Tiếp tân lịch thiệp thân tình. Ẩm thực “ngon, bổ...”, văn nghệ phong phú... Quan khách sẽ thấy được tấm tình trân trọng của hội viên VBNHK.

Khổ nổi, thuê được cái hội trường lâu ngày không dùng, rất nhếch nhác bụi bặm! Các nữ lưu văn hữu không nề hà việc nặng việc nhẹ, lăn xả dọn dẹp, lau sàn nhà cầu bần đến sạch bóng, lau từng cái bàn cái ghế dùng cho 250 quan khách, đến trang trí tạo

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nhã và suy tính lựa chọn món ngon... Máy phu quân thấy “nhà” của mình mệt quá, xót, cũng xắn tay áo nỗ lực giúp hết mình.

Vất vả tổ chức. Háo hức mong chờ. Cuối cùng ngày chủ nhật 27/3/22 “Hội Ngộ Mùa Xuân” cũng đến. Trời xanh mây trắng, gió se lạnh nhẹ nhàng đủ để các quý phu nhân không phải “trùm mền”, che mắt bộ cánh sang đẹp.

Ban tổ chức thở phào nhẹ nhõm khi thấy khung cảnh hội trường sáng đẹp rực rỡ từ những banner chủ đề TTVBNHK, đến những chậu hoa to trang trí sân khấu, đến những đoá Hồng tươi nhiều màu trên từng bàn, đến những khay thức ăn ngon mắt ngon miệng... Không thua gì một nhà hàng sang trọng...

Văn thi hữu gặp nhau tay bắt mặt mừng, ôm chầm thăm thiết, không e ngại bạn mình có lỡ thân thiết với ả cô vi rồi đem theo ả bên mình đi phó hội chẳng?!

Ngoài rất đông quan khách thân hữu, gần như tất cả hội viên VBNHK xa gần đều không vắng, (chỉ trừ các vị lỡ đi lạc vào miền miên viễn). Kể cả những thi văn nhân là cây đa cây đề trong làng văn, nhiều vị đến chung vui họp mặt. Sung sướng nhất là không ai còn phải che mặt như Ninja Nhật Bôn, được nhìn rõ bạn bè xem “dung nhan đó bây giờ ra sao”.

Sau phần khai mạc, chào cờ, phút mặc niệm, giới thiệu quan khách và vài lời phát biểu của VH chủ tịch Vĩnh Tuấn là đến phần văn nghệ, xen lẫn dùng tiệc...

Ngoài hai nhóm ca sĩ Anh Thư Thiện Nguyên và nhóm Hồn Việt hát hay đã đành, ca sĩ vh cây nhà lá vườn hát hay không kém, bởi vị phụ trách văn nghệ đã tuyển chọn từng tiết mục và

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

tập dợt kỹ, tiết mục nào cũng rất tuyệt! ... Riêng người viết rất thích bài tứ ca Mong Manh Tình Đầu của ca nhạc sĩ Huỳnh Công Ánh, vừa thiết tha vừa hùng tráng và tiết mục Ba Bà Mẹ Chồng do vñ Tổng Thư Ký “ché tác”, đạo diễn vui nhộn vô cùng. Buổi tiệc thành công mỹ mãn ngoài mong đợi nhờ công khó của nhiều văn hữu góp lại.

“Hội Ngộ Mùa Xuân” trang trọng, vui vẻ, thành công tốt đẹp bao nhiêu thì “Tiền Hội Ngộ” cũng đầm ấm thân tình bấy nhiêu. Văn Bút Nam HK bao giờ cũng có đêm Tiền Hội Ngộ trước ngày “hội ngộ” chính, đã thành lệ. Các vñ phương xa về gặp gỡ nhau và “chủ nhà”, trước là để giúp các vñ ở xa về lấy lại tinh thần sau chuyến đi dài mệt mỏi. Ca hát vui vẻ, vỗ về cái bao tử bằng các món ngon được khoản đãi; sau nữa là “làm thân” với “chủ nhà” để khỏi lo bị... ăn hiếp! Các bạn trong đêm Tiền Hội Ngộ ai cũng hát hay lắm, chỉ có một “ca sĩ” chen vào đám hơi “hét vừa to vừa ...dở ẹc (là người viết)... nhưng vui là chính mà!

Đã có “tiền hội ngộ” rồi lại có “hậu hội ngộ”. Phần “hậu” này qua hôm sau, là do cá nhân một vñ nhà thơ đãi ngộ vài khách phương xa còn nán lại chưa “hồi hương” ngay sau buổi tiệc.

Nàng thơ này đúng là biết hưởng thụ cuộc sống. Trong nhà nàng ngoài tranh nghệ thuật tĩnh. một dãy phong Lan sinh động trải tràn khung cửa kính. Những vò hoa to dài cho ra những cánh hoa nhiều màu rực rỡ tươi thắm do chính tay nàng chăm sóc. Thế là các người thơ chen nhau chụp ảnh, để coi hoa đẹp hay... người đẹp.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Hậu viên nhà nàng quả xứng danh Uyển Lan Viên. Nói không ngoa, như một vườn thượng uyển thu nhỏ... Sau khi thưởng ngoạn, uống cà phê trong lều giữa sân vườn với khung cảnh hữu tình, khách thơ tha hồ tạo dáng nhiều kiểu, để nhiếp ảnh gia phu quân một nhà văn có tên tuổi đến từ Dallas, trở tài phóng ảnh nghệ thuật.

Thêm tiết mục karaoke, mọi người được nghe gia chủ cất giọng trầm buồn. Lời “Tạ Tình” vẫn xót xa ray rứt như mới hôm qua mà người thì đã xa khuất hơn hai mươi năm rồi!!!

Nếu Uyển Lan Viên xinh đẹp hữu tình bao nhiêu, thì Đào Hoa Viên nhà chị Tổng (thư ký) cũng trữ tình chẳng kém. Đất không nhiều, gia chủ trồng nhiều cây hoa đào trái dài bên hông nhà, theo vách rào. Hoa đỏ thắm rực rỡ mỗi dạo gió đông về se lạnh, cộng thêm các loài hoa khác đủ mọi sắc màu nở rộ quanh năm. Lại thêm vườn rau xanh ngắt phối màu cây cỏ. Phu quân chị Tổng còn thiết kế một giàn phong Lan rất vững vàng, nghệ thuật. Hoa nở bốn mùa ngát hương, phong phú nhiều chủng loại, màu sắc. Bởi, đồng vợ đồng chồng sang đông hoa vẫn thắm... Trong nhà nhìn ra chiêm ngưỡng, khách thơ ai không khỏi dạt dào cảm xúc?!...

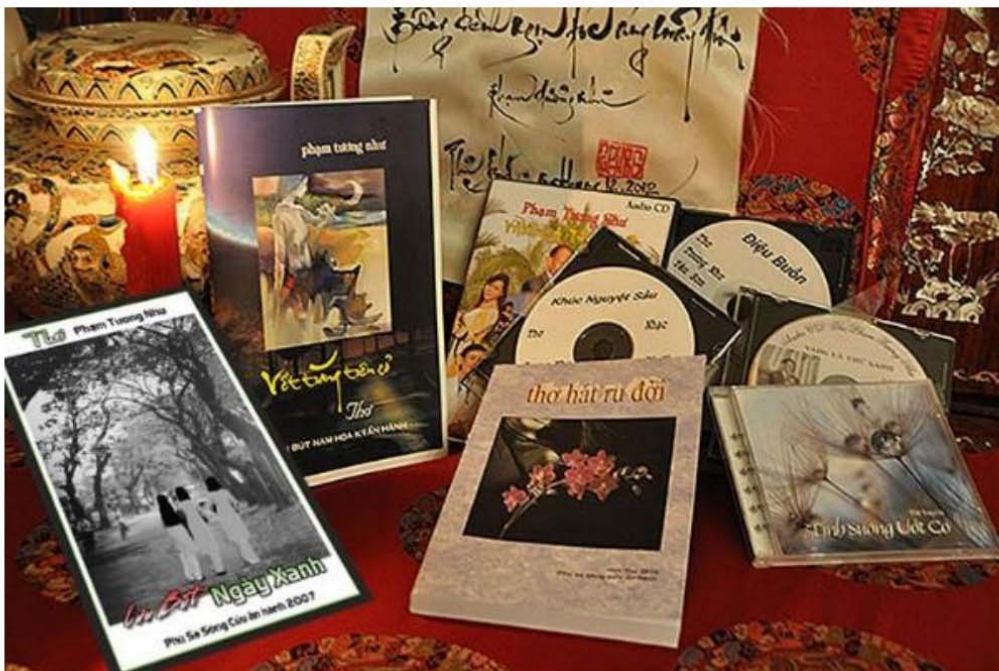
Ngồi ghé phi trường chờ chuyến bay “hồi gia”, dư âm niềm vui những ngày qua vẫn còn dạt dào cảm xúc, xen lẫn tiếc nuối. Thôi chờ sang năm vậy!

Đa tạ ân tình nồng hậu nơi các bạn văn hữu Houston.

3/2022

Phạm Tương Như Người Ép Hoa Vào Thơ Hát Ru Đời

Ngô Nguyên Nghiễm (*)



“Tiếng đàn bỏ lửng giấc mơ/Như anh ở giữa dòng thơ trữ tình, Vừa đàn vừa hát một mình/Hư không tình đã dậm nghìn bay cao”. Bước vào không phận tình thơ của Phạm Tương Như cảm thức loang loáng như đang ngồi trước sân khấu, người xướng ngôn trong hậu trường đang độc thoại từng chi tiết giới thiệu phân cảnh tình yêu thiên thu như nhất. Hoạt cảnh thơ mộng bao giờ ở bất cứ chuyện tình nào cũng chỉ hai nhân vật

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

chánh, để khi gió chợt về lá vàng xưa, mà “*rụng xuống đời nhau giấc mộng trời mây*”. Phạm Tương Như lãng du trong không phận đầy hoa thơm cỏ lạ, cung hiến tất cả thần phách vào những ảnh tượng bất biến của loài người: tình yêu. Thiên thu vạn dặm, niềm cốt lõi của sự sinh tồn đều được thu nhỏ trang trọng trong con tim và nỗi nhớ? Có phải thi nhân là người được ân điển tinh lọc lại những điều kỳ diệu như thế cho hoa thêm sắc thắm, chim trời lạnh lót tiếng hót...

Có lẽ, thi ca xuất hiện từ khai thiên lập địa là mặc nhiên thơ tình đã đường hoàng có ngôi vị bá chủ trong cuộc sống. Đẳng đẳng trong thi ca hành tinh này, biết bao nhiêu dòng thơ tình với nhiều khuynh hướng lập ngôn, đầy thi vị. Tuổi thanh xuân, bước vào thơ với những nét nhìn bơ vơ trước cảnh giới lập thể, hoạt biến của xã hội, lại là một tâm hồn phiêu lãng bao giờ cũng yếm thế nghi ngờ “*tôi vớt hồn tôi đang rã tan*”. Người làm thơ quả thật như gã thư sinh gói đầu trên từng trang sách, ngoài thời khắc khép mình bên thư phòng “*với nỗi cô đơn, biết ngõ cùng ai*” thì người đồng cảm tuyệt diệu vẫn là “*em từ bóng núi ngàn mây phủ/ ta sợi nắng tàn buổi chiều thu/ tả tôi phiến lá mùa phong vũ/ bóng núi xa mây cứ mịt mù*”...

Đi vào thi phẩm *Thơ Hát Ru Đời* của nhà thơ Phạm Tương Như, bất chợt lắng đọng lại một chút không gian yên ắng, quạnh quẽ một thời xa xưa, như làn gió thoảng nhẹ nhàng vương vấn u hoài quanh kỷ vãng. Sự mơn trớn thâm lặng thả dài bằng những kỷ niệm phôi thai của thời thanh xuân, quả thật như ảo ảnh vừa hui quạnh vừa tàn phai sương khói. Phạm Tương Như đánh động những câu thơ tình đầy đặc nỗi buồn, vì vậy những tâm

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cảm u hoài bao giờ cũng là hiện thân của những khúc hát trầm lắng:

*Anh chờ đợi gió ngàn xa
Chỉ nghe sao rụng trắng tà mờ sương
Tay ai khảm phím đàn chùng
Ngũ cung rời rã phù dung héo tàn
(Trầm Cảm)*

Hay:

*Tình đời chảy máu con tim
Anh, con nước lớn, chim bìm bịp kêu!
(Tình Quê)*

Trải dài âm hưởng của cuộc tình trăm năm, tất cả ấn tượng của hạnh phúc và đau khổ cứ xen kẽ đậm đặc trong hướng thơ đi. Nhiều lúc chất ngất trong từ trường ngây ngất men say của cơn yêu dấu, người khách lữ chôn chặt hình ảnh ru hồn đang được mã hoá như tâm cảnh phong thần hư huyền “ta lặng lẽ nhìn em đập nắng chiều rơi”. Phong vị trái tim hoá thân kỳ diệu, khiến những hữu hình cát bụi bỗng nhiên thiên biến vô vi. Từ tiếng nói vô thường, khách lữ chợt thấy thời gian chợt ngừng chảy để ngỡ rằng “được yêu đương bằng trái tim chan chứa...” Bát ngát trong dòng thơ tình mà nhà thơ chợt nẩy hồn dâng hiến, phát tích nhiều câu thơ gói ghém đầy đặn một thần phách tuyệt kỹ.

Phạm Tương Như có một sức sáng tác mãnh liệt, hình như thơ đến với anh dễ dàng tràn ngập như trận hồng thủy vỡ bờ. Rải rác hàng hàng câu thơ tuyệt bích ẩn hiện suốt thi tập, là những

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

mẫu chốt thành công cho *Thơ Hát Ru Đời*, mà nhà thơ tâm niệm trong cuộc lãng du của mình là chỉ hát dạo cùng thơ. Nên những khoảnh khắc tương giao, cũng là ly rượu giao bôi giữa quãng đời luân lạc:

*Đêm tương kiến cũng là tương biệt
Rót đầy ly cụng chén hồng nhan
Uống cho cạn mảnh đời hơn thiệt
Rượu quên sầu hay nát tim gan*

*Tay em lạnh ngả màu trăng lạnh
Lời hát buồn khóc cuộc tình xa
Ta hôn em trốn đời hiu quạnh
Hay trốn chính mình một đêm qua
(Quán Rượu Tương Phùng)*

Mặc cho thế sự quay cuồng trong cuộc phù sinh:

*Biển lùa trăng lên cát trắng ngàn
Quán lá buồn ta uống rượu cùng trăng
Bãi cát dài nên lòng ta mắc cạn
Mặc lượn sóng đời xô đẩy tan hoang
(Đỉnh Tóc Mây Sầu)*

Chính vậy, khi bước vào không gian thơ của Phạm Tương Như, sự choáng ngợp đầu tiên dội vào nhãn quan người đọc là mệnh mông ảnh tượng chan hoà trong từng câu thơ, vừa đột biến vừa tạo sự hoá sinh cho nét sáng tạo, khiến bài thơ đầy đặn thần khí.

... một thí dụ lập dựng kịch tính cho thơ:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ta không phải giang hồ kiếm khách
Mài gươm thiêng bên suối ngắm trăng
Muội chẳng là con cưng sư phụ
Nuôi chỉ ta tình nghĩa đá vàng
Chưa mùa kiếm, chém vang ghềnh đá
Gió biển gào tóc áo Muội bay
Dừng tay kiếm, mồ hôi lã chã
Muội kẻ, âu yếm tặng khăn tay
Ta với muội chưa từng đối ẩm
Nâng chung trà ngọt lịm mời nhau
Chưa ngắm Muội mắt nai, mặt nguyệt
Ôm tỳ bà tấu khúc ly tao
Ta đâu ở đầu sông thương nhớ
Muội chẳng cùng uống nước Tương giang
Chưa có phút ban đầu gặp gỡ
Thì làm sao cách cảm giao thân
Ta chỉ biết đề thơ trên lá
Thả hồn bay theo áng mây trôi
Vượt định mệnh, chưa mòn chí cả
Thiện, mỹ, chân đội đá vá trời
Ta như bướm, muội là hoa tươi thắm
Nhụy đài trang ướp mật ngọt môi ta
Họa thơ muội buông thả dòng xúc cảm
Hồn say sưa ru nắng gió chan hoà
Nét thư họa là đường gươm bén ngót
Cắm vào tim những rung động tuyệt trần
Ý của chữ nghĩa tình cao chót vót
Khiến thời gian đồng điệu với không gian

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Vần điệu đẹp, văn thơ đâu biết tuổi
Nét thơ tranh giao cảm gọi tình người
Nên đâu phải tự nhiên ta nhớ Muội
Hỡi nàng thơ! Ta yêu quá đi thôi!!!!*

(Đâu Phải Tự Nhiên Ta Nhớ Muội)

Phạm Tương Như làm thơ thật dễ dàng, như rải hạt giống trên mảnh đất phì nhiêu, hàng hàng lớp lớp hoa khai nhụy vàng rực rỡ trong khí hậu tinh sương thanh bạch. Chính vì thơ tuôn trào bằng những tâm khúc, nên người khách lữ hành trang trải trọn vẹn cõi lòng bộc phát một cách chân thành. Đường thơ đi khai hoạt trọn vẹn niềm đau hay hạnh phúc. Khai hoạt một cách bạch hoá, như trải hết tâm tư trong cùng một lúc trên nhiều bài thơ sáng tác gần nhau, nên ngôn ngữ cũng rất cần có sự sắp xếp phù thủy tài hoa... Thơ đang bước vội trên lộ trình trực ngộ với bản thể, ở đây là sự lãng du trên bản thể tình yêu, một nguồn cội nhân sinh vậy.

Bài thơ tâm khúc dung “*tặng người ngủ quên trong tim tôi*”, cũng nói lên một cách sắp xếp ngôn ngữ bằng cách “*gieo tình*” như vậy:

*Ai gieo những cánh én
Mọc đầy ruộng đồng mây
Em gieo câu ước hẹn
Nở tràn hồn anh ngây*

*Ai gieo mà hoa nắng
Trổ đầy luống tóc em
Gió bay tà áo trắng*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tóc mây đậu vai mềm

.....

Anh gửi đôi chim sẻ

Lời tỏ tình thiết tha

Anh gửi trong gió nhẹ

Bài tình thơ anh ca

Tươi đời bằng hy vọng

Hạt đêm nở bình minh

Bài thơ tình uơm mộng

Đời vui mình gửi mình.

(Gieo Tình)

Hoặc:

Có mối giao tình giữa biển êm

Da em trắng ngọc ánh trăng mềm

Thoảng mùi hương tóc thơm trong gió

Bàng bạc mù sương rớt nửa đêm

Ai nhốt sao trời trong mắt xinh

Cho anh lạc hướng ngõ tim mình

Em như triền sóng theo cơn gió

Anh thả thuyền trôi giữa lặng thinh

Em thủy triều lên giữa biển khơi

Có hay bèo giạt cánh hoa trôi

Bóng mây tan nát chìm theo sóng

Bọt sóng trùng dương tận bến trời

Có phải tình em, hải đảo hoang

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tim em thiên sứ giữa mây ngàn
Anh mãi thì thầm bao sóng vỗ
Vách đá vô tình bọt nước tan

Biển lặng hồn anh đêm sáng trăng
Tình yêu lai láng khắp mây giăng
Em như biển vắng xa xôi quá
Có giữ hồn anh bóng nguyệt tàn?

Anh sẽ là sao lặn lẽ rơi
Hồng dương tỉnh mộng ở chân trời
Đêm mãi luân hồi muôn vạn kiếp
Tình tự dạt dào tựa biển khơi

(Biển Đêm)

Vài cảm nghĩ

Thơ Phạm Tường Như hay,
từ ngữ lạ, nhiều ý mới
làm ngạc nhiên người đọc...
Nguyễn Thị Vinh

Thơ Phạm Tường Như hồn mê,
Giữ thơm hoa buốc tóc thế thắm hương
Quê người tỉnh giấc chiếu giường
Nhìn xa chỉ thấy khói sương quê nhà!
Phép lạ do bạn viết ra
Đọc thơ quên bằng mình già mới hay
Chẳng chiếu nào giống chiếu này
Phạm tường Như, cánh hoa bay, Thơ tình
Nguyễn Hữu Nhật/Oslo/Norway

Tâm hồn đồng hậu, chí tình với trái tim nóng nản, lãng mạn
của Phạm Tường Như đã dâng tặng cho đời những vần thơ
ngọt ngào như cây trái miệt vườn, mượt mà như phù sa sông
Cửu. Hãy nhập vào thế giới Thơ Phạm Tường Như để yêu đời,
yêu người và để... yêu nhau
Nguyễn Mạnh An Dân/Houston/TX

Phạm Tường Như xuất thân là phi công của một thời đã xa, đã
làm được điều mà ít ai làm được. Nghĩa là ngoài thân phận
lưu vong Anh vẫn mang trong tim nhịp thở Việt Nam qua
chính Thơ Anh và lời thơ Anh hát...
Tuyết Hà/lời bạt/USA

Phạm Tường Như... yêu, lụy tình bằng cả tim óc, khứu, thị, vị,
xúc giác... còn nhớ thiên nhiên... hoa lá... lụy tình giùm...
Kiệt Tấn/Baguelet/France

Tôi tâm đắc Thơ Phạm Tường Như, vì vậy Thơ Hoa mấy câu làm
kỷ niệm...
Vu Hối/Laurel/MD

Thơ Phạm Tường Như hay lắm, tôi sẽ làm thật nhiều Thi Ảnh
cho bạn...
Vô Thanh Vân

phạm tường như

Phạm Tường Như Thơ *Vết trắng trên cỏ*



Vết trắng trên cỏ
Thơ

VĂN BÚT NAM HOA KỶ ẤN HÀNH

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Khi bước dạo trong khu vườn đầy sắc màu lãng bạt tình yêu, sự cảm nhận hầu như đang bị sức thu hút trước những cơn sóng thủy triều lên, trước bóng nguyệt tan, mà những phong thái huyền diệu uơm đầy hương hoàng lan, những điệp khúc như hương tóc thiên thu bàng bạc mù sương rơi đầy trong gió thổi... như *"nhạc khúc ly tao tiếng xé lụa đào"* khiến tha nhân lạc loài vào mê cung của thời Bao Tự U Vương. Phạm Tương Như lập dựng cho thơ một nét hồn nhiên đầy kịch tính, trên sân khấu đó hàng hàng lớp lớp cảnh trí thiên nhiên trôi đi như mộng ảo. Không gian khi nắng khi mưa, gió mây cát bụi chập chùng từ tiền kiếp, *"sương rơi vô thường trên lá cỏ rung rung..."* khiến thơ Phạm Tương Như như được phủ trùm trong thiên địa chứng tri, và tình yêu trong dòng thơ như cổ phân trần với cổ nhân *"đừng để bóng xô đời anh mục rã/nát dòng thơ tội nghiệp mộng tình mê"*. Chính vậy:

*Cô đơn bóng ngả chiều tà
Nắng phai nhạt nắng, lòng ta nhạt lòng
Chắc gì trong cõi mệnh mong
Ta tìm lại được người trong mộng đời
(Tình Như Nước Mây Trôi)*

Người thơ như chiếc bóng trầm uất, lãng ba vi bộ dưới bóng trăng rơi mà ôm lấy mùa thu, nhốt thời gian vào ngõ cụt bên chiếc cầu tử sinh:

*Đêm nay trăng sáng rơi đầy lối
Ta nhạt vành trăng để gói đầu
Khẽ đắp chăn em, trùm bóng tối
Trăng tàn ta biết ngủ nơi đâu*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

.....
*Ta về đánh thức mùa thu chết
Gom hết lá vàng trả lại cây
Bao nhiêu thương tích, bao tì vết
Thả vào vô tận giữa cung mây
(Vết Đời)*

Trong thời gian qua, những lần hạnh ngộ cùng thơ Phạm Tương Như, tại quê hương này có lẽ tôi là người hạnh phúc được nhiều thơ anh nhất. Ở một đất nước còn đầy khổ đau, người người đều mong ước có chút hạnh phúc cầm tay. Dù là một thứ hạnh phúc bất chợt của tình người, hoặc sự tin tưởng thương yêu... Mà hơn nữa thế kỷ nay, tất cả còn chìm đắm trong mù sương và cát bụi, thì thơ tình là một thứ hàng xa xỉ phẩm. Cho nên, tôi rất đồng ý với nhà thơ Phạm Ngũ Yên khi nhận định thơ Phạm Tương Như:

“Ngày xưa, khi Prometheus trong huyền thoại chưa đem lửa xuống trần, nên trái tim con người lạnh úa thường xuyên và tình yêu cũng tím bầm tuyệt vọng. Thơ của Phạm Tương Như hôm nay, trong một ý nghĩa nào đó, giống như ngọn lửa vừa bùng lên những sôi nổi vừa quay lưng lại với những dung tục đời thường/Một ngày trong cõi thơ Phạm Tương Như người đọc sẽ không dễ dàng quên như mưa nắng. Vì mưa thì thấm đất và nắng sẽ qua mau. Nhưng lời thơ của anh đọng lại làm nên những thao thức, những có và không. Những tình yêu cho đi và lấy về... Vẫn là một con đường, một góc phố, một sáng sương mù hay một chiều băng khuâng gió. Nhưng những cảm nhận đó không giống như chúng ta. Khác với chúng ta. Đó là những cảm nhận óng ả tích lũy từ một quá khứ hôm qua, giờ như bụi tro lá tả bay trên những tháng ngày tạm

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

dung” (Phạm Tương Như: Sông Chảy Qua Đời/ Bạt/ Phạm Ngũ Yên).

Nét nhìn sâu sắc của Phạm Ngũ Yên, đã mở rộng con đường giúp tha nhân hiểu rõ những lời thơ ru đời của Phạm Tương Như, mà gần nửa thế kỷ qua vẫn sắc son chiêu hồn giữa thiên sử tình yêu và sự thủy chung vô bờ bến của tình người.

NgôNguyênNghĩa*

Viết tại Thư trang Quang Hạnh
Mùa Xuân 2013

**trước 75 chủ trương tạp chí và nhà xuất bản Khai Phá, tọa lạc tại đường Hưng Phú, Q.8/Sài Gòn*



Duyên ⁽¹⁾

Nguyễn Đình Từ Lam

Gởi:

- cô Chơn Huệ Bảo

- Cháu Luna

*“Trong cuộc sống này, ta gặp nhau, yêu thương, thành vợ
thành chồng... bởi vì ta có một mối nhân duyên.”*

...

*“Chuyện xưa: ‘Cái cò lặn lội bờ sông.’
Chưa chắc bằng em - ngược dòng thác lũ.
Lấy chồng tàn binh, duyên tình may rủi.
Lời khen chê, an ủi... chẳng cần đâu.
Cuộc đời thay như sấm nổ ngang đầu.
Em vẫn thế, nghĩa là em đã thắng.
Anh vào trại em cũng rời bụi giảng,
Làm mục nhà quê chân yếu tay mềm,
Nặng nhọc trăm bề trút xuống một thân em,
Như ngọn liễu xoay mình trong mưa bão.
Rời bụi giảng! Em vẫn là cô giáo,
Dạy bài học kiên trì, dầu núi lở non mòn...”*

Lam Điền Nguyên Thử ⁽²⁾

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thời gian đơn vị tiểu đoàn 132 ĐP, Nguyễn Hữu Thử phục vụ, đóng quân tại chi khu Tiên Phước, Thử thường ra nhà bà Thu dưới chân đồi Tư Thất, ăn cơm tháng cùng với một số sĩ quan nữa và một cô giáo trẻ tên Minh Nguyệt đang dạy trường trung học gần đó. Thường ngày Minh Nguyệt chỉ ăn một bữa cơm trưa ở đây.

Không biết bằng cách nào, Thử làm quen được cô giáo. Có thể do giữa người với người luôn hiện hữu một mối nhân duyên từ kiếp trước mà hai người cảm tình nhau không chừng. Ban đầu mỗi khi gặp nhau, họ chỉ trao đổi ba điều bốn chuyện cho vui, chẳng có ý nào khác. Minh Nguyệt là giáo sư từng dạy môn văn của trường, còn Thử thì có năng khiếu văn thơ ngay từ khi rất trẻ, đã có thơ văn đăng báo trong lúc ngồi ở ghế học sinh trung học, và cũng là một trong số SVSQ khoá Nguyễn Trãi 2 quân trường chính trị Đà Lạt, có thơ trong “Lời Ru Tình”, tuyển tập thi phẩm duy nhất của khoá. Thử lại biết đàn hát nghe cũng lọt tai. Thế nên có thể đôi tâm hồn đồng điệu là cái nhân để hai người có duyên gặp nhau là lẽ thường.

Cứ mỗi buổi trưa, Minh Nguyệt đến nhà bà Thu ăn cơm. Lúc nào bà cũng dọn cho Thử và cô giáo ngồi riêng một bàn, ăn chung một mâm. Có hôm Minh Nguyệt đến trễ, Thử ngồi ở đó chờ, và ngược lại, hôm nào Thử đến muộn, bà Thu nói với Minh Nguyệt:

“Xin cô thông cảm, chờ một lát, khi anh đến tôi dọn hai người ăn một lần, thế là tiện cho tôi.”

Vì vậy, hai người thường có dịp cận kề chuyện văn, dần dà thấy hợp và mến nhau hơn.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Trong thời gian này, đơn vị Thử đang nghỉ dưỡng quân nên Thử có nhiều lúc rảnh rỗi. Trái lại, cô giáo ngoài việc dạy trường trung học công lập của quận còn dạy thêm các trường tư thục như Bờ Đền, Tin Lành nên khá bận bịu. Một hôm cô dạy suốt buổi sáng, sau khi cơm trưa xong, thay vì ngồi nán lại nói chuyện lâu dài như thường khi, cô vào phòng trong nghỉ trưa để buổi chiều lại tiếp tục các môn dạy. Ở ngoài, Thử ngồi đắm chiêu một đỗi. Sẵn cây đàn guitar bên cạnh, Thử cầm lên, ôm đàn, tay lướt phím, vừa đệm đàn vừa hát:

...
*“Ta gặp nhau, yêu chẳng hạn kỳ
Mây ngàn gió núi động trên mi
Áo bay mở khép niềm tâm sự
Hò hẹn lâu rồi, em nói đi*

...
*Gió ơi gọi gió lời tâm niệm
Và nguyện muôn chiều ta có nhau
Và nguyện muôn chiều ta có nhau.”⁽³⁾*

Giọng Thử hát chẳng hay là bao, nhưng trầm lắng như chứa chan một trời tâm sự, như một lời tỏ tình thắm thiết gửi về người mình hằng yêu dấu, nên xui khiến cô giáo mềm lòng, nghe tim mình đập loạn. “Lẽ nào ta đã yêu anh rồi chẳng!” Minh Nguyệt thầm nhủ.

Năm 1972 cộng sản đánh chiếm quận Tiên Phước. Sau đó đơn vị Thử cùng các đơn vị của tiểu đoàn 77 BĐQ biên phòng, sư đoàn 2 BB... đánh chiếm lại quận. Khi an ninh được tái lập thì trường trung học mở cửa, nhưng không đủ giáo sư giảng dạy

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

vì trong trận chiến vừa qua họ đã chạy lánh nạn tứ tán, nay một số chưa kịp về trường. Dịp này, Thử được đơn vị trưởng cấp sự vụ lệnh đi công tác dân sự vụ, đến trường dạy thể cho các giáo sư vắng mặt. Thử làm nghề thầy giáo tạm, không ngờ lại được học sinh nể phục. chúng thích nhất những giờ Thử dạy môn văn, cả lớp yên lặng lắng nghe “thầy quan một” giảng bài thật dễ hiểu và văn vẻ lưu loát. Đây là thời gian, cô giáo Minh Nguyệt và Thử càng thêm gần gũi, và là lúc tình yêu hai người càng thêm đậm thắm.

Nhưng rồi thời gian gần nhau cũng chẳng được bao lâu. Sau khi xong công tác dân sự vụ ở trường trung học, Thử lại lên đường cùng đơn vị hành quân nhiều nơi; khi lên tận những quận miền núi giáp Trường Sơn như Quế Sơn, Hiệp Đức, Hiên, Giăng; lúc về đồng bằng như Hương An, Thăng Bình... Mặc dầu xa cách nhớ thương nhưng chẳng thể nào gặp mặt, nên hai người chỉ còn biết ngóng chờ thư nhau. Thử trông trung đội hậu cứ chở quân tiếp vụ, thực phẩm tới đơn vị cung cấp, thể nào Thử cũng nhận được ít nhất vài ba lá thư của Minh Nguyệt. Còn cô giáo thì ngóng đợi người phát thư đến nhà là được đọc thư người yêu. Chính nhờ những lá thư viết gởi cho nhau, hai người mới dễ dàng tỏ bày được mối chân tình.

Những khi Thử cùng đơn vị về chốt giữ ở các tiền đồn như Suối Đá, Dương Uoi, Cầu Vôi, v.v..., Minh Nguyệt không ngại đường sá nguy nan lên thăm Thử. Còn những lúc Thử có mấy ngày phép ít ỏi thường niên, bạn liền lên quê Hội Lâm thăm Minh Nguyệt, rủ nhau đi hái thanh trà, đi ăn trái lòn bon, dâu đất, hay đi dạo chơi thắng cảnh Lò Thung. Nhớ nhất là những

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

lần hẹn gặp nhau ở phố thị với những tối rong chơi, đi xem phim, đi ăn kem... Thế rồi thời gian nghỉ phép qua nhanh, hai người phải từ giã để Thử trở về đơn vị.

Chiến tranh càng ngày càng ác liệt, Thử đi hành quân liên miên. Thời buổi này, bộ đội cộng sản Bắc Việt được các cường quốc cộng sản như Liên xô, Trung Cộng,... giúp đỡ đến cùng, đã đổ quân nhiều nơi trên lãnh thổ miền Nam; thế nên có lắm trận đánh thư hùng, những cuộc tàn sát xảy ra thường xuyên... Trong lúc trận chiến đang dẫu sôi lửa bỏng thì Mỹ cắt toàn bộ viện trợ cho VNCH, rút hết quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam, để mặc đồng minh VNCH của họ đơn phương chống trả lại sức mạnh của cả khối cộng sản thế giới.

“Ngày 11 tháng 4 năm 1975, tại điện Capitol Hill, quốc hội Hoa Kỳ tuyên bố chính thức bỏ rơi VNCH, và vội kết thúc một trang sử Hoa Kỳ.” Vì thế miền Nam chúng ta dù có chiến đấu quyết liệt đến đâu cũng phải bó tay, đành thua cuộc.

Trong cuộc chiến ý thức hệ tư bản-cộng sản vừa qua, cộng sản miền Bắc thắng cuộc, dân miền Nam mất nước. Thử, người lính Cộng Hòa, phải chịu cảnh lao tù qua nhiều trại giam như Hoà Cầm, Kỳ Sơn, Tiên Lãm. Trong lúc này, cha mẹ Thử đã già yếu lại gặp phải cảnh đơn chiếc, họ như ngọn đèn dầu treo trước gió... Ông bà lại biết con trai mình và Minh Nguyệt thương yêu nhau từ lâu, nên bàn tính xin được tổ chức lễ thành hôn đơn giản để Minh Nguyệt và Thử thành vợ thành chồng, được như vậy hai người mới yên lòng lúc tuổi về chiều.

Vào một ngày trong năm 1975, đám cưới được tổ chức hết sức đơn giản, đặc biệt Thử đang ở trong tù, nên vắng mặt chàng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

rẻ. Đại diện nhà trai chỉ có mấy người đáp xe đồ, đem lễ vật đến gia đình nhà gái xin làm lễ rước dâu. Minh Nguyệt chẳng được mặc áo cưới, đội khăn vành, chằng lên xe hoa... mà chỉ mặc y phục đơn sơ theo họ nhà trai về làm dâu cha mẹ Thử. Sau ngày cưới không lâu, cô giáo Minh Nguyệt bị chính quyền cộng sản cho nghỉ dạy vì có chồng là “ngụy quân” của chế độ Sài Gòn. Từ đó cô thay Thử chăm sóc cha mẹ chồng. Mọi công việc trong nhà, ngoài đồng ruộng, đều do một mình cô gánh vác. Trước đây vốn là cô giáo trung học thư thái, bỗng nhiên trở thành kẻ lâm cảnh eo sèo khốn khó. Minh Nguyệt vừa lo toan cho cả cha mẹ chồng lẫn đỡ đần bên nhà mẹ ruột, rồi còn phải vất vả làm lụng để có tiền đi thăm nuôi chồng ở trại tù cộng sản, nên cô phải chạy đôn chạy đáo như thoi đưa. Hơn năm năm chịu cảnh tù đầy, Thử mới được ra khỏi trại giam, về lại đoàn tụ với gia đình, cùng Minh Nguyệt san sẻ bao khó khăn nhọc nhằn mà trước đây chỉ một thân một mình cô đảm đang trong suốt thời gian dài chồng vắng nhà.

Ở đời, vạn sự tùy duyên mà có. Riêng bạn Thử đã từng có duyên với Phật.

Lúc Đơn vị của Thử đóng ở tiền đồn Cầu Vôi, một lần Thử dẫn một toán quân đi kích đêm ở khu vực thuộc địa danh Cây Cốc, quận Tiên Phước. Lúc băng qua một vùng thanh vắng có cây cối rậm rạp thì trên trời có mấy trái đèn dù cháy sáng. Thử chột nhìn trong một bụi cây có vật gì phát sáng, nhưng khi quan sát kỹ, thấy chẳng hề động tĩnh. Khi xong đêm đi kích trở về đồn, tâm trí Thử cứ băn khoăn suy nghĩ mãi về vật sáng trong

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

bụi. Ngày sau, Thử cùng mấy người lính đến đó xem hư thực thế nào. Thì ra giữa bụi cây là một pho tượng Phật ngồi, hầu như còn nguyên vẹn, chỉ trừ ở đùi phải tượng có một vết sườn dài, giống như dấu của một viên đạn bắn chọt qua.

Vài hôm sau, Thử có hỏi thăm người dân địa phương. Họ cho biết, ở nơi ấy, trước kia có một ngôi chùa nhỏ, nhưng vì tọa lạc trong vùng chiến trận xảy ra thường trực nên bị hư rụi đã khá lâu. Nghe thấy vậy, Thử đem việc này nói chuyện với đại úy tiểu đoàn trưởng, rồi cho phát quang bụi cây và cho dựng một cái nhà rột nhỏ, mái lợp tranh để tạm che chắn cho pho tượng. Sau đó, Thử có dự tính họp bàn với đơn vị trưởng, anh em trong tiểu đoàn, xin phép chính quyền và nỗ lực vận động dân chúng địa phương đóng góp, hòng xây dựng lại ngôi chùa bị tàn phá. Nhưng thật đáng tiếc, dự tính chưa kịp thực hiện thì Thử có sự vụ lệnh chuyển về phục vụ tại một đơn vị khác. Tiếp đến tháng tư năm 75, cộng sản thôn tính Miền Nam, VNCH cáo chung, Thử đi tù dài hạn. Khi ra tù, Thử lại phải cùng gia đình đi vùng kinh tế mới, rồi đi định cư ở Mỹ. Và thế là ngôi chùa vẫn chưa thể xây cất được.

Trong suốt những năm đầu Thử sống ở Mỹ, nỗi ưu tư về ngôi chùa chưa được xây dựng lại cứ đeo đẳng mãi. Có một hôm, Thử nằm thao thức, tới gần nửa đêm giấc ngủ mới đến chập chờn. Bỗng thấy lung linh một ngôi chùa khang trang được xây trên một vùng đất cao, chung quanh có vườn cây xanh tươi, tĩnh lặng. Khi thức giấc, Thử mới biết mình chỉ nằm mơ, mộng mị. Ước muốn xây lại ngôi chùa rụi ở quê nhà lại trở về, làm tâm trí bạn thêm lo buồn. Như một phản xạ, Thử vội đứng dậy,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đi lấy giấy bút ngồi viết nhanh một mạch câu chuyện “Ngôi Chùa Chưa Được Đặt Tên.” Bài viết này sau đó có đăng trên đặc san của một ngôi chùa ở tiểu bang North Carolina; bà con phật tử đọc xong, ai nấy đều xúc động. Nhiều người tự nguyện quyên góp được một số tiền đô la khá khá, gửi về quê giúp, đóng góp cùng với những người phật tử địa phương xây cất lại chùa. Cuối cùng ngôi chùa rồi cũng hoàn tất và được đặt tên là Chùa Thọ Quang.

* * *

Ta gặp bất cứ người nào, dù thân hay sơ, dù một giây phút hay cả đời, cũng đều do duyên định cả. Tôi với Thử, bạn bè có những lần hội ngộ vui buồn lẫn lộn.

Nhớ lại, trong một chuyến tôi đáp xe bus xuyên bang xuống miền Đông Nam nước Mỹ, thăm gia đình bà mẹ nuôi ở tiểu bang Mississippi. Trong lúc trở về, tôi cất đường để rẽ vào thăm vợ chồng Thử. Tôi gọi taxi chở đến nhà. Khi vừa bước xuống sân, đã thấy Minh Nguyệt đứng sẵn đó. Cô chấp hai tay, miệng cười vui vẻ:

“Mô Phật! Mời anh vào nhà, anh Thử có ở trông.”

Nói xong, cô đi đến chỗ người tài xế taxi, cô lại chấp tay nói:

“Xin cảm ơn anh.”

Khi tôi vào nhà, Thử đang đứng nơi phòng khách. Gặp nhau, nhìn Thử vẫn như ngày nào, nhất là hai mắt bạn vẫn còn tinh

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

anh với cái nhìn xa xăm; và mặc dù sống lâu ở Mỹ nhưng bạn vẫn gây ồm như xưa. Thấy tôi, Thử hỏi:

“H. đó hả! Bạn đi xe đường dài có mệt, vào phòng nằm nghỉ một lát, khỏe rồi nói chuyện sau, chẳng muộn.”

Tôi nói:

“Ngồi xe chạy highway êm ru, tha hồ ngắm cảnh, ngắm đã thì ngả người trên ghế, ngủ thẳng giấc, thức dậy, xe ghé vào khu nghỉ ngơi, ăn uống no nê rồi mới tiếp tục hành trình. Thế nên tau chẳng mệt nhọc chi cả.”

Hai đứa đang chuyện trò, thấy Minh Nguyệt bung tới một tô mì, cô nói:

“Gia đình vừa ăn sáng xong, để tôi còn phải đi làm. Biết anh hôm nay sớm muộn gì cũng vào thăm anh Thử, nên để phần tô mì, anh ăn thử mì Quảng nhà tôi tự nấu lấy.”

Nghe nói đến mì Quảng, tôi nói liền:

“Cảm ơn cô. Chỉ chứ mì Quảng thì đâu từ chối, mà lại mì Quảng do nhà đây nấu, tôi đã từng ăn, biết là ngon, đúng với hương vị mì xứ Quảng quê mình ngày xưa.

Sau khi bà xã Thử lái xe đi làm, tôi ngồi ăn hết tô mì, rồi hai đứa vừa ngồi nhâm nhi ly trà lipton nóng hồi vừa nói ba điều bốn chuyện, nào là những kỷ niệm xưa, ngày tốt nghiệp trường sĩ quan Đà Lạt, mấy ngày đi thăm viếng thủ đô Sài Gòn, khi gặp nhau ở Tiên Phước, bao năm thất bát xang bang sau khi ra khỏi trại tù cộng sản, những trôi nổi khi trong đơn vị quân đội VNCH... Cả hai chuyện trò bắt đầu bắt nẻo, nhớ gì nói nấy, thế

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

mà rất tự nhiên bộc bạch thiệt thà hết sức – khi vui lúc buồn, khi bung ra những tiếng cười dòn tan, lúc lặng câm cuối đầu nghe mình rung rứt nỗi ê chề. Chúng tôi như sống lại những cảnh cũ người xưa, những cảnh đời xuôi ngược, những bước chân phiêu bạt của những thằng con trai dần thân trong thời tao loạn xáo xáo. Chuyện cũ người xưa dù có kể đến bao lâu cũng không hết việc. Nếu chúng tôi bỗng nhiên may mắn được biến hoá người mình thành văn nghệ sĩ, có khả năng chắt chiu phơi bày nội tâm, tâm cảnh, cảnh đời từng trải qua, chắc hẳn mỗi chúng tôi sẽ viết nên những pho tiểu thuyết tâm cỡ, dựng thành những cuốn phim đời mình gây cảm hoài biết bao trái tim nhân loại...

Trong khi chuyện trò, tôi có đề cập về đời sống gia đình, Thử nói:

“Hiện giờ tau và bà xã đi làm hăng, các con đều học hành khá. Vào cuối tuần vợ chồng tau đi chùa thắp hương đọc kinh đều đặn, đầu tháng và giữa tháng thì giữ lệ ăn uống chay tịnh. Lúc này tau đang tìm hiểu thêm triết lý nhà Phật như đọc bộ “trí tuệ bát nhã”... Nói chung gia đình tau mọi việc đâu vào đấy, đã ổn định.”

Khi tôi sắp sửa ra bến xe bus xuyên bang để đón xe về New York, Thử dẫn tôi đi xem cảnh quan nhà bạn. Lúc ra sân sau, đi đến một cây thân mảnh, một mình đứng vươn giữa thảm cỏ xanh, Thử nói:

“Đây là một loại dogwood tau rất yêu thích nên kiếm đem về trồng.”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tôi hỏi, “Thứ cây này có đến mười mấy loại. Thế cây của mày có tên gì?”

Thử tỏ ra sành điệu:

“Đây là loại dogwood Cornus Florida rất đặc biệt, nở hoa màu hồng vào cuối mùa Đông hay đầu mùa Xuân, mùa Hè thì tàn lá xanh tươi mát mắt, khi đến cuối Hè lá chuyển sang màu đỏ sẫm, và có trái mọng nước màu đỏ tươi, mời gọi các loại chim về chuyên canh ca hát...”

Nghe Thử ca ngợi cây kiểng của nó, tôi chật lưỡi khen:

“Nghe mày nói, đã thích thú rồi. Huống chi, khi thấy hoa nở nghe chim hát thì biết tuyệt vời đến mức nào!”

Thử vui vẻ:

“Tau hy vọng, sang năm mày có dịp xuống đây, thưởng ngoạn Cornus Florida của tau nở bông mùa đầu.”

Tôi nói:

“Đời người là vô thường, biết đâu mà lường...”

Hai đứa cùng im lặng.

...

Một năm sau, tôi điện thoại thăm Thử, có hỏi:

“Dogwood của mày nở bông chưa?”

Thử nói:

“Tau trông hoài mà chưa thấy.”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Không lâu sau, tôi nghe tin Thử đau nặng, tôi lại điện thoại thăm hỏi bệnh tình mà chẳng dám hỏi han về bông hoa chi cả.

Gần ba năm sau ngày Thử mất, có lần tôi gọi điện thoại thăm cô Chơn Huệ Bảo tức cô giáo Minh Nguyệt ngày xưa, tôi lại hỏi:

“Cây dogwood trồng ở sân sau nhà cô, nay có lẽ lớn lắm và chắc đã nở được mấy mùa bông?”

Cô nói:

“Thời gian sau này, chúng tôi dọn đến ở luôn nhà con gái, còn ngôi nhà của vợ chồng tôi thì để cho người khác thuê. Tôi lại ít khi về thăm, nên không rõ cây đã ra hoa chưa.”

Nghe vậy, tôi không dám nói gì thêm về cây dogwood mà bạn tôi rất yêu thích, sợ cô Chơn Huệ Bảo buồn.

*“N hư mây trời đất bơ vơ
N hư băng khuâng giữa đôi bờ tử sinh
N hư Em đau xót chuyện tình
N hư tôi thăm lặng lời kinh đến gần...”⁽⁴⁾*

Vợ chồng Thử và các con vốn là những Phật tử thuần thành, đã được thầy Thích Thanh Từ làm lễ quy y Tam Bảo, giữ năm giới nhà Phật. Thử có pháp danh Chánh Minh Nghiêm, còn Minh Nguyệt là Chơn Huệ Bảo...

Việc tu tập đang hạnh thông, đột nhiên Thử lâm phải bệnh nan y. Trong lúc đang chữa bệnh, bạn Thử xin thầy Thích Phước Tịnh là đệ tử của thầy Thích Thanh Từ, làm lễ phát tâm xuất gia

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

gieo duyên, tức chỉ cắt một ít tóc để gieo nhân duyên xuất gia với Phật, ở thiền tự Huệ Đăng thuộc tiểu bang South Carolina. Sau đó, mặc dù chạy chữa bằng phương pháp tây y, đông y... nhưng bệnh bạn vẫn không thuyên giảm mà ngày càng nặng thêm. Thử lại muốn mời thầy Phước Tịnh làm lễ xuống tóc, xuất gia chính thức. Lúc đó nhằm vào cuối tháng mười năm 2013, thầy đang bận chủ trì một khoá tu tập ở tiểu bang Texas, và thầy hẹn vào thời gian tới thầy sẽ đến Virginia để chủ trì một khoá tu nữa, nên vào ngày một tháng mười một thầy mới có thể đến nhà làm lễ xuất gia cho Thử. Thế là cháu Luna, con gái của Thử, mua vé máy bay gởi đến thầy. Thử nằm trên giường bệnh vẫn luôn trông chờ ngày thầy đến làm lễ. Khi cháu Luna cho biết ngày hẹn của thầy. Thử nói: “Sao lâu thế.” Nghe vậy, cô Minh Nguyệt khẩn khoản nói với chồng: “Chẳng còn bao lâu nữa, thầy sẽ tới nhà làm lễ. Cố gắng chờ nghe anh!”

Bạn Thử đã cố gắng chờ, được vừa đến ngày hẹn thì bệnh Thử lại trở quá nặng. Cả nhà rất đau buồn, phần thì lo lắng, chẳng biết thầy có đến kịp không nên cô Minh Nguyệt lại năn nỉ chồng:

“Anh gắng chờ ít giờ nữa, thầy sẽ đến nhà vào chiều nay.”

Hình như bạn lượng biết cả lúc mình sẽ qua đời, nên nói với vợ:

“Không kịp rồi!”

Quả vậy, bạn ra đi vào buổi sáng lúc 9 giờ 37 phút. Đến 3 giờ chiều cùng ngày, thầy Phước Tịnh, có thầy Quảng Phú đi theo, mới tới nhà. Luna khóc nói, “Thầy đến trễ rồi!” Thầy

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Phước Tịnh ôn tồn trả lời, “Chưa trễ đâu con, vì tâm thức của ba con vẫn còn ở đây. Mình vẫn có thể làm lễ cho Ba.” Thế rồi hai thầy liền cử hành ngay lễ xuất gia cho Chánh Minh Nghiêm và đặt thêm pháp hiệu cho bạn là Ngô Tánh. Thử Theo nghi thức làm lễ, thầy vẫn xuống tóc cho Thử, nhưng vì không muốn quá tác động tới tư thế nằm của bạn nên chỉ cạo nửa đầu phía trước mà không cạo phía sau. Lúc này Minh Nguyệt mới chợt nhớ ra một giấc mơ mà Thử đã từng kể cho cô nghe mấy năm trước đó, rằng “anh nằm chiêm bao thấy mình xuống tóc xuất gia, mà không hiểu sao chỉ cạo nửa cái đầu.” Khi đó Minh Nguyệt cũng không hiểu ý nghĩa giấc mơ, nhưng đến hôm nay – khi Thử được xuống tóc nửa đầu thật sự – thì mọi người trong nhà mới hiểu rằng việc ra đi của Thử và việc xuất gia trong tình huống đặt biệt như bây giờ là một nhân duyên dường như đã được sắp đặt sẵn chứ chẳng phải chuyện ngẫu nhiên.

Thế là, cuối cùng giác linh của bạn tôi, tức là phật tử Chánh Minh Nghiêm, được thanh thoả ước nguyện như trong lúc còn tại thế.

Sau khi làm lễ chay tịnh 49 ngày cho chồng, cô Minh Nguyệt xuống tóc xuất gia, nguyện nương nấu chốn thiền môn nhà Phật. Minh Nguyệt xưa kia là cô giáo mẫu mực và là người vợ hiền thực, ngày nay là ni cô đức độ Chơn Huệ Bảo là thế.

Hiện giờ trong chùa Thọ Quang có thờ di ảnh của Chánh Minh Nghiêm như để nhớ đến người phật tử đã từng tâm nguyện và công đức trong việc xây dựng lại ngôi chùa thờ Phật nơi vùng dân cư Thọ Quang, Cây Cốc, Tiên Phước ngày nay.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thử ơi! Trên đây mình viết những gì mình biết về bạn. Biết là nhờ chính những góp ý của cô Chơn Huệ Bảo và cháu Luna Nguyễn cũng như mấy lần gặp gỡ bạn, hay do bạn bè của bạn kể lại nên chỉ mình bày tỏ ra vậy.

Và đây là nén tâm nhang thấp cho bạn, người bạn quá cố.

Thử ơi! “Phiên nào, khổ đau tức bỏ đề.” Xin cầu chúc giác linh Chánh Minh Nghiêm sớm vượt thoát dòng sông thế gian trầm luân sóng gió, qua đến bến bờ cứu cánh niết bàn, an lành tịnh độ.

Nguyễn Đình Từ Lam

⁽¹⁾: Đây là mấy đoạn viết rời về ít sự kiện riêng của bạn Nguyễn Hữu Thử.

⁽²⁾: Lam Điền Nguyên Thử là bút hiệu của Nguyễn Hữu Thử

⁽³⁾: Một số lời trong nhạc phẩm “Mộng Dưới Hoa” của nhạc sĩ Phạm Đình Chương, phổ từ thơ thi sĩ Đinh Hùng

⁽⁴⁾: Một số lời trong một nhạc phẩm (Internet).



Biển, Em Và Tôi

Nguyễn Đức Nhơn

*Biển quê tôi muôn đời ôm bóng nắng
Còn cát nằm phơi ngực trắng quanh năm
Cũng có lúc biển vô tình dậy sóng
Mây bốn mùa theo gió núi về thăm*

*Em xa vắng có nhớ mùa hạ biển
Thành phố buồn vẫn đợi bước chân em
Biển Cali mỗi lần nghe sóng vỗ
Có làm em nhức nhối buồn tim?*

*Nhớ những lúc xôn xao mùa biển động
Lũ học trò vắng bóng những chiều hôm
Tôi và em vẫn thì thầm trong gió
Đợi đêm về nghe sóng vỗ triền miên*

*Em yêu dấu có bao giờ em khóc
Khi cuộc đời là hai ngã chia ly
Tôi và em xa nửa vòng trái đất
Biển mũi lòng thương kẻ ở người đi*

*Thôi em nhé vốn là loài chim biển
Chim vô tình cánh bạc vỗ bờ xa
Biển và tôi đã mấy lần bật khóc
Biển muôn đời vẫn dạo khúc tình ca...*

Những kỷ niệm về cha

Thiên Lý

Cha tôi đang ngồi đó, trên bàn thờ trong một khung hình chữ nhật được viền quanh bằng những mảnh gỗ nâu nho nhỏ. Mắt cha như đang hướng về phía chân trời, nơi có một giấc mơ về sự thành đạt của các con cùng một nỗi ưu tư về cuộc chiến tranh tương tàn mấy chục năm đã qua, và nỗi buồn cho số phận tù đầy của một người lính. Hôm nay là ngày giỗ của cha, như thông lệ, dù có bận rộn đến đâu, chị em tôi vẫn phải dành một ngày họp mặt nhau ở thành phố Salt Lake City để cúng cha, và để cùng nhau ôn lại những kỷ niệm vui buồn khi cha còn sống trong gia đình. Năm nay, chỉ riêng một mình tôi là không về họp mặt được, thời tiết khắc nghiệt, vé tàu bay lại quá đắt, chỗ tôi ở phải bay hai chuyến mới tới được Utah. Tôi đành phải ngồi lại đây mà hồi tưởng đến cha một mình!

Trong trí nhớ mờ nhạt của tôi, chậm chậm hiện ra một khung trời tươi mát ở vùng cao nguyên Đà Lạt, với nhiều đồi thông bao bọc chung quanh những thung lũng nên thơ và những

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

vườn rau xanh ngan ngát. Cũng chính nơi này tôi đã trải qua thời kỳ niên thiếu và còn giữ lại chút kỷ niệm với cha tôi trong suốt thời gian ấy. Đó là những ngày cha dắt chị em tôi đi chơi ở Đồi Cù, hoặc xuống thác Cam Ly xem voi, rồi lên khu chợ Hoà Bình đi dạo, khi đi dạo lúc nào cha cũng mua cho chúng tôi bánh mì “baguette” nóng giòn mới ra lò ở hiệu bánh mì Vĩnh Chấn. Có khi cha chở chúng tôi đến vườn hoa Bích Câu để chụp hình.

Vào những ngày lễ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, hay là ngày Quốc Khánh, cha thường cho chị em tôi vào trường Võ Bị để xem sinh viên diễn hành. Chúng tôi rất vui thích khi được tận mắt nhìn đoàn sinh viên Võ Bị oai nghiêm trong bộ lễ phục trắng, chân bước đều, thẳng thắn trong tiếng kèn và tiếng trống vang dội hào hùng.

Thuở nhỏ, tôi yêu cha tôi nhiều hơn mẹ, mặc dù cha rất ít gần gũi các con và thường vắng nhà luôn. Nhưng mỗi khi cha ở nhà là chị em tôi lại xúm xít bên cha để nghe cha kể chuyện võ hiệp Tàu., và có khi cha còn dạy chị em tôi hát, những bài hát như là:

“Mờ trong bóng chiều một đoàn quân tháp thoáng...” rồi bài: “*Bao chiến sĩ anh hùng lạnh lùng vùng giương ra sa trường...*” Đặc biệt những đêm mưa dầm trời lạnh buốt, cha mua bắp nướng cho chúng tôi ăn. Tôi không sao quên được cái hương vị thơm ngon của bắp cùng với khung cảnh dầm ầm của cha con tôi bên nhau, và bằng giọng kể chuyện diễn cảm, cha đã biến câu chuyện võ hiệp thành một vở kịch sống động trong đầu óc giàu tưởng tượng của tôi lúc bấy giờ. Tôi đã nghĩ trong đầu cha tôi hẳn phải có một kho truyện đủ loại từ truyện cổ tích,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

truyện đường rừng đến truyện võ hiệp, truyện lịch sử, truyện trinh thám... Một lần tôi hỏi cha: “Sao bố có nhiều truyện để kể vậy bố?” Cha cười bảo:

“Bố đọc ở trong sách ra chứ đâu, sách giúp mình biết được nhiều chuyện hay lạ lắm con biết không?” Thật vậy đọc sách là thú vui của cha tôi, ngày đó nhà tôi giống như cái thư viện nhỏ, kệ sách của cha choán hết mọi chỗ trong nhà từ góc tường này đến góc tường kia. Cha cũng thường khuyến khích chúng tôi đọc sách như cha. Tôi còn nhớ cuốn sách đầu tiên cha mua cho tôi đọc là cuốn: “Tấm Lòng Vàng” của Nguyễn Công Hoan, sau đó là cuốn “Nhánh Rong Phiêu Bạt” của Võ Hồng, tiếp đến là “Thềm Hoang” của Nhật Tiến và còn rất nhiều sách truyện thiếu nhi của các nhà văn khác như: Duyên Anh, Từ Kế Tường, Đinh Tiên Luyện, Tô Hoài... Dần dần văn học đã đi vào đời sống tuổi thơ của tôi như một giòng nước mát truyền từ cha. Tuy cha tôi là một giáo sư dạy toán, song cha lại rất yêu thích văn chương và âm nhạc. Hồi ấy, cha tôi có một cây sáo tây rất đẹp đựng trong cái hộp dài có bọc nhung đỏ cả trong lẫn ngoài. Cha đã mua cây sáo ấy tận bên Pháp khi còn là sinh viên du học, những lúc rảnh rồi cha tôi thường lấy nó ra lau chùi và thổi vài bài chơi. Những năm tháng khi cha tôi còn làm việc ở Sài Gòn, ngoài giờ đi dạy thêm thỉnh thoảng cha tôi cũng có viết bài cho tờ báo “Khởi Hành”, tờ báo do một vị sĩ quan bạn của cha làm chủ nhiệm. Những câu chuyện của cha tôi viết lúc đó chỉ xoay quanh đề tài học đường.

Cha tôi còn rất thích nghiên cứu văn học Trung Hoa. Tôi không giống được cha tôi ở đặc điểm: “văn (toán) song toàn”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

khi mà văn học gần tôi bao nhiêu thì toán học lại càng xa tôi bấy nhiêu, và dù văn học đã đem lại cho tôi nhiều kết quả tốt đẹp ở trường, cha mẹ tôi vẫn không lấy đó làm vui. Mẹ thì quan niệm cuộc đời không phải là một bài thơ, hay một bài văn, mà cuộc đời là một bài toán. Mẹ sợ văn thơ sẽ nhieu vào tôi cái tính lãng mạn, dễ sa ngã trong tình cảm sau này, thế nên mẹ tôi rất nghiêm khắc, và kiểm soát tôi khắt khe trong việc viết lách. Khác với mẹ, cha tôi chẳng khuyến khích, cũng không nỡ ngăn cấm tôi như mẹ đã từng ngăn cấm.

Khi tôi bắt đầu lên trung học đệ nhị cấp, cha tôi đi làm thêm rất nhiều giờ tôi càng ngày càng ít gặp cha hơn. Sáng nào cũng thế, cứ nghe những tiếng chim hót ríu rít trên đầu ngọn thông là tôi thức giấc, tiếng chim như chiếc đồng hồ báo cho tôi biết một ngày mới đã bắt đầu. Thế mà cha tôi đã bắt đầu một ngày mới sớm hơn cả tiếng chim hót, và khi cha trở về thì chị em tôi đã lên giường ngủ. Tôi còn nhớ có một buổi sáng chủ nhật, tôi chợt thức giấc không phải vì nghe tiếng chim ríu rít quen thuộc, mà là tiếng nổ xe rất lớn từ chiếc Vespa của cha tôi (cha tôi thường lái Vespa đi dạy thêm ngoài giờ). Buổi sáng hôm đó trời rất lạnh vì có những cơn mưa bão từ mấy hôm trước, đường đất đỏ lầy lội. Cha tôi đã chuẩn bị lái xe đi làm trên con đường đầy bùn đất đỏ dưới cái lạnh buốt giá, trong khi tôi vẫn còn nằm trên giường với chiếc chăn ấm. Lúc ấy, tôi vùng dậy và chạy ngay đến bên cửa sổ định hỏi cha tôi: “Sao hôm nay chủ nhật mà bố cũng phải đi làm?” nhưng tôi đã chẳng kịp hỏi cha được câu nào, chỉ nhìn thấy một đám khói của chiếc xe Vespa còn vương lại phía sau bóng cha. Tôi cảm thấy thương cha tôi làm sao, khi tôi nhận ra rằng cha đã làm việc vất vả biết bao để nuôi nấng chúng tôi. Tôi

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

chợt mơ ước sao cho mình thật mau lớn để đi làm kiếm tiền phụ giúp cha.

Chiều hôm đó, cha tôi mang về cho tôi hai cuốn sách, một cuốn là: “Cánh Hoa Chùm Gửi” của Quỳnh Dao và cuốn kia là: “Trong Móc Mưa Hạt Huyền” của Túy Hồng, cha bảo: “Này con Mai, bố cho hai cuốn sách này con đọc được đây, truyện rất khá!” Cha còn dặn tôi rằng: “Khi đọc truyện, con đừng nên chỉ đọc lời đối thoại không, mà phải chú ý đọc cách hành văn và lối diễn tả nhân vật hay cảnh vật của tác giả, như thế mình mới cảm nhận được cái hay của ngôn ngữ.” Tôi cảm động lắm vì thấy cha hãy còn quan tâm đến việc đọc sách của tôi. Tôi định bụng nếu có dịp nào tôi sẽ làm một cái gì đó để tặng cha.

Vào đầu năm 1975, trường tôi dự định làm một tờ đặc san cho trường để bán gây quỹ “cây mùa xuân chiến sĩ”, và để chọn những bài viết hay cho đặc san, nhà trường đã tổ chức một cuộc thi viết về: “Mùa Xuân, Tuổi Trẻ và Quê Hương” Năm ấy, chiến sự hãy còn sôi nổi ở nhiều nơi, cha tôi phải cắm trại luôn, ban ngày cha tất tả về nhà, ăn vội chén cơm rồi lại ra đi, tôi thương cha quá. Thế là trong đầu tôi nảy sinh một bài viết cho cha. Tôi tham dự cuộc thi với bài viết chân thật giản dị về người cha yêu quý của tôi. Khi nộp bài tôi mới thấy bài của tôi thật lạc lõng giữa những bài viết có nhiều nội dung phong phú về xuân thật dễ thương. Sau một tháng, nhà trường công bố kết quả, điều làm tôi hết sức ngạc nhiên là nghe bài của tôi đoạt giải nhất, và lễ phát giải thưởng sẽ được tổ chức vào trung tuần tháng ba tới. Hôm đó, tôi cứ chờ người ra không biết là thật hay mơ. Thực sự, tôi không mong ước mình sẽ đoạt giải, chỉ mong là bài mình sẽ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

được đăng trong tờ đặc san nhà trường để mang về khoe với cha tôi như một lời cảm ơn vậy. Khi cô hiệu trưởng gọi tên tôi và nói: “Bài của em viết hay lắm, đọc rất cảm động.” tôi mới lúng túng:

“Dạ.. thưa cô em ... em... cứ nghĩ là bài của em không đúng với chủ đề mùa xuân.” Cô từ tốn bảo: “Đâu phải chỉ có mùa xuân thôi đâu, mà còn có cả tuổi trẻ nữa, tuổi trẻ ngày nay nghĩ gì và làm gì cho gia đình, quê hương. Cô thấy tuổi trẻ bây giờ ít ai chịu nghĩ đến cha mẹ lắm. Em đã nghĩ đến cha em thì đó là phần thưởng xứng đáng cho em rồi đấy.” Rồi cô vỗ vai tôi bước đi. Tôi vui sướng thầm nhủ sẽ giữ bí mật này cho đến ngày nhận giải, tôi sẽ đem về cho cha mẹ tôi một sự ngạc nhiên.

Khoảng hai tuần sau vào một buổi sáng tháng ba, tôi cắp sách đến trường thì thấy các bạn trong lớp chỉ lác đác vài đứa, bao nhiêu sự hân hoan chờ đón ngày phát thưởng trong tôi chợt vụt tắt, bởi tôi linh tính một chuyện gì đó không may sẽ xảy ra. Đúng vào lúc đó một đứa bạn gái chạy đến hỏi tôi, “Mày có biết Việt Cộng đã “lấy” Buôn Mê Thuột đêm qua không?” tôi giật mình kinh ngạc: “Thiệt hả?” Vừa hỏi dứt lời thì tôi nghe một tiếng nổ lớn, tiếp theo là vài tiếng súng bắn lẻ tẻ, tôi và các bạn gái giật mình cuống quýt chạy tứ tán... Sau đó nhà trường thông báo cho các học sinh nghỉ học vì tình hình an ninh đang báo động. Tôi vội vã trở về nhà thì lệnh giới nghiêm cũng vừa ban hành. Thế là ngày phát thưởng không còn nữa, tôi cứ tiếc là đã không tặng cha bài viết của tôi, bài viết mà tôi đã muốn thay lời nói để bày tỏ lòng yêu thương, quý trọng đối với cha. Tôi cũng tiếc đã không nhận được giải thưởng cuối cùng trước

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

khi tôi từ giã nền giáo dục dưới thời Việt Nam Cộng Hòa. Rồi thì gia đình tôi đã rời khỏi vùng đất đỏ cao nguyên dọn về Sài Gòn bỏ lại vườn tược, nhà cửa, và bao kỷ niệm êm đềm khác của riêng tôi.

Những ngày cuối cùng của cha tôi đã trải qua trong bệnh viện, cha hôn mê suốt hai tháng trời, chúng tôi cứ tưởng rằng cha sẽ bỏ chị em tôi ra đi ngày nào đó. Nhưng rồi, sự màu nhiệm vô hình đã đến, một ngày cha tôi đã mở được mắt ra, nhìn chăm chặp lên trần nhà, cái nhìn thật vô định, tuy mắt cha đã mở, tay cha vẫn chưa cử động được, và cổ của cha vẫn cứng đờ. Theo lời bác sĩ, cha tôi bị hôn mê đã quá lâu nên trí nhớ sẽ giảm sút rất nhiều. Để phục hồi trí nhớ cho cha, người bác sĩ khuyên chúng tôi nên để cha tôi nghe những bài hát hoặc những câu chuyện cha tôi thường yêu thích trước kia; mỗi ngày một chút, cha tôi sẽ từ từ nhớ lại. Chúng tôi đã luân phiên nhau cứ một ngày thì em trai tôi đem băng nhạc Thái Thanh (cha tôi rất thích giọng hát Thái Thanh) và cái headphone gắn vào tai cho cha nghe, ngày hôm sau thì em gái tôi lại mang cuốn hồi ký của cha tôi vào đọc. Một đêm nọ, tới phiên tôi vào với cha thay cho đứa em gái thứ năm đi về. Nó dặn dò tôi là phải nhớ đọc hết phần còn lại trong hồi ký cho cha tôi nghe. Cha tôi vẫn nhìn bất động lên trần nhà, tôi cúi xuống bên tai cha thầm nói:

“Bố ơi, con là Mai nè, để con đọc chuyện cho bố nghe nhe” Tôi hy vọng cha tôi sẽ nghe được tiếng của tôi. Đọc hồi ký của cha, tôi thấy cuộc đời cha tôi thật quá lộn độn trên đường công danh, sự nghiệp. Tính cha khảng khái, không chịu phục tùng cấp trên những lệnh mà cha cho là không đúng, không rõ ràng, vì thế

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

công việc của cha cứ bị thuyên chuyển luôn. Khi tôi đọc đến đoạn cha viết về những năm tháng cha làm việc ở trường Quốc Gia Nghĩa Tử và sự chuyển đổi của cha lên Đà Lạt, tôi chợt nhìn thấy những giọt nước mắt từ từ lăn trên đôi má cha. Tôi ngừng đọc mừng rỡ gọi:

“Bố ơi, bố nghe con đọc rồi hả bố, chuyện cũ làm bố buồn phải không bố?”. Tôi lấy giấy chấm nước mắt cho cha, rồi vội vàng gọi phone về nhà báo ngay cho các em tôi biết là cha tôi đã nghe được rồi, cha đã có cảm xúc. Tôi quay lại bên giường nằm lấy bàn tay khô cứng của cha xoa nhẹ nhẹ, tôi lẩm bẩm, “Sao bố cứ im lặng hoài vậy? Bố nói gì với con đi.” Tôi sờ lên mặt cha, trên khuôn mặt đã hằn lên bao nỗi gian truân vì cuộc sống, vì con cái. Nếp nhăn năm tháng và đôi mắt mệt mỏi, chắc cha đang nghĩ về quá khứ của một đời tận tụy với nghề giáo, một cống hiến thanh khiết cho binh nghiệp.

Ngày nối tiếp ngày, cha tôi đã tỉnh táo lại, nhưng bộ nhớ của cha đã không còn được như xưa. Cha tôi cứ hỏi mẹ tôi đâu? Tôi nói mẹ mất lâu rồi bố không nhớ sao? Cha bần khoăn hỏi lại, “Ủa mẹ mầy mất hồi nào mà tao không biết vậy kìa?” có khi cha lại giục tôi đi dọn cơm ăn cha đói lắm rồi. Một ngày khác cha lại kể như mơ, “Bố vừa tham dự một trận đánh ác liệt ở Biên Hoà, những thằng lính Việt Cộng toàn là trẻ con không, đứa nào đứa nào nẩy người nhỏ xíu à. Thật tội nó tàn ác quá bắt cả con nít đi vào chỗ chết.” Một buổi sáng, tôi vào thăm cha, cha nhìn tôi và bảo tôi phải gọi sang Cali gấp nhắn chú tôi đi đăng cáo phó cho cha. Tôi ứa nước mắt lắc đầu nói lảng qua chuyện khác rằng “Bố sắp khoẻ nhiều rồi, tụi con sẽ xin bác sĩ đưa bố về nhà.” Cha tôi gật

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đầu “Ừ, năm đây hoài chắc bố chết quá, à mây cũng phải gọi chú mây đi đăng cáo phó nhé!” chắc cha tôi đã biết trước là cha sẽ không còn được bao nhiêu ngày nữa bên các con.

Rồi ngày đau thương đó đã đến, cha tôi ra đi vào một buổi sáng trong sự bất ngờ. Cũng như mẹ, cha chẳng kịp có lời nào gửi lại cho chị em tôi, cha lặng lẽ mang theo cả một khung trời mơ ước về sự thành đạt của các con. Khung trời ấy vẫn mãi mãi trong đôi mắt cha, trong tia nhìn tràn trề sự tin yêu hy vọng. Cha cũng mang theo hình ảnh của một quê hương Việt Nam với bao nhiêu biến đổi thăng trầm theo lịch sử; nào chiến tranh, nghèo đói, nào cường quyền, áp bức, nào tù đầy, khổ ải. Tôi đã lội ngược dòng thời gian một mình để nhớ về cha, về mẹ, về những năm tháng khốn khổ mà cả hai bậc sinh thành ra tôi đã phải gánh chịu sau cái ngày hoà bình đen tối tháng 4 năm 1975, chỉ vì mong ước một đời sống tốt đẹp hơn cho thế hệ con cháu mai sau. Mong ước đó không chỉ riêng của cha mẹ tôi mà còn là của hàng triệu bậc cha mẹ trên khắp mọi nơi, mọi miền đất nước. Trong đó, có những người cha, những người mẹ, cách đây mấy mươi năm đã can đảm ôm con rời khỏi quê nhà, quyết sống chết với biển cả để đưa con đến vùng trời tự do, tìm một tương lai tươi sáng. Trong đó, có những bà mẹ đã không quản ngại gian khổ, lặn lội đường xa thăm nuôi chồng từng tháng, dù vất vả biết bao nhiêu vẫn cố dạy con cho nên người. Trong đó, cũng có biết bao nỗi đớn đau của những bà mẹ, ông cha đã bị mất con trong chiến tranh... Tôi đã lội ngược dòng thời gian để còn nhớ lại ngày đầu tiên tôi bước vào thế giới tuổi thơ trong ngôi trường nhỏ bé, có tiếng cười đùa của trẻ vang vọng trên sân chơi. Dù biết mình đang đi ngược dòng đời, đầu óc tôi sao hãy còn mê

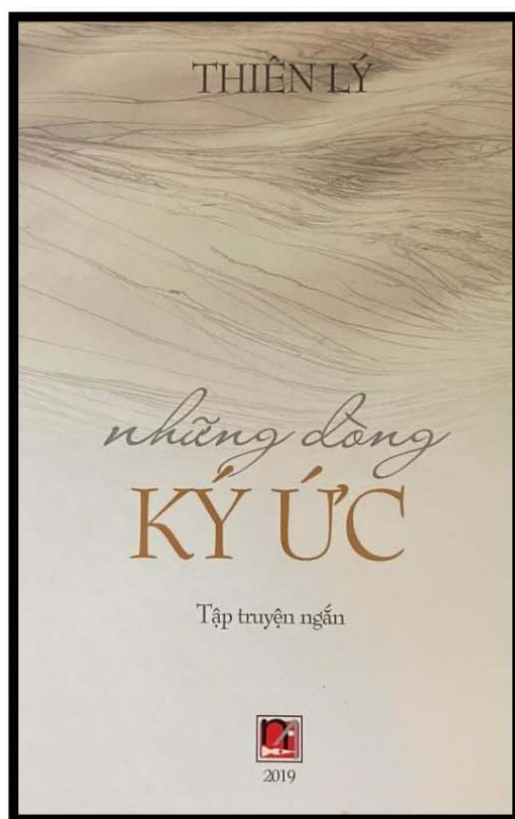
Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

man một ngày về trên quê hương sẽ được thay đổi rất nhiều., và giáo dục mầm non sẽ là một trong những phát triển đầu tư tự do, ...tự do sáng tạo.

Tôi nhìn lên tấm ảnh của cha, chắc cha đã gặp được mẹ tôi ở một cõi trời yên vui nào đó, và tôi tin rằng ngoài những ước mơ tốt đẹp cho các con, cha mẹ tôi cũng đã có nhiều mơ ước như tôi cho một ngày mới trên quê hương Việt Nam tự do và giàu mạnh.

Thiên Lý

(Trích từ hồi ký" Những Dòng Ký Ưc")



Nỗi Buồn Tháng Tư Trên Quê Hương Việt Nam

Bạch Cúc

*Tháng tư đen, tháng tư buồn
Sầu lên tận đỉnh căm hờn hờn căm
Tối ba mươi uất hận ngăm
Chỉ trong thâm lặng âm thầm sục sôi
Đau thương bàng bạc mây trời
Chỉ trong khoảnh khắc một đời làm than
Còn đâu biển bạc rừng vàng
Đất bằng dậy sóng Cửu Long nghen ngào
Việt Nam máu lửa tuôn trào
Quê cha đất tổ lộn nhào ngã nghiêng
Một bầy quỷ đỏ nhục hèn
Hiến dâng tổ quốc Rồng Tiên Lạc Hồng
Cho nền chuyên chính bất nhân
Độc tài khát máu vô luân vô thần
Nỗi buồn che kín non sông
Buồn cho nước Việt đoạn trường tan thương.*

Bạch Cúc 25/4/2022

Cảm nhận về tiệc

**Hội Ngộ “Mùa Xuân Trở Lại”
của Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ**

Songthy



Thoáng nghe qua cái chủ đề, hơn hai trăm quan khách hiện diện trong buổi tiệc hôm ấy cảm thấy có chút băng khuâng. Mùa xuân trở lại, tức là mùa xuân có lúc vắng xa. Vậy mùa xuân đã ẩn nấp nơi nào? Hỏi thì hỏi nhưng chắc ai cũng đã có câu trả lời.

Quả vậy, hơn hai năm qua với tình hình dịch bệnh lan tràn khắp nơi, khiến cuộc sống bị xáo trộn, và Văn Bút Nam Hoa Kỳ cũng không tránh khỏi ảnh hưởng. Tuy Tạp Chí Văn Học Tin Văn vẫn có mặt đều đặn, nhưng những lần hội ngộ thường niên đã không thể thực hiện được.

Khi bóng chiều đã ngả, và trước thiên tai đáng sợ như thời gian vừa qua, lại càng khiến mọi người nóng ruột. Ai còn ai mất

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

giữa cuộc phong trần này... Cho nên, khi tình hình vừa tạm lắng dịu, với nỗi khắc khoải chờ mong, tân Ban Chấp Hành, đã được sự đồng ý của tất cả các thành viên để tổ chức buổi tiệc hội ngộ với chủ đề “Mùa Xuân Trở Lại”.

Sau cơn đại hồng thủy tai ác, dường như mọi thứ cũng đã thay đổi. Địa chỉ ngày trước là điểm đến của Văn Bút Nam Hoa Kỳ thì nay cũng thay ngôi đổi chủ. Sau hơn hai năm dài bó gối nhìn trời, khi được bung ra, các nhà hàng đắt hơn tôm tươi. Cho nên chọn lựa được một nơi để đón tiếp mọi người vào lúc này quả là vấn đề nan giải. Sao cho vừa lịch sự, lại vừa với túi tiền của những người ăn cơm nhà vác ngà voi.

Cũng may, có mệnh thường quân giúp đỡ, Chị Lương Dung, một người phụ nữ nhỏ nhắn, có tấm lòng tốt, sẵn sàng cho các nhà văn nhà thơ họp mặt tại khu thương mại của chị, với chi phí rất tượng trưng cho cả buổi tiệc chính và tiền hội ngộ.

Nhưng, cũng là chữ nhưng quái ác, nơi đây, thì mọi người phải cật lực làm việc. Nào sắp xếp bàn ghế, trang hoàng sân khấu, lau chùi sàn nhà, khu vệ sinh, thậm chí phải khuân rác đi đổ.

Hình như khi chung tay làm việc với nhau, thì tình thân mến càng gắn bó hơn, nên dù cực khổ nhưng mọi người lại rất vui. Những tiếng cười, những câu đùa giỡn làm không khí bớt nặng nề và quên đi những lo lắng không cần thiết.

Chẳng hạn thấy anh Lắm, phu quân chị Tổng, chú Mai Thanh Truyết và anh Trưởng ban tổ chức lom khom lau bàn ghế, thì có người gọi đó là ba ông Mẽ. Hay khi nhìn anh Khải

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đào đóng đinh, bắt vít, ai cũng tưởng anh... thợ mộc mới được... mượn về. (hì hì). Dĩ nhiên chẳng ai buồn phiền vì những lời bông đùa dễ thương ấy... Thế rồi, bằng sự hợp lực của các hội viên tại địa phương và thân hữu, công việc cũng tạm ổn định.

Những ánh mắt ngạc nhiên, những nụ cười rạng rỡ của các hội viên và thân hữu từ xa về trong chiều tiền hội ngộ, khiến mọi người quên hết cả mệt nhọc để tay bắt mặt mừng, hàn huyên tâm sự sau bao tháng ngày xa cách.

Chỉ tiếc rằng vì phải lo cho buổi tiệc chính vào ngày hôm sau, nên tiền hội ngộ kết thúc sớm trước sự tiếc nuối của bao người.

Mặt trời vừa lú ngọn cây... buổi sáng Chủ Nhật, anh chị em hội viên đã tề tựu đông đủ, ai lo việc nấy, nên khi những vị khách đầu tiên bước vào đã trầm trồ không ngớt.

Một điểm son cho VBNHK trong tiệc xuân năm nay là khai mạc đúng giờ như thiệp mời đã ghi. Điều này khiến cho những quan khách tham dự đến sớm rất vui và tán thưởng, vì không cảm thấy bị lạc lõng và phải chờ lâu.

Thức ăn ngon, chương trình văn nghệ đặc sắc, nên được quan khách, thân hữu tham dự khen ngợi nhiều.

Tiệc hội ngộ "Mùa Xuân Trở Lại" của Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ năm Nhâm Dần (2022) thành công mỹ mãn, là cảm nhận của người viết. Tuy nhiên buổi tiệc nào cũng có những thiếu sót, cho dù đã chuẩn bị tốt đến đâu.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ



Hy vọng Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ tại Houston sẽ phát triển mạnh mẽ hơn, vang xa hơn để nhiều người biết đến. Vì đó là sự kết hợp của

những hội viên vừa làm thơ, viết văn, làm nhạc..., cũng là tiếng nói đấu tranh cho một Việt Nam tự do. Tất cả đã ngồi lại với nhau trong tinh thần gắn bó, đoàn kết, điển hình là buổi tiệc hội ngộ.

"Mùa Xuân Trở Lại"!

*Mùa xuân về qua những vần thơ
Trong niềm đau, tràn bao ước mơ
Mơ một ngày quê hương tươi sáng
Mơ một ngày, toàn dân ấm no*

*Mùa Xuân về qua những lời ca
Ca ngợi xuân non sông an hòa
Giống Lạc Hồng vượt qua tăm tối
Vang tiếng cười giữa trời bao la*

*Văn Bút Việt Nam Tự Do
Văn Bút Tự Do Việt Nam
Cùng hát vang, mùa xuân trở lại
Cùng hát vang giữa trời Tự Do.*

Songthy

Chè Truồi

Dương Nỗ

O Thí từ ngoài Huế vào ở tạm nhà bác Dí. Không biết chồng O đâu nhưng O có con, thằng Bù và chị Cút! Tên con gái của O độc địa thật. Khó nuôi sợ ông bà “bắt” nên O đặt tên con như thế. O Thí nghèo như người em mình nên đi bán lật vật ngoài chợ Đông Đa để sống. O bán chè xanh. Chè Truồi. Tên gọi như vậy vì chè trồng ở ngoài Truồi, xuất xứ từ đó. Ngày ngày hai mẹ con mua sỉ chè người ta mang vô từ Huế ở bên xe Huế – chợ Cồn; gánh về, đem bày ra hiên nhà bác Dí rồi qua giếng nhà bác tôi xin nước, rửa sạch lá, cột lại từng bó nhỏ đợi mai mang ra chợ Đông Đa bán kiếm tiền đắp đổi qua ngày. O hay mời mạ tôi mua mở hàng. Từ đó mạ tôi ghiền uống loại chè xanh lá từ vùng Truồi này.

Một bữa dì út tôi đem cái bình đựng nước chè ra rửa, kỳ cọ sạch lắm. Dì tôi có tính cẩn thận, thấy đồ dùng trong nhà dơ chịu không nổi nên thường làm. Vừa làm dì vừa nói như cần nhắc. Tôi nghe hoài quen rồi nên mỗi lần thấy dì ngồi trước hiên rửa ly rửa tách là tôi lo chạy chỗ khác vì sợ dì kêu tới, chỉ cho cách làm. Mạ tôi nhìn cái bình dì mới rửa sạch sau khi kỳ cọ bên trong lẫn bên ngoài thích lắm. “Như mới đó Thìn.” Thìn, tên gọi trong nhà của dì út tôi. “Tao nấu nước sôi chế chè Truồi xanh uống nghe.” Vừa nói mạ tôi vừa lấy tay vò những lá trà còn xanh bỏ vào bình. Nước sôi, mạ tôi xách ấm chế từ từ vào bình chè chờ cho lá ngấm nước. Lúc sau mạ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

rót từ ấm nửa ly chè xanh, đưa dì ngắm nghía. Dì nói nước xanh quá rồi để sang bên. “Chưa ăn chỉ uống vào say chết!”

Thuở đó mẹ tôi còn nhuộm răng đen nhánh để ăn trầu. Trong nhà có cái bình vôi. Lâu lâu “ông bình vôi” bị đầy, mẹ mang lên ngã ba ông Trạng [khúc đường Đống Đa – Gia Long nối dài] nơi có những ngôi nhà ai chôn từ thuở nào gọi “ông bình vôi” ở đó. Mẹ tin điều gì đó người lớn trong gia đình nói cho biết. Tôi nghĩ là bà ngoại chỉ cho mẹ cũng như hai dì mà chưa có dịp hỏi mẹ. Hàng xóm cứ ghé qua ăn trầu và uống nước chè Truôi nên hiên nhà tôi vui lắm. Một bác người Huế cứ gọi mẹ tôi là “Con mẹ Ba ơi. Cho tao miếng trầu!”; rồi bác trai tôi, O Thí, bác Lãng bên xóm Lục Lộ, O Cẩn ở đầu ngõ. Đến một lúc hàm răng đen nhánh không còn hợp thời nữa, mẹ tôi đi nha sĩ cạo bỏ nhưng vẫn ăn trầu. Dĩ nhiên nước chè xanh Truôi không thể thiếu như trong bữa cơm phải có trái ớt cay của phần đông người Huế.

O Thí có cái “ra dô”. Mùa hè khi O và hai đứa con ngủ ngoài hiên, O ru giấc ngủ bằng cái lương của đài phát thanh Sài Gòn. Tôi nghe riết rồi quen chương trình gia đình bác Tám, cái lương đoàn Dạ Lý Hương. Mái tôn nhà bác Đí gần đụng mái hiên nhà tôi. O Thí ngủ ở đó những khi trời không mưa, mở “ra dô” nhỏ mấy, bên này tôi cũng nghe. Mà O thức khuya lắm. Cứ nghe tiếng O quạt cái quạt giấy rồi tiếng trở mình. Con Cút ngồi bên ngoài mừng, vắn điệu thuốc Cẩm Lê to bằng ngón tay lập bập. Mùi khói thuốc bốc lên khét lẹt! “Răng mi chưa ngủ mai đi bán?” “Nóng quá mẹ ơi”. “Ồi.. Ông trời làm chi mà nóng hừng hực!” Miền Trung cuối năm thường mưa bão. Những tháng đó gia đình O Thí, một mẹ và hai con phải di tản vào phía trong gần nhà bếp để đụt tránh mưa và ngủ đêm cho khỏi ướt. Thấy O khổ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

quá nhưng gia đình bác Dí, em O, quá đông người; không còn chỗ nào để chứa thêm.

Góc ngã ba Lý Thường Kiệt và Đồng Đa, sát với hàng rào “dây thép bay” thiên hạ lén lén đổ rác ở đó. “Dây Thép Bay” tên không có trong giấy tờ của xóm là một khu đất rộng, chạy từ ngã tư đường Lê Lợi – Nguyễn Du đến Đồng Đa – Nguyễn Du; chạy xuống Đồng Đa – Lý Thường Kiệt và Lý Thường Kiệt – Lê Lợi. Một khu đất hình thang bao bọc bởi bốn con đường nói trên được dành cho bưu điện với ba cột ăng ten cao chống trời, bên dưới cỏ lau mọc đầy không ai cắt. Chỗ thiên hạ mang rác tới đổ bất hợp lệ mặc dầu có bảng “cấm đổ rác” nhưng dần dần rác cao lên, ruồi nhặng bay đầy không chịu nổi khi đi ngang qua đó. Mỗi tuần Cứt hay giúp mang rác của nhà bác Dí và nhà mạ tôi ra đó đổ. Cứt đi buổi tối cho người ta khỏi thấy. Về lại mạ tôi thường dúi vào tay Cứt chút ít tiền hút thuốc Cẩm Lệ. Mạ nói tội hần. Lớn rồi mà cứ bị kêu là Cứt! “Vậy tên thật là chi?” “Mạ mô biết. Hỏi O Thí đi.”

Mạ con O Thí làm đủ nghề. O gắng cho thằng Bù đi học ở trường Hồ Đắc Hanh. Được một năm, năm sau O không có đủ tiền đóng niên liễm phụ huynh học sinh. Bù ở nhà, lang thang trong xóm vô bờ vô bến. Cứt thì không biết chữ; niềm vui chỉ còn nghe tuồng cải lương từ “ra dô” với mạ mình, hút thuốc lá Cẩm Lệ hay coi tivi ké của nhà hàng xóm. Vậy mà Cứt có vẻ vui, an phận. Dầu sao cũng đỡ hơn ngoài Huế sau Tết Mậu Thân; không biết làm chi để sống!

Thuở đó tôi và mấy đứa trong xóm gọi tên con sông chảy qua thành phố Đà Nẵng bằng tên con đường chạy dọc bờ sông, đường Bạch Đằng. Nhắc lại vẫn là “sông Bạch Đằng”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

dầu trên bản đồ địa lý là sông Hàn. Tôi đi câu cá sơn không biết sao hên giật trúng con cá dĩa. Con cá dính lưỡi câu lạng qua lạng lại tuyệt vọng dưới nước. Mừng quá tôi kéo cá lên la om xòm khoe thành tích. Đang cầm cúi gỡ cá khỏi lưỡi câu tôi cảm thấy cái cần của mình bị ai giật giật. Hai thằng bụi đời, tay cầm hộp đánh giày, tay kia đang kéo cái cần câu của tôi định “chôm”. “Ê làm gì vậy?” Hai thằng nó ngó tôi. Tôi với thằng bạn kênh lại. Coi giò coi cẳng tụi tôi có lẽ hai thằng bụi đời nghĩ đánh không lại nên chửi thề bỏ đi. Em tôi nói thằng Bù cũng muốn đi làm như rứa. Đóng cái hộp nhỏ, đựng đồ nghề đánh giày. “Giờn chơi mi. O Thí đánh hấn chết!”

Ngày sư đoàn 3 Bộ Binh đổi vùng về chịu trách nhiệm khu vực tỉnh Quảng Nam anh họ tôi vẫn còn ở tiểu đoàn 3 Quân Y. Trận Thường Đức bùng nổ, anh tôi dọt về hăm bốn tiếng rồi hấp tấp trở lại đơn vị. Anh gặp thằng Tiết con ông Tình và Bù. Hai đứa tình nguyện đi lính sư đoàn 3 hồi nào không biết. “Tao kéo ra nói nhỏ bảo về đi. Về đi không thôi chết mẹ.”

Mấy mươi năm sau nghe tin O Thí qua đời; không biết chôn ở đâu, Huế hay Đà Nẵng. Giờ tôi mới biết tên thật của Cút là Cúc. Em tôi nói Cúc cũng chết. Chỉ Bù có vợ và ba con, ở bên kia “sông Bạch Đằng”. Gia đình em O Thí, bác Đí cũng tan nát. Nước mất nhà tan, những người dân xóm tôi. Chợt nghĩ vì sao bức hình chụp ly chè Truồi thằng bạn thân chụp ngay ở Truồi giờ sang cho coi không còn màu xanh của chè xanh trong trí nhớ!

Dương Nổ

Chim sáo nâu và chàng nhạc sĩ

Lê Hữu



“Cô ca sĩ qua đời, bài hát ấy cũng qua đời.”

Ông bạn tôi, nhạc sĩ sáng tác Phan Tần, thốt lên câu ấy với giọng lòng khùng.

“Làm gì có chuyện bài hát qua đời,” tôi nói, “không người này hát thì cũng có người khác hát vậy.”

“Thế nhưng bài ấy thì chỉ có Phương Nhi, không tiếng hát nào thay được.” Chàng nhạc sĩ lắc đầu, giọng thần thờ. “Người đời có tiếc thương cô ca sĩ thì cũng tiếc thương bài hát ấy, có tưởng nhớ đến cô thì cũng tưởng nhớ đến bài hát ấy.”

Tôi chưa nghe ai nói lạ vậy, nhưng ngẫm nghĩ thì cũng có lý. Có những bài hát người ta không muốn nghe ai hát nữa từ khi tiếng hát gắn liền với những bài ấy đã về trời.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

“Bài hát qua đời” ấy là bài “Bến cũ đò xưa”, mang âm hưởng dân ca Nam bộ. Nói vừa dứt tiếng, tác giả bài hát ôm cây đàn guitar cất giọng ồm ồm.

*Chiều nay trên bến xưa
hắt hiu bóng con đò
Bến cũ cây già
tôi về nghe mưa khóc hoài con sáo bay xa...
Chim sáo bay xa rồi
trăng cũng bỏ tôi ngồi
giữa bến đời sầm sập mưa rơi...*

Mưa “sầm sập”, ít nghe ai nói vậy, hẳn là mưa to gió lớn. Liệu cái “bến đời” heo hút của chàng nhạc sĩ có chịu nổi những gió mưa toi bời?

Giọng Phan Tần nghe rung rung cảm xúc. Có điều chàng nói đúng, người ta không muốn nghe ai khác hát bài ấy ngoài Phương Nhi, kể cả tác giả bài hát. “Bến cũ đò xưa” hay những bài “Lý con sáo Bạc Liêu”, “Phải lòng con gái Bến Tre” thì chỉ có Phương Nhi. Không ít ca sĩ từng thử sức với những bài ấy, gồm cả những giọng hát chuyên trị dân ca, nhưng kể từ khi Phương Nhi cất tiếng thì những bài hát này đã ở lại với cô và gắn liền với tên cô.

Từ ngày cô ca sĩ rời bỏ thế gian này không lời từ giã, Phan Tần ngân nga mãi câu hát...

*Rời thì... sáo cũng bay xa
bỏ trên bến nước tiếng ca buồn hiu
Vàng trời chẳng tiếc chi nhiều*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*tiếc thương em bậu chín chiều ruột đau*¹

“Con chim sáo bay mất biệt rồi,” Phan Tần ngồi thở ra.

“Chim sáo nào?” tôi hỏi.

“Chim sáo Phương Nhi.”

Nói quanh nói quẩn một hồi rồi cũng Phương Nhi. Chàng nhạc sĩ của bài hát chim sáo vẫn chưa nguôi nỗi tiếc thương.

“Có kỷ niệm nào về cô ca sĩ kể nghe cho vui?” Tôi lái câu chuyện sang hướng khác để thôi nói chuyện chim chóc.

Phan Tần kể với giọng hào hứng về lần gặp đầu tiên giữa hai người. Đêm hôm ấy, giữa buổi tiệc sinh nhật người bạn trong giới nghệ sĩ sân khấu, một ca sĩ đàn chị dắt Phương Nhi đến gặp chàng nhạc sĩ đang ngồi ở ngoài vườn cây.

“Đây, nhạc sĩ Phan Tần là ông này đây. Hỏi riết, thấy dung nhan mặt mũi chưa?”

“Trời đất, chú là nhạc sĩ Phan Tần sao?” Phương Nhi tròn mắt. “Con hát hoài mấy bài của chú mà tới nay mới biết mặt chú.”

“Còn tôi thì biết mặt cô lâu rồi,” Phan Tần cười cười. “Cô nói ‘Trời đất’ là sao? Chắc tưởng tôi là chàng trai trẻ cao ráo đẹp trai, ngờ đâu già chát chứ gì?”

“Hông phải dzậy,” Phương Nhi lắc lắc đầu. “Con biết chú lớn tuổi, ý con là trông chú... ngầu quá.”

“Hong dám ngầu đâu, ngó dzậy chứ hiền khô à. Chắc tại bộ râu rậm rì, bữa nào chú cạo sạch sẽ là hết ngầu ngay.”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

“Đừng cạo uông chú,” Phương Nhi cười ngặt nghẽo, “chú cứ để vậy đi, nhìn riết cũng quen mắt. Mấy bài của chú con hát khán giả chịu lắm. Khi nào có bài gì mới chú nhớ gửi cho con nghe.”

Chỉ ít câu trao đổi, có tiếng ai gọi, Phương Nhi vội vàng chạy đi.

“Con phải chạy vô trông. Bữa nào mình nói chuyện nhiều nhiều nghe chú.”

Phan Tần không nhớ đã hơn một lần kể tôi nghe chuyện Phương Nhi “hơi bị dị ứng” với bộ râu cằm dài, rậm như râu đạo sĩ ấy.

“Có vậy thôi. Phương Nhi có lối nói chuyện rất tự nhiên cho dù mới gặp lần đầu.”

Từ đó, mỗi lần đi show, hát bài nào của Phan Tần được khán giả yêu cầu, tán thưởng, hoặc có chuyện gì vui buồn Phương Nhi hay kể cho ông chú nhạc sĩ nghe. Lần gặp sau cùng, có mừng vui đó nhưng cả hai không dám xấp lại gần vì “giãn cách xã hội” giữa lúc dịch bệnh lên đến cao điểm.

“Chú vẫn sáng tác đều chứ?” cô ca sĩ hỏi. “Lúc này có bài nào mới không chú?”

“Bài mới gì nổi. Lốp người bệnh, lốp người chết rần rần, chú còn lòng dạ nào mà đàn hát, mà kể chuyện tình yêu trai gái.”

“Không chuyện tình thì chuyện gì vui vui cho bớt lo lắng, rầu rĩ cũng được vậy chú.”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

“Âm nhạc nào mà xoa dịu nỗi những đớn đau, những mất mát của con người giữa thảm họa, tai ương này. Chú bó tay, không cầm nổi cây đàn.” Phan Tần nói giọng buồn xo.

“Hay là chú sáng tác bài dân ca nói về mùa cách ly, mùa dịch giã này đi.” Phương Nhi ra dáng ngẫm nghĩ. “Chưa có bài hát nào như thế. Dân ca người mình cũng có bài vui, bài buồn vậy.”

“Cũng là ý kiến hay,” Phan Tần gật gù, “chú sẽ nghiên cứu đề nghị này. Nhưng mà nói gì thì nói, cũng phải có cảm hứng thì mới sáng tác được.”

“Nói như chú thì biết tới chừng nào chú mới có cảm hứng,” Phương Nhi rụt cổ, lắc lắc đầu.

“Cũng khó nói lắm, có khi gặp con ở đây nói chuyện xong chú về nhà dạo đàn viết xuống liền, ngày mai có ngay bài hát mới toanh đưa cho con. Lại có khi mấy tháng liền không viết được một bài, nhứt là trong mùa mắc dịch này.”

“Chi mà khó vậy chú?” Phương Nhi nhăn mặt. “Vậy chứ khi con hát khán giả yêu cầu bài gì thì mình hát bài đó chứ đâu có nói được là chờ tới khi nào... có cảm hứng mới hát được. Chú cứ nghe lời con, cứ cầm cây đàn lên là cảm hứng tới liền à.”

“Hong dám đâu,” Phan Tần cười hề hề. “Nhiều lần chú cầm cây đàn lên rồi phải bỏ xuống vì tiếng đàn nghe lạt lẽo, vô duyên, không có hồn vía chi cả. Con khác, chú khác. Con là ca sĩ, con có khán giả, con hát cho khán giả, còn chú...”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

“Thì chú cũng sáng tác cho khán giả, cho người nào yêu nhạc của chú, hay là chú sáng tác theo lời yêu cầu của... con cũng được vậy.” Phương Nhi cười rinh rích.

“Ok, như vậy khi nào viết được bài ấy thì chú sẽ ghi lên đầu bài nhạc là ‘Riêng tặng Phương Nhi’, hoặc là ‘Nhạc Phan Tần, ý Phương Nhi’.”

“Chú nói giữ lời nghe,” cô ca sĩ nhoén miệng cười.

Chàng nhạc sĩ nhớ như in những lần chuyện trò, đùa nghịch, đối đáp qua lại giữa hai người.

“Phương Nhi nói chuyện thiệt vui, thiệt có duyên. Cô tới đâu là mang niềm vui tới đó và truyền cảm hứng cho người khác. Có ngờ đâu cô lại vẫn số đến vậy.” Phan Tần nói, lộ vẻ trầm ngâm.

Phương Nhi không phải là giọng ca thần tượng của tôi và cũng chưa bài nào cô hát gọi là chạm tới trái tim tôi. Mỗi tới khi được Phan Tần cho nghe một bài nhạc phổ thơ, tôi nói “Bài này nghe sướng tai thiệt. Nhạc hay, lời hay, cô ca sĩ hát cũng hay, giọng trong trẻo, ngọt ngào, mùi mẫn.”

*Bậu sang phà Rạch Miễu / thăm trường cũ Nam Phương
Lư lắc lư xe thổ mộ / Chèn ơi, quá dễ thương!
Tức mình theo bển gót ơ...ơ... / Năn nỉ hoài (mà) hông nghe
Ước gì đương trắc trở / gặp nụ cười Bến Tre²*

“Chèn ơi, quá dễ thương!... Năn nỉ hoài mà hông nghe. Phương Nhi hát mấy chỗ này thiệt hay, thiệt quá dễ thương.” Phan Tần tấm tắc khen.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Phà Rạch Miễu là con phà nào tôi không rõ. Trường Nam Phương là ngôi trường nào tôi không rành. Con gái xứ dừa Bến Tre nghe nói đẹp hết biết tôi cũng chưa gặp bao giờ. Nói cho đúng tôi chưa từng đặt chân tới Bến Tre, vậy mà nghe bài hát, nghe giọng lãnh lót, ngọt lịm như nước dừa tươi của Phương Nhi tôi nghe ra cái đẹp của những mối tình chơn chất, hiền hoà mà dạt dào như sông nước miền Tây minh mông. Lại một điều, nghe thêm ít bài cũng với giọng hát ấy, có khi lại nghe man mác nỗi buồn, nghe da diết khắc khoải như có nỗi niềm nào u uẩn, có dòng nước mắt nào lặng thầm.

“Cái đó không lạ,” Phan Tần nói. “Cuộc đời Phương Nhi buồn nhiều hơn vui, cô thường giấu kín nỗi buồn.”

Phương Nhi không phải là danh ca nức tiếng, cô cũng không “sở hữu” giọng ca vàng ròng, vàng khối chi cả, nhưng nội việc cuu mang đến hơn hai chục trẻ mồ côi, lại còn chăm sóc đến từng miếng cơm manh áo cho người nghèo khó giữa tâm dịch bệnh thì trái tim cô, tấm lòng cô đúng là vàng thật. Nhiều người nhắc tên cô diễn viên điện ảnh tốt bụng Angelina Jolie, tiền tài danh vọng gấp nhiều lần Phương Nhi nhưng số con nuôi vẫn không nhiều bằng cô. Phương Nhi không thừa tiền lắm bạc nhưng trái tim cô giàu có, tấm lòng cô hào sảng.

Đời ca hát của Phương Nhi không dài bằng nhiều ca sĩ khác, tiếng hát cô cũng chưa đạt danh hiệu nào sáng chói, thế nhưng cái chết của cô làm dậy sóng, làm rơi nước mắt không ít người. Loài virus độc ác ấy đã mang cô đi để lại nỗi tiếc thương cho biết bao người, cả trong nước lẫn ngoài nước, cả những người trước đó còn chưa biết nhiều về cô. Hơn bao giờ hết, trong mùa

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

dịch giả này, cái nhân cách và lòng nhân ái được thương quý, vượt trên cả tài năng.

Chim sáo bắt ngờ bay đi. Phương Nhi, cô sớm rời bỏ cõi tạm này khi những ước mơ làm đẹp cho cuộc sống vẫn chưa thành tựu, những tâm huyết tâm nguyện vẫn còn dở dang.

* * *

“Nếu cô ca sĩ chịu khó chích ngừa thì đâu có ra nông nổi,” tôi nói. “Chỉ việc vén cánh tay áo lên là xong.”

“Không rõ nội tình thế nào,” Phan Tần trầm ngâm. “Nghe đâu khi ấy thuốc chủng ngừa còn khan hiếm nên cô lui về sau nhường mũi kim cho người khác.”

“Người khác nào nữa? Một người xông xáo, xả thân làm việc thiện giữa lúc dịch bệnh bùng phát thì có rất nhiều rủi ro.”

“Đôi mắt Phương Nhi buồn quá, buồn vời vợi.” Phan Tần nói sang chuyện khác. “Cả những lúc cô cười, miệng cười mà mắt thì vẫn cứ buồn.”

Phan Tần nói chàng nhớ, nhớ ánh mắt gợn buồn, nhớ giọng nói pha chút gì nũng nịu. Không nhớ không buồn sao được, bài nhạc chàng ưng ý nhất đã bay theo con chim sáo ấy.

“Bài hát ấy chết rồi, chết theo cô ca sĩ.” Phan Tần lặp lại mãi điệp khúc ấy.

Chưa kịp nghĩ ra cách nào giúp chàng nghệ sĩ người ngoại nổi buồn “chim sáo bay xa” thì hôm sau Phan Tần bắt ngờ gọi cho tôi.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

“Nói riêng thôi, tôi mới gặp Phương Nhi đêm qua.”

Tôi khựng lại mấy giây, ngỡ mình nghe lầm.

“Vậy sao!?... Vui chứ?”

“Phương Nhi vui lắm,” Phan Tần tuôn ra một tràng. “Nàng nói ‘Chàng đừng buồn, đừng tiếc thương em nữa. Chim sáo đã bay về miền đất mới, miền cỏ cây hoa lá xanh tươi, không khổ đau, không dịch bệnh.’ Mới câu trước câu sau, chưa kịp hỏi han cho rõ sự tình thì nàng bất ngờ hỏi ‘Chàng đã viết xong bài ấy cho em chưa? Đừng bắt em chờ thêm nữa.’”

“Bài gì?” tôi hỏi.

“Làm sao tôi biết được,” Phan Tần trả lời. “Hỏi ra mới hay là bài mà nàng nửa đùa nửa thiệt yêu cầu tôi viết riêng cho nàng trong lần gặp sau cùng ấy, đại để ‘Khúc dân ca mùa dịch già’ hay gì gì đó...”

Phan Tần còn nói thêm những gì nữa, tôi chịu không hiểu nổi. Lúc thì “cô” khi thì “nàng”, lúc thì chú với con, khi thì chàng với em, chẳng biết đầu vào đâu.

“Vậy là Phương Nhi nói thiệt chứ đâu có đùa,” tôi nói. “Nhưng mà ‘miền đất mới’ của cô làm gì có dịch bệnh?”

“Thì tôi cũng nói vậy. Nàng lại nói rằng bài hát ấy sẽ xoa dịu phần nào những mất mát, khổ đau của các nạn nhân trong đại dịch này.”

“Thiệt hết biết,” tôi lắc đầu, “đã về trời rồi mà còn ngó xuống xót thương người trần gian.”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thế rồi, ngay hôm ấy, chàng nhạc sĩ thức trắng đêm để thực hiện cho bằng được một lời hứa còn treo lơ lửng. Thế rồi, trước tấm ảnh cũ chụp Phương Nhi cùng chàng ngồi đàn hát, tập dượt bài hát “Bên dòng sông Trẹm”, Phan Tần ôm đàn cất tiếng hát cho cô ca sĩ nghe bài nhạc mới toanh còn chưa ráo mực. Bài nhạc được viết xuống từ nguồn nhạc hứng trào dâng mà chàng có lúc tưởng đã tắt lịm.

*Chim sáo bay xa còn nhớ thương quê nhà
còn thương quê mình mùa dịch già
Chim sáo muốn bay về
nhưng đường về quá xa
nhưng ngàn trùng cách chia...*

Sau Phương Nhi, đến lượt tôi được tác giả hát cho nghe sáng tác mới, cũng với giọng khàn khàn, ồm ồm.

“Sao, nghe được không?”

“Tất nhiên là phải được,” tôi gật gù, “nghe cảm động lắm. Bài nhạc chưa có tên à?”

“Tôi chưa nghĩ ra, thôi để cho Phương Nhi đặt tên vậy, bài hát của nàng mà.” Phan Tần trả lời tỉnh queo, không biết nói chơi hay nói thiệt. Rồi chàng đổi giọng buồn buồn, “Những bài trước tôi không viết cho Phương Nhi nhưng đã thuộc về nàng, còn bài này tôi viết riêng cho nàng thì tiếng hát ấy nay còn đâu.”

Giọng thở than ấy như xuống câu vọng cổ nào nùng, nghe sao mà mủi lòng.

“Nghe đâu có cô ca sĩ trẻ nào hát giống giọng Phương Nhi lắm,” tôi nói.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

“Có giống tới đâu thì cũng chỉ là bản sao. Đâu cần hát giống, hát giọng nào cũng được, hát để tưởng nhớ Phương Nhi, để nghe lời chim sáo hát.”

Nghe vậy, tôi lặng im. Phan Tần cũng lặng im, dạo vài nốt nhạc rì rạc. Tôi cụng chai bia nữa với chàng, rồi nốc cạn, nghe vị đắng đắng. Trên đường về tôi ngẫm nghĩ câu nói của Phan Tần, “Hát để tưởng nhớ Phương Nhi, để nghe lời chim sáo hát.”

Mới sáng sớm đã nghe tiếng nhấn chuông, gõ cửa. Một cái đầu thò vào, vẻ mặt rạng rỡ.

“Đêm qua tôi lại nằm mơ.”

Vẫn chưa hết chuyện, tôi nghĩ.

“Lại gặp Phương Nhi nữa chứ gì?”

“Không,” Phan Tần lắc đầu, kể bằng giọng phấn khích, “Tôi đang ngồi đàn hát sau vườn nhà thì bỗng thấy chim sáo nâu từ đâu bay về đậu trên cành trúc la đà. Chim sáo nghiêng đầu nghe hết bài hát, rồi chuyển cành sà xuống đậu trên vai tôi, rồi đậu trên cánh tay tôi, rồi đậu trên tờ nhạc hát lên mấy tiếng líu lo, rồi lượn một vòng, rồi bay vù đi mất.”

“Tuyệt quá, vậy là xong!” tôi đập mạnh vào vai Phan Tần. “Bây giờ thì chim sáo mới thực sự bay đi. Cánh chim bay đi mang theo niềm vui mới.”

Lâu lắm mới thấy chàng nhạc sĩ nở nụ cười tươi. Từ nay có một người không còn buồn vì nỗi chim sáo bay xa.

Lê Hữu

¹ “*Lý con sáo Bạc Liêu*”, nhạc Phan Ni Tấn

² “*Phải lòng con gái Bến Tre*”, nhạc Phan Ni Tấn & thơ Luân Hoán

Cánh Mây Vô Định

Trần Quốc Bảo

*Thì thôi! Từ bước chân đi,
Tha phương tay trắng còn gì nữa đâu!
Quê Hương bỏ lại đằng sau,
Con đường trước mặt mây sâu giăng giăng.*

*Thì thôi! Chuyện đã đành rằng,
Cuộc cờ xoá bỏ, lưu vong phận mình!
Trách gì anh bạn đồng minh...
Phủi tay trở mặt, bội tình phụ nhau!*

*Xót xa, chắt ngắt niềm đau,
Cầm bằng vận Nước, Trời cao an bài!
Nửa đường buông súng, thở dài,
Bước chân Do Thái, lạc loài năm châu!*

*Kiếp phù vân, biết về đâu?
Bao nhiêu đồng đội theo nhau đi rồi!
Trải cơn ác mộng bồi hồi,
Cánh mây vô định, chân trời tha phương...*

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia

Địa chỉ điện thư của tác giả:

quocbao_30@yahoo.com

Văn Quang, người vừa khuất nẻo Sài Gòn muôn năm cũ

Ngọc Tụ



Nhà văn Văn Quang và Tác giả (Ảnh chụp tháng 5/2019)

Sáng thứ Ba 15/3/2022 mới rồi, một người bạn tôi, vai em của anh Văn Quang, ở Cali gọi điện thoại báo cho biết anh Văn Quang đã từ trần, vào buổi sáng cùng ngày bên Việt Nam. Anh nói trước đó, còn chuyện trò qua facetime với anh ấy, nghe

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

giọng thấy vẫn như bình thường. Vừa dứt chưa được bao lâu, chị Ngân hốt hoảng gọi sang báo tin buồn.

Chỉ hơi sưng sốt, nhưng không phải điều bất ngờ. Anh Văn Quang đau yếu lâu rồi và sức khỏe mỗi ngày càng suy kiệt thêm. Hồi tháng 5/2019, khi về Việt Nam thăm con cháu, tôi có đến thăm anh. Lúc đó anh đã không còn đi lại bình thường như trước được nữa. Anh nói với tôi suốt ngày chỉ nằm dài trên giường, dán mắt nhìn màn hình TV, xem các thứ chương trình. Anh không còn đủ sức đi bộ lên xuống cầu thang chung cư, chỉ loay quanh vài bước ngắn trong nhà.

Anh Hoàng Song Liêm, bạn thân giao với anh; một hiền huynh, cũng là sếp cũ của tôi ở văn phòng Chiến tranh Chính trị Bộ Tư lệnh Không Quân (CTCT/BTLKQ), cũng kể rằng anh và anh Văn Quang vẫn cùng nhau facetime hàng tuần, tán gẫu qua lại. Đúng là giọng nói có vẻ như còn bình thường, nhưng khuôn mặt nhìn choắt cheo, thân hình tiều tụy, chắc chưa tới bốn mươi kí lô. Thực quản bị teo lại, không nhai nuốt nổi, anh thêm muốn món gì, chị Ngân phải xay cho như nhuyễn sau khi nấu chín, để anh dùng ống hút đưa vào cơ thể.

Anh Văn Quang biết về tình trạng bệnh hoạn và sự yếu dần của sức khỏe mình, cũng như điều sẽ phải đến, nên đã chuẩn bị sẵn sàng tất cả mọi thứ và dặn dò từ trước những gì cần thiết phải làm khi anh ra đi; thản nhiên chờ đợi.

Đến hôm nay, tang sự anh đã xong xuôi. Thân xác đã thành tro bụi, nhưng hình ảnh và tên tuổi anh còn ở mãi trong tâm tưởng của nhiều người. Anh là một trong những gợi nhắc quen thuộc, để những người Việt tha hương nhớ về Sài Gòn, qua

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

những trang viết của anh, liên tục đều đặn một thời gian dài, sau ngày anh đi tù cải tạo trở về và chọn ở lại quê nhà, không sang Hoa Kỳ định cư.

Anh đông con, qua mấy lần có gia đình, nhưng đều đổ vỡ, chia ly. Tất cả những người thân yêu đều sinh sống bên Hoa Kỳ đã lâu. Khi anh nhắm mắt xuôi tay, may mà còn có chị Ngân, người phụ nữ bên cạnh đời anh lâu nhất. Chị lặng lẽ bên anh suốt hơn hai mươi năm qua, là bóng mát dịu dàng cho anh nương tựa, nghỉ ngơi yên bình, đến giây phút cuối cuộc đời. Chị là một chương dài thật đẹp trong quyển tiểu thuyết đời anh.

Cuộc đời anh Văn Quang trải qua thật nhiều những cung bậc, cũng chẳng khác gì những tình tiết nơi từng trang chữ, trong các tác phẩm của anh.

Tôi không nói về đời binh nghiệp của anh Văn Quang, dù biết cùng qua bằng ấy năm quân vụ như nhau, nhưng khác lãnh vực hoạt động, nên chỉ có một ông Trung tá Quân đốc Đài Phát thanh Quân đội, một nhà văn; trong khi các bạn cùng khoá, cấp bậc chức vụ cao hơn, có những tướng lĩnh tiếng tăm traten mạc như Tướng Ngô Quang Trưởng, Bùi Thế Lân.

Tôi cũng không nói đến văn nghiệp sáu mươi năm cầm bút của anh, qua số lượng tác phẩm phong phú, hơn 50 tiểu thuyết, và một vài thể loại khác, thuộc về văn học sử. Chỉ biết hành trình chữ nghĩa của anh bắt đầu với truyện ngắn Tiếng Tơ Lòng đăng trên báo Tiếng Dân Hà Nội năm 1953, hay định hình rõ nét hơn với tập truyện Thùy Dương Trang, do nhà xuất bản Lạc Việt ấn hành năm 1957 tại Sài Gòn. Đánh dấu sự kết thúc, sau lời chào từ giả độc giả của anh tháng 6/2017, có lẽ là các tác

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

phẩm Lên Đời, Ngã Tư Hoàng Hôn hay loạt bài Lắm Cầm Sài Gòn Thiên hạ sự, anh viết trong khoảng từ 2000-2016, được nhà xuất bản Tiếng Quê Hương của anh Uyên Thao ở Virginia Hoa Kỳ tuyển chọn, in thành sách với nhan đề Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ, ấn hành năm 2020.

Tôi thành tâm hồi tưởng vài nét chấm phá nơi bức tranh cuộc đời anh Văn Quang, có mẫu chuyện nhỏ nhoi của tôi với anh, nhưng thật đáng nhớ, khó quên của tình huynh đệ.

* * *

Người bạn báo cho tôi tin anh Văn Quang vừa khuất bóng là Nguyễn Quang Thắng, vai em, con ông chú ruột của anh. Thắng và tôi thân thiết với nhau từ hồi học đệ lục, đệ ngũ, những năm 1961-1962 tại trường Lê Quý Đôn Sài Gòn, và còn giữ liên lạc tình thân cho tới bây giờ. Hồi đó, ngoài giờ học ở trường, chúng tôi vẫn thường gặp nhau luôn. Cũng dạo ấy, tôi hiện diện ở nhà bạn dưới khu Bàn Cờ như tại nhà mình. Anh là con một, rất được cưng chiều, có nguyên căn gác rộng làm giang sơn riêng mình. Tôi được bố mẹ bạn dành cho sự yêu thương như con cái trong nhà. Vì vậy, hầu như vào dịp Tết hay ngày giỗ chạp nhà bạn, hoặc một sinh hoạt nào đấy, tôi cũng thường được có mặt và thừa chào nhiều người trong thân tộc bạn mình.

Tôi biết anh Văn Quang từ dạo đó, vì có lần anh ghé đến vào một dịp như thế. Cũng khi khác, tôi đi theo bạn mình đến căn nhà nhỏ trong một con hẻm trên đường Trần Hưng Đạo, để nhắn cho anh vài tin tức gia đình cần thiết. Bạn tôi nói đây là phòng nhì của anh với một cô ca sĩ. Chuyện của người lớn, tuổi học sinh trung học đệ nhất cấp non choẹt bọn tôi, đâu để ý làm gì.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Kể cả các quyền truyện của anh đã xuất bản hồi ấy, không hấp dẫn chúng tôi bằng các thứ khác.

Khi nhập ngũ năm 1969, phục vụ ngành CTCT/BTLKQ ở Căn cứ Tân Sơn Nhất, thỉnh thoảng đi sang công tác bên đài phát thanh Quân đội, có lần gặp anh bước ngang qua, tôi chào. Anh cũng mỉm cười gượng tay vẫy, nhưng không chắc anh còn nhớ.

Đến sau này, tôi mới có dịp nhắc kể với anh thời khoảng ngày cũ đó, anh cười.

* * *

Trước ngày ba mươi tháng Tư năm 1975, mỗi một độ tuổi và ở nhiều môi trường sinh hoạt xã hội khác nhau, với từng giới hạn tất yếu, nên đều có những khoảng cách nhất định. Sau ngày này, do hoàn cảnh đưa đẩy, mới nảy sinh những mối thân tình gần gũi, và những khoảng cách trước đây, không còn là vấn đề.

Từ chuyện riêng, tôi biết một điều khác liên quan đến anh Văn Quang. Hồi đó, gia đình vợ tôi cư ngụ tại cư xá kiến thiết Hàng Sanh trên đường Bạch Đằng, Gia Định. Thời gian chúng tôi chưa làm đám cưới năm 1970, tôi vẫn thường xuyên lui tới. Một lần, tôi nhìn thấy trên mặt buýp-phê, có mấy quyền truyện của anh Văn Quang. Hỏi cô em Bắc Kỳ nhỏ nhỏ của tôi, được trả lời vừa mượn của cô bạn thân thiết, nhà ở đầu kia cùng dãy E, để đọc lại. Bố mẹ cô bạn này, hai bác Vũ Công Uẩn, bạn hàng xóm với gia đình bố vợ tôi. Tôi cũng có dịp chào hỏi, thưa chuyện, sau ngày làm rể Hàng Sanh.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Bác gái là chị của chị Nguyễn Thị Ngọc Dung, người vợ đầu tiên của anh Văn Quang. Bác trai Vũ Công Uẩn hồi làm việc ở Nha Chiến tranh Tâm lý Bộ Quốc Phòng (tiền thân của Cục Tâm lý chiến sau này), trở thành đồng sự với anh Văn Quang, khi anh từ Nha Trang chuyển về Ban Báo chí tại đây năm 1957. Bác là nhịp cầu cho cuộc tình, rồi sau thành gia thất, giữa ông nhà văn sĩ quan trẻ cùng đơn vị và cô em vợ, thiếu nữ Hà Nội, xuất thân trường Trưng Vương, yêu thích thơ văn.

Anh Văn Quang có thêm độc giả trung thành là cô cháu vợ tuổi mới lớn và cô bạn cùng xóm.

Khoảng bảy năm sau, gia đình này đổ vỡ, dù đã có mấy mặt con, hẳn rằng do chất nghệ sĩ trong con người đào hoa của anh mà ra.

Sau ngày ba mươi tháng Tư năm 1975, tôi đi tù cải tạo như những anh em khác còn kẹt lại, và qua nhiều trại tù trong Nam ra Bắc. Cuối năm 1978, tôi bị chuyển từ trại Phong Quang trên Lào Cai về trại Vĩnh Quang A, thuộc tỉnh Vĩnh Phú. Thật bất ngờ, tôi được ở chung đội tù với anh Nguyễn Quang Hà, em anh Văn Quang. Chỉ sau một buổi tối đầu tiên chuyện trò ngờ ngợ, chúng tôi nhận ra thân quen ngay, vì từng gặp nhau ở nhà bạn tôi ngày nào. Từ đó, anh em tâm tình chia sẻ buồn vui bên nhau, nhiều năm tháng đời tù, cho đến khi được về. Và tôi biết anh Văn Quang đang ở một trại bên Tân Lập Phú Thọ, cũng thuộc Vĩnh Phú.

Vợ con anh Văn Quang đã vượt biên. Ngày ấy bà xã anh Hà tất bật xoay sở với cuộc mưu sinh khó khăn hàng ngày để lo cho các con. Hai anh còn người chị ở Sài Gòn, nhưng đã lớn tuổi,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nên việc tiếp tế phải nhờ cậy bà con họ hàng ngoài quê cũ. Do vậy, thỉnh thoảng cứ vài tháng, một người cháu dưới quê Quỳnh Phụ (do ghép huyện Quỳnh Côi và Phụ Dực lại) lên thăm nuôi tiếp tế cho hai anh, lần thì anh Hà trước, khi thì anh Văn Quang trước.

Đến năm 1980, lần đầu tiên tôi được gặp mặt gia đình từ Sài Gòn ra thăm nuôi. Trong khi hàn huyên đủ thứ chuyện trò suốt cả buổi ngoài khu tiếp đón khách của trại, vợ tôi nói ở Sài Gòn nghe đồn đại, anh Văn Quang đã qua đời trong trại tù cải tạo, không biết thời điểm nào. Thân nhân bên Hoa Kỳ đã lập bàn thờ để tưởng nhớ. Tôi kể về tình trạng của anh Văn Quang để bác bỏ điều không đúng này. Chiều vào trại, thuật lại với anh Hà, anh mỉm cười sau tiếng thở dài, giải thích lý do người vợ sau của anh Văn Quang đã đưa các con vượt biên, nên đâu còn có được sự thông tin liên lạc nào.

Khi ra tù gặp nhau, anh Văn Quang cười vui và bảo nhờ tôi, anh mới được xuống khỏi bàn thờ, chứ không còn phải ngồi trên đó mãi. Thỉnh thoảng trong cuộc gặp gỡ ở nơi chỗ có đông các thân hữu, anh luôn thân mật giới thiệu tôi là em của anh và không quên kể với mọi người chuyện ấy.

Tôi được anh thương mến, xem như đứa em giống như bạn tôi, người em con ông chú. Thêm nữa, anh biết tôi từng ở chung trại với anh Nguyễn Quang Hà, và cũng có sự gần gũi với những bạn hữu thân thiết của anh, là những hiền huynh của tôi, như các anh Hoàng Hải Thủy, Hoàng Song Liêm, Hồ Nam, Thế Phong, nên anh luôn dành cho nhiều ân cần. Bạn tôi từ Hoa Kỳ về thăm

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

anh. Anh đã nhắc và cho biết tin tức của tôi để tìm gặp, nói lại liên lạc, sau nhiều năm chúng tôi xa cách, bắt tin nhau.

Tuy vậy tôi vẫn luôn giữ khoảng cách tôn trọng kính mến cần thiết.

Tiếp tục câu chuyện về anh. Ngày ra khỏi tù cải tạo, sau hơn mười hai năm lưu đầy, về lại Sài Gòn, nhà cửa, tài sản mất hết, hoàn toàn trắng tay. Gia đình vợ con ly tán. Thế nhưng anh không nao núng, vẫn bình thản đối diện với mọi thứ trước mặt. Và rồi đời anh bước dần sang một khúc quanh với nhiều bất ngờ.

Chỉ loay hoay một thời gian ngắn độ dẫm cuộc sống, như một thử nghiệm, anh theo học các khoá về computer, do đã làm quen với bàn phím, con chuột trước đó qua cháu anh, con trai anh Nguyễn Quang Hà. Cháu này học hành rất giỏi, nhưng vì lý lịch của bố, nên không thể theo học thứ gì khác khi lên đại học, ngoài Khoa máy tính IBM, ít người để ý. Đã quá thuần thục việc sử dụng máy đánh chữ ngày trước, cộng thêm sự thông minh nhanh nhậy sẵn có, việc tiếp cận, rồi nắm vững các kỹ thuật và các ứng dụng liên quan đến computer, quá dễ dàng với anh. Con đường này đưa anh đến những thuận lợi sau đó.

Cùng lúc, để giải quyết cuộc mưu sinh, anh nhận viết những tiểu thuyết tâm lý tình cảm xã hội, không nằm ngoài sở trường của anh, theo sự đặt hàng của những người hỏi đó gọi là lái sách. Chỉ một điều kiện duy nhất, dùng bút danh nào đó, không phải là Văn Quang quen thuộc. Lý do thật dễ hiểu. Tất cả mọi thứ việc còn lại liên quan đến giấy phép xuất bản, in ấn, phát hành, tiêu thụ, tác giả không phải bận tâm. Cũng giống như

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

trường hợp của anh Hoàng Hải Thủy vậy. Các tay lái sách quá hiểu nhu cầu và thị hiếu của đông đảo bạn đọc nhiều thành phần hội đó, phần lớn là các bà các cô, ngày ngày ngược xuôi quanh mọi khu chợ trời Sài Gòn hay ở tỉnh thành khắp nơi, chỉ thích tìm đọc loại tiểu thuyết có nội dung và cách hành văn của các nhà văn thời cũ, chứ không phải văn chương xã hội chủ nghĩa khô khan nhạt nhẽo, cứng nhắc. Về sau, các tiểu thuyết này được sửa chữa, in lại tại hải ngoại với bút danh thật của anh.

Được tiếp cận sớm với kỹ thuật computer, ngoài việc giúp anh thuận lợi trong việc sáng tác, phổ biến bài vở, liên lạc với bạn hữu hải ngoại, còn là nguồn thu kinh tế đáng kể. Anh là một trong những người đi đầu trong việc nhận trình bày (layout) các trang sách, cung ứng cho kỹ thuật in ấn mới, bắt đầu xuất hiện tại Việt Nam khi đó. Công việc liên tục không bao giờ thiếu. Anh còn dạy computer tại nhà, có lúc gần mười học viên theo học.

Mấy thứ việc này kéo dài được một thời gian, và rồi anh chỉ còn vui với sáng tác, viết lách.

Năm 2002, gom góp được một khoản tiền, cộng thêm sự trợ giúp của các con và bạn hữu hải ngoại, anh tạo dựng chỗ ở mới trên vùng đất Lộc Ninh, để mong an vui tuổi già, xa căn nhà chung cư bí bách, xa Sài Gòn ồn ào náo nhiệt. Nơi đây tương đối đầy đủ điều kiện để anh sinh sống và làm việc. Nhưng vài năm sau, dù trong thâm tâm vẫn muốn gắn bó chốn quê lâu dài, anh cũng phải quay về căn nhà cũ còn giữ lại ở chung cư Nguyễn Thiện Thuật, quận Ba Sài Gòn. Tình trạng sức khỏe của anh, cần phải gần nơi chỗ cung ứng kịp thời các nhu cầu thuốc

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

men và điều trị khi cần thiết. Chỗ anh ở trên vùng Lộc Ninh hẻo lánh xa xôi quá

Anh cứ trách tôi vì chưa có một lần nào lên đó để ngủ được mùi yên bình đồng quê, nhìn ngắm trăng đêm.

Còn trong chuyện tình ái, anh có tiếng là người bay bướm đào hoa, đầy chất nghệ sĩ tính, nên đường tình thật nhiều sắc màu. Không tránh khỏi những sóng gió, cho đến đoạn cuối cuộc đời mới bằng phẳng, khác hẳn nhiều người bạn cùng thời với anh

Anh Hoàng Hải Thủy đùa vui khi gọi anh Văn Quang là thuyền trưởng hai tàu. Nhưng chắc cũng chưa chính xác lắm đâu. Trừ ra thời gian lao tù, dường như lúc nào bên anh cũng có bóng dáng phụ nữ.

Hai lần gia đình đổ vỡ, chia ly để lại trong anh nhiều điều sâu kín. Và những bóng hồng đi qua đời anh, có sôi nổi lẫn trầm lắng, có yên tĩnh lâu dài.

Hồi anh ở chung cư Nguyễn Thiện Thuật sau khi đi tù về, có thời gian, tôi thấy sự hiện diện của chị Dạ Lan, người quá quen thuộc với anh em giấy saut áo trận khắp bốn Vùng Chiến thuật thời lửa đạn. Rồi không biết vì sao chị bỏ đi, khuất ẩn sau cánh cổng Chùa dưới vùng Hóc Môn.

Và chị Kim Ngân xuất hiện, hình như bắt đầu vào khoảng 1999. Tôi biết loáng thoáng chị rất thân thiết với chị Nguyễn Thị Thụy Vũ, và cũng trải qua sóng gió đời tình. Nhưng điều đó đâu thành vấn đề. Khi những người đã có tuổi, trải qua mọi thăng trầm, tìm đến với nhau, đồng cảm và hiểu biết; thật đúng nghĩa

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

là những người bạn đồng hành, cùng đi nốt từng tháng năm cuộc đời còn lại, không còn nặng chuyện thân dục tâm thường. Anh Văn Quang và chị Kim Ngân gặp nhau, gắn bó trong tình quý mến yêu thương bạn hữu như thế.

Việc anh bỏ Lộc Ninh về lại Sài Gòn, ngoài tình trạng sức khỏe của anh, phần khác do chị Ngân cũng hay đau bệnh, việc thuốc men điều trị trên đó sợ sẽ gặp những khó khăn.

Chị Kim Ngân là người phụ nữ có mặt bên anh lâu dài nhất, suốt hơn hai mươi năm, và đến tận giây phút cuối cùng của anh.

Việc anh không sang Hoa Kỳ định cư, thuộc vấn đề cá nhân, nhưng cũng có sự bàn tán. Vì yêu mến anh cũng có, thích tọc mạch sẫm soi cũng có. Lý do riêng, thật tế nhị của một người tự trọng, không cho phép anh nói ra. Anh chỉ tâm sự, chia sẻ trong giới hạn cần thiết để tìm sự cảm thông.

Anh nói với tôi, sau thời gian tù đầy dài đằng đẳng, khi được trả tự do, như mọi người, dĩ nhiên cũng nghĩ đến việc đi sang Mỹ. Chị Hiền, người vợ sau, đã đem theo ba con vượt biên thành công, đến được Hoa Kỳ, là người làm hồ sơ bảo lãnh anh. Tới gần ngày anh đi phỏng vấn, chị mới cho biết đã có gia đình mới. Anh liền xin chuyển hồ sơ từ chương trình ODP qua H.O. Viên chức phỏng vấn cho biết phải chờ đợi thêm thời gian, và vẫn giữ nguyên người bảo trợ. Anh suy nghĩ và quyết định ở lại, vì không muốn sự có mặt của mình sẽ tạo ra xáo trộn nào đó cho gia đình một người, ít ra cũng đã tình nghĩa bên nhau trước đây, thứ đến là các con của lần lập gia đình trước, đã theo chị Ngọc Dung sang Hoa Kỳ từ hồi 1972. Thêm nữa, anh tin rằng vẫn sống được tại Sài Gòn, nơi đã gắn bó và định danh tên tuổi anh qua những tác phẩm. Và anh sẽ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

tiếp tục viết, vì có sự thôi thúc mãnh liệt. Viết đôi với anh cần thiết như hơi thở. Nhiều người bạn văn cùng thời với anh ra hải ngoại, hình như chữ nghĩa đã loãng và phai nhạt dần.

* * *

Đầu tháng 12/2006, tôi đến chào từ giã anh để lên đường đi Hoa Kỳ định cư. Anh chúc mừng và mong mọi sự tốt đẹp cho gia đình tôi nơi xứ người. Anh ân cần đưa cho tôi một ít các-vi-dít của anh, do chính anh thiết kế, dặn rằng cứ nói tôi là em của anh những khi cần thiết. Thật cảm động, tuy chưa bao giờ có lần nào như anh dặn, nhưng tôi vẫn còn giữ được vài tấm các-vi-dít này, để ghi nhớ mãi mãi sự thương mến anh đã dành cho. Anh còn đãi một châu bún bò và cà phê dưới quán vỉa hè tầng trệt chung cư. Anh nói thật tiếc quá, đến cuối tháng, chị Ngọc Dung sẽ về Việt Nam chơi, có ông con trai lớn cùng về thăm bố. Anh chàng đã bốn mấy gần năm mươi mà chưa vợ con gì cả, hình như cũng chẳng thấy có tí tình nào vất vai. Anh bảo tôi xông xáo giao thiệp nhiều chỗ, biết nhiều người, nếu còn ở lại, có thể giới thiệu cho con cậu cả của anh một cô nào chả chừng. Tôi nhớ mãi buổi chia tay anh hôm ấy. Ngày đó anh còn khỏe mạnh, nhanh nhẹn và rất minh mẫn.



Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thời gian đầu khi mới sang tới Hoa Kỳ, biết tôi cũng có chút thân gần với anh Văn Quang, nhiều người đã hỏi về việc anh ở lại, thắc mắc chuyện viết bài gửi ra hải ngoại như không một ngại sợ của anh. Tôi trả lời theo những gì tôi biết. Còn chuyện viết lách của anh, tôi nói có thể chỉ là chưa đến lúc chính quyền Cộng sản đặt vấn đề. Và mấy năm sau đó, điều gì xảy ra cho anh vì chuyện viết lách, gửi bài ra hải ngoại, hẳn mọi người đều biết.

Sau lần bị làm khó dễ ấy, anh còn tiếp tục viết thêm một thời gian nữa rồi ngưng hẳn, vì sức khỏe không còn cho phép. Và rồi mọi thứ kết thúc hoàn toàn khi anh nhắm mắt xuôi tay.

* * *

Trong cuộc sống có điều gì bắt đầu mà không đến lúc phải kết thúc. Đời người cũng vậy thôi, dù trải qua từng thời đoạn, hoàn cảnh khác nhau, theo với năm tháng thời gian. Những gì còn lại của mỗi người như thế nào, tùy thuộc ở sự hiện diện của người ấy trước đó, nơi ngày tháng đời.

Đất Thái Bình có hai ông nhà văn suýt soát tuổi nhau, đều lấy lòng đình đám làng văn xóm chữ Sài Gòn một thời: anh Văn Quang Nguyễn Quang Tuyền, 1933 dân Quỳnh Côi và anh Duyên Anh Vũ Mộng Long, 1935 gốc Vũ Thư. Mỗi anh mỗi nét vẽ văn chương chữ nghĩa khác nhau. Nhưng lấy nhiều nước mắt của các bà các cô, có lẽ là anh Văn Quang.

Anh Duyên Anh đã gửi nắm xương tàn nơi đất khách quê người. Anh Văn Quang sống chết với Sài Gòn. Anh vừa đi khuất nẻo thời gian, nhưng mãi mãi hiện diện với muôn năm cũ Sài Gòn.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thưa anh Văn Quang quý mến, nơi anh vừa đến, không biết chân trời có màu tím hay một màu nào khác. Nhưng chắc hẳn vẫn sẽ có những chuyện lắm cảm phải không anh. Anh nhớ ghi nhận và tiếp tục viết thêm những trang chữ nữa, để cho mọi người đọc khi có dịp nghe anh. Mọi người vẫn chờ đợi và không bao giờ quên được anh. Những trang chữ cũ của anh vẫn còn đó, làm nhân chứng cho một thời đất nước tươi đẹp, hạnh phúc, dầu cho lửa đạn chiến tranh. Và cũng làm nhân chứng về những tháng ngày quê hương khổ hạnh, cay đắng trong nước mắt, sau ngày ba mươi tháng Tư năm 1975.

ngoctự

(Richmond, Texas 18.3.2022)



Mẹ Việt Nam

Như Ly

*Những bước chân lê đã mỏi nhừ
Mẹ gầy như lá cuối mùa thu
Gia tài để lại con đem bán
Nón lá che nghiêng phận tối mù*

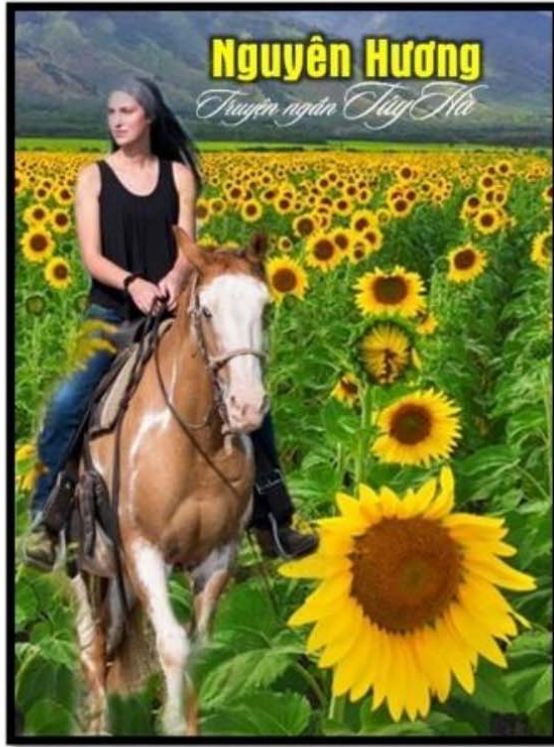
*Mẹ sống hoà bình mấy chục năm
Mà sao nước mắt chảy âm thầm
Lăn trên má hóp rơi từng giọt
Xuống kiếp làm than tui phận tầm*

*Mẹ vẫn ăn mày sự tự do
Van xin chỉ được chút ơ hờ
Nhân quyền tước đoạt giam trong khám
Bánh vẽ thiên đường ảo mở to*

*Mẹ khóc cười khi giấc ngủ vùi
Mong ngày đất nước được yên vui
Dân nghèo khó được lời công lý
Hết cảnh ngày đêm khóc ngậm ngùi*

Như Ly

Viết cho nỗi đau của một đất nước làm than



**Nguyễn
Hương**
Túy Hà

Nguyễn Hương nhìn tôi không chớp mắt, tôi tin chắc như thế dù chỉ mới được giới thiệu và biết tên nàng chưa đầy 10 phút.

Nguyễn Hương trước mặt tôi với mái tóc dài thanh thoát, rẽ ngôi giữa che nghiêng vàng trán rộng,

mũi cao mắt sáng đậm nét tây phương biểu lộ sự thông minh trên khuôn mặt sắc sảo đầy cương quyết, dù bờ môi mọng đỏ khiến người nhìn có cảm giác ngọt ngào.

Nguyễn Hương ở đây không phải là nhà báo kỳ cựu nổi tiếng trong làng báo Việt của Bắc Mỹ. Nguyễn Hương cũng không phải là cô thư ký xinh đẹp của Ông Hoàng, nên nàng lại càng không phải người thầm yêu trộm nhớ của chàng điệp viên tài ba Tống văn Bình trong tiểu thuyết gián điệp Z.28 nổi tiếng một thời.*

Nguyễn Hương được giới thiệu là một nữ doanh nhân thành đạt, ứng xử khôn ngoan nhưng đầy cứng rắn. Nàng được mệnh

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

danh là mỹ phụ thép bọc nhung. Kiểu ví von này có quá đáng hay không thì chưa rõ. Nhưng ở nàng dường như có sức thu hút đặc biệt với nam giới.

Và hôm nay quả thật ánh mắt nàng đã làm tôi khá bối rối (tôi vốn là gã đàn ông thực tế nhưng luôn hướng về chân thiện mỹ và vì thế mà đời đã bao lần quật ngã tôi không thương tiếc.)

Nàng vẫn nhìn tôi tuy không lộ liễu nhưng chắc chắn như thế vì đôi mắt nàng biết nói và nụ cười không hờ môi kia là một bằng chứng. Có lẽ nàng cười từ trong bụng.

Để tránh lúng túng tôi quay mặt về hướng khác thì bất chợt có tiếng tăng hắng khe khẽ từ sau lưng. Phản ứng tự nhiên tôi quay lại và chạm mặt với nàng, tôi nghiêng đầu chào.

Nàng lại cười:

- Xin lỗi, tôi nghe giới thiệu anh là nhà báo, nhưng nếu không nhầm thì anh là cựu quân nhân là biệt kích.

Tôi ngớ người: Tôi... tôi... Anh khỏi tránh né, cái phù hiệu trên áo anh đã nói thế. Sự tình, thì ra nàng để ý đến cái pin trên quý gấn phù hiệu binh chủng cũ tôi thường cài trên ve áo.

Tôi thở ra:

- Thì là vậy, vâng thưa bà, thế nhưng...

Nàng nói liền:

- Không nhân nhị gì cả cũng không phải là bà, là cô mới đúng, tôi đang ở vị trí độc thân tại chỗ.

Tôi vội đáp:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Xin lỗi, tôi sơ ý.

Nàng ngắt lời:

- Không sao, không sao, cánh nhà binh các anh dù có rã đàn tan ghé thì cái cốt nhà binh khó thay đổi. Quân trường và đời lính chiến đã tôi luyện như vậy mà. Để anh khỏi ngại, thưa anh, ngày trước bố em nguyên là Chỉ huy phó Trung tâm huấn luyện Vạn kiếp đây.

- Ô, quý hoá quá. Bỗng nàng cười lớn và lập tức nâng ly che miệng.

- Xin lỗi, em xin lỗi, hoá ra anh cũng khéo xã giao thật!

Tự dung đang xung Tới nàng xuống em ngọt xớt; ngay phút đầu nàng đã hạ đo ván tôi vì cái vẻ ngớ ngẩn thô kệch của tôi giữa buổi tiệc thượng lưu này.

Sau giây phút đó, tôi mềm người trong ham muốn. Tôi muốn kết thân với nàng nhưng cách nào đây, dường như những mỹ từ đã biến mất. Tôi như chú chuột nhỏ trước cô mèo đầy móng sắc nhưng đang giấu dưới bộ cánh mềm mại kia.

Nàng lại cười như chỉ để cho riêng tôi, nàng tiến lại sát tôi và khẽ lấy giọng:

- Anh đang nghĩ quấy phải không, mấy ông nhà báo thì hừ... hừ...

Trước vẻ khiêu khích ấy, bất ngờ máu nhà binh nổi dậy, tôi bước gần nàng hơn và chủ động thay đổi cách xưng hô, tôi lên tiếng:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Không nghĩ quấy mà là nghĩ thật rằng... thì... là... nếu em thuộc về ai thì người ấy chắc chắn là diễm phúc.

Nghe xong, để che giấu tiếng cười nàng cúi gập người trước tôi, mái tóc rũ hững hờ chạm nhẹ vào ngực tôi, mùi thơm lavender hay mùi tóc lan tỏa ngọt ngào. Nàng nói nhẹ như hơi thở:

- Hoá ra cánh nhà binh các anh cũng biết nói lời dịu êm để lấy lòng phái nữ sao!

Tôi chỉ biết gãi đầu.

Chung quanh tất cả quý ông và quý bà đều cổ phơ trương về lịch lãm quý phái, từ những bộ comple cắt khéo, áo dạ hội phong cách thời thượng. Những ly vang đỏ như nhịp cầu nối mọi người lại gần nhau.

Còn tôi, trang phục demi season, veston màu xanh biển đậm, quần trắng, sơ mi xanh lơ kiểu mùa hè, không cà vạt, thật tình không thích hợp với khung cảnh này. Ban đầu tôi chỉ nghĩ mình đi lấy tin như thường lệ. Không ngờ lại lạc vào hoạt cảnh phù hoa này.

Bất chợt tiếng trompet vang lên theo saxo phone trầm uất, những ánh đèn màu chợt mờ dịu, sảnh đường trở nên kỳ ảo. Nàng vẫn yên vị, chỉ lay động khi chối từ lịch lãm những khách mời khiêu vũ. Mọi người lặng xoay theo tiếng nhạc dập dìu những bước chân hoa bướm. Riêng nàng vẫn bên tôi, ly vang đỏ trên tay, đoá hồng nhung gắn trên ve áo. Ai nhìn vào phải thấy cổ áo chữ V xẻ rộng để lộ nhiều phần khuôn ngực tròn vun đầy

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nhựa sống. Nàng đứng yên, nhưng sức thu hút lan toả cả sàn nhảy. Có lời nhạc nào đó đã từng được hát:

“...không gian đứng yên như lắng đọng cho đôi tình nhân...”

Tự dưng tôi đâm ra lúng túng như thủy tổ Adam sau khi ăn trái cấm và đối diện với Eva và chắc là điều này hiện lên gương mặt đang ửng tái của tôi. Có lẽ thấy cái vẻ tội nghiệp ấy nàng lên tiếng:

- Quý ông khi gặp nhau thì hình như ai cũng trở nên mạnh mẽ và tự tin, còn khi gặp người khác phái thì thường tỏ ra mềm dẻo và dễ bảo phải thế không. Tôi vội trấn an và cười cầu tài:

- Tôi... tôi, không có ý gì cả.

- Ô Hay! Em đâu có nói gì anh đâu, như vậy không có lại chính là có rồi phải không. Cứ thấy đàn bà bắt mắt một tí là muốn bắt luôn phải không? Nghe nàng nói tôi đâm ra tự tin và nổi hứng đùa một tí:

- Bắt mắt thì tôi không biết nhưng mà bắt tay thì không thiếu.

Nàng ồm ờ:

- Một tay hay hai tay vậy.

Tôi đáp:

- Cũng còn tùy trường hợp. Em nghĩ sao?

- À ha!

Nguyễn Hương vừa nói vừa cười cười:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Với em thì đàn ông chỉ nên bắt một tay, anh có nghe ông bà mình thường chê những người bắt... cả hai tay. Anh quên rồi sao.

Nhưng... nàng bỗng ngắt lời tôi một cách quả quyết:

- Vẫn không nhân nhị gì cả, các ông luôn tham lam nhưng cánh đàn bà chúng tôi còn tham lam hơn, đã bắt được người nào thì muốn bắt cả hồn lẫn xác và trói tay luôn. Như vậy có lẽ em đã... Anh đừng nghĩ lắm nhé, em chưa trói tay ai cả. Nhưng có lẽ...

Nói đến đây đôi mắt biết nói của nàng đang hướng vào mắt tôi như ngầm bảo đã có rồi.

Đến đây không gian quả tình như lắng đọng, tiếng nhạc còn đó nhưng nghe sao như vang vọng từ cõi xa xôi nào, ánh đèn màu như cũng mờ dần đẩy tôi về quá khứ ngày ấy...

Sau ba mươi tháng tư 75, trong lần thân nhân được thăm tù cuối cùng tôi đã nói với vợ tôi là Phương Hà rằng phải tìm đường đưa con vượt biên vì phần tôi e không có ngày về; Phương Hà đã nói qua màn lệ rằng không bao giờ bỏ tôi để ra đi vì nàng đã là mãi mãi thuộc về tôi. Tôi đã hết sức khẩn khoản là nàng phải tìm cách ra đi để có một tương lai mới cho con và cho chính nàng.

Nhưng không, nàng đã sống trong chờ đợi nuôi chồng nuôi con cho đến 10 năm.

Vậy mà khi tôi về, nàng chỉ chung sống cùng tôi đúng hai tháng là mẹ con nàng biến mất như sương khói mịt mờ. Vài năm

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

sau tôi mới biết là gia đình nàng đã chuẩn bị cho nàng vượt biên trước khi tôi được ra khỏi trại tù. Từ đó, trong mắt tôi không còn lưu giữ hay để ý bất kỳ một người nữ nào nữa. Vết thương chia biệt vẫn không ngừng hành hạ tôi từng đêm, từng đêm. Tôi đã sống một thời gian dài với những cơn ác mộng, gôi đầu trên nỗi đau giằng xé và nỗi nhớ vợ con không thể nào nguôi cho đến khi tôi biết tin nàng đã gả nghĩa cùng người khác trong hoàn cảnh một mẹ, một con thơ bơ vơ lạc lõng ở xứ người. Tôi đã từng bước tập chai lì với đời sống và cầu mong cho con tôi sẽ trưởng thành trong no đủ, được học hành thành người, mong thì mong thể chứ có gặp lại bao giờ đâu để tận tường...

Bất chợt tôi thấy tay tôi có một bàn tay nắm lấy và mùi nước hoa phơn phớt, tiếng Nguyên Hương khẽ khàng bên tai:

- Anh đang nghĩ gì vậy mà sao như có nước mắt rơi.

- Tôi... tôi... À không, tôi chợt nhớ về một người cũng mạnh mẽ như em vậy, nhưng càng mạnh thì càng khó hiểu và không thể nắm bắt. Đã lâu, đã qua rồi vậy mà nay nghĩ tới cũng còn xúc động.

Nguyên Hương ngọt ngào:

- Chuyện dài lâu hãy khoan tính tới, trước mắt không phải là em đang nắm tay anh sao?!

Lợi dụng quả cầu pha lê quay qua mặt tôi, tôi xoay người ôm lấy nàng, nàng cũng buông tay ôm xiết lấy tôi, mùi lavender ngào ngạt, tôi úp mặt vào khuôn ngực rộng, hít thở mùi da thịt ngất ngây, chạm bầu vú săn cứng no tròn. Không hiểu trong hai

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

người ai đã hôn ai, chỉ biết bờ môi ngọt lịm dẫn đến khát thèm vì đã nhiều năm tôi không gần phụ nữ.

Tôi đưa nàng ra xe khi trời đang mưa thu bay lất phất. Về đâu biết sẽ về đâu.

Nhà nàng tọa lạc trên một đồi đất cao, ngay trung tâm của một trang trại trồng hoa hướng dương có nhà máy chế biến dầu và hạt cung cấp cho thị trường cả nước.

Từ cửa sổ phòng nàng có thể phóng tầm mắt nhìn xa ngút ngàn những cánh đồng trồng hoa vàng rực. Bình minh vừa lên cho hoa khoe sắc và mặt hoa luôn hướng mặt trời. Sau lưng tôi gối xô chần lạch nàng vẫn còn say giấc. Đến bên nàng tôi khẽ kéo chăn che nửa thân lỏa thể, bất chợt nàng tỉnh thức níu lấy tôi, chiếc khăn lông quần người cũng trượt theo, tôi lại cuốn lấy nàng, nổi đam mê lại bùng phát, nàng ôm siết lấy tôi, bờ môi tham lam lại quần quýt, vòng ngực săn chắc lại khiêu khích gọi mời. Tôi không thể không cúi xuống nhấn đời tôi vào bất tận dịu êm, nhấp nhô quần quai theo triền sóng, nàng rên lên như tiếng gió rít trên đồng trống, trong khi tôi như là người giữa mênh mông thảo nguyên bạt ngàn. Quả thật đời tôi chưa từng hoang mê như thế.

Khi da thịt rã rời vòng tay vẫn níu chặt, nàng nói bên tôi:

- Em mãi mãi là của anh, nếu anh bắt cả hai tay là anh chết đây. Tôi rùng mình sao nghe như tiếng Phương Hà từng nói vậy nhưng cuối cùng cũng bỏ tôi mà đi. Còn nàng có thể chẳng, chẳng lẽ...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Như hiểu được ý tôi, nàng kéo tôi sát mặt hôn dài lên cổ, lên má lên môi và thì thầm:

- Em không giống như những người đã đi qua đời anh đâu. Em cũng là phận gái lỡ làng, đã hạnh phúc, đã chia xa, nên biết có rồi mất là chuyện thường tình nhưng tình yêu chân thật nó không bao giờ có cánh để bay. Em là ruộng đồng là đất tốt để anh cày cấy cho đến ngày cây lại trở hoa, như hoa Hướng Dương kia không ngừng hướng tới về phía mặt trời.

Anh phải nhớ dĩ vãng đã qua, có cố tình níu kéo cũng chỉ là gượng ép mà thôi. Tình yêu hay tình dục luôn đồng nghĩa với tự do hãy để cho chính nó phát triển hay lui tàn. Khởi đầu hay chấm dứt đều có hạnh phúc như nhau. Khởi đầu là khám phá những mới mẻ và chấm dứt là chia tay với những bất ý không còn hoà hợp nữa. Nghe nàng nói tôi thực sự tỉnh thức, và nghiệm ra trong bất kỳ một người nào sống thực bằng tình cảm thì không có nghĩa là người ấy yếu đuối mà thực ra là vô cùng mạnh mẽ. Tôi ngỡ tôi mạnh mẽ, hoá ra còn yếu đuối hơn nàng.

Nguyên Hương có phải là trạm cuối của đời tôi.

Chiều trước hiên nhà, cùng ngồi trên xích đu, nàng nép vào tôi, chân đong đưa từng nhịp rãi rời.

Thời gian như lắng đọng, ánh nắng chiều còn le lói cuối ruộng hoa. Cánh đồng Hướng Dương được mùa nở vàng tầm mắt. Nàng khẽ thì thầm bên tai tôi:

- Anh nói gì đi, tôi giúi đầu vào tóc nàng:

- Nói gì là nói gì?

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thì nói về anh vậy, về những niềm vui hay những muộn phiền, về Mẹ con Phương Hà và những người anh cố quên nhưng lòng vẫn nhớ.

- Sao em biết anh còn nhớ!

- Dễ thôi, khi anh nhìn em đôi mắt lại vời xa. Khi anh hôn em bờ môi không níu chặt, anh lại chỉ hít hà thưởng thức mùi hương vương trên tóc, đó là giây phút anh đang sống ảo, mượn em để nhớ hình bóng khác. Phải thế không, anh không biết nói dối, mắt anh lại càng tệ hơn vì trong lòng anh luôn trông gà hoá cuốc, luôn tưởng rằng tình yêu là vĩnh cửu. Nhưng anh lại quên cái mà anh ngỡ là vĩnh cửu thật ra chỉ là sự ám ảnh từ tình yêu thật của anh mà thôi, không phải cứ là vợ chồng thì mãi mãi phải thuộc về nhau. Điều này chỉ có trong lý thuyết, mà lý thuyết đôi khi không song hành với diễn biến cuộc đời. Trường hợp anh chính là “cứ ngỡ nó như thế mà không phải thế”. Hãy nhìn thẳng vào sự thật. Anh nói chuyện xảy ra đã hai mươi năm rồi mà. Nếu em mà khư khư giữ ý nghĩ như anh có lẽ em phải sống nương nhờ... “cửa Phật”.

Tiếng thở dài của tôi có lẽ làm nàng không vui, nàng cũng thở dài, bầu lầy tôi và khẽ nói:

- Lại nhớ phải không? Nhớ sao không tìm gặp?!

Tìm gặp, tìm gặp để được gì?! Để nghe lời giải thích của vợ để làm hoà với con để biện giải rằng sau ngày bùng nổ tháng Tư 75 là bị lừa vào tù, là xa cách vợ con, là nhục hình khổ ải, là chôn chân trong vòng rào thì làm sao kê cận và nuôi con. Khi về đời thì đã là người ngã ngựa. Không nhà không việc làm, vẫn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

chưa thích ứng với xã hội mới, vẫn còn bị xem là thuộc lớp người hạng ba. Về đời chỉ có bộ quần áo tù và ống... điều thuốc Lào, thì làm sao. Vẫn phải nương nhờ dưới mái nhà xiêu bên vợ, vẫn phải bị quản chế, mỗi ngày phải ra phòng khai báo sinh hoạt.

Thành phố khi ấy vẫn còn ngột ngạt, không khí tù túng còn quanh quẩn giữa đời thường, nhu yếu phẩm thiếu thốn trước những kế hoạch tem phiếu, đổi tiền... Thì tôi làm được gì ngoài lặng thinh và làm theo lời vợ. Cho đến ngày khi tôi về thăm mẹ ruột cũng đang tá túc nhà một người thân thì nàng cùng con bốc hơi biến mất. Tôi đã hoảng loạn, tuyệt vọng, đã tự dìm mình trong hũ rượu và đã quyết phóng hỏa tự thiêu trước biến cố không ngờ này. Tôi thoát chết nhưng đã lạc vợ con, vô phương tìm kiếm và tôi trở thành gã giang hồ bất định; đã làm những nghề cùng đinh để kiếm sống qua ngày và nương nhờ bằng hữu cùng cảnh ngộ. Đã từng cạo đầu mặc sa y làm người khát thực cho đến ngày vượt thoát ra hải ngoại. Từ đó tôi làm bạn với chiếc máy ảnh và bàn phím, nhận việc đưa tin cho các báo Việt hải Ngoại như em biết đấy.

Nguyễn Hương khẽ thở dài:

- Vâng em biết nhưng không ngờ lại bi thảm và anh đã gặp nhiều nghịch cảnh như thế. Có lẽ anh không tìm nàng vẫn tốt hơn, còn con cái thế nào chúng cũng tìm về mà, tiếng máu gọi máu luôn luôn là một ám ảnh quyết liệt anh ạ!

Phần em thì đơn giản và dễ dàng hơn vì em cùng gia đình sang đây đúng ngày mất nước, tiếp tục đi học, ra trường làm việc, lập gia đình với chính thầy giáo cũng là người Việt đã du

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

học trước 75, và từ đó mới bắt đầu gây dựng sự nghiệp. Cũng gặp khá nhiều khó khăn trong cạnh tranh thương trường, chưa kể những đóng góp tích cực cho các hoạt động đồng hương, được khen cũng có chê cũng không thiếu. Nhưng em vẫn là em em chỉ muốn làm gì đó có ích cho quê nhà mà thôi, cũng bẽ bộn lắm. Chồng em là một người thiên tả không đồng thuận với chí hướng của em chưa kể là anh ấy bị bệnh vô sinh lại luôn luôn đổ lỗi cho em để trấn an gia đình anh ấy. Kết quả là chúng em chia tay trong nghiệt ngã. Buồn lắm nhưng rồi mọi việc cũng đã qua, bây giờ thì ổn rồi, nhất là có anh chịu chia đời với gái già thôn dã này.

Tôi cười cười:

- Em mà già thì chắc anh đã xuống lỗ rồi. Bởi vì, bởi vì... này này...

Tôi sấn tới và ôm cứng lấy nàng, úp mặt vào vùng ngực no tròn, hôn tới tấp cho đến khi cả hai ngã xuống chiếc sofa to rộng. Nguyên Hương không thụ động nàng rú lên trong cổ họng oằn người rên siết như một cộng hưởng tận tình, chúng tôi như nhập vào nhau lịm dần trong giấc ngủ chiều.

Tôi mơ thấy lại con tôi trong ráng chiều quạnh đỏ, cao lớn chững chạc, ôm tôi thật chặt như máu truyền máu. Tôi thấy Phương Hà đã thành người trọng tuổi, nhìn tôi không ít ngỡ ngàng như áy náy điều gì. Có lẽ vì tôi khá tiều tụy chẳng hay là nàng xót xa cho nghịch cảnh đã qua. Tôi lại thấy Nguyên Hương vẫy tay chào tôi từ trên lưng ngựa sỏi vó dọc cánh đồng Hương Dương trong rực rỡ nắng vàng. Tôi chìm ngập trong mùi thơm đất dậy, mùi nồng hương của hoa cỏ thảo nguyên. Tôi bình

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

bồng trong mê thiếp, tôi như đang bay bằng đôi cánh của mình. Chỉ thế rồi mờ dần.

Tỉnh dậy người đầm mồ hôi, tôi loạng choạng như sau cơn kích ngất, tự hỏi giấc mơ có khi nào thành sự thật.

Và... có nên cố tìm lại những gì đã mất không còn thuộc về mình, khi bên cạnh mình đang có bạn đồng hành, một người bạn như một người vợ đầy nghị lực và ý sống. Tôi có dám sống thực với chính mình như một người lính khi nhận vũ khí mới, luôn xem là tối thượng, là người tình bất biến luôn bên tôi trên khắp miền chinh chiến như những ngày xưa chẳng.

Bất chợt một vòng tay ôm ngang bụng tôi, một bờ ngực ấm đang áp sát vào lưng tôi và có mùi hương lavender phảng phất trong không gian tĩnh lặng. Khi gió tây đang len lén thổi về vén tung màn cửa sổ để tôi nhìn thấy tôi như cánh đồng Hương Dương bát ngát, đang rộ hoa vàng nắng và Nguyên Hương sẽ là cơn mưa làm mát cỏ cây đời.

Đời tôi, người lính cũ tha hương vừa tìm thấy lại niềm tin để hướng tới những mùa nắng mới. Như hiểu ý, Nguyên Hương vỗ vỗ lên lưng tôi:

- Được mà, em sẽ mãi bên anh cho dù buồn vui, nghịch cảnh hay thuận lợi vì máu và tình lính cũ vẫn chảy trong em.

Em đã nói “ba em là lính” anh nhớ không?

Túy hà/ đoànthylvân

**Tên các nhân vật trong tiểu thuyết gián điệp Z.28/ trước 1975*

Tháng Tư Mùa Hạ

Songthy

*Mùa Hạ buồn vì tháng tư đến vội
Phượng úa màu rơi theo lối anh đi
Bởi vì đâu anh rũ bỏ chiến y?
Tàn binh lửa lòng tơ vương trăm mối!*

*Mùa Hè đến ve sầu vang một cõi
Khóc thay đời thấm vạ nỗi niềm đau
Anh ra đi theo con sóng thét gào
Em ở lại vùng quê hương tăm tối*

*Tháng tư đến... bốn mươi năm mong đợi
Ngày thanh bình trời khúc nhạc hoan ca
Anh trở về cùng non nước quê nhà
Phượng thắm đỏ tình quê ta anh hồi!*

*Ngày anh về màu cờ bay phát phới
Mẹ già cười móm mém cả vành môi
Đàn trẻ thơ cùng háo hức reo vui
Cùng thôn làng thấp đèn hoa mở hội.*

Songthy

Tháp ngà

Lâm Vân An

Tuần trước, lúc chúng tôi đang yên ắng làm việc, văn phòng im lặng như tờ, chỉ nghe tiếng bàn phím gõ lạch cách lạch cách thì mọi người quanh tôi chợt ồ lên xì xào, “*Câu hỏi kiểu gì quái thế? Tôi chẳng có trải nghiệm nào với người lạ cả.*” “*Ai mà điên đi giao tiếp với người lạ chứ?*” “*Bọn Posse này điên à? Hết đề tài rồi chắc!*”

Tôi nhìn vào email và hiểu ngay mọi người đang bàn tán về vấn đề gì. Chẳng là công ty tôi, nhóm Posse thỉnh thoảng vẫn tổ chức những buổi “*Ăn trưa và học hỏi*” - Lunch and Learn - khi nhận thấy nhân viên quá căng thẳng vì áp lực công việc, nhất là vào những ngày cuối tháng ba khi ai cũng phải chạy nước rút để kết thúc năm tài chính. Công ty tôi tài trợ bữa trưa gồm salad trộn, bánh mì kẹp thịt, bánh bích quy, nước uống miễn phí, với hy vọng nhân viên sẽ dành thời gian nói chuyện với nhau, hiểu biết gần gũi nhau thêm chứ không chỉ đơn thuần là những rô bốt làm việc cạnh nhau, lạnh lùng và đầy lý trí. Nói thẳng ra là họ e ngại chúng tôi bỏ mất thói quen nhìn nhau như “*người*” và khi

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

có vấn đề trong công việc sẽ lao vào nhau bôm bốp, chan chất, lung xoeng như những rô bô thứ thiệt.

Đề tài của tháng này được gửi qua email trước cho mọi người có thời gian suy nghĩ: *“Trải nghiệm thú vị nhất mà bạn đã có với một người lạ trong ba tháng vừa qua.”*

Liz thấp béo, cơ thể hình quả lê, phần ngực to, phần mông còn to hơn, ngồi ở góc phòng la to lên, một cách đầy kịch tính, *“Ồ no no no no... Tôi sẽ không tham gia! Đề tài này chán bỏ mẹ. Tôi không có gì để chia sẻ. Xoá email - Delete!”*

Mina gốc Hàn Quốc, bàn làm việc cạnh bàn tôi, tóc dài ngang lưng, mái cắt ngang, lúc nào cũng mặc áo hoa nhỏ, váy xoè, vớ cao tận gối như các búp bê trong phim hoạt hình Nhật, liếc trộm xem tôi đã đọc email chưa. Khi thấy tôi gật đầu mỉm cười, chị trườn ghế xoay di chuyển từ bàn chị sang bàn tôi, nhỏ nhẹ, âm lượng vừa đủ tôi nghe, *“Hey, xem ra cậu có thể chia sẻ chuyện vừa rồi của cậu đấy!”*

Thấy tôi nhăn mặt, chị nói tiếp, *“Bà Liz kia nói nhiều quá, không có kinh nghiệm thì cứ ngồi im nghe người khác nói. Việc gì phải xoắn, nhỉ?”* Tôi lắc đầu trước đề nghị của Mina nhưng rồi gật đầu, đồng ý với Mina về vụ im nghe người khác nói việc gì phải xoắn. Mina cười phá lên, *“Sao lúc gật, lúc lắc buồn cười vậy? Tớ chả ưa bà Liz. Hôm nào cậu góp ý cho bà ấy lịch sự nhẹ nhàng tí đi. Dù gì cậu cũng là trưởng nhóm.”*

Tôi ậm ừ. Làm sao mà góp ý cho Liz thay đổi tính cách của chị được. Tôi nhớ tôi đã đọc ở đâu đấy, nếu bạn muốn biết bạn đang trở thành người như thế nào, hãy nhìn vào cuộc sống của

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

sáu người gần gũi thân thuộc với bạn nhất. Nếu một cô gái chỉ thích ăn chơi phù phiếm chạy theo những giá trị bên ngoài, hằng ngày chỉ chăm chăm đi thẩm mỹ viện, tu sửa ngoại hình thì bạn hãy nhìn vào sáu người thân nhất của cô ấy. Bạn có thấy tất cả bọn họ giống nhau không? Tôi bảo đảm bạn sẽ nhận ra họ đã tiến hoá thành những hình mẫu giống hệt nhau: buổi phía trước to ra, mông phía sau độn vồng lên, cằm được chẻ, mũi được vót nhọn nhỏ, mắt được bo tròn xoe như mắt bồ câu, hai má căng mồm mĩm, răng đều tăm tắp, y như những sản phẩm búp bê hoàn hảo. Còn nếu cha mẹ bạn cả đời làm công chức nay đã nghỉ hưu, bạn ngưỡng mộ thậm mơ đến cuộc sống nhàn nhã của họ, anh em ruột của bạn đi làm công trong những văn phòng tọa lạc trong những toà nhà chọc trời, số bạn bè thân nhất của bạn cũng chỉ là dân làm công ăn lương cho những công ty hàng đầu thế giới nào đó thì 90% khả năng là bạn cũng chuyên tâm với vai trò của dân văn phòng.

Liz cũng không phải ngoại lệ. Liz và những người thân thiết nhất của chị, qua những gì chị kể cho chúng tôi hàng ngày, đều có hành trình cuộc sống giống hệt nhau. Bạn biết loại người ấy, phải không? Sáng thức dậy, họ lo vệ sinh cá nhân, thay quần áo, chạy xe vút vào sở làm, ăn sáng trong sở làm, cả ngày vật vã ở sở làm, chiều về họ lao về nhà, lo cho con cái, tham gia các hội nhóm quen thuộc, đi bộ quanh làng tập thể dục, làm việc nhà. Cuối tuần họ đi lễ, dọn dẹp nhà cửa, mua sắm chợ búa, làm những việc trong tuần mà họ không kham nổi vì giới hạn thời gian, sức khỏe, rồi sang thứ Hai họ lại lao vào tuần mới.

Họ lại sống, lại chiến đấu, đau khổ, hạnh phúc, lo lắng, vui vẻ, quay cuồng trong tuần mới. Họ diễn tròn vai, xuất sắc trong vị trí của những con ốc nhỏ trong một guồng máy khổng lồ tua mãi miết.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Chính họ chứ không ai khác là xương sống của tầng lớp trung lưu Mỹ: mẫu mực, lương thiện, chăm chỉ và ngoan đạo. Ngày ngày, cần mẫn như những con ong thợ, họ cặm cùi góp sức cho sự vĩ đại của tổ ong. Thậm chí về một mặt nào đó, họ còn kém xa cả lũ ong mật. Họ không bao giờ muốn bay xa tìm hoa hút nhụy. Họ quanh quẩn trong bán kính mười đến hai mươi cây số, đi dọc lộ trình ngày vồn vện quanh nhà, chỗ làm, trung tâm mua sắm... loay hoay trong địa phận của mình. Họ thoải mái và yên ả hưởng thụ cuộc đời, từ chối giao tiếp với người lạ, từ chối bước ra khỏi khung trời yên ả của mình.

Liz đâu có làm gì sai. Chị chỉ không thích giao tiếp và tôi cũng không thể nào thay đổi họ, thật lòng tôi cũng không muốn thay đổi chị chút nào.

Ngay lúc này người dẫn chương trình *Lunch and Learn* đang thao thao trên khán đài:

“Các bạn có bao giờ nghĩ rằng các bạn đang sống trong những tháp ngà hay không? Nó làm cho các bạn nghĩ rằng thế giới của chúng ta, một lúc nào đó, dường như không phải là thế giới thật. Chúng ta có công việc ổn định, có nhà cửa, có xe cộ, có vẻ chúng ta có quá nhiều thứ trong khi phần còn lại của nước Mỹ khốn đói, khổ sở. Tầng lớp trung lưu của chúng ta chỉ nhìn thấy “thế giới thực” này trên ti vi, trên các phương tiện truyền thông xã hội, còn trong đời sống hàng ngày chúng ta, vì quá bận bịu với cuộc đời riêng của mình nên chẳng may may đoái hoài tới họ. Chúng ta chỉ giao tiếp với những người chung quanh gần gũi, những người giống giống chúng ta mà thôi. Vì thế, nhóm posse chúng tôi nghĩ rằng đây sẽ là một buổi nói chuyện thú vị nếu quý vị

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

mở lòng ra, chia sẻ với chúng tôi những kinh nghiệm quý vị có được gần đây khi tiếp xúc với những người lạ, những người không nằm trong vòng tròn giao tiếp hàng ngày của quý vị.”

Tôi không xung phong xin chia sẻ, tôi ngồi im nghe kể chuyện.

Linda kể cuối tuần qua cô trót dại xếp hàng mua đồ ở Walmart, là chuỗi siêu thị dành cho người thu nhập thấp, nhưng vì bí thời gian và chỉ phải mua một món hàng nên cô đành tặc lưỡi tạt ngang. Không ngờ sau khi xếp hàng sau bảy tám người, cô va vào một người “*thần kinh*” ngay trước cô. Người này chất hai xe đầy vung thực phẩm nhưng đến lúc trả tiền lại trả bằng tem phiếu (*), số tem phiếu đó không đủ để trả nên bà ta đưa ra một túi ba gang vải đựng đầy tiền xu 1cent, 5 cent, 10 cent, báo hại chị thu ngân đếm ná thờ. Không đủ kiên nhẫn, Linda bước lên góp ý, khuyên bà ta lần sau ở nhà nên phân loại sẵn rồi cuộn tiền vào các ống giấy, đúng loại như ở ngân hàng thì khi ra đến chợ sẽ tiết kiệm được thời gian cho những người chung quanh.

Linda vừa nói xong liền bị bà này mắng ngay vào mặt, “*Đây là việc của tôi, không liên quan gì đến cô!*” Kết luận của Linda là ai ở đâu thì ở yên đấy, đừng rời tháp ngà của mình kéo “*lãnh đạm*” - mất toi hai mươi lăm phút quý báu của đời mình chỉ để xếp hàng, rồi còn cộng thêm mười lăm phút chờ đếm tiền xu. “*Tiền xu của bọn nó bẩn kinh, màu đồng cam mà đã chuyển sang màu đất hết cả. Hơn nữa, 10 xu mới được một hào, 100 xu thì mới được một đồng, lâu lắc thê thảm lắm mọi người ạ!*” Câu chuyện chấm dứt, mọi người gật gù nhìn theo người kể đang đi về chỗ ngồi của mình, cả khán phòng im lặng, tràn ngập thương cảm.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Liz, trái với tuyên bố chắc nịch xoá email hôm tuần trước, hôm nay cũng đến dự. Bà hào hứng kể cuối tuần qua bà đang đi mua cây cảnh ở trung tâm bán cây thì có một chị cũng là khách hàng ở đây đột ngột chuyển dạ. *“Chị này đã từng sinh nhiều con nên đầy kinh nghiệm và rất bình tĩnh”* - Liz nói. Chị ấy trả tiền cho các chậu hoa xong thì đột nhiên ngồi thụp xuống vì bế ối. Liz, tiền thân y tá bỏ nghề đã cùng vài người xung quanh giúp chị sinh con tại trung tâm bán cây cảnh. Khi đứa bé cất tiếng khóc oe oe đầu tiên thì xe cấp cứu cũng inh ỏi xuất hiện. *“Tôi mừng vì những kiến thức y khoa trong đầu tôi vẫn còn ở đó, tôi mừng vì những gì tôi từng học đã góp phần nhỏ bé để giúp người”*, Liz nói một cách khiêm tốn, như thể chiến công cứu người của bà là chuyện vặt vãnh chứ không phải là một điều đáng tự hào.

Tôi không nghe nữa, tôi nghĩ về trải nghiệm của mình.

Vài tuần trước, hôm sinh nhật 30 tuổi của Mina, cô đồng nghiệp Hàn Quốc xinh như búp bê của tôi, chúng tôi kéo nhau vào khu Tiểu Hàn Quốc. Ngại phải trả tiền đậu xe theo giờ, tôi đậu cách nhà hàng vài block đường rồi đi bộ đến. Băng qua vài con phố, cuối cùng tôi cũng đến một nhà hàng trang trí đặc sệt chất Hàn tên *“Vườn Soeul”*. Từ ngoài cửa, hình nữ diễn Ha Ji Won xinh như mộng đã dán đầy lối đi. Bước vào bên trong tôi không thể không ngạc nhiên vì nhà hàng được thiết kế như một vườn thượng uyển thu nhỏ, có rất nhiều chậu bonsai đặt ngay ngắn cạnh nhau, có tiểu cảnh nước chảy róc rách, có những cụm cây tre thật um tùm lá xanh thẫm dù nhà hàng không có mấy ánh sáng. Trên trần treo nhiều đèn lồng lụa đỏ và khắp nhà hàng là những bức bình phong

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

gỗ kê nhiều ô vuông vức, vừa để trang trí vừa để ngăn cách những bàn ăn khác nhau.

Mina hồ hởi dạy chúng tôi ăn món nướng Hàn Quốc gồm thịt bò, thịt lợn thái mỏng nướng vỉ sắt. Chúng tôi răm rắp làm theo Mina, đặt những lát thịt thái mỏng như lá lúa trên bếp lửa giữa bàn ăn, dùng một lá xà lách to, cuộn thịt, cuộn thêm một ít cơm, một ít kimchi, củ cải trắng muối xối, dưa leo muối, một ít rong biển và ớt xay thành một cuộn rau vĩ đại. Mina bảo thức ăn Hàn Quốc dù nhìn đáng sợ vì đỏ rực nhưng thật ra không có gì ngại, chẳng cay bằng một phần mười thức ăn Thái hay Indonesia. Kyo bạn trai của Mina thêm vào rằng đàn ông Hàn Quốc cũng hiền lành như thức ăn Hàn Quốc, nhìn hầm hờ thế nhưng chẳng bao giờ bạt tai vợ và cũng chẳng uống rượu như nước lã. Mấy trò kịch cớm đó chỉ diễn ra trên phim vì trên thực tế - Kyo nói: - Tôi và nhóm bạn thân chỉ thích uống Redbull, chả bao giờ đụng đến rượu. Mina bảo vì Kyo là Hàn kiều, Hàn kiều sống ở Mỹ thì phải nghiêm túc chín chu hơn Hàn Quốc sống ở Hàn Quốc.

Cả bọn chúng tôi hào hứng đánh chén. Sau khi no nê, chúng tôi kéo đến quầy bar của nhà hàng và hàn huyên đến mười một giờ đêm. Kết thúc tập một, tôi xin phép ra về trong khi các bạn bè còn lại bàn nhau sẽ kéo nhau đi bar khác.

Lúc bước ra ngoài đi bộ về hướng xe mình tôi hơi ngại vì đường phố vắng vẻ hơn tôi tưởng. Trời tháng Mười đã se lạnh, không khí không còn mang tí nào về nóng ẩm của mùa hè. Khí trời đã trở nên khô hanh, cứ như thể mùa hè chưa từng có mặt, chưa từng làm những bụi cúc dại ven đường cháy đen vì nắng.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Gió nhẹ mơn man khắp mặt đất, lùa bên dưới những chiếc lá khô, quét chúng chạy tứ tán trên vỉa hè. Lào xào, Lào xào.

“Phụ nữ ra đường buổi tối có thể rất nguy hiểm.” Tự dưng tôi nhớ đến chương trình cảnh giác đêm khuya của đài truyền hình địa phương, thầm trách mình đã xua tay nói *“không”* khi mọi người đề nghị sẽ hộ tống ra xe giúp. *“Tôi có vũ khí mà, các bạn cứ yên tâm”*, tôi đã nói thế với Kyo và Mina. Mà tôi có *“vũ khí”* thật. Vũ khí của tôi là ống nhỏ đựng đầy bột tiêu tôi đang nắm trong lòng bàn tay, nếu có chuyện gì tôi có thể xịt vào mắt kẻ xấu. Tôi đã nhiều lần tận mắt chứng kiến ống tiêu này được sử dụng và nạn nhân không bao giờ có khả năng kháng cự trong vài phút đầu tiên. *“Chỉ cần đi thẳng rẽ phải là đến, chỉ cần mình bước thật nhanh,”* tôi tự nhủ.

Trước mặt tôi ngay góc đường là một trạm xe buýt không mái che, có hai người đang đứng đợi. Một chiếc xe buýt chạy điện từ phía sau tôi lướt nhẹ đến rồi đỗ xịt lại. Khi đến gần xe buýt tôi nghe một giọng phụ nữ vang lên, rõ ràng, rành rọt trong không gian tĩnh lặng. Cô ta là một trong hai người đứng đợi, cô ta la to: *“Hello, xin ông cho xem bản đồ hướng đi của xe buýt được không? Không có bản đồ nào dán ở trạm này!”*

Trong đêm tối tĩnh mịch, giọng của người phụ nữ mang vẻ lạnh lạnh của một kẻ sẵn sàng gây hấn: giọng cô ta quá mức cần thiết, vừa mang tính đòi hỏi vừa thiếu sự khiêm nhường cần thiết cho những tình huống cần sự thương cảm như tình huống này. Tôi lách qua họ tiếp tục bước đi và rẽ sang con đường có xe mình.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Chừng một phút sau người phụ nữ chạy theo và bắt kịp tôi. Cô ta nói với tôi cô ta không phải là một kẻ xấu. Rằng cô ta không cần tôi cho cô ta tiền, chỉ cần nhờ điện thoại của tôi để kiểm tra một thứ trên internet. Tôi gật đầu đồng ý, mà chẳng hiểu tại sao mình gật đầu. Tôi có thể trả lời cô ta rằng tôi đã hết tiền điện thoại, data plan 4G sáu gít hằng tháng của tôi đã đạt mức tối đa nên tôi không vào được mạng. Tôi cũng có thể trả lời đơn giản hơn là tôi có việc phải đi gấp không thể chần chờ. Nhưng có một vẻ gì đó rất tuyệt vọng pha lẫn chút nhẫn nại ở đáy mắt của người phụ nữ làm tôi quên hẳn là trong tình huống như thế này mình cần phải nói dối. Vẻ tuyệt vọng sâu sắc rất quen thuộc mà tôi đã nhìn thấy ở đâu đó. Nó đã làm tôi phải gật đầu.

Cô ta cần tôi tìm giúp địa chỉ của bệnh viện mà cô ta cần đi đến. Cô ta đã quên nó trong cơn hoảng loạn.

- Tôi đang bị hoảng loạn. Thật đó. Cô tin tôi đi, làm ơn giúp tôi.

Cô ta nói, giọng bình thản như thể đang nói, “*Tôi ổn*”. Như thể cô ta chưa từng bị kích động và cao giọng với người tài xế xe buýt cách đây vài phút. Tôi nhớ mình đã hơi khó chịu khi nghe giọng cô lạnh lạnh lúc này, nhưng... chúng ta là ai mà có thể cho mình quyền phán xét kẻ khác?

- Được rồi, tôi sẽ giúp chị. - Tôi nói.

Trong lúc tôi vào Google Maps và tìm hướng đi xem sẽ mất bao lâu mới đến được bệnh viện thì cô cảm ơn tôi rồi rút vì tôi đã rộng lòng giúp đỡ. Cô ta bảo rằng cô đang bị chảy máu. Cô ta đã

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

có thai được bốn tháng và cô nghĩ cô đang bị sảy thai... “*Đang sảy thai*”, “*Vào lúc này*” và hỏi đi nhờ xe tôi đến bệnh viện.

Tôi đã tra xong Google Maps và biết bệnh viện cô cần đến cách chúng tôi mười lăm phút lái xe, về hướng Đông Bắc, cũng là hướng về nhà tôi, nhưng mà tôi không thể gật đầu. Tôi đã đọc quá nhiều về những gì có thể xảy đến khi bạn cho người lạ đi nhờ xe. Cô ta có thể dễ dàng phán đoán tôi đang đi bộ ra xe từ khi tôi bước chân ra khỏi Vườn Soeul để “*mai phục*” tôi, nhưng... cũng có thể cô ta là người bị nạn thật và chỉ cầu may hú họa. Có thể là cô ta đang chảy máu và thật sự cần đến phòng cấp cứu.

Tôi nhìn người phụ nữ từ đầu đến chân. Cô ta cao chừng một mét bảy, tóc nâu. Gương mặt trắng bệch trong ánh đèn đường và mang đường nét của một nữ thần Hy Lạp. Mũi cô ta cao nhỏ xíu, bề ngang của chiếc mũi chừng 1.5 cm, bằng một phần ba bề ngang của chiếc miệng cũng nhỏ xíu. Môi cô ta nhỏ mím chặt lại, gương mặt không son phấn. Cô ta đeo kính trắng, mặc áo thun tay lửng màu sáng và quần jean bó màu đen, nhìn như một sinh viên nghèo. Chân cô mang giày thể thao đã cũ.

Tôi không thể vừa giúp người phụ nữ này vừa không lo ngại cho sự an toàn tính mạng của mình.

- Xin lỗi, tôi không thể giúp chị được. Nhưng tôi có cái này cho chị.

Tôi mở bóp cầm tay nhỏ xíu, loại vừa đủ để đựng điện thoại và thẻ tín dụng. Tôi rút ra hai tờ hai mươi đô la.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Người đàn bà nhìn tôi, có vẻ sững sờ vì không ngờ tôi đòi ý không giúp cô ta nữa. Trong hai mươi giây kế tiếp trong lúc tôi ngưng ngưng xin lỗi thì cô ta rồi rít cảm ơn. Cô ta bảo rằng bốn mươi đô la chắc là không đủ để đi đến bệnh viện nhưng cô ta sẽ có cách. Có điều gì đó trong bộ dạng của cô làm tôi nghĩ cô không thể che giấu đi ánh nhìn nửa ai oán nửa biết ơn tôi.

Tôi toan bỏ đi thì cô ta nắm tay tôi và hỏi:

- Cô làm ơn cho tôi một ân huệ nữa được không?

Tôi gật đầu. Lại gật đầu vì lần này cũng như lần trước tôi đã không kịp tránh ánh mắt của cô.

- Cô gọi giùm em trai tôi nhé, nó đang lái xe sang đây từ Louisianna (tiểu bang bên cạnh Texas). Tôi chỉ cần điện thoại của cô để bảo nó chạy thẳng đến bệnh viện chờ tôi ở đó, tôi sẽ không đi xe bus mà sẽ đi taxi.

Tôi gọi cho em trai cô, mở loa điện thoại để nghe cuộc trò chuyện. Bên kia có người nhắc máy. Giọng đàn ông, âm lượng nhỏ xíu. Tôi không hiểu có phải đoạn đối thoại họ nói với nhau chỉ là ám hiệu, *“đến bệnh viện ngay đi”* nghĩa là *“này, tôi đã lừa được một ít tiền, bây giờ bọn mình đi chích choác”* hay nó thực sự đơn thuần chỉ mang nghĩa bề mặt của nó. Tôi phân vân không biết quyết định từ chối giúp người của mình là đúng hay sai.

Ngay lúc đó có cái gì bật sáng trong đầu tôi, tôi biết tôi đã thấy vẻ tuyệt vọng quen thuộc trong mắt người phụ nữ ở đâu. Lần đầu tôi nhìn thấy nó là trong mắt cậu Út tôi, năm tôi 12 tuổi, khi tôi hiểu ra cậu là một con nghiện ma túy. Cùng giây phút ấy

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

tôi cũng hiểu ra tại sao nhiều năm trước đó bà ngoại tôi luôn thì thào với mẹ và các dì về hành vi mờ ám của cậu. Cậu Út lớn hơn tôi năm tuổi, thuở còn bé tí đã có lúc tôi nghĩ cậu là bạn thân của mình, nhưng sau này khi chúng tôi trưởng thành hơn, những lúc ngồi sau hè ngồi cạnh nhau, dù chúng tôi không ai nói lời nào, (tôi đoán cậu không biết là tôi hiểu bí mật của cậu), khi cậu lạo nhạo vật vã cần thuốc, tôi đã nhìn thấy vẻ tuyệt vọng sâu thẳm ấy, ở đáy mắt của cậu. Thảo nào tôi không thể nào tránh được nó.

Lúc tôi đã đủ khôn lớn để biết cậu cần gì, vấn đề của cậu là gì thì cậu Út luôn nhờ tôi vô nhà chôm một món gì đó cho cậu đi bán, khi thì là hai cái đĩa kiểu in hoa hồng rất đẹp ngoại cất trong tủ kính, chỉ dùng khi nhà có khách, khi thì là cái bình thủy con con ngoại dùng để ủ cháo khi nhà có người nằm nhà thương.

Cô gái nói tiếp, như cố giải thích với tôi:

- Cô biết rồi đây, ở Mỹ này nếu cần phải chọn giữa người mẹ và đứa bé, người ta sẽ chọn để giữ đứa bé. Đó là lý do tôi cần một ai đó, như em trai tôi, bên cạnh mình. Vì đứa bé, khi sinh ra cần phải có người thân đàn ông bảo lãnh cho nó, chứ không phải loại mẹ không đủ tư cách như tôi.

Cô ta nói nhanh, giọng lúc này không còn bình thản mà đã tràn ngập hoảng sợ, như đang nói về một nỗi hiểm nguy khủng khiếp mà không ai có thể hình dung ra được.

- Vâng, tôi hiểu. Xin lỗi, tôi không giúp được gì chị. Chúc chị may mắn.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tôi gật đầu chào cô ta và quay đi. Đến lúc tôi vào xe khoá tất cả các cửa, yên vị, lái xe đi thì một nỗi buồn xa lạ ập đến, bao phủ lấy tôi. Phụ nữ tầng lớp bình dân ở Mỹ quả là quá khổ khổ. Họ không những không kiếm được nhiều tiền, họ còn phải tìm phòng khám xa khu mình ở, trong lúc nguy cơ sảy thai đang rình rập chỉ vì đó là lựa chọn duy nhất của họ. Nghèo và không một xu dính túi, làm cách nào để họ có thể đến được bệnh viện nhà nghèo dành cho họ? Giáo dục giới tính kém, không có phương tiện để tra cứu những thông tin về phụ nữ mang thai, làm sao để họ khỏi chơi vơi trong thế giới của đầy những mảng tối?

Trong lúc nghe lại đoạn hội thoại trong đầu mình, tôi nhận ra vì sao người đàn bà đứng trước tôi vài phút trước đã lo lắng cho số phận của mình đến như vậy. Hẳn là cô ta biết cô ta có thể sẽ chết đêm hôm ấy. Tôi là một trong những người cuối cùng cô ta nhìn thấy. Trong mắt xã hội này, đứa bé chưa được sinh ra đời hẳn được xem là còn một cuộc đời tươi đẹp trước mặt; còn người mẹ, sau khi làm hàng chục thứ xét nghiệm khác nhau, nhất là xét nghiệm ma túy, có thể quá khứ như nhuộm vừa bị tiết lộ qua những xét nghiệm của cô sẽ che nhoà tương lai phía trước. Người ta hoàn toàn có quyền từ chối cho cô cơ hội lần hai. *“Nếu cần phải chọn giữa người mẹ và đứa bé, người ta sẽ chọn để giữ đứa bé”*, như cô nói.

Tôi tua lại đoạn hội thoại giữa cô ta và tôi. Cô ta đã nói là cô đã từng sảy thai cách đây hai ba năm trước. Tôi tự hỏi bệnh viện sẽ làm gì với người đàn bà này khi cô xuất hiện. Chẳng ai có thể giúp cô vượt qua cơn bão đau đớn của cả thể chất lẫn tinh thần. Vì lý do nào đó tôi rất đĩnh ninh rằng cô ta sẽ lại chìm vào cái bi kịch mà cô

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ta đã từng vương mang ngay giây phút tôi quay gót. Nỗi đau ở đáy mắt, sự tuyệt vọng pha lẫn một chút nhẫn nại của cô quá sức cho một người nhỏ bé tầm thương hay nghi ngại như tôi.

Cũng có thể cô ta đã nói dối với tôi, nhưng mà, suy cho cùng, một người phải viện lý do mình sảy thai để nói dối thì tôi chả còn gì để phán xét họ. Chúng ta là ai mà có thể cho mình quyền phán xét kẻ khác?

Ngày hôm sau khi tôi gặp Mina ở cafeteria của công ty, tôi kể cho Mina nghe toàn bộ câu chuyện. Sau đó tôi nói.

- Cậu có biết là phụ nữ vào những ngày đặc biệt trong tháng, mức độ đau đớn của họ cũng tệ như là người ta đau khi bị nhồi máu cơ tim không?

- Tớ không biết. Ai bảo cậu thế?

- Đại học London vừa công bố kết quả của một cái nghiên cứu đấy.

- Thế à?

- Còn bị chảy máu sảy thai thì còn khủng khiếp hơn. Đau gấp mười lần như vậy. Nhất là khi có nguy cơ sảy thai cao. Thế mà tớ chẳng biết thông cảm gì cả. Tớ đã trở thành một kẻ ích kỷ cậu ạ.

- Thôi đi! Cậu không nên trách cứ bản thân. Cậu đã làm đúng. Cậu phải lo cho sự an toàn của chính cậu chứ. Đừng cảm thấy tội lỗi nữa. Tớ đi ăn ở đây mãi mỗi khi nào tớ thèm thức ăn Hàn Quốc. Tớ nhìn thấy cô ta mấy lần rồi, lần nào cô ta chả tìm cách xin tiền tớ.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Thật á?

- Thật. Trăm phần trăm!

Mina vừa nói vừa cười, nụ cười quá tươi làm tôi không khỏi không lo lắng, chẳng biết mình nên tin tưởng hay hoài nghi những gì Mina vừa nói. Có thể vì Mina tốt bụng nên nói dối cho tôi yên tâm, cô không muốn tôi phải gặm nhấm nỗi buồn, ngụp lặn trong mặc cảm tội lỗi hay có chút hoài nghi tí ti gì về lòng tốt có thể còn sót lại ở bản thân tôi.

Có thể Mina nói sự thật. Nhưng điều đó liệu có quan trọng không? Đối với tôi, dù người đàn bà kia có dối trá về việc cô ta sảy thai thì điều ấy cũng đáng buồn và đáng thương như việc cô ta đã bị sảy thai thật sự. Khi người ta không còn chỗ nào để trông đợi và phải lừa người lạ nhân danh tính mạng cái bào thai trong bụng mình chỉ để lấy vài đồng lẻ, điều đó không phải là cùng cực của sự bất hạnh hay sao, không đáng để được xót thương hay sao?

Có thể họ nói láo để đạt được mục đích. Nhưng làm sao một người có thể xác quyết là một đồng loại trước mặt họ đang nói dối hay nói thật? Hay là chưa gì chúng ta đã vội vàng trùm tẩm áo dối trá vào những người khốn khổ hòng mau chóng thoát lấy họ, như cách chúng ta chụp lấy một tấm phao để thoát khỏi dòng sông cuộn cuộn những nỗi đau bên dưới, để chạy trốn khỏi những cảm xúc có thể làm chúng ta mềm yếu? Kiểu như con người xưa nay vẫn thường quay lưng với mọi điều buồn bã tan nát chung quanh mình?

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đám đông quanh tôi đang nghĩ mình có khả năng, sức mạnh vươn ra khỏi tháp ngà của mình để nhòm vào nỗi đau của người khác nhưng sau sự kiện này, tôi đã nhận ra chúng ta không bao giờ có thể bước ra khỏi tháp ngà của mình và càng không thể chia sẻ và tường tận những gì chúng ta nhìn thấy. Tương tự việc chúng ta xem báo, xem internet, nhìn nạn nhân vùng lũ ở những miền quê nghèo khó, khi nước đã ngập lên ngang nóc nhà họ, họ ngồi trên nóc nhà làm bằng rơm, giương mắt - giơ tay cầu giúp đỡ, gà vịt ngơ ngác lập cập bên cạnh, con bò, con chó buồn bã đứng dầm mình trong nước lũ đang lên ngang mũi nó.

Chúng ta có thể nhìn thấy họ, có thể thương hại viện trợ tiền, quần áo, lương thực nhưng chúng ta mãi mãi sẽ không hiểu họ cảm thấy gì, ngay lúc ấy. Có thể họ không sống trong những tháp ngà như chúng ta mà trong những túp lều rách bươm khôn khổ, những gì diễn ra trong túp lều ấy duy chỉ mình họ biết, chỉ quan trọng và thực sự mang ý nghĩa với riêng họ. Dù cố gắng cỡ nào chúng ta chỉ có thể nhìn nhưng không bao giờ có thể cảm khi chính bản thân mình không sống cuộc đời của họ.

Vì thế những điều đồng nghiệp tôi đang chia sẻ trên sân khấu hôm nay thật ra cũng chẳng có gì đáng kể. Những lời giải thích chỉ đơn thuần là kể lại những hiện tượng. Những gì tôi trải nghiệm cũng chẳng có gì hay ho để mà chia sẻ, tất cả những gì chúng ta nhìn thấy chỉ là bề mặt của một tảng băng trôi.

Ngay lúc tôi đang tự hài lòng với những ý nghĩ trên với chính mình thì người dẫn chương trình đã xé ngang dòng suy nghĩ của tôi. Anh mỉm cười thân thiện, giơ cánh tay về phía tôi, giọng nói nồng nhiệt. *“Chào chị trên kia, mời chị chia sẻ một*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

trải nghiệm đặc biệt với người lạ với chúng tôi, có được không ạ?”

“Yay! Hay đó! Chị này có chuyện hay lắm.” - tôi nghe giọng Mina ngồi ở góc phòng reo lên mừng rỡ.

Mọi ánh mắt đổ dồn về tôi. Tiếng vỗ tay vang lên rào rạt. Tôi không có cách nào khác hơn là miễn cưỡng đứng dậy rời khỏi ghế của mình.

Tôi nhìn về phía Mina, cô đang nheo mắt với tôi, mái tóc dài óng ả có cài băng đô màu trắng nổi bật trên chiếc áo hoa li ti xanh nhạt, miệng hơi mỉm cười nhìn tôi khích lệ. Tôi không cười mà tiến thẳng về phía sân khấu!

Lâm Vân An

Nói về Thơ, nhân đọc Thơ Trạch Gầm, một nhà thơ lính

Trường Sơn Lê Xuân Nhị



*Này cánh đại bàng nhớ chân trời thăm
Thôi cuối tuần này lên núi cùng ta...
Thơ Cao Tần*

Tôi là một người rất mê Thơ nhưng lại rất... sợ Thơ. Tại sao thế. Xin thưa, vì Thơ... nguy hiểm lắm, nguy hiểm vô cùng. Trên cõi đời này, thiên hạ làm thơ rất nhiều. Thơ có hàng hà sa số, nhiều như sao trên trời, như cát dưới biển, nhưng thơ hay thì... phải đau lòng mà nói, chẳng có được bao nhiêu bài. Thơ hay quý và hiếm hơn cả lá mùa thu, các cụ ạ. Ngàn năm một thuở, khi nào may mắn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đọc được một bài thơ hay thì tôi mừng lắm, mới đầu đọc ngẫu nhiên cho hết rồi đọc đi đọc lại nhiều lần, để cho cái ý thơ, lời thơ nó từ từ ngấm vào linh hồn mình, đưa mình về một cõi xa xôi nào đó, không có trong hiện tại, trong cuộc đời mình. Lúc thì trở về chiến trường xưa đẫm máu, với những tràng đạn phòng không bắn chĩa thẳng vào tàu mình, với những tiếng nổ nghe kinh hồn khiếp đảm như những tiếng thét của tử thần. Khi khác lại được ngồi chung với bạn bè lính tráng trong cái quán cóc thấp lè lè, nốc ngụm rượu đế, nhai con khô mực, coi trời bằng cái củ... khoai và chửi thề văng mạng. Lúc thì lại ngậm ngùi nhớ lại vài thằng bạn, vài cõi không gian mà mình đã từng cỡi gió lướt mây, “*Áo lính giày sô ngang dọc bốn phương trời...*”

Tóm lại, đó là lý do làm cho tôi sợ Thơ: Thơ hay rất khó làm. Và có thể, nói nghe thì tội nghiệp, nhưng có nhiều thi sĩ suốt một đời làm hàng triệu bài thơ nhưng không có được một bài thơ hay. Một người thợ mộc có vụng về đến mấy đi nữa, đóng 1.000 cái bàn xấu thì cũng được vài chục cái bàn đẹp nhờ kinh nghiệm và sự chịu khó của mình. Nhưng một người làm thơ dở, làm... một triệu bài cũng không thể nào có được một bài hay. Thậm chí, một tỉ bài thơ cũng vậy thôi. Đó là lý do tại sao tôi nói Thơ nguy hiểm vô cùng.

Quý vị còn nhớ ngày xưa đi học, trong môn hình học có một Định Đề gọi là Định Đề Euclid như sau: “Từ một điểm ngoài đường thẳng, ta chỉ có thể vẽ được một đường thẳng, thẳng góc với đường thẳng đó, và chỉ một mà thôi.”

Năm nay đã 71 tuổi đời, đã đọc hàng triệu, hoặc có thể hàng tỉ bài thơ, tôi cũng bắt chước ông Euclid, phán một câu như sau: “Để làm được một bài thơ hay, người làm thơ phải hội đủ hai điều kiện. Thứ nhất, phải có bản năng thiên phú, hay thiên tài. Thứ hai, người

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ấy phải có kinh nghiệm đau khổ. Thiếu một trong hai điều trên, không ai có thể làm được một bài thơ hay được.” Xin cho phép tôi ... bổ láo một chút vào gọi đó là Định Đề Thơ của Trường Sơn Lê Xuân Nhị. Ha ha ha...

Tôi rất sợ Thơ, nhưng không bao giờ dám coi thường Thơ hoặc người làm thơ, dù hay hoặc dở. Tôi cũng xin tự mâu thuẫn với mình để nói rằng, trên thế giới này, không bao giờ có một bài thơ nào dở cả. Vì sao? Một bài thơ có thể dở với người này, nhưng lại hay với người khác. Nhất là đối với người làm Thơ. Tôi đồ quý vị tìm ra cho tôi một người nào dám... chê Thơ của mình dở. Tùy hoàn cảnh, kinh nghiệm, hoặc nỗi lòng, người ta cảm nhận một bài thơ một cách khác nhau.

Nhưng, lạ lùng một điểm, trên cõi đời này, lâu lâu trời lại sinh ra những anh chàng, tự dung phóng bút viết ra, chẳng cần luật bằng trắc, chẳng cần ý tưởng con mẹ gì cả, mà đọc ra thì muốn chảy nước mắt, rung động tận đáy tâm hồn.

Như đã nói, tôi mê thơ từ thuở mới biết đọc biết viết. Khoảng 4, 5 tuổi gì đó, tôi say mê bài thơ sau đây mà có lẽ nhiều quý vị còn nhớ ở những lớp vỡ lòng. Đó là bài Kỳ Nghỉ hè. Mãi cho đến bây giờ, tôi vẫn còn nhớ mãi như sau:

*Kỳ nghỉ hè,
Ta về quê
Nhà ta ở
Mé bờ đê
Ở nhà có
Mẹ cha ta
Ông và bà
Quý ta quá
Mẹ đi chợ*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Cha ra ga
Bà ở nhà
Để giữ bé
Khi thư thả
Ta ra đi
Đi thả bê
Nghĩ mà thú*

Chỉ một bài thơ ngắn, lời lẽ rất đơn sơ mộc mạc, mà làm nó đã làm cho lòng dạ của một thằng bé con 4, 5 tuổi như tôi say đắm mê mẩn, tưởng tượng ra một thiên đàng với những cảnh đẹp ở đồng quê mà tôi chưa bao giờ được nhìn thấy, những ga xe lửa vân vân. Hồi đó tôi cũng chẳng biết con dê là cái gì, ra ga là cái gì, đi thả bê và thư thả là gì. Cuối cùng, cái câu “Nghĩ mà thú” là cái gì, tôi bèn hỏi thân phụ. Người cười, nói: Thú là sướng, là khoái, là vui đấy con.

Lớn hơn một chút, một bài thơ khác cũng về dịp nghỉ hè, đã làm cho tôi say mê:

*Sung sướng quá giờ cuối cùng đã hết
Đàn chim non hớn hỏ rủ nhau về
Chín mươi ngày nháy nhó ở đồng quê
Ôi tất cả mùa Xuân trong mùa hạ...*

.....
*Kiểm soát kỹ có khi còn thiếu sót
Rương chật rồi khó nhốt cả niềm vui
Tay bắt tay, hồn không chút bụi ngùi
Các bạn ơi, trời mai đầy ánh sáng.*

Tôi thích nhất cái câu, “Gương chật rồi khó nhốt cả niềm vui...” Niềm vui là một thứ tình cảm, làm sao ta có thể nhốt nó vào va-li để đem theo được? Thế mới biết cái tài tình của thi sĩ.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đến lớp nhì, tôi được đọc một bài thơ buồn của một người xót thương mẹ đã quá vắng của mình:

*Chập chúng sống lại những ngày xưa...
Tôi nhớ mẹ tôi thuở thiếu thời
Lúc người còn sống tôi lên mười
Mỗi lần nắng mới gieo ngoài nội*

Lúc ấy bố mẹ tôi vẫn còn đầy đủ, nhưng đọc bài thơ này, tôi liền tưởng tượng đến thằng bé mất mẹ, thấy tội nghiệp và thương nó quá. Những từ ngữ trong thơ rất là đơn giản, nhưng nhẹ nhàng, và diễn tả được cái nỗi buồn ghê gớm của một đứa trẻ mồ côi mẹ.

Tôi càng lớn thì chiến cuộc càng leo thang, cả thành phố đi đâu cũng nhìn thấy xe nhà binh, và báo chí cũng bắt đầu đăng tải những văn thơ về lính nhiều hơn. Tôi nhớ mãi một phần của một bài thơ năm đệ ngũ, không nhớ tên tác giả, nhưng còn nhớ lại vài đoạn như sau:

*Xin thầy mẹ đừng nuôi con ăn học
Hoặc tìm con một nghề nghiệp ấm thân
Bởi mai này con sẽ làm tên lính
Học làm gì cho vô ích phù vân...*

*Xin thầy mẹ mài con ra gan dạ
Đề lớn lên không sợ trước quân thù
Chẳng ói mửa khi chìm trong biển máu
Chẳng hãi hùng khi lạc giữa rừng sâu*

*Xin thầy mẹ đừng bắt con phải học
Nghĩa lý gì với cuộc sống hôm nay
Giống nòi ta bao nhiêu năm khổ nhục
Tiếng quạ kêu an ất khắp đêm ngày...*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Mười mấy tuổi đầu, đọc bài thơ đó, tôi thấy thật là hợp với tâm trạng của mình, những người trai trẻ lớn lên trong một đất nước chiến chinh.

Bây giờ nghĩ lại, tôi phải nói, mười hai năm trời đèn sách của tuổi học trò, từ tiểu học cho đến Trung học, tôi đã đọc hàng chục ngàn bài thơ, nhưng nhớ không tới vài chục bài thơ hay như những bài, Anh Hùng Vô Danh của Đặng Phương Nguyễn Ngọc Huy, Hồ Nhớ Rừng, và khoảng chục bài khác nữa.

Rồi tôi ra đời, mặc áo nhà binh, ôm cây Garant M1 chạy học máu năm chưa tới 18 tuổi. Tôi ra trường, lăn xả vào cuộc chiến, trong lòng vẫn giữ mãi cái thú mê thơ. Khi cầm một tờ nhật trình, tôi đọc qua những tin tức quan trọng trong ngày rồi liền lật qua trang thơ của tờ báo như một người thợ săn vàng kiên nhẫn, cố gắng tìm một hột vàng quý trong đám đất đá vàng thau lẫn lộn chung quanh mình. Khi tìm được một bài thơ hay, tôi mừng lắm, cắt nó ra, để dành, bỏ vào một nơi, lâu lâu lấy ra đọc lại.

Tôi may mắn được làm lính tàu bay nên có rất nhiều thì giờ rảnh rỗi khi không bay. Khoảng thời gian này, trong lúc anh em chơi cờ bạc hay rong chơi đó đây, tôi hay nằm trong trại để tận hưởng cái thú vui đọc sách báo của mình...

Thơ hay tuy hiếm nhưng không phải là không có, nếu mình có kiên nhẫn chịu khó tìm. Khi đi tìm một bài thơ hay, tôi để ý đến tên tác giả trước. Thường thường, những người đã làm được một bài thơ hay thì ... có thể làm thêm nữa. Và tìm được thì thú lắm. Thường ngay cho mình một điều thuốc lá, đọc đi đọc lại bài thơ như một người thợ kim hoàn tìm kiếm những vết tích quý giá của một viên ngọc vừa tìm thấy...

Sau năm 75, ở một nơi và vào cái lúc mà tôi đã bi quan nghĩ rằng sẽ chẳng còn bao giờ có dịp đọc được tiếng Việt, đừng nói gì

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đến một bài thơ hay, thì tự nhiên báo chí Việt Nam, mà lại là báo biểu, báo cho không nổi lên rầm rộ. Thế là thằng tôi được trúng mảnh, tuần nào cũng ra tiệm vác về một mớ, tha hồ mà đọc, và tìm những bài thơ hay. Dĩ nhiên là tôi bị thất vọng. Bài vở đã chẳng ra gì, thơ lại còn tệ hơn, có khi không có. Nhưng dù sao thì tôi cũng tự an ủi mình, nhủ rằng, có được tiếng Việt để đọc là vui rồi, đừng nên đòi hỏi quá đáng, chú em ty nạn khốn khổ.

Những năm tháng đầu tiên trên đất khách này, khi văn chương Việt Nam còn rất là quý hiếm, tôi chỉ khoái và mê một nhà thơ duy nhất là Cao Tần. Có thể nói, tôi thuộc lòng hết tất cả những bài thơ Cao Tần đã làm thời đó. Có nhiều bài, mỗi lần ăn nhậu là chúng tôi lôi ra đọc. Đọc rồi uống, và rất nhiều lần, ôm nhau khóc.

Có một bài đã làm cho tôi khóc thật tình khi Cao Tần nói về tâm trạng của một anh lính tàu bay:

*Nhà ông khổ hơn người vì đôi cánh
Những thânh thang bát ngát những trời xanh
Này cánh đại bàng nhớ chân trời thăm
Thôi cuối tuần này lên núi cùng ta*

*Trên núi cao ta biết rành một chỗ
Có hòn đá xanh có gốc thông già
Ngồi trên đá ông sẽ thành Trang Tử
Hồn nhẹ bay như bướm lượn chiều tà...*

Là một phi công đã từng cưỡi gió lướt mây nhiều năm trời, đã bay trong những chiến trường đẫm máu nhất của quê hương, đọc những hàng thơ trên, tôi không thể không ngậm ngùi. Không biết bây giờ anh Cao Tần ở đâu, nếu đọc được những hàng này, xin cho em gửi một lời cảm ơn. Anh là người, dù chưa bao giờ cất cánh bay cao, nhưng anh đã đi trong gan ruột những người phi công Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Cũng như gió không bao giờ bỏ mây,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Phượng Hoàng không thể nào bỏ núi, người phi công không bao giờ có thể bỏ được những bầu trời ngày xưa trong những trái tim rướm máu của mình. Những bầu trời tuy chẳng hiền lành gì, rất nhiều khi còn tàn khốc ác liệt, luôn luôn bập bùng lửa đạn, nhưng lúc nào cũng oanh liệt và thân thiết đối với những người trai đất Việt đã coi cái chết nhẹ tựa lông hồng...

Dần dần, khi những người vượt biển bắt đầu tới bến bờ tự do, trong đó có những nhà văn gạo cội ngày xưa, báo chí Việt Nam hải ngoại bắt đầu có phẩm chất. Tôi vui mừng lắm, cảm thấy cuộc đời tỵ nạn đã bớt cô đơn đi nhiều. Tuy nhiên, thơ hay, như thường lệ, vẫn còn hiếm như lá mùa thu.

Nơi tôi ở, thành phố New Orleans quê mùa hẻo lánh như thế, người Việt Nam không tới dăm ba ngàn, mà cũng có đến 3, 4 tờ báo biểu. Kèm theo đó, văn sĩ và thi sĩ ở đâu không biết bỗng nhiên xuất hiện rầm rộ, xuất hiện ào ào, (và trong đó có tôi là một) bài viết ra không ai đọc kịp. Tên tác giả toàn là những thứ kinh thiên động địa, đao to búa lớn, chưa ra khỏi ngõ đã muốn... nhảy tót lên tới trời (như Trường Sơn Lê Xuân Nhị chẳng hạn...)

Nhưng đó là một khoảng đời rất là vui. Thời của tuổi trẻ, thời của tuổi còn mang mộng đội đá vá trời. Thời của, bạn bè gặp vô tình gặp nhau buổi sáng, thay vì uống cà phê, lại ra xe đem vào một chai Martel để chén thù chén tạc, coi cuộc đời, coi cả việc làm ngày hôm đó như một củ khoai. Rồi đến những buổi ra mắt sách (các quan lớn chưa đọc xong bài diễn văn trên sân khấu thì mình ở dưới đã ... xin mẹ nó rồi), những buổi luận thơ, ngâm thơ, (ngâm thơ thì ít nhưng uống rượu, dè gái thì nhiều), những đêm văn nghệ, những ngày cuối tuần thức thâu đêm tới sáng cắt dán tùm lum để làm báo chùa... vân vân.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Một ngày nọ, có một tay kia là bạn tôi, tên là Nguyễn Lập Đông, cũng là dân tàu bay, và cũng là dân mới nhìn mặt đã thấy... thì phú đầy mình, cho tôi mượn một tờ báo, dặn dò kỹ càng. “Ông về coi bài thơ mới nhất của Tô Thùy Yên. Hay lắm, cho đăng báo đi.”

Ai chứ Tô Thùy Yên thì tôi chẳng lạ gì. Về nhà, mở tờ báo ra đọc. Và đọc tới đâu thì tôi mê mẩn tâm hồn, xót xa lòng dạ tới đó. Và tỉnh luôn cả rượu. Hình như, bao nhiêu khổ đau, bao nhiêu nhọc nhằn tủi nhục của một người lính bại trận, đi ở tù đều được diễn tả hết trong bài thơ này.

Ngay 4 câu đầu tiên đã làm cho hồn tôi thẩm thía:

*Ta về một bóng trên đường vắng,
Thơ chẳng ai đề bạc áo phai
Sao bỗng nghe đau niềm phé phủ
Mười năm đá cũng ngậm ngùi thay...*

Bài thơ lại có nhiều điển tích xưa mà tôi chưa đủ khả năng thông hiểu, phải gọi điện thoại hỏi Nguyễn Lập Đông nhờ cắt nghĩa giùm.

Tôi đọc một lần, rồi đọc lại, đọc nữa cho đến khi thuộc lòng trước khi đi ngủ, và cho đến ngày hôm nay, tôi đã đọc, đã ngâm có đến hơn ngàn lần, thuộc từng câu, từng chữ. Và dĩ nhiên, không biết đã uống hết bao nhiêu chai VSOP hay bia.

Cái thuở huy hoàng và... văn thơ đó, nếu tôi không nói tới Cao Đông Khánh, cũng là bạn tôi, là một thiếu sót. Ai chưa đọc, tôi xin tặng 4 câu sau đây, quý vị đọc thử xem có đáng đi vào tâm hồn quý vị không?

*Khuy áo cũ có thời gian chứng dám
Sứt nút từng giai đoạn truân chuyên*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Con đò chở giai nhân đời trước,
Chở luôn người thất thế sang sông...*

Họ Cao là người gốc Tàu, nhưng lại có một đầu óc thơ phú dễ sợ. Và cũng là một tay bạt mạng giang hồ. (Hình như bạn bè tôi ai cũng bạt mạng giang hồ cả, chỉ có mình tôi là hiền lành dễ thương, không hiểu vì sao). Bạn tôi muốn nói gì khi nhắc đến những chiếc khuy áo cũ của một người đàn bà sau những ngày tang thương của một miền Nam thua trận? Và tại sao lại sút nút? Tôi đã có một ý tưởng mơ hồ nhưng không chắc, nên có lần hỏi bạn tôi trong một buổi nhậu ở Houston. Bạn tôi nói là những chiếc khuy áo của một người giai nhân thời trước, bị hoàn cảnh đưa đẩy đành phải làm nghề bán thân nuôi miệng. Ôi, đau đớn xiết bao. Vì cởi áo ra nhiều lần quá cho nên khuy áo bị sút đi. Tôi ứa nước mắt nghĩ đến miền Nam yêu dấu của tôi không biết đã có bao nhiêu giai nhân như thế. Cái hay là, bạn tôi đã diễn tả được trọn vẹn những đau thương này chỉ bằng vài câu thơ rất đơn giản. Bạn tôi đã mượn một con đò đưa người thất thế sang sông để kể chuyện. Còn những kẻ thất thế là ai? Là tôi, là bạn, là người đàn bà khốn khổ kia, là tất cả quân dân miền Nam sau ngày mất nước. Đơn giản nhưng nức lòng nức dạ, xót xa làm sao.

Cũng ở thành phố tôi, có một tay cũng giang hồ bạt mạng chẳng thua Cao Đông Khánh chút nào, đó là Nguyễn Lập Đông. Bạn tôi làm thơ không nhiều lắm, có bài hay có bài tạm được. Nhưng đã hay thì hay vô cùng.

Một lần, làm tờ Lý Tưởng ở Louisiana, bạn tôi gởi cho tôi một bài thơ dịch. Nguyên văn tiếng Tàu tôi không nhớ lắm nhưng bạn tôi dịch ra tiếng Việt như sau:

*Rời yên chàng uống rượu
Hỏi chàng sao đến đây*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Chuyện đời không như ý
Về Quan San qua ngày...
Người ơi đừng hỏi nữa
Mây trắng ngàn năm bay...*

Bài thơ rất đơn giản và ngắn, nhưng sao mà nó nhuốm mùi Thiên, mùi anh hùng Lương Sơn Bạc, mùi của những người lính QLVNCH sau khi thua trận, những người luôn luôn đi tìm cho mình một câu trả lời về cuộc bại trận đau đớn vừa qua.

Nguyễn Lập Đông ở ngay chính giữa một làng đánh cá Việt Nam cho nên có nhiều bạn bè là dân ngư phủ. Ai cũng coi hấn như một thần tượng. Mà dân ngư phủ khi về bến thì thích nhậu. Thích nhậu nhưng cũng không quên... đi nhà thờ, giữ đạo đảng hoàng.

Một ngày nọ, có anh chàng kia, đi biển về, ham nhậu nhẹt quá nên ngủ quên, khi tỉnh dậy thì nhà thờ đã đóng cửa. Và trời lại đổ mưa, buồn không thể tả được. Anh chàng đành thất thểu leo lên tàu ra khơi, lòng buồn vô hạn.

Bạn tôi làm một bài thơ hay và dài kể lại chuyện này. Bài thơ dài nhưng tôi chỉ còn nhớ vài câu:

*Linh mục đã ngủ yên
Giáo đường đã đóng cửa
Con làm sao xưng tội,
Cho kịp sáng hôm sau*

*Sẽ chẳng có ngày mai
Bởi tàu con đi sớm
Vẫy tay chào giáo đường
Vẫy tay chào mưa bay....*

Trong đám bạn giang hồ của tôi, cũng có một tay kia tên là Lý Tổng...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đám trời đánh chúng tôi hay nhậu nhẹt với nhau mỗi cuối tuần. Có một lần nọ, hấn đi chữa răng. Con bé nha sĩ Việt Nam đẹp quá làm hấn mê mẩn tâm thần, và hấn ngồi trên ghế nhỏ răng, quyết định... dê luôn em bé ngay tại chỗ. Nhưng em bé nha sĩ thơm như múi mít sức mảy mà thềm nghe hấn. Em chỉ cười cười, lâu lâu ấn một phát kiềm hơi mạnh tay làm cho hấn nháy dựng lên đau đớn. Cuối cùng thì hấn chẳng dê được em, nhưng về nhà, nhớ em quá đành làm một bài thơ ngắn để tặng em. Hấn đưa bài thơ cho tôi nhờ đăng báo. Bài thơ tóm tắt là hấn đi chữa răng, nhưng bây giờ răng lành rồi thì lại bị một cái bệnh khác là bệnh tương tư và thương nhớ em nha sĩ. Tôi đưa anh em coi và chẳng có ai dám đăng bài này vì nó... dê quá. Lại có thể gây đụng chạm nữa. Tôi rất tiếc không nhớ hết bài thơ, chỉ nhớ duy nhất một câu:

Răng vừa lành giờ lại... đau tim....

Thôi, vài hàng viết ra để nhớ bạn tôi. Hãy yên nghỉ nhé, Lý Tổng.

Tôi phải dài dòng dẫn chứng để cho quý vị thấy, Thơ nó dễ thương và thâm thúy như vậy. Nó là một nguồn an ủi to lớn, một sự thông cảm, một bức tranh... không hình ảnh tuyệt vời. Thêm vào đó, nó còn là một người bạn, một người tình không bao giờ bỏ ta. Dù ta có quăng tập thơ vào một học sách rồi quên nó đi vài chục năm, khi tình cờ giờ lại trang thơ cũ, ta sẽ tìm thấy lại ngay những tâm tình cũ, như những lời an ủi ngọt ngào của một người tình, luôn luôn trở về lại với ta. Hoặc giả, chúng ta để nó chìm trong một góc tối tăm xa xôi nào đó trong linh hồn mình, đến một lúc tình cờ nhớ lại nó, nó vẫn luôn luôn làm cho lòng ta trở nên thổn thức bồi hồi. Nó quả là một người bạn, một người tình không bao giờ quên mình...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Hôm nay, một ngày gần 30 tháng 4, 2022, tôi tình cờ đọc được bài “Nhật Ký Tháng Tư” của Trạch Gầm, lòng dạ tôi trở nên bồi hồi, thổn thức và đau đớn. Đây là một bài thơ rất là đơn giản, lời lẽ chân thật, nhẹ nhàng. Đây là bài thơ của một người lính QLVNCH trong những ngày cuối cùng của miền Nam tự do, đất nước mình. Tám đoạn thơ của một nhật ký kéo dài 10 ngày, bắt đầu ngày 20 tháng 4 cho đến đoạn cuối tang thương khốc liệt, ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Đây là tâm sự nát lòng của một người lính, nhưng nó cũng chính là tâm trạng chung của hàng triệu người lính của QLVNCH còn kẹt ở lại khi miền Nam bị bỏ rơi, dẫn đến chỗ bị thua trận đau đớn. Kính mời quý vị thưởng thức:

Nhật Ký Tháng Tư

Thơ Trạch Gầm

*Hai mươi tháng Tư tiễn em đi Mỹ
Ta biết dễ dàng mắt bé từ đây
Em lên máy bay, ta về đơn vị
Đất Biên Hòa buồn... chết điếng cỏ cây*

*Hai mốt tháng Tư ta vào Quân Đoàn
Ngồi nghe thuyết trình, nhận lệnh hành quân
Tay áo xăn cao một đời thám kích
“Kiến lửa bu đầy” nhột cả đôi chân*

*Hai hai tháng Tư... ta vào Đại An
Chứng kiến cảnh dân bỏ xóm bỏ làng
Dân chạy đến đâu... địch bỏ đến đó...
Đâu được như em chừ đã thên thang*

*Hai ba tháng Tư... ta ngược Đồng Nai
Sương ôm mặt sông lau sậy thở dài
Địch xua quân tràn giữa đêm vắng lặng*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ta chỉnh pháo... và thây giặc chông thây

*Ta lạc mấy ngày trong lòng đất địch
Gọi đã khàn hơi chẳng thấy bạn bè
Thằng nào cũng đang giữ từng tấc đất
Đâu có thì giờ để cứu ta ra*

*Hai tám tháng Tư... ta ra lộ Một
Gặp ông tướng vùng thị sát thăm dân
Ông nói lung tung, ông thề sống chết
Ông nói xong rồi, ông bay biệt tăm*

*Hai chín tháng Tư... Biên Hòa xơ xác
Ta về Sài Gòn ngang qua nghĩa trang
Ta đứng nghiêm chào bạn ta đã chết
Như tự chào mình - nát cả tim gan.*

*Ba mươi tháng tư... ta ôm mặt khóc
Trên cầu Saigon cạnh phố Hùng Vương
Mười năm binh đao... mười ngày kết thúc
Ta còn nguyên mà... mất cả quê hương!*

Đây là tâm trạng của một người lính, đúng hơn, một sĩ quan Trinh Sát của Quân Đoàn III trong những ngày cuối cùng, khi giặc đã về đến cửa ngõ thành phố, khi thiên hạ giành nhau bỏ chạy ra nước ngoài, dân chúng trong thành phố hoảng loạn như một lũ điên. Nhưng, giữa những cảnh rối loạn đó, mặc ai chạy thì chạy, ai đi đâu thì đi, làm gì thì làm, ông quan con trinh sát vẫn bình thản dắt người tình vào phi trường đưa em lên tàu bay đi Mỹ, rồi lui thủ quay trở về đơn vị mình, tiếp tục đánh giặc, tiếp tục gọi pháo binh tàn sát địch như không có gì xảy ra.

Giữa lòng chiến trận, trên một con lộ, bất ngờ có một chiếc trực thăng đáp xuống. Tư lệnh Vùng leo xuống tàu bay, yểm trợ tinh thần anh em lính tráng. Rồi tư lệnh Vùng cất cánh, biệt tăm. Ông

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

quan con trinh sát ở lại chiến đấu tới giây phút cuối cùng... Rồi đi tù, rồi hứng đủ thứ khốn nạn của một người lính bại trận...

Trong chiến sử QLVNCH có rất nhiều hình ảnh oai hùng, nhưng hình ảnh này của ông quan con Trinh Sát là một hình ảnh đẹp và oai hùng.

Nhà văn Phan Nhật Nam đã viết: “Người lính QLVNCH đã sống và tồn tại như một phép màu.” Một câu nói rất đúng.

Tôi vượt thoát được ngày 30 tháng 4, nên hoàn toàn không hề chịu một chút gì của những đau thương khốn nạn mà bạn bè tôi, anh em tôi, đồng đội tôi đã chịu ngày mất nước. Tôi đã và sẽ mãi mãi mang nặng cái tâm tình này trong linh hồn tôi, trong đáy trái tim rướm máu của một người lính như tôi. Tôi có thể tưởng tượng, cảm thấy và cảm nhận được những tai trời ách nước mà anh em và đồng đội tôi đã phải gánh chịu trong những ngày tang thương đó. Tôi đã không ở lại để chia xẻ những đau thương khốn nạn đó với đồng đội tôi như Trạch Gầm, Phan Nhật Nam, Huỳnh Công Ánh, Tô Thùy Yên, vân vân. Những người này đã ở lại và đã trả nợ thế cho tôi, cho tất cả quân dân miền Nam. Là một người lính đánh giặc, dù là lính tàu bay, tôi đã sống mái với quân thù, đã nả rockets bắn thẳng xuống đầu chúng nó và bị chúng nó bắn thẳng vào... đít mình, tôi hiểu rõ tâm trạng của kẻ thua trận. Có lẽ vì thế, tôi thấy thật là thấm thía khi đọc bài thơ trên của Trạch Gầm...

Như đã nói ở phần mở đầu, vì không biết làm Thơ cho nên tôi rất sợ Thơ, và càng không dám bố láo dám đi bình thơ của bất cứ ai. Tôi chỉ may mắn đọc được một bài thơ hay đã làm cho tôi cảm động, và xin viết lại những suy nghĩ cùng suy tư, có thể là rất non nớt nhưng rất thật lòng của mình.

Cũng xin cảm ơn Trạch Gầm đã tặng cho đời, cho tôi một bài thơ hay. Lâu lâu, khi bỗng dưng cảm thấy buồn vu vơ vì một

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

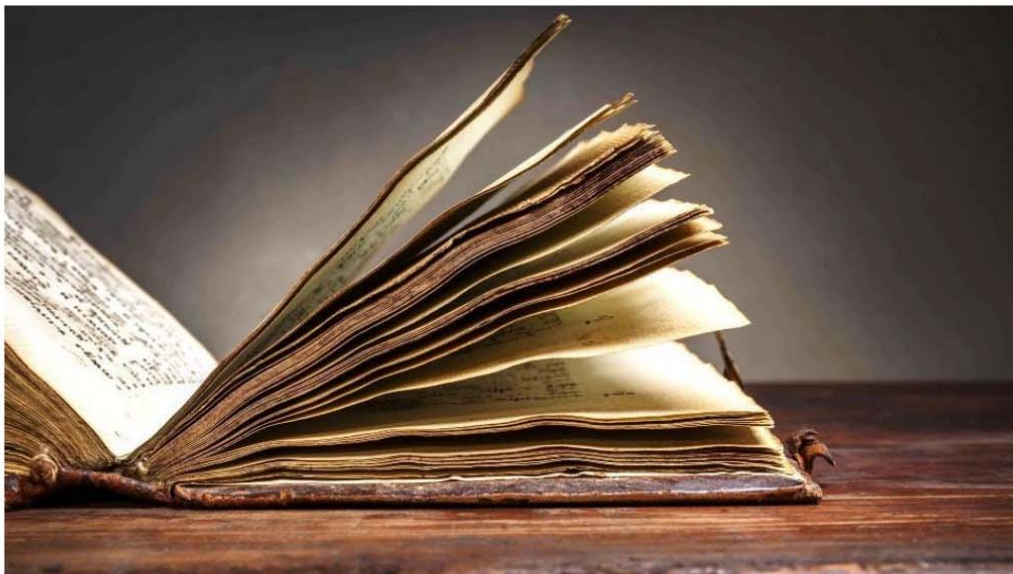
chuyện gì đó, tôi đọc lại bài thơ của Trách Gầm để biết rằng tôi còn may mắn hơn bạn tôi rất nhiều.

Cuối cùng, xin cúi xin thượng đế, cầu xin cho bạn tôi, Trách Gầm, cho tất cả những người lính QLVNCH thất thế, có được những ngày bình an thanh tịnh suốt quãng đời còn lại của mình. Các anh đã sống, đã hy sinh chiến đấu cho quê hương đất nước mình, đã chịu quá nhiều khổ đau, hắt hủi. Các anh đã trả nợ giùm cho chúng tôi.

Xin cúi đầu cảm tạ các anh...

Trường Sơn Lê Xuân Nhị

Fountain Valley 6/11/22



Thơ Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

Nhớ lại ngày 30-4-1975, ngày đổi đời của Miền Nam VN.
Kính mời đọc bài thơ Thuận Nghịch Đọc "Nước Non Đời Đổi"
mà nhớ lại quãng đời đau thương đó:

Nước Non Đời Đổi

Đọc Xuôi:

Dao kiếm gãy lìa... thăm bể dâu,
Đời non nước cảm buồn đau.
Đào mai rũ lụy hồn điên đảo,
Dậu trúc sầu nghiêng nát dải dàu.
Đào dạt gió trăng rầu hận đó,
Dở dang hồn mộng biết tìm đâu?
Đao binh thống khổ cờ rơi đổ...
Dao kiếm gãy lìa... thăm bể dâu!

Đọc Ngược:

Dâu bể thăm lìa... gãy kiếm dao,
Đổ rơi cờ khổ, thống binh đao.
Đâu tìm biết mộng hồn dang dở,
Đó hận rầu trăng gió dạt dào.
Dàu dải nát nghiêng sầu đậu trúc,
Đảo điên hồn lụy rũ mai đào.
Đau buồn cảm nước non dời đổi...
Dâu bể thăm lìa... gãy kiếm dao!

Thơ Yên Sơn

Một Chuyện Tình

Tôi quen nàng rất tình cờ, rất lạ và cũng rất thơ. Nàng còn trẻ so với tuổi tôi vàng úa. Tính tôi thích đùa, hay chọc phá trong khi nàng lại rất nghiêm trang. Có một lần tôi bị phang ngang vì hiểu lầm tôi trong một câu nói. Khi tôi bật cười chọc quê thì nàng gặng hỏi. Giải thích rõ ràng nàng mới chịu mình sai. Kể từ đó về sau, tôi hay chọc nàng với tên trâu lác. (Trâu lác thì luôn sồn sác khi nhảy mương vì sợ nước dính vào mình.)

Và đó là khởi điểm cho một cuộc hành trình. Một cuộc hành trình khá dài và có lắm điều không tiện nói. Điều có thể nói đó là nàng tài giỏi. Rất thông minh, hiểu biết hơn người. Ngoài nét đẹp ra, nàng còn có nụ cười, mỗi khi nở làm lòng tôi chơi với. Đôi mắt long lanh nhưng sâu vời vợi, hớp hồn tôi khi mới gặp lần đầu.

Tôi đứng bên này cầu, nhìn sang bên kia, đã bao lần muốn bước. Sau bao lần nhìn sau ngó trước, mon men ra giữa cầu để chỉ... ca hát vu vơ; rồi đêm về nặn óc làm thơ; bởi tôi viết nàng hân hoan đón đọc, làm tôi nhớ thuở còn đi học, kẹp thư tình trong sách mượn của người ta. Dầu bây giờ màu tóc đã sương pha, nhưng mãnh lực tình yêu làm tôi trẻ lại. Có lắm lúc lòng tôi ái ngại nhưng vẫn đứng bên cầu mơ ước viễn vông. Vắng tin nhau vài ngày lại ngóng lại

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*trông. Nhìn con nước qua cầu mà lòng nôn nả. Bỗng thấy bị một
cội cây rất lạ, lá xanh um che phủ cả tâm hồn.*

*Cho đến một chiều nắng tắt hoàng hôn, tôi đứng giữa cầu hát vang
bài tình ca rất cũ. Nàng đứng nghe rồi ngập ngừng, do dự bước
đến bên tôi cùng hát giữa trời chiều. Hai bóng ngả dài trên sóng
nước liêu xiêu, quỳên với ráng hồng từ chân mây phảng phất. Cứ
như thế chúng tôi quên cõi thật, khi giật mình trắng ngả bóng
ngiênng soi. Quay nhìn nhau, không ai nói một câu, lẳng lẳng
bước, mỗi người về một hướng. Trăng soi rọi ngập hồn tôi vui
sướng. Nghe cả lời ru của gió thì thâm.*

*Cuộc tình nhẹ nhàng cứ thế rất nhiều năm. Chúng tôi vẫn đi vòng
quanh ngang trái. Biết là chẳng bền lâu mãi mãi vì mỗi bên đã có
sẵn một lối về. Cho đến một ngày lòng bỗng tái tê khi nhận biết
duyên tình đã cạn. Chân muốn bước qua lằn ranh giới hạn nhưng
tin yêu đã buộc chặt bước chân liêu. Tôi quay về nghe tim đập
buồn hiu. Cứ thoáng chốc lại quay đầu ngó lại. Trong tình yêu ai
người khôn kẻ dại, chỉ biết riêng tôi vẫn tiếc nuôi cuộc tình này.*

Tháng 4/2022

Quê Hương và Nỗi Nhớ

Quê hương tôi:

Nay Đức Quang, ngày xưa là Đức Nhuận
Bờ bên này thấy Đông Mỹ bên kia
Thuở thanh bình thường được ngắm trăng khuya
Trên bờ cát sát bên Guồng Xe Nước

*Ai về thăm Sông Vẹ
Cho nhắn gửi vài câu*

Số Hè - Thu 2022 234

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Mặc cho ngày tháng qua mau
Quê người tôi vẫn bạc đầu nhớ thương
Mỗi khi gió lộng ngàn phương
Lại nhớ mái trường ngập lụt ngày thơ*

*Nhớ cơm cháo muối dưa
Của một thời nghèo khó
Ôi nhớ hoài con đường nhỏ
Theo Mẹ đến trường từ thuở lên năm
Nhớ bờ xe nước ven sông
Nhớ sém chết đuối giữa dòng Vệ Giang*

*Giờ cách trở quan san
Một phần hai thế kỷ
Nỗi thương nhớ luôn âm ỉ
Gặm nhấm tâm hồn, mộng寐 hằng đêm
Dòng Sông Vệ vẫn êm đềm
Chảy trong tiềm thức ướt mềm hồn thơ*

*Tôi tự hỏi sẽ bao giờ
Được về thăm quê Mẹ
Đùa vui như còn tấm bé
Tắm mát bên dòng Sông Vệ thân thương
Mùi nghe bát ngát mùi hương
Của đồng lúa chín bên sườn đồi non*

*Biết quê mình không còn
Thanh bình như xưa cũ
Dân mất hết Tự Do, Dân Chủ
Quan tham ô, hối lộ lộng hành
Nhớ thương thương nhớ cũng đành
Chờ khi thật sự thanh bình hồi hương!*

Yên Sơn
Cuối Tháng 5/2022

Nụ Hôn Phớt
Đào Lê Minh Khải

*Anh nhẹ hôn em rất tình cờ
Giữa lúc em về nắng chói chang
Ngát ngây hương phấn còn lưu luyến
Vương vấn nụ đời môi hôn hoan*

*Anh về góp nhặt dư hương đó
Ủ ấm hơi quen một chỗ nằm
Nụ hôn thơm thoáng qua hơi thở
Vỗ về như thể đã trăm năm*

*Trăm năm ừ nhĩ vừa bay mất
Theo ánh trăng tàn khuất bến sông
Chờ bước chân ai qua nhè nhẹ
Vui thấp giùm anh ngọn lửa lòng*

*Hương nồng trên vết môi son đỏ
Dấu ấn nụ hôn phớt quanh đời
Cho em giây phút hương trầm lắng
Quấn quít đôi chân, giấc mộng vời.*

Đào Lê Minh Khải

Thơ Cao Trúc Giang
Mùa Xuân Hoa Máu Trộn Quê Hương

*Hoa xuân thấm máu trộn quê hương,
Mắt Mẹ Việt Nam đầm lệ buồn.
Mẹ khóc nghẹn ngào hoen gôi mộng
Khóc mùa tang tóc, lệ tràn tuôn.*

*Hoa xuân tan tác ngập bi thương,
Tiếng vọng xót xa dậy oán hờn.
Đau xót tột cùng như bất tận,
Giặc Hồ tàn phá nát giang sơn.*

*Hoa xuân úa rủ sắc thê lương,
Lá ngập ngừng rơi nét ngậm ngùi
Con lốc búa liềm xoay ác mộng,
Gieo sầu cho dân tộc khôn nguôi...*

*Hoa xuân tắt nắng khép hoàng hôn,
Bóng tối mông mênh tới dập dồn.
Cánh cửa tử thần khai mộ địa,
Chôn phùng bá đạo lũ ngoa ngôn.*

*Hoa xuân thế kỷ ngập non sông,
Con Mẹ Việt Nam giống Lạc Hồng
Bốn bể, năm châu ngày tái ngộ,
Cờ vàng lộng gió rợp trời Đông. @*

Thơ Quốc Hận 30 Tháng Tư Buồn

*Mùa vào quốc hận bảy lăm (30.4.75)
Dậy trong ký ức tím bầm đau thương.
Làm sao quên mối hận trường!
Giặc Hồ nhuộm đỏ quê hương điêu tàn.
Dân tộc sống kiếp làm than,
Vượt biên liều chết trên làn nước xanh.
Dẫu không may, chết cũng đành,
Tự do vô giá trên cành vinh quang.
Kẻ băng rừng thẳm vượt ngàn,
Sơn khê trùng điệp quan san hiểm nghèo.
Xác người chết giữa thương đau,
Ở nơi rừng thẳm hoặc ngoài bể khơi.
Van cầu các đấng PHẬT- TRỜI!
Ban ơn hồng phúc đến nơi an bình.
Một ngày rục rức bình minh,
Được vào Mỹ Quốc, ngập tình chứa chan.
Hân hoan thấy quốc kỳ vàng,
Nghe hồn thổn thức Thiên Đàng tự do.
Reo vang chung một hện hò,
Ngày tan Cộng sản tự do ta về.@*

Cao Trúc Giang

Thơ Paris Thu Còn Vương Nắng

*Anh đến Paris thu còn vương nắng
Tóc nàng vàng nhẹ nhẹ gió heo lây.
Chiều lang thang tìm em đôi mắt ngọc
Rồi mơ màng yêu vạt tóc em bay.
Sông Seine lạnh nhưng nghe hồn anh ấm,
Đêm thu về hôn giấc ngủ em say.
Anh ru em bằng hồn thơ tha thiết,
Đưa em vào chăn gối mộng đêm nay.
Anh ôm em trong vòng tay âu yếm,
Môi thơm nồng ngậy ngát ngập hồn anh.
Tháp Eiffel cơ hồ như xao xuyến,
Nghiêng xuống dòng say đắm nước sông Seine.
Thu Paris một mùa thu yêu dấu!
Anh ngập ngừng đếm bước giữa trời mây.
Giữa hư không, giữa hoang vu đổ xuống,
Trên mái đời nuôi tiếc tuổi thơ bay!@*

Mùa thu kỷ niệm cuộc hành hương Đức Mẹ Lộ Đức (Lauxdale)

Cao Trúc Giang
Paris 2012

Thơ Mỹ Nhung

Bỗng Dưng

*Sao bỗng dưng hôm nay mình lại nhớ
Đến một người mà mình đã muốn quên
Nhớ ngày xưa hai đứa ở kề bên
Người hay kể chuyện buồn vui đời lính*

*Sao bỗng dưng yêu người không suy tính
Không biết rằng tình mộng ảo mà thôi
Những ngọt ngào còn đọng lại bờ môi
Lời yêu thương với vô vàn thệ ước*

*Sao bỗng dưng hôm nay mình bất chợt
Khóc một mình không biết tại làm sao
Nhắc tên người lòng bỗng thấy nao nao
Nhớ ánh mắt suy tư chiều gặp gỡ*

*Sao bỗng dưng bước chân mình bờ ngõ
Trên đường chiều đang phủ bóng hoàng hôn
Bao yêu thương còn sót lại trong hồn
Muốn trả cho người bỗng dưng muốn giữ*

Em Không Muốn Mất Anh

*Em không muốn mất anh
Như mất tấm chân tình
Như mất kho sách quý
Như ngày mất bình minh*

*Em không muốn xa anh
Như lá xanh xa cành
Như loài hoa gặp bão
Như bóng tối vây quanh*

*Nếu em phải xa anh
Như thuyền nhỏ trôi trên sông
Giữa sông đời sóng vỗ
Thuyền lạc hướng loang quanh*

*Em sẽ đành xa anh
Khi anh hết chân thành
Như lời anh đã hứa
Em cũng đành mất anh*

Mỹ Nhung

Dáng Mơ Hồng

*Thơ thần bên hoa một dáng hồng
Nhìn xa như muốn gọi niềm mong
Ngàn lau rợp ngã cò nghiêng cánh
Cô gái bên nhà ngược mắt trông*

*Lác đác cành ngô rụng lá vàng
Chao chao như ngại muốn bay sang
E chẳng hàng xóm ai nhìn thấy
Đây đó cùng chung nỗi nhớ chăng?*

ĐĐK

Mơ Dáng Hồng

*“Cô gái bên nhà ngược mắt trông”
Gặp ai thơ thần má ửng hồng
Hoa thẹn, lá rơi cò nghiêng cánh”
Quân tử nhìn sang xao xuyên lòng*

*Mơ ước mình như chiếc lá vàng
Ngập ngừng chao đảo muốn bay sang
Làm sao gọi được niềm tâm sự
Lần lựa mà chi kéo muộn màng*

Mn

*Em dáng đài trang ai thần thờ
Nhìn xa muốn gọi mấy vần thơ
Ngàn lau quỳ xuống chìm nghiêng cánh
Gió lạnh bên sông khoả bến bờ*

*Lá muôn rơi cành để bay sang
Đâu phải mùa thu lá úa vàng
Vì em nhan sắc làm nghiêng ngửa
Một áng thơ say sợ bề bàng*

Ánh Nguyệt

Thơ Ánh Nguyệt

Anh Hỏi Em Đi

*Anh hỏi em đi! Mối còn hôn
Hỏi em sương gió có mưa dôn
Hỏi em còn có yêu thương với
Những cánh hoa rơi lặng cả hồn*

*Anh hỏi! Bao giờ về quê hương
Mắt buồn vương vấn suốt đêm trường
Hương xưa còn đọng vành môi giấu
Một thoáng băng khuâng một mớ sầu*

*Anh hỏi em đi! Mối tình đầu
Để gì quên được phút yêu nhau
Để gì phai nhạt mùa thu cũ
Trăng tắm hoàng lan thơm cảm cù*

*Ai có tình trong chốn ngục tù
Thoát đời khéo níu một đường tu
Cầu kinh tịnh độ lòng thanh thản
Tình còn gì! Chỉ gió phiêu du*

Hãy Yêu Em Bằng Cả Trái Tim

*Người hãy yêu em bằng cả trái tim
Đừng dối gian khi đã mãi đi tìm.
Có chung cùng chỉ là bao thương nhớ
Dành cho nhau trọn vẹn một ước mơ
Người hãy yêu em như điều căng gió*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Lông lộng trời đâu sợ sẽ chia phôi.
Nắng mùa thu thương nhớ mắt ai cười
Bên hiên vắng lá còn rơi thắm đỏ.*

*Người hãy yêu những buổi chiều trước ngõ
Đợi người về cho môi ở trong môi
Hương hoàng lan thơm lẫn tóc em mời
Anh không dám chỉ âm thầm chờ đợi*

*Em bảo yêu, kéo gió vừa thổi tới
Hương bay đi anh tiếc nụ xuân thì
Hãy yêu nhau khi ta còn có thể
Ngắm trăng vàng nghe khúc hát Trương Chi.*

20/5/2022

Lá Thư Buồn

*Em tha thiết như lá thư buồn
Gọi tình về trăm năm vàng võ
Em- đôi mắt nai vì yêu anh từ đó
Em- đôi môi khô gầy vì nụ hôn bỏ ngõ
Tình như áng mây trôi theo chiều gió
Còn lại một người đơn côi mà thôi
Luyến lưu để mà chi khi đôi đường chia phôi
Yêu thương để được gì như dòng sông đôi ngã.
Tình chỉ là kỷ niệm đời nhau
Tình chỉ của đôi thiên nga khát khao suốt đời
Em -bức thư buồn dịu vợi
Còn trong anh nét son tươi màu mực mới
Còn trong anh mong chờ ngàn lối
Em đi về mùa thu có anh mong đợi*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Thế mà một ngày ta ly tan
Đón đau nào lá thư tình chỉ còn tro than
Rồi một ngày anh ngỡ đời nhiệm màu
Ru anh những câu hẹn hò trăm năm gắn bó
Anh trong lăng kính muôn màu, bên ngoài lá rơi ngàn lối.
Em tha thiết như lá thư buồn.
Em yêu kiều một chiều buồn.
Chỉ còn trong hồn anh lộng gió
Bay về cuối trời nơi ấy có đầy hoa?*

Ánh Nguyệt
28/5/2022

Thơ Lan Cao

Đời như

*Đời như sóng biển
lăn vào bờ
Vỡ trắng nát hư vô
Có như ta?
Không!
Xin làm ly rượu
Rót cho nhau uống cạn mơ hồ.*

*Đời như cơn gió
Lướt hết mây trôi
Mặt trời vàng thả nắng
Thắm thiết đời ảo mộng trái tim em
Riêng anh
Một mình em là đủ*

Số Hè - Thu 2022 245

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Đế đêm nay cười trắng say
Gương mặt ngổ
Yêu chưa quen lấp ló ở sau rèm.*

*Đời như con thuyền mộng
Chở hồn
thoát bến nhân sinh
Rót hoàng hôn đỏ
Uống vội vàng, ảo giác chén mắt em
Ta gọi trắng
Đừng lấm lét
Tới trễ trước khi hoàng hôn chết
Đời như thuyền
Rong chạy giữa đêm đen*

*Đời như ta
Ta như đời!
Như đất, như trời, vỡ nắng, òa mưa
Rừng thu lá úa
Tuổi cao niên tóc trắng, da môi
Ta sẽ mất hút
Còn đời ở lại
Mặc áo thơ, rong hát với người.*

2017

Tương Tư

*Nắng bùng vàng như mặt trời sốt rét
Lá mùa thu cây ngã bệnh xơ gan
Em sâu muộn, xanh xao tình rệu rã
Mạch máu buồn, hỏn hển vệt mây tan*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Hoá Kiếp

*Mai xin hoá kiếp cây đàn
Nhìn môi em hát với bàn tay xinh
Nhâm nhi những giọt trữ tình
Rải âm thanh trắng lung linh nụ hồng*

Em đi

*Em đi giữa phố trăm hoa
Lâm lì gạch đá mòn da gót hồng
Ta ngồi ngắm nắng chạy rong
Thương nhau đổ mặt hôn hoàng chực rơi .*

Vẽ hoài

*Ta muốn vẽ
Tặng em
Bức tranh hong khói
Loãng màu xanh mặc áo sương mờ
Một bức thôi
Hồi người mang tên cũ
Mặt hoa rêu nhuộm ướt mấy vằn thơ
Sao vẽ mãi
Vẽ hoài càng dang dở
Đóm mực thời gian
Rơi rớt xuống,
Em không ngừng thay đổi
Ta tiếp vẽ, tặng em trước giờ tan rã
Bức tranh cười, biết nói chữ yêu anh.*

Lan Cao

Chúc Mừng
Vô Tình

Chúc mừng Vanessa
Người bạn từ phương xa
Đã đoàn tụ con cái
Tình thương ắt đậm đà
Không có gì quý hơn
Tình thiêng liêng mẫu tử
Giữa Mẹ và các con
Trong hoàn cảnh xa xứ

& & &

CONGRATULATIONS

Congratulations Vanessa!
Friend from afar
Reunited with children
Love much be stronger
Nothing is more precious
Maternal sacred love
between mother and children
In a foreign situation

Tinh Vo

US – Memorial Day - 2022

Thơ Nguyễn Mạnh An Dân & Kim Kiều

Đêm Bên Xác Lâm Văn Hoàng

****Nguyễn Mạnh An Dân***

1-

*Lâm Văn Hoàng! Lâm Văn Hoàng!
Hăm hai tuổi, tự xoá trang sử đời
Cha vượt biển, biệt mù khơi
Đứt ruột nhìn chị, nát đời biển đông
Lâm Văn Hoàng! Việt, thuyền nhân
Xếp loại kinh tế, lạnh tanh tình người
Trời ơi, đất hời, hời trời
Bọt bèo phận nhỏ, ghen lời kêu ai
Với đời còn chút hình hài
Tặng làm ngọn lửa đêm dài ánh lên*

2-

*Áo “xã hội” phát phủ chân
Vành khăn tang quấn buồn quanh tóc mềm
Lạnh căm bão nổi trời đêm
Em nhỏ nhoi đứng lẫn chìm trong mưa
Rất người lớn, rất trẻ thơ
Nhón chân cố giữ ngọn cờ gió tung
Bé Việt Nam, bé vô cùng
Đau theo vận nước bỗng thành lớn khôn.*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

3-

Đảo đêm bão nổi từng cơn
Gió phàn phật rít, nước tung mịt mờ
Lửa bi uất, lửa ngậm ngùi
Bùng lên trong mỗi con người đêm nay.
Bạn nằm bình thản xuôi tay
Trong im lìm đã nói thay bao điều
Tự Do, giá đã trả rồi
Hiên ngang đối cả cuộc đời, đủ chưa?

4-

Người đời hưởng thụ đùa chơi
Đòi văn minh sống, khơi khơi làm tình
Đòi yêu mề, chó, cá, chim
Đòi đủ thứ chuyện linh tinh trên đời
Chúng tôi, dân Việt, thường thôi
Ước mơ nhỏ bé, làm người tự do.

Nguyễn Mạnh An Dân

Bidong, 25.11.1990

(Trong tim óc người tự trọng: hoặc được sống tự do, hoặc chết.
LVH nhận kết quả thanh lọc. Rót. Tự sát!)



Thơ Như Phong

Từ Thuở Trái Tim Đau Hồn Nước

*Một thoáng buồn vương hồn người tráng sĩ, tráng sĩ chiều nay
bước độc hành. Đông Tây một khoảng trời xa biệt, cố hương
cánh cánh mãi bên lòng.*

*Thương Mẹ từng đêm chong mắt đợi, thương em còn thao thức
năm canh, tráng sĩ hồn dăng cơn sóng vỗ, oan hồn Sông Núi về
kêu than, bao năm lưu lạc thân hào kiệt, còn đây sông Dịch gió
lạnh căm. Thu tàn, Đông đến hoa Xuân nở, mãi kiếm bao lần
khuyết ánh trăng.*

*Mẹ ơi! Từ thuở Xuân Thu ấy, hào kiệt trên đời có mấy ai, vó
ngựa rền vang khung trời cũ, bóng cờ, ánh kiếm rực cổ thành.
Có câu “Quốc Nạn Tri Lương Tướng”, cổ tích bao giờ cũng
như tranh.*

*Mẹ chừ lòng đau như xẻ thịt, đàn con dăm đứa lạc trời Âu, dăm
đứa vong nô thành kẻ trộm, đi tìm gia phả bán làm giàu, hương
hoả Tổ Tiên là núi biển, là di ngôn chữ nghĩa thánh hiền, ngàn
năm di chỉ là xương máu, điền thổ giang sơn là của nhau.*

*Tráng sĩ cúi đầu nghe lệ vỡ, soi mình bỗng thấy tóc hoa râm,
chợt thấy lòng đau hồn Câu Tiễn, mười năm mả mục đắp cỏ
chăn, ngàn năm hồn sử còn tươm máu, áo vải cài lên hoa cỏ
lau, giang sơn hoa gấm chừ nguy biến, ai người đứng dậy lập
Xuân Thu, đâu đây vắng tiếng hồn vong quốc, tráng sĩ một đời
ôm mộng đau./-*

Tương Tư Khúc

Tàn Thu canh cánh nỗi buồn trên cỏ úa, em vẫn xa vời như ánh sao, từ thuở đồng hành trên phố cổ, mộng nở trên môi thật ngọt ngào. Em vẫn xa vời như áng mây, áo lụa còn vương hương cỏ may, và hương da thịt người trinh nữ, lột bỏ muện phiền thật liêu trai.

Em bước vào đời như gió Xuân, mang theo hương tóc của núi rừng, ta đã vội vàng yêu cuồng nhiệt, em nở nụ hồng nghiêng lung linh

Mây xám lưng trời lãng đãng bay, ta đang say khướt thả mộng ngày, lao xao lá trúc xanh màu lục, gõ khúc tình buồn xa xa bay. Đường trắng xưa em thường xây mộng, sỏi đá im nằm nghe mê say, trăng lụa điểm mắt em huyền thoại, hôn ta chết lịm đêm liêu trai.

Ta bỗng quay về thế kỷ xưa, tìm em trên chốn đào nguyên xa, đào nguyên hoang phế hoa cỏ úa, Lưu Nguyễn lạc đường trong gió mưa. Đêm nay không phải đêm trùng thất, Chức Nữ Ngưu Lang cũng biệt mùa. Ta bạc mái đầu sau đêm trù tịch, chén rượu hoàng hoa không xóa thiên sầu, em khoác xiêm y đi vào huyền hoặc, ta ôm cung đàn gãy khúc tương tư.

Như Phong

(tàn thu 11)

Cũng chỉ là chiếc lá cuối thu

Linh Vang



Tuyền chờ bạn ở quán cà phê Starbucks trong một khu trung tâm thương mại của thành phố. Qua lối đi quanh co dẫn vào quán, ngồi cạnh cửa sổ, nàng có thể nhìn thấy bạn đi vào cửa chính. Nhưng nàng lại không nôn nao đợi bạn mà lơ đãng nhìn băng quơ. Nắng tháng năm chưa gắt. Lá non màu xanh mạ trở ra đầy trên những hàng cây bãi cỏ, làm cảnh vật tươi mát. Có vài con chim sẻ đậu ở một bụi hoa

rhododendron đã nở nhiều hoa màu hồng; thỉnh thoảng có một con sà xuống đất, nhảy lúp xúp kiếm mồi. Nàng nhìn đồng hồ nhận ra Ngân đã trễ 15 phút, nhưng nghĩ bụng, không sao, mình đã nói với sếp là mình đi ăn trưa và xin nghỉ hẵn buổi chiều. Nàng đã không nói thêm lý do là để chuẩn bị đi may áo cưới cho mình. Cứ như không có gì quan trọng. Ít ra là với nàng.

Ngân là bạn thân của nàng từ thời trung học. Lên đại học hai người học khác ngành, ai cũng có thêm bạn chuyên ngành; tuy

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

vậy, họ vẫn là đôi bạn gắn bó với nhau nhiều nhất. Ngân lập gia đình cũng được 10 năm rồi, và có hai con. Vì Ngân lấy chồng trước nên Tuyền nhờ Ngân cho ý kiến về việc mua sắm đồ cưới, đặt nhà hàng, chọn thức ăn,... là vì vậy.

Sau khi đồng ý lấy Hiền, Tuyền vẫn chưa có khái niệm nàng sẽ có một cái đám cưới như thế nào, cuộc sống của hai người sau này sẽ ra sao. Không chỉ thế, nàng còn đứng đưng như thế đám cưới đó là của ai, chứ không phải của nàng. Chỉ có chiếc nhẫn đính hôn đeo trên tay là vật duy nhất hiện diện nhắc cho nàng nhớ là nàng sắp lấy chồng. Chồng tương lai là bác sĩ vừa đổi về đây, làm ngay bệnh viện mà nàng là dược sĩ ở đó. Chưa đặt tiền cọc nhà hàng, chưa chọn món ăn; chưa chọn mua áo cưới; ngoài gia đình, bà con, bạn bè, sẽ mời những ai; đi hưởng tuần trăng mật ở đâu,... Bởi vì, khi cần lấy chồng (hay muốn chạy trốn một tình huống bế tắc nàng đang gặp) mà có người đi hỏi thì nàng ừ vậy thôi. Ừ nhanh chóng như vậy, dĩ nhiên, là nàng không yêu Hiền rồi. Còn Hiền, chắc chắn là phải có. Hiền thường đùa kêu Tuyền, người con gái có đôi mắt u buồn. Biết hay cố tình không cho điều đó là quan trọng, do đâu đôi mắt đã u buồn, từ lúc Hiền bắt chợt bắt gặp. Hiền chỉ biết là mình yêu đôi mắt ấy và muốn sống trọn đời với Tuyền, dù chỉ trong một thời gian ngắn mới gặp Tuyền.

Dòng suy nghĩ của Tuyền bắt chợt được đánh thức bằng một bàn tay vỗ nhẹ trên vai. Ngân vào quán lúc nào, đứng cạnh lúc nào, Tuyền cũng không hay. Ngân có lẽ đoán được là Tuyền đang nghĩ ngợi gì khi nhìn nét mặt xa xăm của bạn vào lúc này. Ngân cũng nhìn thấy vẻ thờ ơ của Tuyền nên trêu:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

"Chưa thấy ai sắp lấy chồng mà lè phè như mi?"

Không bào chữa cho cái vẻ thờ ơ thản nhiên mà bạn nhìn ra được, Tuyền chỉ hỏi lại:

"Hồi đó, ai lo đám cưới của Ngân?"

Ngân cười:

"Đám cưới của mình thì mình lo, chứ ai lo!"

Ngân biết rõ tâm sự của Tuyền nên ái ngại nhìn bạn, biết có khuyên lơn đến thế nào thì cũng không giúp gì được cho bạn, bởi vì mỗi người có một trái tim, mà mình không thể nào hiểu được trái tim của người khác, và lại càng không nên đem lý lẽ ra mà cắt nghĩa. Rõ ràng không thể nói với con tim “hai cộng hai là bốn”; nên yêu người này, không nên yêu người kia.

Ngân biết Tuyền đang mơ hồ chờ đợi một điều chẳng thể nào xảy ra. Và dù không phải chuyện của mình, cũng không giúp được bạn, Ngân giận người đàn ông đó lắm. Trở ngại gì hay chê Tuyền ở chỗ nào mà không chịu cưới Tuyền? Bao năm qua, có thật sự yêu Tuyền không?

Từ một cô gái tự tin, lanh lợi, có bản lĩnh, không biết sợ ai, Tuyền đâm ra nhỏ bé trước Phong, rằm rắp, sợ sệt rằm rắp nghe theo lời Phong. Bạn bè ai cũng ngạc nhiên. Cái ông Phong đó có gì mà tán được Tuyền chứ - thuở con gái Việt còn hiếm; con trai Việt lại quá nhiều, một số may mắn đi với gia đình, một số chạy một mình, vì một thân một mình dễ chạy hơn. Tuyền có nhiều chọn lựa trong đám con trai đó. Nhiều người còn đồng ý cho Phong là tên Việt Nam cù lần nhất trường, tuy không đến nỗi

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

xấu trai. Ấy vậy, không những ông có được Tuyền, mà Tuyền còn chết mê chết mệt vì ông nữa chứ!

* * *

Phong đã nói thẳng với Tuyền nhiều lần, cả ngàn lần, em đi lấy chồng đi, anh sẽ chẳng bao giờ cưới em. Nàng hiểu chứ, vì chưa bao giờ Phong nói yêu nàng. Huống chi tính đến chuyện hỏi cưới nàng. Rồi nàng đi lấy chồng, với tâm trạng bần thần. Khi đó Phong vẫn chưa lấy vợ. Nhiều năm vẫn chưa có vợ. Lấy chồng rồi mà nàng vẫn gọi phôn nói chuyện với anh, thỉnh thoảng hai người vẫn gặp nhau. Có lần Tuyền nói, nếu anh đồng ý lấy em thì em sẽ ly dị chồng em. Dĩ nhiên, Phong nói không, anh sẽ không lấy em, đừng nghĩ chuyện vô ích. Trước đây, khi em chưa lấy chồng, anh còn chưa chịu cưới em, sao bây giờ em lại nghĩ là anh chịu chứ.

Nàng nghĩ bụng, không biết là tôi đã đau đớn đến chừng nào khi nghe anh nói như vậy. Anh thiệt thòi gì? Anh vẫn là người đến trước mà.

Rồi chàng theo đuổi vài người con gái khác, rồi sau cùng cũng đi lấy vợ.

Nàng có chồng. Anh có vợ; giờ lại thêm một trời buộc khác. Nàng tự nhủ nhiều lần, cả ngàn lần, phải quên chàng, phải quên chàng. Nàng lảo bầm trong những lúc ngồi một mình ở chỗ vắng. Nàng chỉ sợ trong giấc ngủ, nàng cũng lảo bầm như thế thì khó xử quá nếu chồng nàng nghe được. Bất cứ người đàn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ông nào cho dù yêu vợ đến thế nào thì cũng không chấp nhận việc vợ mình còn thương nhớ tới người khác.

Vợ chàng không đẹp gì hơn nàng. Trình độ học vấn cũng ngang với nàng. Chỉ có khác là trẻ hơn. Cô trẻ hơn anh cả chục tuổi. Anh với nàng xấp xỉ tuổi nhau. Nàng vẫn không hiểu tại sao lại không phải là nàng ở vị trí của cô bé đó bên cuộc đời của chàng. Qua anh, nàng biết cô nhong nha nhong nhanh, không lo chuyện nhà, hiếm khi vào bếp, xài tiền xả láng, ...như thể là chuyện hiển nhiên.

Chắc chắn người đó không yêu anh bằng nàng. Không săn sóc anh bằng nàng. Không biết từng sở thích của anh bằng nàng.

Họ vẫn gặp nhau. Tuyền không phủ nhận là phần nhiều nàng gọi cho anh trước. Nhưng sao anh vẫn bắt phen? Sao hai người vẫn lén lút gặp nhau?

Cái mớ chỉ đã rồi nùi giờ càng rồi thêm.

Có một lần Tuyền nghĩ, giá gì mình có với Phong một đứa con, mình sẽ ra khỏi cuộc đời của anh ấy. Mình cũng không phải lấy chồng, không phải làm khổ Hiền.

* * *

Cuộc sống của nàng bên cạnh chồng vẫn ngày tháng lạnh lẽo trôi qua. Nàng chọn không có con. Hiền tuy muốn có con nhưng chiều theo ý nàng nên cũng đồng ý, không ép. Rồi một ngày cuối thu, nàng biết nàng mắc bệnh ung thư vú. Ở giai đoạn cuối, không chữa trị được. Nàng giấu không cho Phong biết, vì anh có biết thì cũng chẳng an ủi, giúp đỡ gì được cho nàng. Người

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

chồng vẫn tận tụy, săn sóc, yêu thương nàng, dù lúc này chưa biết bệnh tình của nàng. Ai bảo cứ là bác sĩ thì nhìn người là đã biết ai có bệnh? Cũng có ông bác sĩ nọ hay khuyên bệnh nhân không được hút thuốc, nhưng ông lại hút! Nàng vẫn đứng đưng, không nói tới một lời cảm ơn, dù nàng biết nàng không đáng nhận tình cảm của chồng. Chỉ còn lời cảm ơn là còn kịp để nàng nói với chồng, chứ mọi hành động khác thì đã muộn màng rồi, vậy mà nàng cũng đã không mở miệng được. Nàng tự hứa sẽ trả ở kiếp sau.

Tuyền đã giấu Hiền căn bệnh của mình cho tới ngày bộ dạng gầy nhom, sắc mặt xanh xao của nàng không thể nào giấu được chồng nữa. Lúc nghe tin xấu đó, Hiền đau khổ lắm.

Khi gần mất, Tuyền nói với Hiền, anh xứng đáng có một người phụ nữ khác trong đời anh, mang lại hạnh phúc cho anh... hơn là em, một người xứng đáng hơn em; em biết bao năm em đã phụ tình anh, em hối hận quá. Em mắc nợ anh!

Tuyền không khóc, nhưng Hiền lại rung rung muốn khóc, nghẹn ngào, em đáng thương quá, anh đã thương em với tất cả những cố gắng của anh, mà anh vẫn không mang lại cho em hạnh phúc, như anh đã hứa với em trong ngày cầu hôn cũng như trong ngày cưới.

Tuyền nói, anh Hiền, em biết, em biết; và anh phải sớm có vợ khác, phải có con. Phải yêu thương người đó như đã từng yêu thương em, như vậy em mới yên tâm. Khi em đi rồi, anh đừng khóc, đừng rơi nước mắt trên người em, sẽ làm em khó ra đi trong thanh thản.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Âm cúng thay, Tuyền đã ra đi trong vòng tay ấm áp của người chồng đã một thời yêu thương nàng mà không tính toán thiệt hơn.

Cuộc đời nàng cũng như một trong hàng ngàn ngàn những chiếc lá thu, rụng, tan vào lòng đất chẳng để lại gì?

* * *

Sau khi Tuyền mất không lâu, một ngày Ngân nhận xấp thư từ và những kỷ vật mà trước đây Phong đã tặng cho Tuyền từ người chồng của nàng trao, nhờ Ngân đưa lại cho Phong. Họ gặp nhau cũng trong quán cà phê Starbucks. Phong kể cho Ngân nghe vài câu chuyện lòng vòng, mà không biện luận hay giải thích, chỉ nói, chị biết rõ mà, đó là một người đã yêu tôi tha thiết mà tôi đã không đáp lại được tình yêu của cô ấy.

Thấy thái độ bất nhân của Phong, Ngân chỉ muốn mắng cho Phong một câu:

"Chính ông đã làm khổ Tuyền cả đời nó. Nếu không yêu thương, sao không có một lời dứt khoát từ lúc đầu? Nó có tội tình gì!"

Nhưng rồi Ngân cũng chỉ nghĩ có thế, không mở miệng được. Bản tính Ngân hiền, không rành bóp chửi bươi ai.

Phong nhìn những kỷ vật, ngạc nhiên nói:

"Tuyền đã giữ từng ấy năm? Tôi chẳng nhớ! (Phong tỉnh bơ) Hay... chị giữ giùm cho Tuyền? Hay... chị vất giùm cho tôi? (Phong gãi tai) Thiệt tình, nhiều năm quá rồi, những thứ này không còn có ý nghĩa gì với tôi hết. Với lại, cũng không muốn mất công

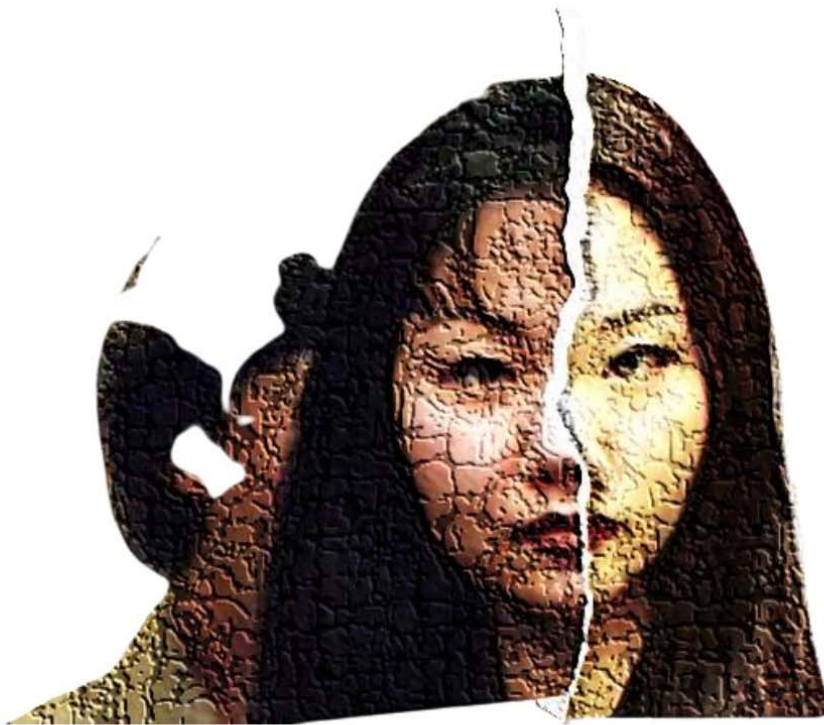
Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

giải thích cho vợ tôi hiểu sao lại mang những thứ tào lao này về nhà.”

Vào xe, ngồi vào tay lái, Ngân đã khóc ngon lành, một hồi lâu. Khi nghe Phong gọi những kỷ vật là thứ “tào lao” là Ngân biết mình không còn chuyện gì để nói với Phong hết, nên chấm dứt là hơn.

Khóc cho mình, cho bạn. Bao năm qua, biết nỗi đau buồn của bạn mà mình là bạn thân vẫn đành phải bất lực không giúp được gì; không thể kéo bạn ra khỏi được cái bể lụy tình đau buồn đó./-

Linh Vang



PHẦN SƯU TẦM
Những câu chuyện văn học

Chuyện Tình
Ông Vương Hồng Sển...
Soạn giả Nguyễn Phương

Nhân đọc hai câu thơ của ông Vương Hồng Sển “Khóc em Năm Sadec” làm năm 1988:

*Trăm năm dầu lồi hện hò,
Chén com Bà Chiêu, con đồ Sóc Sa*

* (Sóc là Sóc Trăng; Sa là Sadec)

Tôi bồi hồi nhớ đến mối tình già của ông Vương Hồng Sển, ông già năm mươi năm mê cải lương và mê cô đào Năm Sadec, người chuyên đóng vai Mạnh Phú Nhon, Tô Ánh Tuyết, Đồng Trác, Lữ Phụng Thiên... trên sân khấu hát bội và sân khấu Phụng Hảo.

Ông Vương Hồng Sển trong những dịp trà dư tửu hậu, kể những kỷ niệm ngày đầu gặp gỡ, những khó khăn trở ngại và những lúc hạnh phúc nhất trong cuộc đời chồng vợ của ông và bà Năm cho tôi và một số ít nghệ sĩ thân thiết trong Ban kịch Phương Nam nghe khi chúng tôi đến nhà ông ở số 9 đường Nguyễn Thiện Thuật gần chợ Bà Chiêu, Gia Định, để tập kịch thu truyền hình (năm 1967).

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ông Sễn cho biết sau khi người vợ thứ hai của ông là bà Dương Thị Tuyết bỏ ông, rồi lấy cái hộp sắt đựng 360 viên hột xoàn từ 3 đến 4 ly của bà Phủ An cho hai vợ chồng ông hưởng gia tài để sang thuyền khác (lấy ông bạn Hà Văn Thân), ông Sễn ra tòa ly dị với bà Tuyết xong nên về Saigon ở để kiếm việc làm. Ông ở nhờ nhà của bà Hai Hẫu ở đường Aviateur Garros tức đường Thủ Khoa Huân và ông được nhận cho làm việc ở Viện Bảo Tàng trong Thảo Cầm Viên năm 1948, ăn lương công nhật, mỗi tháng \$1,173.

Ông Sễn nhắc lại “cái thuở ban đầu lưu luyến ấy,” “Tôi quen biết Năm (khi nói đến vợ ông, ông thường gọi là Năm, tức là cái thứ Năm của bà Năm Sadek) lúc năm 1943, khi đoàn hát Phụng Hảo hát Sóc Trăng. Nhà tôi rộng rãi nên tôi rước anh chị em đào kép về nhà tôi ở. Lúc đó có chị Bảy Phùng Há, vợ chồng anh Tư Út (Phạm Văn Đẩu và vợ là Sáu Ngõng), cô Kim Thoa, cô Thanh Tùng, cô Sáu Ngọc Sương, cô Tường Vi, anh Hai Tiền và Năm đây... Tôi làm công chức, đứng bàn ông chánh tỉnh trưởng Tây nên ở Sadek, tôi cũng thuộc về hạng có máu mặt. Tôi mê coi hát bội, hát cải lương hồi còn đi học trường Tây, giờ đây được dịp gần gũi chuyện trò với những anh chị đào kép hát mà tôi quý mến thì còn gì thích cho bằng? Bởi vậy trong nhà tôi cứ ba ngày có một tiệc lớn, bảy ngày có tiệc nhỏ theo kiểu Tào Tháo chiêu đãi Quan Vân Trường, Tam nhật đại yến, thất nhật tiểu yến... tôi thật sự mến mộ đặc biệt với Năm đây...

Lúc Năm hát bội thì được giới hát bội nhà nghề đánh giá là thuộc về nhóm Ngũ Châu tức là năm viên ngọc quý: đó là các cô Năm Đồ, cô Cao Long Ngà, cô Ba Út, cô Hai Nhỏ và cô Năm

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Sadec đây (hồi hát bội có nghệ danh là Năm Nhỏ). Khi qua lãnh vực hát cải lương thì Năm đây đổi nghệ danh là Năm Sadec, Năm cũng được báo chí và khán giả khen tặng là tài danh thành sắc lưỡng toàn. Tôi chú ý tới Năm là vì lúc đó Năm vừa đẹp, vừa hát hay mà lại là con người chịu khó làm lụng chuyên cần. Mỗi khi tôi bày cuộc tiệc ăn nhậu cho các bạn đào kép thì Năm là người đầu tiên xắn tay áo nhào vô lo việc bếp núc. Khi cuộc tiệc tàn thì Năm xắn tay áo lo thu dọn, rửa chén bát, quét nhà, dọn dẹp như chính là cái nhà của Năm. Lúc đó thì con vợ của tôi, bà Tuyết đó, bả lo đi đậu chén, đi từ sáng tới tối mịt, đút chén mới mò về, nhà cửa bất biết, thằng chồng no hay đói cũng không hỏi han tới... tôi thương vợ tôi thiệt nhưng mà sao trong lòng hổng thấy quý bà ta như quý em Năm...”

Bà Năm cần nhần: “Thôi mà! Chuyện đã mấy chục năm rồi, tuồng cũ rồi mà ông hát hoài sao ông?

- Tuồng cũ nhưng mà tuồng hay, hát hoài coi càng hấp dẫn, đâu có ngán...

- Hồi đó anh chị đều có gia thất riêng (1943), bốn năm sau, ông Tư bà Nguyệt làm sao mà lấy dây tơ hồng cột gút hai anh chị vậy? – Tôi tò mò hỏi vậy!

- Tui nói là số trời, duyên thiên định. Bả hổng chịu. Bả nói là tại bả ưng tui... Lúc đó, cái năm 1947, tui buồn cho cái thân tui bị vợ cặm sừng, nó bỏ tui... Cái tự ái của thằng đàn ông, tính hổng thêm lấy vợ nữa... Còn bả thì bả bị thằng chồng nó theo con vợ bé, nó cũng bỏ bả... Tui thì ra tòa chờ tòa tuyên bố cho ly dị, còn bả khi có chồng thì hồi đó nghệ sĩ đâu có làm hôn thờ giá thú chi cho nó tốn tiền mà lại giấy tờ rắc rối. Bởi vậy khi

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

thằng chồng nó quất ngựa chuôi truy phong thì cô vợ xách rương ôm tráp kiếm chỗ khác mà sống. Bởi vậy bà hận đàn ông, còn tui hận đàn bà...

- Thôi mà ông! Chuyện cũ nhắc hoài... tui đi lo nấu cơm đây. Nguyễn Phương ở lại ăn cơm canh chua cá kho tội nghe!

- Tôi: Dạ, cảm ơn chị Năm...

- Rồi thì trời xui đất khiến, cái đêm tôi đi coi hát bội gánh Tấn Thành Ban hát ở chùa Dọn Bàn, Dakao, bỗng nhiên tôi gặp lại em Năm trong vai Lữ Phụng Tiên... Khi nghe em hát... Giọng lá vai mang nhẹ nhẹ, em xuống giọng “thoàng”... tôi nghe thiệt là mê man trong dạ. Vẫn hát rồi tôi chưa chịu về, còn nấn ná ở cửa hậu trường để gặp Năm khen mấy tiếng thì mới đành bụng. Ai ngờ gặp nhau, nói đủ thứ chuyện, tôi dắt chiếc xe đạp, dẫn bộ theo em lại cầu Mac Mahon, em nói em ở xóm Cù Lao nằm bên này đường Võ Di Nguy. Đêm đó tôi nhất quyết đi theo cho biết nhà em ở đâu và trong bụng cũng tính khi có dịp thuận tiện thì sẽ lại mời em xuống Chợ Cũ lại tiệm Cao Lâu ăn một bữa cơm Tàu.

- Tới xóm cù lao, muốn vô trong xóm phải đi qua một cái cầu làm bằng các miếng ván như đòn dài bắc cho người ta đi lên đi xuống ghe chài, có chỗ kê bằng mấy tấm dầm sắt, cầu bắc đi xiên qua xeo lại chớ không có thẳng băng một đường từ lộ vô xóm.

Tới đây thì Năm không cho tôi theo qua bên kia cù lao để vô xóm, vô nhà. Tôi tới đây rồi đâu có lẽ chịu về không. Nhứt là thời buổi chiến tranh, lính Pháp đi tuần, gặp chúng nó mà biết

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

tiếng Tây tiếng u cũng dễ... rồi còn một nỗi lo khác nữa, bọn cướp trộm cũng lộng hành và cũng còn phải sợ một nỗi khác nữa là các ông công tác thành về ám sát hay liệng lựu đạn, bởi vậy tôi kéo nài để tôi đưa Năm về tới trước cửa, Năm vô nhà đóng cửa khoá chốt cho an toàn rồi tôi sẽ đạp xe máy về nhà của tôi.

- Năm thấy tôi lo cho Năm chí tình chí cốt vậy, Năm cũng xiêu lòng, nói: “Ừ! Muốn tới cho biết nhà thì tui cho đi theo. Mà điều giao trước, tui ở nhà lá, nghèo lắm, thấy cái nhà đột cọt xiêu, trống trước hở sau không được chê à ghen. Nhìn thấy cái nhà rồi là anh trở ra lộ về liền à ghen...”

Muốn gặp tui thì tới rạp hát, mua giấy coi hát thì gặp, đừng có tới nhà, kỳ lắm à ghen...”

- Được rồi... được rồi... tôi y hẹn mà...

- Ai mà dè, ông trời đã định trước hết mọi sự rồi. Tôi theo Năm vô tới trong xóm, mới nhìn thấy cái nhà, còn đứng dang ca nhìn trước nhìn sau để ghi nhớ hình dáng cái nhà của Năm và những căn nhà lá kế bên ra sao để ban ngày có tới đây thì tôi kiếm được nhà của Năm liền, khỏi phải hỏi bà con lối xóm, mất công họ dị nghị, lời ra tiếng vào. Bỗng đâu tiếng tu huýt thổi rét rét rân trời, bốn phương tám hướng...

Lính partisan bao vây cả xóm, bắt ra ngồi trước hiên nhà, hai tay để lên đầu, trình giấy *laisser – passer* cho nó xét. Chỉ huy nhóm lính này là một thằng thiếu úy Pháp và hai thằng xét dăng (sergent) người Pháp. Nhờ nói tiếng Tây rốp rốp, tôi bỗng thành ra thông dịch viên tình nguyện cho mấy thằng Tây đó. Nó cũng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nề, có người có học ở trong xóm này, biết tiếng Pháp nên xét qua loa rồi kéo ra lộ”.

Đã gần 12 giờ khuya, giới nghiêm rồi làm sao mà về nhà đây... Năm cũng biết vậy nên biểu tôi vô nhà ngủ, sáng sớm sẽ về. Mà trong nhà chỉ có một chiếc chõng tre một người nằm, tôi ngủ chung trên chõng đó sao được. Bởi vậy tôi kiếm giấy nhựt trình trải dưới đất, tính dọn một chỗ để ngả lưng qua đêm. Ai dè Năm cười cười: “Bộ tính ngủ ở dưới nền đất thiệt sao? Ngủ như vậy, tới sáng thì bịnh đó”

- Thì cũng rán chịu, bụng làm dạ chịu, đâu có than van... Tôi trải giấy nhựt trình xong, sửa soạn nằm xuống.

- Năm nói: “Nè, hỏi thiệt, anh có thương tui hông? Có muốn thiệt tâm làm vợ làm chồng với tui hông? Nói thiệt đi...”

- Thiệt tình tôi thương Năm, tôi thề...

- Khỏi thề! Lên giường đây ngủ. Anh đang hoang hay không đang hoang, tui biết liền...

Ông Sễn kể tới đó, chúng tôi ôm bụng cười nghiêng ngửa. Bà Năm dọn cơm lên, hỏi: “Nè cái ông già mắc dịch nói bậy gì mà các anh cười dữ vậy?”.

Tôi đỡ lời cho mọi người: “Dạ, ông Năm kể chuyện ông Trọng với Tiên Bửu, chuyện hát cương hồi xưa đó mà...”

- Thôi, lại ăn cơm đi, đừng nghe ông nói chuyện đời xưa nữa...

Ông Sễn vẫn thích nói chuyện đời xưa, ông nhắc:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Hồi 1947, 48, 49, đang hồi chiến tranh Việt Pháp còn sôi động, công tác thành của Việt Minh liệng lựu đạn vô các dancing, quán nhậu, rạp hát vì nơi đó có bóng dáng của lính partisan, lính mã tà, lính rờ sệt... Anh Năm Bằng, lính rờ sệt, chồng của cô bé Hoàng Vân, diễn viên đoàn Hậu Tấn – Năm Nghĩa bị ban ám sát VM bắn chết trước cửa rạp hát Thuận Thành Dakao.

Lần khác, anh Thomas, người Việt lai Pháp, ở bên kia cầu Sông, vừa qua khỏi cầu, quẹo lại rạp hát Thuận Thành, bị bắn ngã trọng thương. Chở tới bệnh viện thì chết. Rạp hát bóng Asam (Dakao), tiệm cơm tây La cigalle bị liệng lựu đạn... Còn nhiều vụ bắn lộn, ám sát, liệng lựu đạn nữa nên trước tình hình lộn xộn đó, ông Sển dù đang làm công chức, lương bổng dư sống nhưng đêm đêm ông cũng phải đạp xe đạp hiệu Peugeot đưa vợ ông là bà Năm Sadec đi hát và rước về khi văn hát.

Ông sợ những tai nạn dọc đường, những bọn cướp cạn và bọn lính Tây đi ruồng bố. Ông biết nói tiếng Tây, lại đang là một công chức nên coi như ông là một bảo đảm cho vợ khỏi bị hoài nghi có dính dáng tới bên kháng chiến.

Bà Năm Sadec tên thật là Nguyễn Kim Chung, sanh năm 1907 (Mậu Thân) tại Sadec. Cha là ông bầu gánh hát bội tên Nguyễn Duy Tam, gọi là bầu Tam. Bà Năm Sadec được cha dạy hát từ nhỏ, từng hát trên sân khấu nhà. Lúc nổi danh, hát trên sân khấu Bà Ba Ngoạn ở rạp hát Palikao, Chợ lớn, bà Năm Sadec nổi danh là cô Năm Nhỏ, sau qua hát cho gánh hát Bầu Thiêng và vài gánh hát bội khác. Đến khi chuyển qua hát cải

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

lượng thì mới dùng nghệ danh Năm Sadec cũng như các bạn cô Ba Trà Vinh, cô Ba Bến Tre, cô Năm Cần Thơ...

Khi hát cho đoàn hát Phụng Hảo, bà Năm Sadec hát vai Mạnh Phu Nhơn trong tuồng Mạnh Lệ Quân thoát hài, bà đã hát khiến cho khán giả khóc mùi mẫn. Khi hát vai Đồng Trác trong tuồng Phụng Nghi Đình, bà làm cho khán giả cười nôn ruột. Khán giả ái mộ nhớ hoài vai bà Phán Lợi trong tuồng Đoạn Tuyệt. Thanh Nga vào vai cô giáo Loan, Việt Hùng vai Thân, thằng chồng khờ và Ngọc Nuôi trong vai Bích, cô em chồng danh đá. Bà Năm Sadec trong vai bà Phán, không cần có thái độ hầm hừ, những cử chỉ hung dữ, chỉ cần giọng nói ngọt mà đầy nguyền rũ cho khán giả thấy rõ tánh chất của một bà mẹ chồng phong kiến, ý giàu hà hiếp con dâu. Một hình tượng khắc sâu vào tâm khảm của khán giả, mấy chục năm sau cũng khó quên.

Bà Năm Sadec được mời đóng các vai bà má nông dân, bà Phán, bà Huyện trong các chương trình Thép Súng, chương trình Gia đình Bác Tám và các chương trình của các Ban kịch Kim Cương, Túy Hồng, Thẩm Thúy Hằng, Phương Nam. Khi vào vai hiền hay vai dữ, vai người phụ nữ giàu sang hay bần cùng, vào vai nào bà Năm Sadec cũng diễn tả như mẫu người thật mà chúng ta có nhiều dịp gặp trong cuộc sống. Không bao giờ cường điệu, hát quá lớ nhưng không có nghệ sĩ nào diễn hay như bà.

Đối với đồng nghiệp, bà Năm Sadec được sự nể trọng của mọi người. Làm việc luôn luôn đúng giờ, chu đáo và không bao giờ gây khó dễ cho bầu show hay các nghệ sĩ cùng trong một suất hát.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ngoài tài năng và đức độ của một người nghệ sĩ lão thành đáng kính như bà Năm Sadec, tôi nhớ về bà có một chuyện mà suốt đời tôi không thể nào quên.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, các nghệ sĩ nghe tin loan trên đài phát Thanh là phải đến đăng ký tại trường Quốc Gia Âm Nhạc Saigon cũ, kế bên Bộ Sắc Tộc ở đường Nguyễn Du, ai không đăng ký sẽ bị cấm hành nghề. Tôi đến vào khoảng 12 giờ trưa, thấy có nghệ sĩ của đoàn hát Thanh Minh Thanh Nga, đoàn Dạ Lý Hương... các nghệ sĩ lão thành: anh Năm Châu, anh Văn Lâu, Tám Lắm, Bà Năm Sadec, chị Kim Cúc, Kim Lan, Tám Vân, Minh Tơ, Thành Tôn, chị bảy Ngọc Hương...

Ngồi bàn thờ ký ghi chép tên nghệ sĩ đến đăng ký, tôi thấy có anh kếp Năm Sơn mà chúng tôi quen gọi là Năm Thít. Năm Sơn là anh kếp hát nằm vùng, bây giờ mới lộ mặt ra. Tôi vừa đăng ký xong, người đi kế tôi là bà Năm Sadec. Khi bà Năm Sadec tới ghi tên thì kếp Năm Sơn chặn lại, nói: “Chị tố Cộng trong Ban Thép Súng Đài Truyền Hình quân đội Ngụy, chưa bắt giam chị là phước cho chị rồi. Không được đăng ký!”

Bà Năm Sadec như bị một gáo nước dơ dội vô mặt, loạng choạng như muốn té sụm xuống trước bàn viết của tên kếp hát nằm vùng đó, mặt bà xanh dờn, đôi môi run run, tôi vội dìu bà bước ra ngoài vì không biết bà sẽ phản ứng ra làm sao, e gặp rắc rối. Ra tới trước cửa bà Năm Sadec nói với tôi, giọng nói bình tĩnh trở lại: “Được rồi. Nguyễn Phương về đi. Tôi không sao đâu. Để tôi kiếm xe đi về nhà”.

Tôi nói: “Ở đây khó kiếm xe lắm. Để tôi chở chị về nhà nghỉ cho khỏe”. Tình cờ, nhìn vô nơi các nghệ sĩ đăng ký, tôi thấy

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

anh Năm Châu, chị Kim Cúc, Kim Lan, anh Thành Công, anh Chín Sớm, soạn giả Mộc Linh ra về, mắt nhìn xuống đất... Tôi nói: Chị Năm coi kìa, anh Năm Châu, chị Kim Cúc, ca sĩ Thành Công...

Bà Năm nhìn theo tay tôi chỉ, cười buồn: “Tôi thì không sao, mấy người đó chắc sẽ khổ. Anh Năm Châu bị họ ghim vì anh lập gánh hát Ánh Chiêu Dương, được ông Hồ Văn Châm, Bộ Thông Tin Chiêu Hồi giúp đỡ tiền bạc...”

Sau đó mấy tháng, tôi được biết anh Năm Châu bị mời đi học tập kiểm thảo tập trung trong tòa tỉnh trưởng Gia định trong ba tháng. Ca sĩ Thành Công, soạn giả Mộc Linh, Chín Sớm bị đi học tập cải tạo 7 năm ở trại cải tạo Hàm Tân.

Theo các bạn của tôi kể lại, năm 1986, khi ông Nguyễn Văn Linh tuyên bố cởi trói cho văn nghệ sĩ thì bà Năm Sadec mới được mời vô Đồng Tháp Mười đóng phim, trong vai bà già nông dân. Bà đóng được ba phim ở Nha Môn, Sadec, nơi chôn nhau cắt rún của bà và ở Đồng Tháp Mười bà đóng phim Phù Sa trong mùa nước nổi, giữa nắng lửa và muỗi mòng, hai ngày sau khi bà hết đóng phim, bà trở về Saigon và chết vì kiệt sức. Khi bà mất, không có ai thông báo cho nghệ sĩ biết để đi viếng, phúng điếu, tiễn đưa bà. Chỉ có những người trong xóm của bà và các bạn nghệ sĩ làm phim chung với bà, biết bà mất, đến tiễn đưa.

Bà cũng không được quản ở nhà Hội Nghệ Sĩ ở đường Cô Bắc, không được chôn ở nghĩa trang nghệ sĩ ở Gò Vấp. Ông Vương Hồng Sển di quan của bà, đem về chôn cất ở Nha Môn, quê hương của bà.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Trong bài điều văn của ông Vương Hồng Sên khóc vợ, có đoạn kết như sau:

“Trăm năm gì nữa? Muôn thuở là đây;

*Trời quên mất đời còn một lũ, quyết thư hùng vì ấn tượng
ngôi vua; Bà đi rồi, tôi khổ muôn phần, sống cô độc giữa bình
xưa lọ cổ;*

Thôi, thôi;

*Bà vào cửa hư vô bất diệt, nhớ đến thăm Năm Phi, Bảy
Nhiều;*

*Tôi đợi tin Bắc Đẩu, Nam Tào, sẽ tìm đến Năm Chung, Tư
Bốn.*

Ô hô!

*Đây sầu riêng, đây vú sữa, của chồng công vợ, kẻ mất người
còn, ghen ngào dâng một lễ đơn sơ;*

*Đây rượu cúc, đây hương trầm, kẻ mất người còn, đau đớn
khóc ngàn thu vĩnh biệt.*

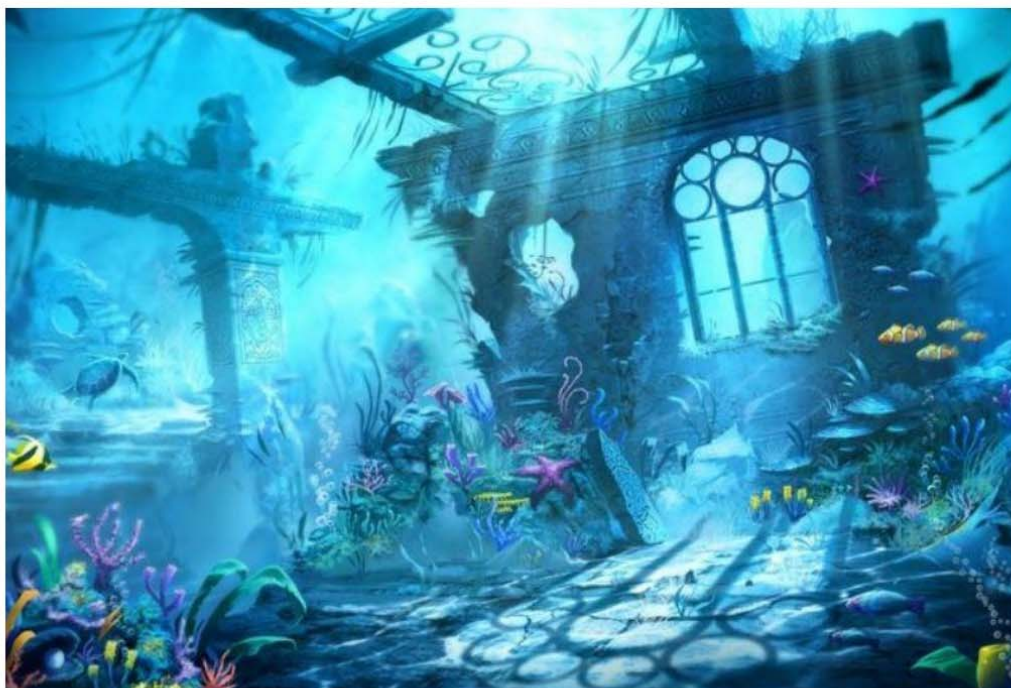
Hỡi ôi, Thương thay; Có linh xin hưởng.”

Bà Năm Sadec sinh năm 1907, mất năm 1988.

Ông Vương Hồng Sên sinh năm 1902, mất năm 1996.

Kính nhớ anh chị Vương Hồng Sên & Nguyễn Kim Chung
(Năm Sadec).

Soạn giả NGUYỄN PHƯƠNG



1. Hồi Âm Giòng Đời

Bằng Phong Đặng Văn Âu

Lời giới thiệu: Dưới đây là bài văn do Bằng Phong Đặng văn Âu đóng vai cô Nga Sài Gòn chấp bút cho nhân vật trong truyện ngắn của Đại tá Không Quân Đặng Duy Lạc thuật lại mối tình thuở học trò thơ dại. Nhiều tờ báo và trang mạng đăng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

lại. Nhà văn Đào Vũ Anh Hùng không biết Bằng Phong Đăng văn Âu là tác giả, nên ông đã đăng bài văn lên Giai phẩm Lý Tưởng Không Quân với lời giới thiệu rất trân trọng. Nhiều độc giả trên diễn đàn cũng chuyển bài viết cho Bằng Phong đọc. Vừa rồi, Bằng Phong đã bạch hoá sự thật để nhà thơ TTKH có người nhận là tác giả. Hai nhân vật từng cộng tác với Bằng Phong là Trung tá Trần Trung Chính – bút hiệu Mây Trời – và Trung tá Nguyễn Tiến Thành – bút hiệu Phượng Ly biết rõ Bằng Phong là tác giả, nhưng không tiết lộ theo lời giao hẹn giữa nhau.

Dưới đây là bài giới thiệu của anh Đào Vũ Anh Hùng viết về nhân vật Nga Sài Gòn.

Đầu tháng 9-96, báo Ngày Nay ở Houston có đăng một lá thư, tác giả là một người đàn bà ký tên **Nga (Sàigòn)** gửi cho người yêu cũ Duy, tức **Đại Tá Không Quân Đặng Duy Lạc**, người đã viết đoản văn “Giòng Đời” trên Đặc san Ngàn Sao của Hội Không Quân Houston, số mùa Hè 92 với bút danh Duy Lạc.

“Giòng Đời” là một bài văn hồi tưởng về cuộc tình lỡ của tác giả trong thời niên thiếu. Đó là mối tình đầu, như rất nhiều mối tình đầu dang dở khác, ở cái thời đại mà tình yêu trai gái coi như trái cấm bởi vòng rào luân lý, và quan niệm tương giao nam nữ khắt khe của xã hội đương thời. Biết bao mối tình trong sáng, ngây thơ, chất phác, như những đoá hoa yêu hoa lệ nở rụt rè, rồi tan vỡ, để lại trong văn chương nhiều chuyện tình đắm lệt, dư âm còn mãi đến bây giờ.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Trong phần giới thiệu, Ngày Nay viết: “... Tác giả (Duy Lạc) kể lại mối tình đầu của mình vào thời niên thiếu, lúc cấp sách đến trường huyện với một người con gái tên Nga học cùng lớp. Lúc đó, vào dịp toàn dân kháng Pháp, 1945. Thời thế sau đó đổi thay, ông Duy Lạc vào Nam, rồi trở thành một Sĩ quan Không Quân Việt Nam Cộng Hòa. Còn cô Nga trở thành một người lính của phía bên kia, vượt Trường Sơn vào Nam.

Chuyện không ngờ là tờ Ngân Sao lọt được về Sài Gòn, và cô Nga ngày xưa được đọc bài “Giòng Đồi” và sau đó, viết một bài chuyển ra ngoài với tên “Hồi Âm Giòng Đồi”... Đây là một bức thư tâm tình riêng tư giữa hai người bạn lòng, nhưng tình tiết ghi lại một giai đoạn phân ly nghiệt ngã của đất nước...”

Bài “Hồi Âm Giòng Đồi” đăng trên Ngày Nay đã gây một xôn xao dư luận, nhất là trong dư luận Không Quân. Ở một vài nơi, có những báo khác đăng lại. Đây là chuyện tình cảm động của thế hệ chúng ta, với đầy đủ tính cách bi thương, lãng mạn, chung thủy và đắm thắm biết bao, trong bối cảnh đau thương của đất nước, với cuộc phân tranh đôi đầu chủ nghĩa, huynh đệ tương tàn.

Lý Tường đăng lại bài văn “Hồi Âm Giòng Đồi”, vì thứ nhất, ngoài tính chất bi thảm của một câu chuyện đầy bi thảm, còn vì cái đoạn kết bất ngờ và đau xót là Đại Tá Đặng Duy Lạc đã chết đường đột, ít ngày sau khi bài báo được phổ biến. Có thể chẳng, lá thư tình gửi muộn đã làm anh rung động và cảm xúc, vì ăn năn, hờn trách mình ngày xưa đã rụt rè, yêu không dám ngỏ và đã hiểu lầm, hoá nên cuộc tình thành chia biệt 40 năm...? Nỗi riêng nhớ ít tưởng nhiều... (Kiều)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Phải chăng chính cái tâm “quán tưởng” theo kinh Phật mà Nguyễn Du đề cập đến rất nhiều lần trong truyện Kiều, đã khiến con người nòi tình nghệ sĩ Đặng Duy Lạc tưởng tượng thêm ra những tình tiết đẹp để cho mối duyên dang dở, để càng nặng lòng tiếc nuối, âu sầu, đăm đuổi mình trong niềm ai oán với trò chơi nghiệt ngã của định mệnh? Anh khổ đau, dần vật bởi giòng chữ bùi ngùi thương tội “Anh đã từ phương xa lại, mình gặp gỡ nhau, anh gieo vào lòng em một vết thương, rồi anh lẳng lặng ra đi không một lời từ biệt...” khiến “Anh Duy thân mến” của Nga đã bơi ngược giòng đời, day dứt niềm thương, đem xuống tuyến đài mối tình dang dở chưa tan.

Thứ nữa, **“Hồi Âm Giòng Đời” của Nga Sài Gòn** có một giá trị văn chương cao vượt trên “Giòng Đời” của Duy Lạc khó mà phủ nhận.. Người nữ đó đã sống hết ngả truân chuyên, trôi cuốn theo giòng cuồng lưu vận nước, vô độ thảm thương hơn thân phận Thúy Kiều, khổ đau và tủi nhục trên cả Lara trong “Dr. Jivago”, vượt xa cơn khốn khó của Catherine Barkley trong “A Farewell To Arms”. Những nhân vật nữ đa truân của văn chương nhân loại. Người đàn bà tên Nga đã cho đi ở lứa tuổi thanh xuân đẹp để đó, cả cuộc đời nàng vì lý tưởng thiêng liêng dành cho đất nước, thủy chung ôm giữ mối tình đầu cam lặng cùng niềm u oán... Để bốn chục năm sau, bàng hoàng sống lại nguyên tròn cảm giác bồi hồi xưa cũ, nửa đêm ngồi viết lá thư dài, gửi “Anh Duy dấu yêu” những lời nồng nàn tha thiết, bây giờ mới ngỏ... Để tìm người tình năm xưa quặn thắt và đau buốt nhức, tay cầm tờ thư cũng run lên, như trước đây, bên trời xa mù tấp, Nga cũng run lên “còn hơn bị B-52 trải thảm”, khi đọc “Giòng Đời” trên giai phẩm Ngân Sao.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thiên tình sử đã được viết ra bằng những giọng chữ đậm đà ngắn lẹ, văn chương tới độ chân thành, cảm động, khiến hoe rung người đọc.

Thêm vào đó, “Hồi Âm Giọng Đời” còn là một tác phẩm sâu sắc, tát thẳng vào mặt chế độ với những giọng chữ viết ra từ một người theo cách mạng, nói về thực chất của cái gọi là “nhà nước”, trên phương diện thông tin chỉ thuần mục đích tuyên truyền “nhai đi nhai lại một luận điệu cũ rích”, về tệ trạng tham nhũng hồi mại “chỉ cần đứt lốt vài ba bao thuốc thơm, chiếc đồng hồ rẻ tiền.v.v... thì cái gì to như con voi cũng qua lọt”, và thú nhận lầm lỡ đi theo Việt cộng chỉ là do “định mệnh nghiệt ngã đã đẩy em thành một kẻ ruồng bỏ quê hương!”...Em tập kết vì nghĩ mình sẽ đến được một nơi như thiên đàng, chứ không phải vì lý tưởng hay vì bị huyền hoặc bởi cái chủ nghĩa hứa hẹn không còn có cảnh người bóc lột người...”

Đó là tâm trạng náo nức của “người đàn bà góa bụa mái tóc đã bắt đầu điểm sương ngồi viết thư cho người bạn tình xa cách nửa vòng trái đất..” tủi buồn ngậm giọt thương thân, nhớ lại mối tình thơ ngây không dám ngỏ và thổn thức hồi niệm cuộc chia ly định mệnh, khiến cho đời nàng giông bão “Nhiều đêm em đã khóc vì nỗi bơ vơ của mình nơi xứ lạ quê người. Em nhớ đến anh thật nhiều...” Nhớ đến bóng hình xưa thuở thanh xuân đèn sách học trò và giấc mơ lãng mạn “Có lần nào anh say xưa oanh kích, mà dưới ấy là chỗ đóng quân của em? Nếu chẳng may bị trúng đạn phòng không, anh nhảy dù xuống và em là người băng bó cho anh, thì không hiểu bọn mình phải xử trí ra sao trong tình huống ấy?”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

“**Hồi Âm Giọng Đời**” nói lên đầy đủ cái thảm kịch của thế hệ chúng ta, của phần số đau thương bất hạnh dân tộc ta gánh chịu. Lý Tưởng trân trọng mời bạn đọc theo dõi và cảm xúc với từng giọng chữ phô diễn chân thành tâm trạng người viết, để hiểu tại sao cái khổ đau ray rứt đã khiến ông Đại Tá phi công khu trục Đặng Duy Lạc không gượng nổi, phải từ giã anh em, từ giã bạn bè để ra đi mang theo tình yêu thánh hoá sang bên kia thế giới...



VÀO TRUYỆN ...

Anh Duy thân mến,

Em ngồi viết lá thư này cho anh khi cơn mưa vừa mới tạnh. Cơn giông miền nhiệt đới ào ạt, kéo dài độ chừng hai tiếng đồng hồ, nhưng cũng đã làm cho cái nóng oi bức của Sài Gòn dịu bớt. Mưa đã dứt, chỉ còn những giọt nước nhỏ thỉnh thoảng tí tách rơi trên miếng tôn mỏng hứng nước bên hiên nhà. Nghe tiếng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

giọt nước gõ đều đặn, rồi nghe tiếng nhịp tim mình đập, em bỗng thấy hình như mình mang một tâm trạng bồi hồi. Đặt bút viết là thư này cho anh, lòng em cũng cảm thấy bồi hồi như thừa ấy cầm tay anh lần đầu, mà không ngờ cũng là lần chào ly biệt... Không biết rồi lá thư này có thể đến tay anh? Nếu may mà thư đến, đọc xong anh sẽ nghĩ gì? Thôi em cũng liều... Cầm bằng như gió mang đi.

Tuần trước em đến thăm chị Hạnh, người bạn làm việc cùng cơ quan với em trước đây. Chị ấy xin phục viên sớm, vì đồng lương nhà nước trả không đủ sống. Chưa kể là đôi ba tháng nhà nước không có tiền phát cho nhân viên. Chị Hạnh bây giờ làm nghề buôn chui sách báo nước ngoài. Ở chỗ này thì em phải giải thích thì anh mới rõ tại sao ngày nay nước mình lại có cái nghề lạ như vậy. Từ ngày các nước xã hội chủ nghĩa anh em ngưng viện trợ, nhà nước cần ngoại tệ nên họ đã mở cửa, khuyến khích người Việt ở nước ngoài về thăm quê hương. Tuy có lệnh kiểm soát gắt gao ở các cửa khẩu hải quan những món hàng quốc cấm như sách báo tuyên truyền của phe tư bản, nhưng tệ nạn tham nhũng tràn lan không có cách gì ngăn cản nổi. Vì thế, du khách chỉ cần đút lót vài ba bao thuốc thơm, chiếc đồng hồ rẻ tiền, v.v... thì cái gì to như con voi qua cũng lọt. Người dân ở quê nhà bây giờ không ai thèm đọc báo nhà nước, ngày nào ngày ấy tin tức đều nhai đi nhai lại một luận điệu cũ rích. Người ta còn khôì hài nói rằng chỉ có tin tức khí tượng là không sặc mùi tuyên truyền, còn hầu hết đều... cuội! Vì thế dân chúng mới lén lút thuê hoặc mua lại báo chí bằng Việt ngữ hay bằng ngoại ngữ xuất bản tại nước ngoài.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Gặp em, chị ấy vội kéo vào buồng trong nói nhỏ:

- Này Nga, tôi có món quà này, chắc Nga sẽ thích vô cùng.

Em chưa kịp hỏi chị ấy món quà gì, chị Hạnh đã dúi vào tay em một tờ báo. Chị nói:

- Giấu cho kỹ vào người đi! Về nhà, chờ đêm khuya thanh vắng rồi hãy đem ra đọc. Đọc để xúc động vì "người ta" còn nhớ tới mình!

Nhìn trang bìa tờ báo có hình một nửa chiếc máy bay phản lực đậu trên phi đạo và tên tờ báo là Ngàn Sao, lại nghe chị Hạnh nói bóng gió xa xôi, em linh cảm một điều gì đó rất mơ hồ. Nửa năm trước, chú Lâm từ bên Mỹ đi công tác cho hãng về Việt Nam đến thăm em. Chú ấy nhắc đến anh, đến tình cảm anh vẫn âm thầm dành cho em. Giác quan thứ sáu xui em liên tưởng đến một điều gì đó (mơ hồ thôi) rằng anh, chàng Phi công Cộng Hoà lãng mạn, có thể đem chuyện tình hai đứa dặt dẹo thành văn? Cầm tờ báo trên tay, em run còn hơn bị B-52 trải thảm hay như hồi sơ tán phòng không ở Việt Bắc. Chị Hạnh trấn an:

- Làm gì mà run dữ vậy? Bề nào Nga cũng là cựu sĩ quan quân đội nhân dân, công an nào dám đụng đến?

Em run không phải là sợ công an khám xét thấy mình mang món hàng quốc cấm. Em run vì không hiểu điều dự đoán của mình có phải là sự thực. Em run vì liên tưởng đến người bạn năm xưa vẫn còn nhớ đến mình. Anh đừng cười em già rồi mà còn vớ vẩn.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Chị Hạnh là người bạn sát cánh với em vào thời kỳ chiến đấu dọc Trường Sơn. Chị ấy cũng là con nhà tiểu tư sản như mình, nên em thường nhỏ to tâm sự trong những lúc dừng quân. Em có kể cho chị ấy nghe về anh, người bạn học cùng trường thừa thiếu thời.

Về nhà, chờ đêm khuya thanh vắng, mọi người đều đã say giấc nồng, em len lén đem tờ báo ra chong đèn lên đọc. Em đọc từng trang, rồi em dừng lại ở bài viết mang tên tác giả Duy Lạc, "Chắc chắn là anh đây rồi?!" Em tự nhủ: Quả nhiên đúng như điều em dự đoán.

Thời gian trôi nhanh quá anh nhỉ? Thấm thoát đã bốn mươi năm rồi còn gì? Bao nhiêu tấn tuồng dâu bể diễn ra! Bao nhiêu nước chảy dưới cầu! Hai mái tóc xanh của đôi trẻ ngày nay đã bắt đầu điểm trắng.

Chiến tranh bùng nổ, anh từ Sài Gòn về lánh nạn ở quê nhà. May mắn thay giặc chưa thể tràn về vùng đất của mình, nên chúng ta có một thời kỳ bình yên. Khí thế bừng bừng của phong trào giành độc lập xứ sở bốc cao khiến tất cả thanh niên hăm hở lên đường làm anh vệ quốc quân. Tuy bọn mình còn nhỏ mà trong trí óc non nớt cũng đã thấy lòng rộn ràng vui thích như đi trẩy hội ngày Xuân. Em còn nhớ đêm liên hoan, anh hát bài "Nhớ Chiến Khu". Lúc bấy giờ nghe giọng anh run run, em cứ tưởng anh vì cảm thương nỗi nhớ nhà của anh vệ quốc quân trong núi rừng thâm u; nào dè anh run ...vì ánh mắt ngưỡng mộ và say mê theo dõi của em. Thì ra nhãn lực của em cũng khá đẩy anh Duy nhỉ?

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đạo ấy lần đầu tiên nghe anh trả bài thầy giáo, em mới để ý thấy cách phát âm của anh khác với những học trò con trai trong huyện. Chẳng hạn, "mờ mịt" thì anh phát âm thành "mờ mịch" hay "vui quá" thành "vui góa". Và còn nhiều chữ độc đáo nữa...

Mới đầu bọn học trò trong lớp, rồi về sau bọn học trò của cả trường thường nhại cách phát âm ấy để trêu ghẹo anh. Thoạt tiên em cũng cười hùa theo bọn chúng, nhưng thấy anh chẳng phản ứng gì, mà chỉ nhún vai cười khinh rất là... Sài Gòn, tự nhiên em đâm ra thích cái giọng ấy mới kỳ chứ! Mỗi lần đến giờ học, em đều cầu mong thầy giáo gọi anh lên trả bài để em được nghe cái giọng ngồ ngộ ấy.

Anh còn nhớ lần đi cắm trại đầu tiên do nhà trường tổ chức trước vụ Hè 51 không? Lớp mình chia làm bốn toán mà anh thì ở toán A, còn em ở toán B. Khi đến nơi, ai nấy đều lo căng lều dựng trại của toán mình, trong lúc đó anh lại chạy sang loay hoay giúp em làm chuyện này chuyện kia. Cử chỉ lãng xăng của anh có vẻ vụng về, khiến cho em vừa buồn cười vừa cảm động. Vì thế, buổi tối họp lửa trại, em mới lén dúi vào tay anh củ khoai em vui trong bếp lúc nấu cơm chiều. Em còn trêu:

- Trại sinh bên toán B ăn hết "thịch" (thịt) cá rồi, em chỉ còn củ khoai nóng này tặng anh dùng đỡ cho "dzui"!

Chẳng những anh không giận vì bị em nhái giọng, anh chìa tay ra cầm củ khoai một cách hồn nhiên, mà miệng còn ấp úng nói gì nghe không rõ, em bỗng cảm thấy thương anh chi lạ!

Dân trong làng kế cận khu cắm trại, tối đến xong việc đồng áng cũng ra tham dự trò chơi lửa trại của đám học sinh. Ánh lửa

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hồng chờn vờn nhảy múa ngọn thấp ngọn cao, nhịp nhàng lung linh với tiếng đàn guitar bập bùng của anh tạo nên cảnh tượng kỳ ảo rất liêu trai. Con Thủy, con gái ông Xã Tài; con Nhạn, con gái ông Lý Trân, ngồi bên em cứ huých cùi chỏ vào hông em từng chập, mỗi lần chúng nó trông thấy anh gật gà gật gù theo điệu nhạc trầm bổng.

Dường như lúc bấy giờ anh say sưa với âm thanh của từng nốt nhạc, không thềm biết gì đang xảy ra chung quanh. Khách quan nhận xét, cả huyện mình đâu có cậu học trò nào chơi đàn ngọt như anh? Chúng nó cũng khoái và đề ý "người Sài Gòn" có mái tóc chải bầy ba tango lắm đấy! Anh có biết rằng anh đã lọt vào mắt xanh của bọn học trò con gái tỉnh quái ấy không?

Em còn nhớ tính anh ít nói. Trong lúc mọi người ngồi huyền thuyên, thình thoảng anh chêm một câu pha trò hóm hỉnh mà nhiều khi người nghe không tinh ý, phải mất ba, bốn ngày sau mới hiểu. Cái tính "nghịch" ấy ngày nay anh vẫn không bỏ. Trong bài "Giòng Đồi", em vẫn đọc thấy thấp thoáng cái văn phong đó.

Anh cao lớn, nhưng không gầy như cây sậy và anh đâu có đen đúa xấu trai như anh tự chế diễu mình trong bài văn? Lại còn bày đặt tự chê mình học dốt!

Xong màn văn nghệ và đọc tin thời sự về những chiến thắng công đồn đả viện của bộ đội cụ Hồ cho dân chúng nghe, bọn học trò chạy xuống bờ biển nô đùa với sóng nước. Em nhớ đêm đó trăng lên muộn và trời trong xanh không một vẩn mây. Hình như đóm lửa trại cuối cùng tàn lụi rồi trăng mới lên. Khác với những học trò khác cùng lớp, anh không xuống bờ cát giòn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nước, giỡn trắng. Em thấy anh ngồi tựa lưng vào một cây dừa lá ngọn và đôi mắt đắm chiêu nhìn ra trùng khơi. Anh ngồi yên một cách thư thái, tự tại, đẹp như một pho tượng!

Em biết rồi, người đó đang mơ mộng vì người đó đang yêu?! Lúc bấy giờ những cơn sóng bạc đầu phản chiếu ánh trăng nhấp nhô vờn nhau xô vào bờ, có làm cho tim anh xao xuyến, hỏi người nghệ sĩ với cây đàn?

Em là con gái, trời ban cho em cảm nhận bén nhạy hơn con trai. Kinh nghiệm đời trải qua, chắc bây giờ anh đã hiểu rõ điều đó. Hồi ấy, mới thoáng thấy cử chỉ ân cần và ánh mắt trìu mến của anh nhìn em trong lớp học, ngoài sân trường, em đã đọc được ý nghĩ thâm kín của anh. Nhưng em là con gái, đặc biệt vào thời buổi ấy, luân lý và bản tính rụt rè của phụ nữ đâu cho phép em có một cử chỉ gì gọi là biểu đồng tình, dù trong thâm tâm em cũng rất cảm mến anh. Cũng có những đêm nằm một mình vẩn vơ bên cửa sổ ngắm trăng, bỗng nhiên ngửi thấy mùi hoa cau buổi từ đâu đưa lại, em chợt thềm có anh bên cạnh để... ngắm anh (!) Hoặc để luồn những ngón tay thon nhỏ của mình vào tóc người yêu. Đó là cái rạo rức rất tự nhiên của người con gái ở tuổi dậy thì khi biết mình đang có một anh chàng đang ngắm ghé.

Em đã đọc đi đọc lại nhiều lần lá thư anh trao. Vì sự bất cẩn của em, con nhỏ Thủy - con gái ông Xã Tài - đọc trộm lá thư em giấu trong sách cho mượn, thế là nó đem đi mách lẻo với mọi người, gây ra sự hiểu lầm đáng tiếc khiến anh sinh lòng oán hận em. Nếu lá thư ấy bị một người bạn gái nào khác đọc thì chẳng đến nỗi nào. Đằng này con nhỏ Thủy vốn thâm yêu trộm nhớ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

anh, nên khi nó vớ được lá thư là nó kháo ầm lên để anh phải thẹn thùng với đám bạn gái của em và hai bà chị họ. Nghĩ lại, em chẳng phiền trách gì nó. Âu cũng là tại sợi chỉ hồng không se duyên cuộc tình chúng mình!

Ngày anh cầm tay em lần đầu (và cũng là lần cuối), em đã khóc, đã hết lòng gạn hỏi tại sao anh bỏ học và cố tình lẩn tránh em. Anh cứ lảm lì im lặng. Không ngờ bữa đó anh đã quyết định xuống tàu trở lại chốn phồn hoa. Tuổi trẻ thường hay đặt tự ái quá cao! Anh đi biệt để lại cho em nỗi nhớ đoạn trường. Em thần thờ biếng nhác việc học hành và công việc trong nhà. Ba mẹ không hiểu chuyện cứ rầy la. Bỗng nhiên em cũng sinh lòng trách cứ anh. Anh đã từ phương xa lại, mình gặp gỡ nhau, anh gieo vào lòng em một vết thương, rồi anh lẳng lặng ra đi không một lời từ biệt. Bạn bè em một đôi đứa đem lòng thương hại, vài đứa trêu ghẹo em mang mối sầu tương tư. Em lại càng giận anh hơn.

Năm 1954, hiệp định Giơ-ne-vơ chia đôi đất nước. Một số người trong làng xã tập kết ra Bắc. Gia đình em vẫn ở lại vì thuộc thành phần địa chủ. Tổng Thống Diệm về nước, đẩy mạnh chiến dịch Tố Cộng. Gia đình em không bị ảnh hưởng gì, vì người ta biết thời ấy ai cũng chống Tây. Nhưng chỉ có một số cán bộ Tố Cộng của ông Diệm lợi dụng quyền thế, thấy em có nhan sắc nên họ gây nhiều khó dễ để cưỡng bách em trao thân gởi phận. Nếu em liều mình nhắm mắt đưa chân, chắc chắn em sẽ cũng được yên thân. Nhưng tính em ương ngạnh, không chấp nhận sự hà hiếp, em bèn tìm đường lên núi để rồi ngã về phía bên kia. Thân gái dặm trường, liều mình bỏ gia đình ra đi đến

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

phương trời vô định, em nào muốn làm một cuộc phiêu lưu? Nhưng định mệnh nghiệt ngã đã đẩy em thành một kẻ ruồng bỏ quê hương!

Anh Duy yêu dấu,

Nhiều đêm em đã khóc, vì nỗi bơ vơ của mình nơi xứ lạ quê người. Em nhớ đến anh thật nhiều. Nhớ đến kỷ niệm của những đêm trăng ở làng quê mình, của những buổi chiều hai đứa rong chơi lang thang trên bờ ruộng lúa vừa mới gặt, của mùi hương ngai ngái từ gốc rạ thoảng đưa trong gió. Và em còn nhớ đến cái giọng Sài Gòn ngồ ngộ của anh nữa!

Sự đãi ngộ ở miền Bắc không tốt đẹp như những gì mà "người ta" đã ngọt ngào dụ dỗ em. Cũng như những bộ mặt đàn ông nham nhở (xin lỗi anh) tìm đủ mọi cách chiếm đoạt em. Ở vào bước đường cùng, lần này em đành nhắm mắt đưa chân. Em kết hôn với một ông sĩ quan già hơn em mười lăm tuổi. Trong bài "Giòng Đồi" anh kể rằng em làm lẽ một viên tướng già là không đúng sự thực. Nhưng mà thôi, không sao! Làm vợ chính thức hay làm lẽ, số phận em vẫn hẩm hiu "bên cạnh chồng nghiêm luống tuổi rồi!"

Chiến tranh ngày càng lan rộng và khốc liệt. Phi cơ oanh tạc hầu như mỗi ngày. Đa số nhân dân miền Bắc đều mong mỗi được quân đội miền Nam giải phóng, vì họ hết chịu đựng nỗi đói khổ và cuộc sống hắc ám, rình rập. Em là người miền Nam tập kết muộn. Tập kết vì tưởng mình sẽ đến một nơi như thiên đàng, chứ không phải vì lý tưởng hay bị huyênh hoặc bởi cái chủ nghĩa hứa hẹn không còn cảnh người bóc lột người! Em chỉ tha thiết một điều: Chiến tranh sớm chấm dứt, hoà bình mau trở lại

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

để em được quay về xóm làng xưa. Em tình nguyện xung phong đi chiến trường B (tức là xuôi Nam) với hy vọng nhìn lại Bố Mẹ già và đàn em dại. Em lên đường như một người tìm về nơi chôn nhau cắt rốn, chứ không phải là kẻ lên đường "làm nghĩa vụ quốc tế" như người ta cổ võ đề cao. Trở về đó, em lại nghe tin đồn phong phanh rằng anh đã trở thành người phi công khu trục của chính quyền Sài Gòn. Chao ôi! có lần nào anh say sưa oanh kích mà dưới ấy là chỗ đóng quân của em? Nếu chẳng may bị trúng đạn phòng không, anh nhảy dù xuống và em là người băng bó cho anh, thì không hiểu bọn mình phải xử trí ra sao trong tình huống ấy? May mà điều ấy không bao giờ xảy ra để chúng ta khỏi bị ngỡ ngàng.

Có lần em nhặt được tờ truyền đơn kêu gọi chiêu hồi từ trên phi cơ thả xuống. Em vội giấu kỹ tờ truyền đơn vào lần túi áo trong để chờ dịp thuận tiện là trốn thoát, nhưng cơ hội không bao giờ đến với em cả!

Khi miền Nam được "giải phóng", em nghĩ rằng đây là cơ hội em có thể tìm gặp người bạn tình năm xưa. Em biết rằng gặp nhau thì đôi ta mỗi đứa ván đã đóng thuyền, không còn hy vọng gì chấp nối, nhưng ít nhất mình cũng còn được thấy nhau sau mấy mùa chinh chiến. Niềm hy vọng ấy vội tan biến khi em biết rằng anh đã ra đi nước ngoài. Tâm tình em xen lẫn hai nỗi buồn, vui: Buồn vì không gặp được anh và vui vì anh không phải rước cảnh tù đầy. Anh còn nhớ Loan, em gái của em. Nó kết hôn với Cảnh, một người Thiếu tá trong quân đội Cộng Hòa. Chồng nó bị đưa đi "học tập cải tạo", rồi chết vì lao lực trong rừng thiêng nước độc và vì thiếu dinh dưỡng. Loan nhờ chồng em can thiệp

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cho Cảnh. Như anh biết đấy. Tuy chồng em là tướng Việt cộng mà cũng đành bó tay bất lực. Từ đó Loan không bao giờ nhìn mặt em nữa. Chị em cật ruột bỗng hoá thành kẻ thù. Nỗi khổ tâm ấy do ai gây ra, mà một mình em phải hứng chịu sự khinh khi của gia đình? Tại sao em phải chịu nhiều điều oan nghiệt thế hờ anh Duy?

Năm kia, chú Lâm về Sài Gòn, chú ấy kể rất nhiều chuyện về anh. Em vô cùng xúc động vì anh vẫn giữ được trong ký ức hình ảnh và tình cảm trân trọng đối với người bạn gái đầu đời. Vận nước điêu linh, thế hệ chúng mình chẳng may phải hứng chịu nhiều thua thiệt. Thật là vô lý khi hai kẻ yêu nhau trở nên vô tình quay mũi súng bắn vào nhau. Ước mong sao những lớp người thuộc thế hệ mình nhìn rõ chân lý để cùng nhau xây dựng lại xứ sở hoang tàn bởi một thứ chủ nghĩa ngoại lai phi nhân. Mình phải có bổn phận nói rõ cho con cháu nên lấy thương yêu, chứ không phải hận thù, bù đắp những lỗi lầm của người đi trước. Có như thế thì mới hàn gắn được những đổ vỡ lớn lao trong quá khứ.

Đúng bốn mươi năm trước, dưới rặng dừa ở làng quê, anh e ấp trao em lá thư tỏ tình. Anh nao nức chờ đợi hồi âm. Em chưa kịp hồi âm thì không may xảy ra chuyện hiểu lầm. Bốn mươi năm sau, (nhờ đọc được bài văn của anh trên báo), từ phương trời này, một người đàn bà góa bụa và mái tóc đã bắt đầu điểm sương lại ngồi viết thư cho người bạn tình xa cách nửa vòng trái đất để kể lể chuyện đời. Xin cảm ơn anh đã cho em một chút nắng trong buổi chiều tàn, "Một Chút Mặt Trời Trong Ly Nước Lạnh!" Đời em truân chuyên đã gặp nhiều bất hạnh, nhưng kể từ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

khi đọc những dòng tâm tư của anh trên trang báo, em cảm thấy được an ủi phần nào. Bây giờ thì em mới biết ở nơi cuối trời xa thẳm kia có một chàng trai Sài Gòn thừa nào vẫn còn giữ trong tim hình ảnh và kỷ niệm đầm ấm của người yêu ban đầu.

Thư viết cho anh đã khá dài. Những giọt nước mưa trên mái nhà cũng đã thôi gõ đều đặn xuống tấm tôn. Đêm đã xuống từ lâu. Cảnh vật yên lặng như tờ, nhưng dường như trong tiềm thức em vẫn nghe tiếng sóng biển rì rào và âm thanh xào xạc của những ngọn lá dừa cọ xát vào nhau. Biết bao giờ hai chúng ta có thể lại cùng nhau dạo chơi hóng gió chiều và nghe sáo diều trên đường làng quê cũ anh nhỉ? Ấy chết! Em lại lẫn thần mất rồi! Đứng! Chúng mình không nên gặp lại nhau để anh còn giữ trong trí nhớ hình ảnh con bé Nga mười mấy tuổi, má lún đồng tiền và nụ cười răng khênh.

Em xin dừng bút. Cầu chúc anh dồi dào sức khỏe và gia đình gặp nhiều sự may mắn, an khang, thịnh vượng. Và xin anh nhớ cho rằng ở nơi xứ sở nghèo khó này vẫn có một người luôn luôn thương nhớ anh.

Thân ái,

Em gái anh, Nga

Tái bút: Để tránh sự kiểm soát của nhà nước, em trao lá thư này cho một sĩ quan sắp sang Mỹ theo diện H.O. và nhờ ông ta gửi đến chú Lâm bằng đường bưu điện.

Nhạc Huỳnh Công Ánh

Tự do chẳng có
ai cho không

Chorus Nhạc & Lời Huỳnh Công Ánh

Tự do có được rồi mà phải trả bằng máu bằng
xương Tự do có được phải trả
bằng máu rồi còn phải Tự do có
được vì không anh bằng hy sinh năm máu Tự
do chẳng có ai cho không Tự
do không thể có mà không được chờ ở một Tự
do không thể có trong thế độ bất công này đến Tự

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

2



muối lén lén nư sông húc từa đường đời gặp gỡ anh hoàng mây
lời trong cuộc đời lén lén lén lén lén lén lén lén lén lén
cha biết vâng vâng cha cha trong đời
màu lá không ở trong con ngoài đây gần gần anh
hồng bị bị bị bị bị bị bị bị bị bị bị bị bị bị bị bị
gấu thương cha anh lén ngoài ngoài đời là
lén ngoài Việt Nam Cha
con tha thiết gọi cha nư

Văn Bút Nam Hoa Kỳ mở tiệc Hội Ngộ Mùa Xuân 2022

HOUSTON, TX (VH) - Ngày Chủ nhật 27-3-2022, Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ tổ chức Tiệc Hội Ngộ Mùa Xuân 2022 kỷ niệm 31 năm thành lập, tại Hội Trường Trung Tâm Tuổi Hạc số 10880 Bissonnet Dr., Houston, trong khu Nhà Hàng Kim Nguyên.

Chương trình khai mạc lúc 1 giờ chiều. Mặc dù tình trạng đại dịch covid vẫn còn gây e ngại cho nhiều người nhưng số quan khách tham dự khá đông đảo ước tính trên 200 người. Có sự hiện diện của các cơ quan truyền thông báo chí, phát thanh, truyền hình. Đại diện các hội đoàn Quân đội và Ái hữu đồng hương tại địa phương.

Có lẽ Trung Tâm Văn Bút

Nam Hoa Kỳ (TTVBNHK) là một trong những tổ chức còn sinh hoạt vững mạnh bất chấp những kế sách đánh phá từ chủ trương của nghị quyết 36 (Văn hóa vận) của nhà cầm quyền trong nước.

Chương trình sinh hoạt bắt đầu với nghi thức khai mạc. Tiếp theo là giới thiệu Tân Ban Chấp Hành của Trung Tâm nhiệm kỳ 2021-2024

Thành phần như sau:

Ban Chấp Hành

Chủ Tịch: Nhà Thơ Vĩnh Tuấn; Phó Chủ Tịch Nội Vụ: Nhà Văn Huỳnh Công Ánh; Phó Chủ Tịch ngoại vụ: Nhà Văn Thu Nga; Tổng Thư Ký: Nhà Văn Lê Thị Hoài Niệm;

Xem tiếp ③ trang A2

Thời Cuộc

Tại sao những tuyên bố ngoài văn bản

Tân Ban Chấp Hành

Thời Cuộc

Tại sao những tuyên bố ngoài văn bản của Tổng thống Biden lại quá nguy hiểm?

Tiếp theo trang A1

tại Warsaw.

Tốc độ nước Mỹ phát đi thông tin "lầm rồ" - sau đó theo tuyên bố của Ngoại trưởng Blinken - cho thấy Mỹ hiểu rõ sự nguy hiểm tiềm tàng trong từ ngữ mà ông Biden đã sử dụng.

Trước đó thì Tổng thống Mỹ đã gọi ông Putin là một "tên đồ

Tiếp theo ❶ trang A1

Thư Quý: Nhà Thơ Phạm Tương Như
Cố Vấn
Nhà văn Túy Hà; Nhà Văn Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết.

Tiếp đến là giới thiệu và phát hành Quy San Tin Văn số 33 (Tiếng nói chính thức của TTVBNHK)

Là một tạp chí Văn Học của các tác giả trong và ngoài Trung tâm, sách dày 300 trang trình bày trang nhã nội dung phong phú, là quà biếu cho quan khách tham dự.

Phần văn nghệ giúp vui do các nghệ sĩ đang được mến mộ tại địa phương trình diễn đặc biệt có sự góp mặt của hai ban hợp ca Hồn Việt và Anh Thơ Thiện Nguyễn.

Thức ăn và giải khát phong phú

Chương trình bế mạc lúc 5 giờ chiều cùng ngày trong niềm vui trọn vẹn, nhưng còn nhiều lưu luyến với những văn hữu khách từ phương xa về.

Tiếp theo ❶ trang A1

bóng to
chuyên
không
ngon l
hồn củ
khắp m
Ông
cho ngu
thất. C
xứng d
Nga. P
chấm c
Người
các b
đứng c
người m
Cũng
ràng sẽ
phong c
Ngoài
Kuleba
Kuleb
viên ở
chúng
những l
Kỳ về
phòng s
nào."

Trước
Kuleba
phòng
Reznikov
đồng c
Antony
Quốc ph
Warsaw.

Ngoài
cho biết
"thêm 10
an ninh c

Tiếp

qua một
là tam
nhân đạo
Hơn 3
khởi Uk
xâm lược
24/2, th
Liên Hiệ
khủng b
biến nh
kể từ kh
kết thúc.

Tiếp

không gi
minh chín
cộng khổ
gia nào là

2022 Niên Liễm

Trung Tâm VBNHK

Thành viên	NL	Ủng hộ TV	Tổng cộng
Vĩnh Tuấn	25	75	100.00
Hùynh Công Ánh	25	75	100.00
Thu Nga	25	75	100.00
Lê Thị Hoài Niệm	25	75	100.00
Phạm Tương Như	25	75	100.00
Túy Hà	25	75	100.00
Mây Ngàn	25	75	100.00
Lưu Nguyễn Từ Thức	25	75	100.00
Mai Thanh Truyết	25	75	100.00
Út Bạch Lan	25	75	100.00
Hùynh Quang Thế	25		*25.00
Dương Thượng Trúc	25	75	100.00
Khải Đào	25	75	100.00
Songthy	25	75	100.00
Hoàng Thị Thanh Nga	25	75	100.00
Trần Thị Bạch Cúc	25	75	100.00
Trương Sĩ Lương	25		*25.00
Mỹ Nhung	25	75	100.00
Ánh Nguyệt	25	75	100.00
Linh Vang	25	75	100.00

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Phí Ngọc Hùng	25	75	100.00
An-Dân Kim-Kiều	25	75	100.00
Thiên Lý	25	75	100.00
Đào Kinh Doanh	25	75	100.00
Như Phong	25	75	100.00
Long Điền Vương Văn Giàu	25	75	100.00
Ngô Sỹ Hân	25	75	100.00
Phạm Ngũ Yên	25	75	100.00
Dương Phước Luyện	25	75	100.00
Ben Oh	25	75	100.00
Trường Sơn Lê Xuân Nhị	25	75	100.00
Như Ly	25	75	100.00
Nguyễn Lập Đông	25		*25.00
Nguyễn Đức Nhơn	25		*25.00
Cao Nguyên	25		*25.00
Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân	25	75	100.00
Phạm Trần Anh	25		*25.00
Cao Trúc Giang	25	75	100.00
Yên Sơn	25	phụ trách TV	25.00

Tổng Cộng \$3,275.00

(*) Hội viên cao niên kỳ cựu chỉ đóng niên liễm mà thôi.

Trong Số Này:

Lời Ngỏ	Vĩnh Tuấn	1
Thông Cáo Báo Chí	BCH/VBNHK	3
47 Năm Thống Nhứt hay...	Long Điền	5
Tả Quân Lê Văn Duyệt...	Nguyễn Minh Triết	13
Tô Thuỳ Yên & những bài Thơ	Phạm Tín An Ninh	30
<i>Thơ</i> Nét Nhạc Cung Tiến	Phạm Tương Như	41
Phân Ưu Nhạc Sĩ Cung Tiến	BBT	42
<i>Thơ</i> Duyên Tan	Đào Lê Minh Khải	43
Lời sau cùng nói với tuổi trẻ	Mai Thanh Truyết	44
47 Năm Quốc Hận	Cao Nguyên	56
<i>Thơ</i> Và Tù... N. Mạnh An Dân	Nguyễn Hữu Nhật	61
Mã Nhật Tượng Điền	Phí Ngọc Hùng	67
Chuyện Hồi Năm Năm	Lê Thị Hoài Niệm	83
Nhớ Quá Việt Nam	Thu Nga	93
Hội Ngộ Mùa Xuân	Hoàng Thị Thanh Nga	108
Thơ Hát Ru Đời...	Ngô Nguyên Nghiễm	112
Duyên	Nguyễn Đình Từ Lam	123
<i>Thơ</i> Biển, Em, Và Tôi	Nguyễn Đức Nhơn	138
Những Kỷ Niệm Về Cha	Thiên Lý	139
<i>Thơ</i> Nỗi Buồn Tháng Tư	Bạch Cúc	149
Cảm Nhận... Mùa Xuân Trở Lại	Songthy	150
Chè Truồi	Dương Nổ	154
Chim Sáo Nâu	Lê Hữu	158

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

<i>Thơ</i> Cánh Mây Vô Định	Trần Quốc Bảo	169
Văn Quang, Người Vừa Khuất...	Ngọc Tụ	170
<i>Thơ</i> Mẹ Việt Nam...	Như Ly	184
Nguyễn Hương	Tuý Hà	185
<i>Thơ</i> Tháng Tư Mùa Hạ	Songthy	198
Tháp Ngà	Lâm Văn An	199
Nói Về Thơ Nhân Độc...	TS Lê Xuân Nhị	216
<i>Thơ</i> Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân		232
<i>Thơ</i>	Yên Sơn	233
<i>Thơ</i> Nụ Hôn Phốt	Đào Lê Minh Khải	236
<i>Thơ</i>	Cao Trúc Giang	237
<i>Thơ</i>	Mỹ Nhung	240
<i>Thơ</i>	Ánh Nguyệt	243
<i>Thơ</i>	Lan Cao	245
<i>Thơ</i>	Vô Tình	248
<i>Thơ</i>	NMA Dân & Kim Kiều	249
<i>Thơ</i>	Như Phong	251
Cũng Chỉ Là Chiếc Lá	Linh Vang	253
Chuyện Tình Vương Hồng Sển	Soạn Giả Nguyễn Phương	261
Hồi Âm Giòng Đời	Bằng Phong ĐVA	272
<i>Nhạc</i>	Huỳnh Công Ánh	289
Tường Thuật Hội Ngộ Mùa Xuân	Việt Văn Mới	291
Tường Trình Niên Liễm 2022	Phạm Tương Như	293
Phân Ưu Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức		297
Email Liên Lạc BCH Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ		290
Giới thiệu sách mới		299



**We are deeply saddened by the passing of
Dr. Nguyen Y Duc on May 5, 2022
in his hometown, Arlington, TX
at the age of 87.**

**Dr. Nguyen Y Duc is the author of several influential medicine books and articles.
He will be forever in the heart of his readers and friends.
Our sincere condolences to Mrs. Nguyen and her family. Please know you are in
our thoughts and prayers, and that we are sharing in your sorrow.**



**Vietnamese Writers of the Southern America Pen Center
Dao Vinh Tuan, Chairman
Executive Committee and Members**

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ



Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

www.vanbutnamhoaky.com

7103 Plaza Del Sol Dr. Houston TX 77083

Chủ tịch Đào Vĩnh Tuấn: vinhtuan@sbcglobal.net

**Tổng Thư ký Lê Thị Hoài Niệm:
lethihoainiem@yahoo.com**

Thủ Quỹ Phạm Tương Như: muoinhu@yahoo.com

PO Box 681822, Houston, TX 77268

**Bài vở gửi tạp chí Tin Văn
tinvanhk2018@gmail.com**

**Bài gửi đăng Website VBNHK
tuyha007@gmail.com**

Số Hè - Thu 2022 298

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ



TIN VĂN HÂN HẠNH GIỚI THIỆU SÁNG TÁC MỚI

